HUỲNH-MINH
Sưu-Tầm Khảo-Cứu

VŨNG-TÀU

XƯA và NAY

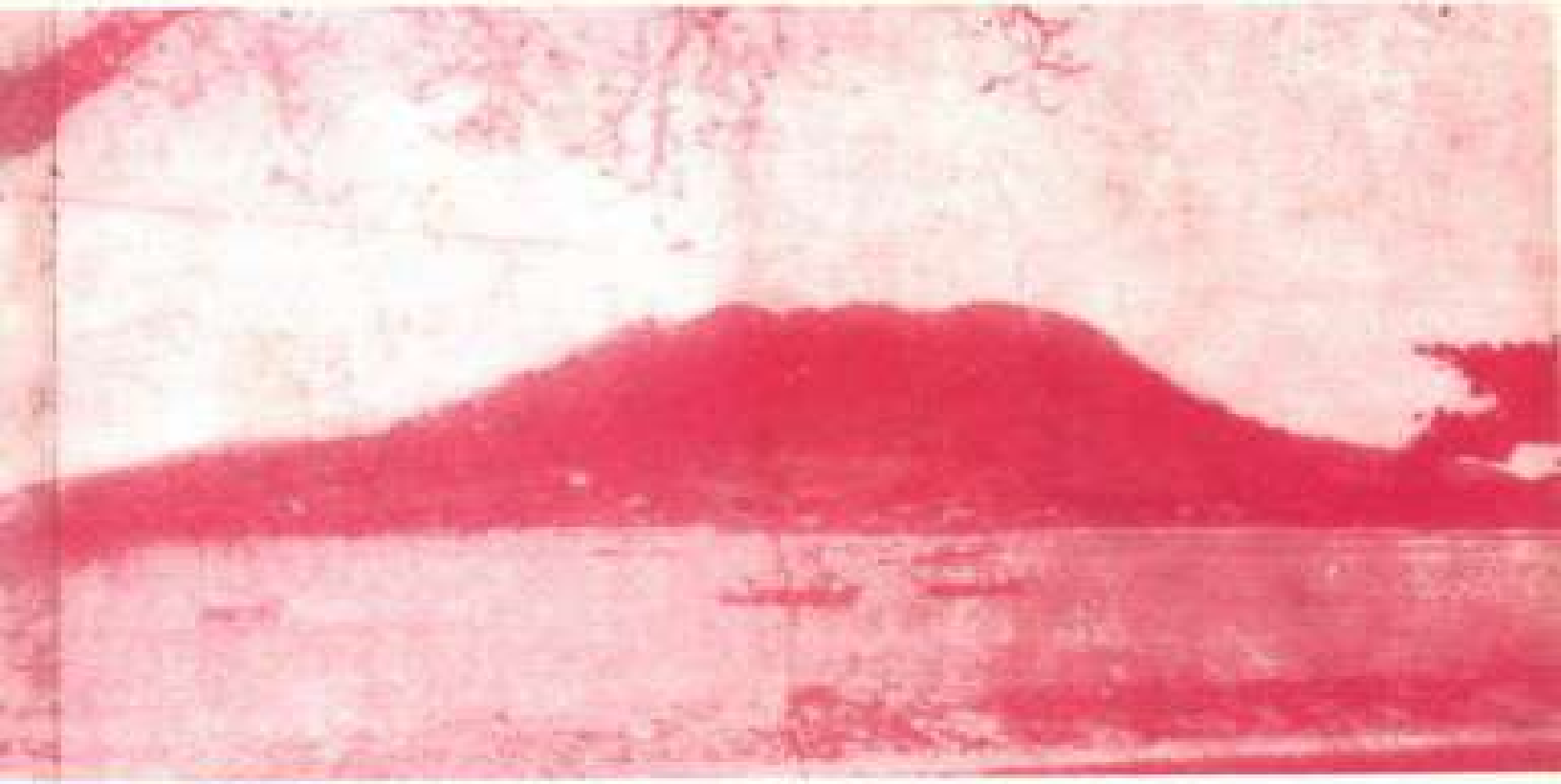

LOẠI SÁCH SƯU-KHẢO

CƠ SỞ XUẤT BẢN ĐẠI NAM

Tên sách : VŨNG-TÀU XƯA VÀ NAY
Tác giả : HUỲNH-MINH
Tái bản : ĐẠI NAM
Năm xuất bản : 1970

Nguồn sách : tusachtiengviet.com
Đánh máy : trungbu, ptt1106, Nhok_kira, htrang22, ngdatthang, ngdatthang, Ngoc Huynh, ZessX
Kiểm tra chính tả : Trần Đỗ Thu Trang, Nguyễn Văn Phẩm, Phạm Kim Dung, Nguyễn Huy Hoàng, Trương Thu Trang
Biên tập ebook : Thư Võ
Ngày hoàn thành : 07/05/2018

https://thuviensach.vn

Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận « SỐ HÓA 1000 QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG » của diễn đàn TVE-4U.ORG

Cảm ơn tác giả HUỲNH-MINH và nhà xuất bản ĐẠI NAM đã chia sẻ với bạn đọc những kiến thức quý giá.

https://thuviensach.vn

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

TÀI LIỆU THAM KHẢO

LỜI NÓI ĐẦU

PHẦN THỨ NHỨT : LỊCH-SỬ – ĐỊA-LÝ

- LỊCH SỬ VŨNG TÀU XƯA VÀ NAY TRẢI QUA CÁC THỜI ĐẠI
- DƯỚI THỜI GIA LONG HOÀNG ĐẾ TỪ VŨNG-TÀU ĐẾN TAM THẮNG
- ANH HÙNG DIỆT TẶC BẢO AN DÂN
- HÌNH THỂ VŨNG-TÀU NGÀY XƯA
- NGƯỜI PHÁP ĐẾN GIĂNG DÂY THÉP HỌA ĐỊA ĐỒ LÝ DO ĐƯỢC ĐẶT TÊN VŨNG-TÀU
- VŨNG-TÀU TRONG NHỮNG NGÀY ĐẦU BỊ ĐÔ HỘ
- NHỮNG CƠ SỞ THÀNH-LẬP ĐẦU TIÊN
- VŨNG-TÀU TỪ 1890 TỚI 1900
- BẠCH DINH, NHÀ NGHỈ MÁT CỦA ÔNG TOÀN QUYỀN
- CÔNG LAO KHAI TRIỂN BỞI AI ?
- TẠI SAO KẺ KÊU VŨNG-TÀU NGƯỜI KÊU Ô CẤP ?
- VÀI NÉT VỀ ĐỊA-LÝ VÀ LỊCH-SỬ « VŨNG-TÀU XƯA VÀ NAY »

PHẦN THỨ HAI : DI-TÍCH LỊCH-SỬ, VÀI NÉT VỀ DANH NHÂN VÀ NHÂN-VẬT ĐẤT VŨNG

- DI TÍCH LỊCH SỬ
- LINH-SƠN CỔ-TỰ
- ĐIỆN BÀ

https://thuviensach.vn

PHƯỚC-LÂM-TỰ

MIẾU NĂM BÀ (BÃI DÂU)

GIẾNG NGỰ VÀ VUA GIA-LONG

LĂNG CÁ ÔNG

CHUYỆN LẠ CỦA LĂNG CÁ ÔNG

PHONG-TỤC LOAN TRUYỀN

ĐÌNH THẦN THẮNG-TAM

NHỮNG CÁI BÀO CỦA CHIÊM-THÀNH TRÊN ĐẤT VŨNG-TÀU

BỐN CỖ ĐẠI BÁC KHỔNG LỒ CỦA PHÁP ĐỂ LẠI

VÀI NÉT VỀ DANH-NHÂN VÀ NHÂN-VẬT ĐẤT VŨNG-TÀU

PHẦN THỨ BA : VŨNG-TÀU DU LỊCH, THẮNG CẢNH, NƠI TÔN NGHIÊM ĐẠO GIÁO

VÀI NÉT VỀ DU LỊCH VŨNG-TÀU THẮNG CẢNH MIỀN NAM NƯỚC VIỆT

THẮNG CẢNH BÃI TRƯỚC (BÃI TẮM TẦM DƯƠNG)

BÃI NGHINH PHONG (Ô-QUẮN)

BÃI THÙY-VÂN (BÃI SAU)

BÃI DÂU (PHƯƠNG THẢO)

TÌM HIỂU NÚI NON Ở VŨNG-TÀU

HẢI ĐĂNG

NHỮNG ĐƯỜNG VÒNG

ĐỒI CÁT MỘT THẮNG CẢNH NÊN THƠ

VŨNG-TÀU VỚI THÚ NGỒI XA-MÃ

PHẦN THỨ TƯ : CÁC CƠ SỞ ĐẠO-GIÁO

ĐÀI ĐỨC MẸ BÃI DÂU TẠI VŨNG-TÀU

https://thuviensach.vn

THÍCH CA PHẬT ĐÀI : ĐỊA ĐIỂM HÀNH HƯƠNG NỔI TIẾNG TẠI VŨNG TÀU

CHÙA TỊNH ĐỘ CƯ SĨ

TỊNH-XÁ NGỌC HƯƠNG TẠI THỊ-XÃ VŨNG-TÀU THUỘC GIÁO-HỘI TĂNG-GIÀ KHẤT-SĨ VIỆT-NAM

TÌM HIỂU NGÔI GIÁO ĐƯỜNG BẾN ĐÁ GỒM KHÓM BÌNH-LỢI VÀ BÌNH-HẢI

TÌM HIỂU BA NGÔI PHẬT-BỬU-TỰ CỦA GIÁO HỘI THIỀN TỊNH ĐẠO TRÀNG

TỔNG KẾT VỀ MẶT ĐẠO-GIÁO Ở VŨNG-TÀU

ĐỀN THỜ CHÂU-VĂN-TIẾP

ĐỀN BÀ TRAO XÃ SƠN LONG (BÀ-RỊA)

THIÊN-THAI TỰ HAY CHÙA MỘT CỘT

CỬU LIÊN-ĐÀI

LONG-HÒA-TỰ

DINH CỐ

BÃI TẮM LONG-HẢI

BÃI TẮM NƯỚC NGỌT

SUỐI NƯỚC SÔI

BÃI BỂ HỒ TRÀM

THÁC SÔNG RAI

PHẦN THỨ NĂM : VŨNG-TÀU XUYÊN QUA CÁC GIAI-THOẠI, HUYỀN-SỬ

TẠI SAO CÓ DI TƯỢNG CHÀM Ở VŨNG-TÀU ?

CỌP VŨNG-TÀU VÀ NGỌN HẢI-ĐĂNG

https://thuviensach.vn

VŨNG MÂY NGÀY XƯA VỚI CÂU CHUYỆN GIẾNG NGỰ VUA GIA-LONG

DANH TỪ BÃI DÂU DO ĐÂU MÀ CÓ ?

BÃI DÂU NGÀY NAY

NHẮC LẠI NHỮNG NGÀY LỊCH-SỬ

VÀI NÉT VỀ VUA THÀNH THÁI

GÀNH RÁI VỚI BẦY RÁI THẦN VÀ CHUYỆN VUA GIA-LONG TẨU QUỐC

NÚI LỚN ĐIỆN BÀ VỚI HANG ÔNG HỔ

CỌP LOẠN RỪNG, BÁO OÁN MÓC HỌNG ÔNG LÊ-VĂN-TỪ, NGƯỜI THƯỜNG ĐÁNH CỌP

VŨNG TÀU DƯỚI TRẬN BÃO LỤT NĂM GIÁP-THÌN (1904) ẢNH HƯỞNG NGỌN GIÓ Ở GÒ-CÔNG

TỪ ĐỆ NHỊ THẾ CHIẾN BIỂN VŨNG TÀU NHUỘM MÁU

PHẦN THỨ SÁU : VŨNG-TÀU THI-VỊ

VŨNG-TÀU ĐƯỢM TÌNH THI VỊ, NƠI GÓP MẶT VĂN NHÂN THI SĨ BỐN PHƯƠNG

TÂM SỰ VŨNG-TÀU

THƠ VŨNG-TÀU

CẢNH VẬT VŨNG-TÀU

BÃO NĂM GIÁP-THÌN 1964 VỚI SỰ XÚC-ĐỘNG CỦA MỘT THƯỢNG-TỌA

THƠ TẶNG NHÀ SƯU-KHẢO HUỲNH-MINH

PHẦN THỨ BẢY : VŨNG-TÀU NGÀY NAY

VŨNG TÀU NGÀY NAY

SINH HOẠT

https://thuviensach.vn

CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÁNH

VĂN HOÁ GIÁO DỤC

TÓM LƯỢC MỘT VÀI CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG TRONG THỊ-XÃ

THẮNG NHỨT NGÀY XƯA VÀ NGÀY NAY RA SAO ?

THẮNG NHÌ NGÀY XƯA VÀ NGÀY NAY RA SAO ?

VÀI NÉT VỀ XÃ THẮNG-TAM NGÀY NAY VÀ ĐỜI SỐNG SINH-HOẠT CỦA ĐỒNG BÀO

MẠCH SỐNG QUÊ HƯƠNG

VŨNG-TÀU NGÀY NAY VỚI HAI NGUỒN LỢI CẦN KHAI THÁC TRIỆT ĐỂ

SẢN-PHẨM ĐỊA-PHƯƠNG

VŨNG TÀU NGÀY NAY QUA CÁC VIỆC KIẾN THIẾT ĐÃ XONG

VŨNG-TÀU TRONG TƯƠNG LAI

DANH SÁCH CÁC VỊ TỈNH TRƯỞNG, THỊ TRƯỞNG, QUẬN TRƯỞNG VŨNG-TÀU KỂ TỪ NĂM 1946 TRỞ ĐI

KẾT LUẬN

PHỤ LỤC : TỔNG KẾT VŨNG-TÀU TRẢI QUA BAO CUỘC THĂNG TRẦM LỊCH-SỬ

https://thuviensach.vn

HUỲNH-MINH

Sưu-tầm khảo-cứu các tỉnh miền Nam nước Việt

VŨNG-TÀU

Xưa và Nay

Nội-dung gồm :

- VŨNG-TÀU LỊCH-SỬ, ĐỊA-LÝ, HÌNH-THỂ NGÀY XƯA
- VŨNG-TÀU DI-TÍCH LỊCH-SỬ, NHÂN-VẬT
- VŨNG-TÀU THẮNG CẢNH, DU-LỊCH, ĐẠO GIÁO
- VŨNG-TÀU THI VỊ, NƠI GÓP MẶT VĂN-THI-SĨ BỐN PHƯƠNG
- VŨNG-TÀU HUYỀN THOẠI, GIAI-THOẠI
- VŨNG-TÀU NGÀY NAY, SINH HOẠT CÁC NGÀNH, TRÊN ĐÀ PHỤC HƯNG KIẾN THIẾT
- VŨNG-TÀU TRONG TƯƠNG LAI

Loại Sách Sưu-Khảo

Tác-giả xuất-bản

1970

https://thuviensach.vn

Non-nước Vũng-Tàu

Cảnh đẹp miền Nam có Vũng-Tàu
Nước non như vẻ đủ muôn màu
Kỳ hương nồng đượm xông chùa thấp
Dị thảo xinh tươi lợp núi cao,
Nhô cánh thuyền khơi xa diệu vợi
Há mồm bể thét giọng rì rào
Trời mây đậm nét xanh pha trắng
Cảnh đẹp miền Nam có Vũng-Tàu.
Vũng-Tàu thắng cảnh tựa non bồng
Tô điểm bàn tay của hóa công.
Lớn nhỏ hai hòn cao chất ngất,
Trước sau đôi bãi rộng mênh-mông.
Hải đăng rọi sáng tàu kim cổ,
Bạch ốc nhìn xem sóng phế hưng.
Hương cảng Việt-Nam đâu phải bịa,
Tương lai rực rỡ khắp trời đông.

https://thuviensach.vn

LỜI GIỚI THIỆU

« Danh vọng, tiền tài, chức tước chỉ như bọt biển. Mọi sự sẽ trôi qua ! Rốt cuộc chỉ còn lại nước non, linh hồn dân tộc muôn đời và đền đài văn-hóa của Nhân-Dân xây dựng ». « Với VŨNG-TÀU Xưa và Nay, chúng tôi sung sướng góp thêm một viên đá ».

Thật vậy… « trên đời này không có gì quí bằng sự nghiệp văn-chương »… chỉ có sự-nghiệp văn chương là lâu bền nhất…

Đành rằng « VŨNG-TÀU Xưa và Nay » của Ông Huỳnh-Minh biên soạn không phải là một áng văn-chương tuyệt tác, mà cũng không phải một tập lịch-sử ghi đúng theo không gian và thời gian ; Có thể nói đây là một tập hợp : Sử huyền-sử địa chí. Nhưng, có lẽ hầu hết độc giả đồng ý với tôi – Ông Huỳnh-Minh, cố gắng rất nhiều, không ngại khó khăn, trải qua biết bao năm tháng sưu tầm tài liệu sống và chết, không ngoài một ước định biên-tập « địa phương chí » « VŨNG TÀU Xưa và Nay », khá hoàn-bị này, cống-hiến độc giả trong ngoài nước, gợi lên tình yêu thương Tổ-quốc giống nòi.

Ở đời, có gì sung sướng bằng được đi du-lịch đó đây, ngắm xem tận mắt phong cảnh mây nước muôn trùng… chùa cổ, am xưa, những chiến tích lịch-sử vang bóng một thời… Nhưng, trước cuộc sống cạnh tranh quay cuồng, cuốn hút hết thảy, tháng ngày vất vả, mưu sinh ; âu đành, đọc sách thỏa mãn phần nào cái khao khát đáng được khát khao của đời người !

Ông Huỳnh-Minh, giúp ta không những « thấy » những cảnh : Linh-sơn Cổ-tự, Điện-Bà, Lăng-Cá-Ông… Bãi Tầm-Dương, Bãi Nghinh Phong, Bãi Thùy-Vân… Lại còn cho chúng ta « biết » những câu chuyện kỳ-ảo về vua Thành-Thái, Gành Rái với bầy rái cứu vua Gia Long, câu chuyện cọp loạn rừng báo oán Ẹo Ông Từ v.v… Ngoài ra Ông Huỳnh-Minh còn trình bày khá đầy đủ về tổ-chức hành chánh, phong tục tập quán tại Vũng-Tàu từ khởi lập đến ngày nay. Thật là một công trình biên khảo công phu, gợi trong lòng người dân Việt hay nói riêng đồng bào quê quán Vũng-Tàu cảm

https://thuviensach.vn

thấy hân-hoan, hãnh-diện đã sống, đang sống, sẽ sống trên một mảnh đất thân yêu chứa đựng biết bao kỷ-niệm thăng trầm trước cảnh núi biển mênh mang, hùng vĩ.

Ai là người có tinh thần hoài bão quê-hương, mến yêu văn-hóa dân-tộc ; ắt hẳn, không bỏ lỡ dịp đọc qua tập « VŨNG-TÀU Xưa và Nay », hầu khích-lệ tác-giả hăng-hái tiến bước mạnh dạn trên khắp các nẻo đường đất Việt.

Saigon, 8 XII.1969
(Tiết : Đại Tuyết Kỷ-Dậu)
Giáo-sư NGUYỄN-LƯƠNG-HƯNG [1]

https://thuviensach.vn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

SÁCH PHÁP :

- Monographie de Cap-Saint-Jacques.
- La Cochinchine
- Bulletin administratif de la Cochinchine.
- P. cultru, Histoire de la Cochinchine Française des origines à 1883.

SÁCH BÁO VIỆT-NGỮ :

- Đại-Nam Quốc-Âm Tự Vị – Huỳnh-tịnh-Của xuất-bản năm 1896.
- Danh Nhân Tự-Điển
- Lục Tỉnh Nam-Việt.
- Nam Kỳ Báo.
- Đại-Nam Nhất Thống Chí.
- Địa Phương Chí Thị Xã Vũng-Tàu.
- Du-lịch Vũng-Tàu Long-Hải.
- Văn-hóa Nguyệt-san.
- Xuân Vũng-Tàu năm 1966-1969
- Việt-Nam Thông Tấn xã Mai-hữu-Ba.

Gồm nhiều tài-liệu sống do các bô lão và thân hào nhân sĩ địa phương kể lại.

https://thuviensach.vn

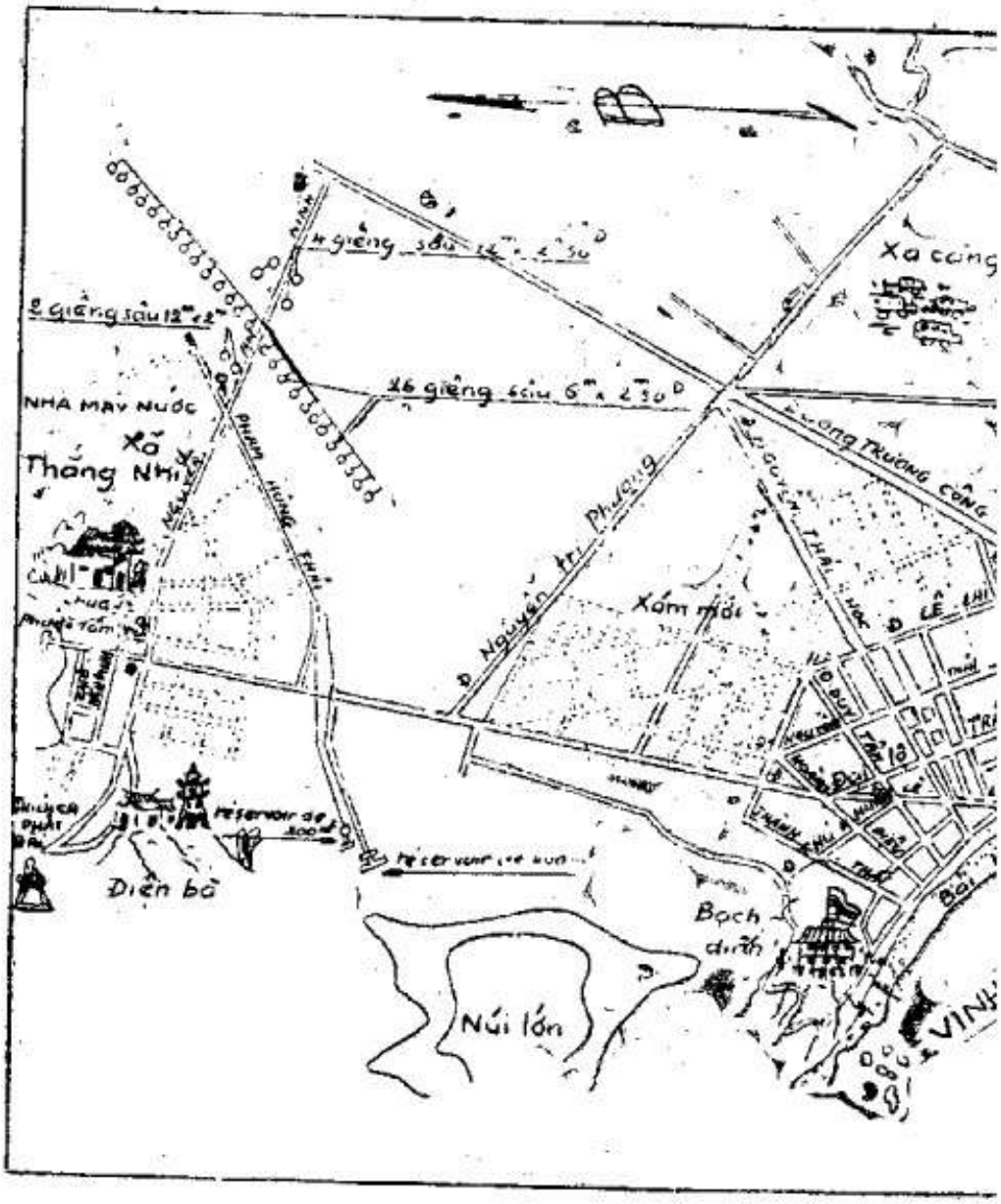

https://thuviensach.vn

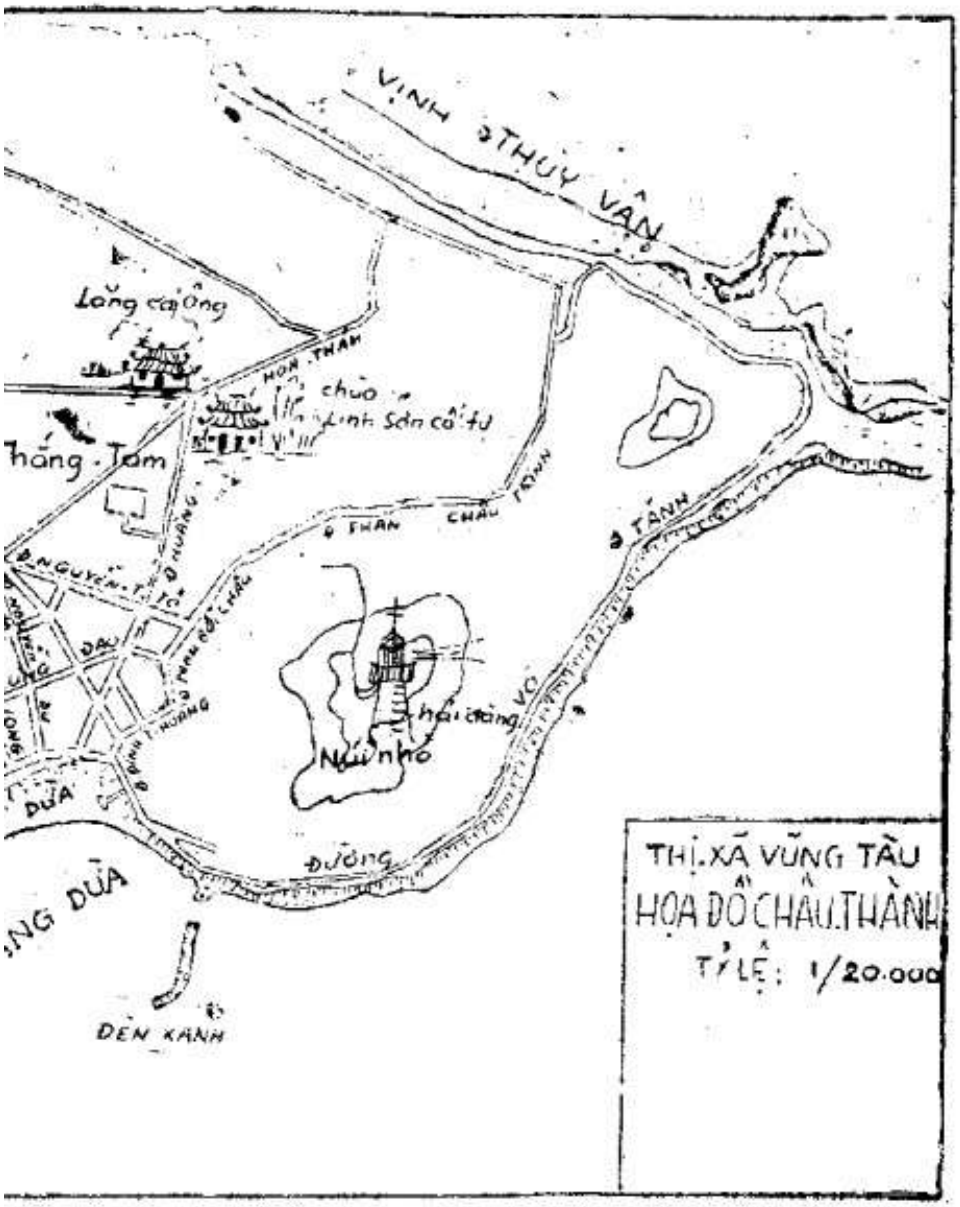

https://thuviensach.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Tiếp tục công trình soạn khảo để giúp đồng bào tìm hiểu non sông đất nước trải qua các thời đại và những bước thăng trầm, hôm nay chúng tôi xin giới thiệu với quí bạn THỊ-XÃ VŨNG-TÀU sau khi đã liên tiếp đưa các bạn đến viếng những tỉnh của Miền Tây như Định-Tường, Bến-Tre, Gò-Công, Cần-Thơ, Vĩnh-Long và Bạc-Liêu. Mục đích của chúng tôi là giúp các bạn đậm tình xứ sở, nặng lòng yêu non nước quê hương, đồng thời lưu tâm tới công cuộc xây-dựng một nền văn-hóa lành mạnh cho thế hệ trẻ đang trưởng thành trong khói lửa, sưu tầm góp nhặt lần hồi một tủ sách quí giá đầy đủ tài-liệu về tất cả mấy mươi tỉnh hiệp thành miền Nam nước Việt.

Cũng như sáu quyển sách trước của loại nghiên cứu địa dư lịch-sử và nhân-sinh các tỉnh miền Nam này, « VŨNG-TÀU Xưa và Nay » sẽ trình bày trước mắt các bạn một cuốn phim du-lịch trong không-gian và thời-gian, giúp các bạn hiểu biết thêm nhiều hơn một tỉnh mà người Việt-Nam nào cũng ao ước được đặt chân đến viếng một đôi lần, nếu suốt đời không may chưa có dịp. Du-khách ngoại-quốc thì khỏi nói : người nào qua đến Việt-Nam cũng mang theo ý định phải ra viếng Vũng-Tàu, ít nữa là một phen cho khỏi hậm hực như người khách viễn-phương trong truyện Kiều vô duyên với nàng Đạm.

Đồ-Sơn của miền Nam, Miami của nước Việt, Vũng-Tàu với núi cao hùng vĩ, bãi biển hiền lành, sóng êm đềm tìm gành đá vuốt ve, gió Nam-Hải lẳng lơ mân tà áo, là nơi hò hẹn của bao du khách, chốn dưỡng nhàn hay sám hối của chánh khách về chiều. Vũng-Tàu thơ mộng quyến rũ trai thanh gái lịch, đã từng làm môi giới cho lắm mối tình đầu, chứng kiến biết bao lời thề non hẹn biển, chia vui tuần trăng mật của những cặp tân-hôn, buồn bã phân sầu sớt thảm với những tâm hồn lạc lỏng khi tình duyên tan rã.

Vũng-Tàu, nơi ngơi nghỉ cho các bạn cần-lao cần bồi-phục sau một năm lao-lực, chốn giải-khuây cho những gia-đình khá giả mỗi cuối tuần.

https://thuviensach.vn

Ngày xưa là vùng đày đọa, lũy chiến tranh, nay là chỗ làm giàu cho những người biết khai thác kỹ-nghệ ăn chơi, hưởng lạc.

Nhưng đó không phải là tất cả.

Ngoài lớp vỏ của một vùng ăn chơi, nghỉ mát, Vũng-Tàu bên trong vẫn có những đặc điểm đáng biết của một mảnh đất nước nhà. Du khách ngoại quốc thì chẳng nói làm gì, người Việt chúng ta ra vô « Cấp » nhiều lần, mà không biết rõ những đặc điểm địa dư, lịch sử, nhân-sinh, những phương diện kinh tế, xã-hội, chánh trị của thị-xã này thì thật là đáng tiếc. Vì vậy mà chúng tôi tạm ngừng cuộc thăm viếng miền Tây, quay lại miền Đông để trình bày tỉnh Vũng-Tàu với quý vị.

Chúng tôi mong cuốn sách này cũng sẽ được sự ủng-hộ nồng-nhiệt của đồng-bào yêu non nước và lưu tâm với văn-hóa cũng như 6 cuốn trước. Thái độ của đồng bào đối với loại sách này an ủi chúng tôi rất nhiều, mạnh dạn để tiến theo chí hướng quan niệm của mình, là góp công tô điểm Quê Hương làm sáng tỏ danh nhân, anh hùng liệt sĩ có công với đất nước bảo vệ di tích lịch sử nước nhà.

Dầu gặp lắm cảnh phụ phàng, bạc bẽo, nhưng không vì đó mà thối chí ngã lòng, chúng tôi rất tin tưởng những vị nhiệt tâm với non sông gấm vóc, chỉ có nhân dân mới ý thức được cái gì của nhân-dân sáng tác.

Danh vọng, tiền tài, chức tước chỉ là bọt bể. Mọi sự sẽ trôi qua ! Rốt cuộc chỉ còn lại nước non, linh-hồn dân-tộc muôn đời và đền-đài văn-hóa của nhân-dân xây dựng.

Với « VŨNG-TÀU Xưa và Nay », chúng tôi sung sướng góp thêm một viên đá.

Vũng-Tàu ngày 1-3-1969
HUỲNH-MINH

https://thuviensach.vn

PHẦN THỨ NHỨT : LỊCH-SỬ – ĐỊA-LÝ

LỊCH SỬ VŨNG TÀU XƯA VÀ NAY TRẢI QUA CÁC THỜI ĐẠI

Ngày xưa…

Giữa lúc vua chúa Việt-Nam còn phân tranh xô đẩy nhân dân vào những cuộc tương tàn tương sát. Đất Bắc dưới thời Trịnh Nguyễn chống đối lẫn nhau. Miền Trung Nguyễn Huệ xưng vương chống nhà Nguyễn gây cảnh núi xương sông máu khắp trong lãnh thổ.

Năm Ất Vị 1775 tháng hai vua Duệ-Tôn chạy vào Bến-Nghé, Nguyễn-Huệ một bước không rời, năm Bính Thân 1776 mất Saigon và lấy lại lần thứ nhứt.

Tháng hai vua chạy ra Hồ Tràm (Bà Rịa) và vùng Núi Lớn Vũng Tàu (đất này khi xưa thuộc lãnh thổ Cao miên) vì Tây-Sơn Nguyễn-Lữ chiếm cứ Gia-Định và Long Hồ Dinh (Vĩnh Long) tháng năm vua trở lại Bến Nghé vì tướng Đỗ thanh Nhân mộ quân Ba-Giồng (Định-Tường) dưới cờ hiệu Đông-Sơn thâu phục được Saigon.

Tháng 11 Nguyễn phúc Ánh đến Ba-giồng chiêu dụ quân Đông-sơn để chống lại Tây-Sơn, lúc bấy giờ đất nước nhuộm đầy tang tóc, cảnh núi xương sông máu không bút mực nào tả ra cho hết, bước chơn chúa Nguyễn bốn phương trời non nước, trên dãy đất của miền Nam nước Việt đều có ngài để chơn tới, vì thế mỗi nơi trên lãnh thổ ngày nay còn lại lắm di-tích lịch sử của ngài trên đường tẩu quốc. Chúng tôi không dám tự hào sưu-tầm đầy đủ, nhưng cũng cố gắng tìm hiểu ghi chép lại những gì đã thâu lượm được qua các cuộc thăng trầm thay đổi của đất nước, để cống hiến cho bạn đọc hồi tưởng lại những chuyện xa xưa, mà thương đến công nghiệp của tiền nhân dày công gian lao xây dựng, có những trang sử oai hùng lưu lại cho thế hệ sau này…

Thời ấy, Việt-Nam tương tranh chống đối lẫn nhau, thì ở thế-giới những dân tộc may mắn có những nhà lãnh đạo khôn ngoan thấy xa hiểu

https://thuviensach.vn

rộng, thừa cơ hội để xâm lấn mở mang bờ cõi, khuyến khích giúp đỡ những nhà hàng hải tài trí và can đảm tổ chức những đoàn tàu buồm xông lướt trùng dương, cợt phong ba bất chấp thời gian, đi tìm những chơn trời lạ mở rộng kiến-thức và tầm sanh hoạt cho nhơn loại.

Định mệnh hay luật tiến-hóa tự nhiên của vật-chất ? Do những cuộc mạo hiểm của các nhà hàng hải, một tân thế-giới được tìm ra mở rộng chân trời, tạo thêm một châu Mỹ phú cường để làm cảnh sát thế giới ngày nay. Nhưng đồng thời cũng mở đường phá vỡ những bức tường trong mấy ngàn năm che chở các giống dân không đòi hỏi gì hơn là được yên sống. Những cuộc thám hiểm của các nhà hàng hải mở đầu kỷ-nguyên giàu thịnh cho một số dân tộc sớm khôn, đồng thời đem đến cảnh nô vong cho những giống dân chẳng may chậm tiến. Văn-minh đạo đức bắt đầu nhường bước văn-minh thô bạo để rồi sự tiến-bộ vật-chất đưa đến thế-giới vô thần vô đạo.

Trong thời tàu buồm xuyên các biển, các nhà thám hiểm Tây-phương tìm đất mới với thị-trường, một số tàu Bồ-đào-Nha đã đến Vũng-Tàu, một làng đánh cá nhỏ của Việt-Nam, hồi ấy còn lơ-thơ buồn bã.

Nơi đây người Việt gọi là « Vũng-Tàu », vì tàu ngoại quốc thường ghé đậu tránh gió giông. Người Bồ-đào-Nha gọi là Cap-Saint-Jacques vì tưởng đã tìm ra một đất mới nên lấy tên vị Thánh họ tôn kính là Thánh Jacques mà đặt cho mũi này. Về sau trên họa đồ của các nhà hàng hải Tây phương bắt đầu ghi điểm này dưới tên Cap Sain Jacques.

Còn người Việt, trước kia gọi vùng này là Tam-Thắng.

DƯỚI THỜI GIA LONG HOÀNG ĐẾ TỪ VŨNG-TÀU ĐẾN TAM THẮNG

Đất Nam Kỳ khi xưa ngoài 6 tỉnh Biên-Hòa, Gia-Định, Định-Tường là 3 tỉnh miền Đông, 3 tỉnh miền Tây, Vĩnh-Long, An-Giang và Hà-Tiên. Phần đất Vũng Tàu nằm giáp với Mô xoài cách Bà Rịa 22 cây số, cũng thuộc về Trấn Biên tức là Biên-Hòa ngày nay, theo sử chép Vũng Tàu xưa

https://thuviensach.vn

gồm có 3 làng với tên bắt đầu bằng chữ Thắng : Thắng Nhứt, Thắng Nhì và Thắng Tam, do đó người ta mới gọi Vũng-Tàu là Tam Thắng.

Về lịch sử của 3 làng này có hai giả thuyết khác nhau giải thích nguyên do thành lập.

Một truyền thuyết nói : Vào đời Gia-Long (1802-1819) sau 24 năm gian lao chiến đấu dẹp được Tây sơn thống nhứt sơn hà, lấy quốc hiệu Việt-Nam, đặt kinh đô tại Phú-xuân tức Huế ngày nay.

Để kiến tạo lại một quốc gia đã suy sụp vì nạn nội chiến suốt một phần tư thế kỷ, nhà vua muốn lập lại kỹ cương, đã dùng biện pháp mạnh để một mặt bài trừ những phần tử bất hảo phiền nhiễu thủ đô và các tỉnh, một mặt dùng binh sĩ và nhơn công bắt buộc mở mang khai thác những vùng hoang vu hẻo lánh.

Một hôm nhà vua đã ra lịnh cho binh sĩ trang bị ba chiếc thuyền lớn chở những phần tử « không ai thích » ở thủ đô, đưa vào an trí ở Vũng-Tàu.

Gia Long Hoàng đế khi phái một số quân sĩ và những phần tử bất hảo đi ghe thuyền vào Vũng Tàu, chắc chắn không dè chừng một thế kỷ sau, dải đất nghèo nàn hẻo lánh chìm lĩm giữa rừng cây, giữa hai hòn núi cheo leo hiểm trở chưa có vết chơn người léo hánh, lại có thể biến đổi thành một thị trấn phồn hoa xinh đẹp đứng vào hạng hữu danh trong các tỉnh thành của đất nước.

Cả ba làng dân Việt ở Vũng-Tàu có tên Thắng Tam, Thắng Nhì và Thắng Nhứt, cũng có tên chung là « Tam-Thoàn » để kỷ-niệm ba chiếc thuyền đầu tiên đến cặp bến này và dựng nhà lập ấp – đều có một nguồn gốc giống nhau ; một gốc nguồn mờ ẩn trong thời gian, lịch-sử và huyền-thoại tranh giành giải-thích sự sáng lập.

Về nguồn gốc của 3 làng lấy chữ « Thắng » làm đầu, huyền-thoại nói rằng ngày xưa Vua Gia-Long một hôm nhận thấy ở các thị trấn trong đất nước mới gom về một mối, nhứt là tại kinh đô có quá nhiều tay du thủ du thực không nghề nghiệp nhứt định, nào là dân tứ chiến quen sống trong thời loạn, nào binh lính đào ngũ hay được giải ngũ trong thời bình, nào những

https://thuviensach.vn

dân nghèo ở nông thôn bị nạn đói lên tìm sanh kế ở tỉnh thành, tất cả hợp thành một đạo binh « vong mạng » dám liều, dám làm tất cả để nuôi miệng qua ngày, một đe dọa cho trật tự quốc-gia và an-ninh của dân chúng. Muốn giải quyết bài toán này một cách ổn thỏa và lưỡng lợi, một mặt giải-phóng thị thành khỏi sự đe dọa của những phần tử bất hảo, một đàng dùng độc trị độc, dùng đám « anh chị không kiêng nể của tư hữu » này khai thác một vùng khỉ ho cò gáy rừng thiêng nước độc chẳng ai dám đặt chơn. Ngày xưa, ngồi tại Phú-xuân tưởng tượng Ô-Cấp[2] là một hiểm địa xa xôi tận góc bể chân trời. Một dải đất ở ven rừng, núi non chớn chở chận hai đầu, biển và sông ngăn cách với dân gian, Vua Gia-Long hay cố-vấn của ông coi « Ô-Cấp » là một tử địa đáng làm giang sơn của đám anh hùng liều mạng mộc. Đưa họ đến đây là thượng sách ! Nếu bị cọp, cá sấu, cá mập « xơi tái » hết thì khỏe, nhà vua khỏi mất công lo nuôi dưỡng đám ba trợn và hành khất vô dụng này ; bằng nhờ Trời phò hộ kẻ bất lương, bọn người ấy không chết non mà làm nên chuyện được lại càng tốt, nhà vua sẽ được tiếng anh-minh và được thêm một làng, một quận hay một tỉnh đóng thuế nữa. Tính kỹ với mấy ông cố rồi, vua Gia-Long ra lịnh trang-bị ba chiến thuyền chở hết đám người thừa thải kia vượt biển hiểm-nguy vào Vũng-Tàu lập nghiệp. Nhà vua không quên tỏ dạ nhơn từ và lượng khoan hồng sau cùng với đám người bị khai trừ và lưu đày : những làng xã do đám người này lập được tại Vũng-Tàu sẽ vĩnh-viễn được miễn thuế.

Huyền thoại vừa kể lại trên, đã bị nhiều người phủ nhận.

1. Phe bảo hoàng nhà Nguyễn nói không sử sách nào có ghi chuyện ấy, một việc làm trái với danh nhơn từ đại lượng của vị vua mở đầu triều Nguyễn.

2. Đồng bào gốc-gác ở Vũng Tàu cực lực phản-đối giả thuyết này, một phần vì tình cảm, một phần vì tài liệu lịch sử.

a) Vì tình cảm, đồng bào gốc gác ở Vũng-Tàu không chấp nhận huyền thoại bôi lọ tổ tiên họ là những phần tử bất hảo trong dân tộc.

https://thuviensach.vn

b) Những tài liệu lịch sử của Nam Triều có ghi sự thành lập 3 làng Tam-Thắng ở Vũng Tàu như sau đây.

ANH HÙNG DIỆT TẶC BẢO AN DÂN

Khác với huyền thoại làm buồn lòng đồng bào gốc gác Vũng-Tàu, những tài-liệu lịch sử lại nói rằng những nhà sáng lập ba làng Tam-Thắng ở Vũng-Tàu là những anh hùng diệt tặc an dân. Đồng bào gốc gác Vũng-Tàu có thể tự hào mình là con cháu của những chiến-sĩ oai hùng dày công khai quốc.

Những tài-liệu lịch sử ghi chép : « Vào thời ấy có bọn hải-khấu Mã lai thường khuấy đục giang-khẩu Saigon, đón đường cướp bóc tiền bạc hàng hóa, bắt cóc người trên những thuyền buôn người Việt lưu-thông giữa bờ biển Trung-Việt và Saigon. Được báo cáo về kinh, Vua Gia-Long muốn bảo vệ thương thuyền người Việt, phái ba đội quân đi trên ba chiến thuyền, mỗi chiếc và mỗi đội quân do một viên Đội trưởng chỉ huy điều-khiển. Chiến-lược-gia của Triều-đình rất thạo địa hình địa vật, phái ba đội quân đến đóng tại mũi Vũng Tàu là nơi rất thuận lợi để kiếm soát cửa sông Saigon và khi cần rượt theo bọn cướp biển Mã-Lai. Khi đến nơi, đổ bộ lên đất liền, họ lập trại an dinh. Các vị chỉ-huy đồng ý đặt tên doanh trại nơi này là Phước-Thắng ».

Ba đội quân vừa chinh tiểu vừa khai quang lập ấp này quả là những tay tài giỏi tháo-vác đã hoàn-thành sứ mạng một cách mỹ-mãn. Trong vòng mấy năm phần nhiều hải-tặc Mã-Lai và Tàu-ô bị diệt trừ, số ít còn lại chẳng dám léo hánh đến đánh cướp thương thuyền ở cửa vào sông Saigon nữa.

Giặc cướp không còn, năm 1822 vua Minh-Mạng sắc chiếu ban khen, ban thưởng phẩm hàm và cho đám quân nhân này được giải ngũ. Và để thưởng công, nhà vua làm một việc không tốn kém gì cả là cấp đất do họ đã khai phá cho họ được ở tại chỗ làm ăn luôn. Ba làng chiến sĩ tiền-phong mới lập được nhà vua miễn hết các sắc thuế.

Nguyên ba đội quân chinh tiểu này do ba viên đội trưởng chỉ huy.

https://thuviensach.vn

Đội thứ nhứt do Đội trưởng Phạm-văn-Dinh là người có chức quyền uy-thế và tuổi tác cao hơn hết, chỉ huy được cả hai người chỉ huy hai đội quân kia. Là quân nhơn, khi trở về đời sống dân sự họ vẫn còn giữ được nề nếp cũ, lối sống và làm việc rất có qui cũ, kỹ luật, nên ba làng thành lập, phát triển và thịnh-vượng mau lẹ. Làng thứ nhứt của đội quân thứ nhứt do ông Phạm-văn-Dinh chỉ huy có uy-thế đối với hai làng kia, được đặt tên là làng « Thắng Nhứt ». Làng thứ hai do ông Lê-văn-Lộc chỉ huy lấy tên là « Thắng Nhì », Làng thứ ba đặt dưới quyền điều khiển của ông Ngô văn Huyền lấy tên là làng « Thắng Tam ».

Làng của nhà binh lập tự nhiên không khỏi có chút ít mục-tiêu quân sự. Làng lập trong vòng thành lũy, xây trên triền núi, ở địa-thế dễ phòng thủ khó công hãm, thành lũy dấu vết ngày nay hãy còn. Làng ở tiền đồn đứng mũi chịu sào là nơi hiện nay có cỗ đại bác ở đài giây thép (bưu điện). Làng thứ hai là một đồn lũy tới hồi người Pháp đến hãy còn, đã chống cự với quân Pháp và bị san bằng, nhường chỗ lại cho họ xây cất biểu hiện uy-quyền của Thực dân : biệt thự Toàn-quyền Đông-Dương (hồi ấy gọi là chánh soái) bây giờ thuộc công sản của chánh-quyền Việt-Nam. Làng thứ ba tọa lạc gần bịnh-xá Gành-Rái, về sau bị phá hủy khi người ta phá núi để làm con đường vòng núi chạy ngang tiểu cảng.

Truyền thuyết sau này có lẽ đúng hơn, vì theo lời mấy kỳ lão trong làng, Thần Hoàng của Thắng Nhì là một ông đội.

HÌNH THỂ VŨNG-TÀU NGÀY XƯA

Vốn là một mõm đất nhô ra biển, Vũng-Tàu chỉ có phía Bắc là đất liền với tỉnh Bà Rịa (Phước-Tuy bây giờ), còn ba mặt nước biển Nam bao bọc.

Diện-tích bây giờ là 6,727 cây số vuông, song ngày trước ắt khác hẳn nhiều vì lục địa bị sức nóng trong lòng đất phát nổ và bị ảnh hưởng sự xoay cuốn của thủy triều, đã làm thay đổi hình thế đi nhiều. Hiện tượng này từng xảy ra nhiều nơi trên thế giới, khiến nơi thì cồn dâu hóa biển, nơi ngày trước là biển nay biến thành đất liền. Bằng chứng : tại trung-tâm thị xã

https://thuviensach.vn

Vũng-Tàu, khi người ta đào sâu xuống đất khoảng 20 thước thì gặp toàn là vỏ hào và ốc lẫn lộn trong cát, hiện-tượng này chứng tỏ thời xưa nơi đây là biển. Người xưa nói đến câu tang hải thương điền là thế.

Dưới mắt ta hàng ngày không trông thấy được sự đổi thay ngày một chút của vạn-vật, nhưng trải qua từng thế-kỷ này qua thế kỷ khác, có sự vật gì không biến đổi trong vũ trụ với thời gian ?

Cũng như vào thời thật xa xưa, làng Long-Thạnh (nay là chợ Bến của Phước-Tuy) vẫn dính liền với Long-Thạnh của Cần-Giờ, nên cả hai nơi này lâu đời cùng mang chung một tên, cái làng bị thiên-nhiên phân tách ấy nay đã rời nhau xa lơ xa lắc. Và sắc thần của làng Long-Thạnh được cất giữ tại chợ Bến, trong khi làng Long-Thạnh ở Cần-Giờ tuy cũng có đình thần nhưng không có sắc thần của Triều-đình phong tặng.

Các vị kỳ lão còn xác nhận cửa biển Cần giờ hiện nay so với ngày trước thật khác xa. Theo lời các cụ thì ngày xưa gà gáy ở Cần giờ, người ở Vũng Tàu vẫn nghe tiếng ó o vẳng lại. Ngay như ở bãi biển Cần giờ hiện thời, cứ lâu lâu người ta nhận thấy cát cứ lở bồi theo cùng sóng nước. Ở làng Long-Thạnh cũng vậy, chỉ vài năm là thấy bãi biển khác đi.

Tóm lại, hình thể Vũng-Tàu xưa có bao nhiêu ngàn thước vuông diện tích không ai biết rõ vì ngày xưa vua chúa chưa dùng tới khoa đo đạc, nhưng sự thay hình đổi dạng của lõm đất doi ra biển này thật hiển nhiên.

NGƯỜI PHÁP ĐẾN GIĂNG DÂY THÉP HỌA ĐỊA ĐỒ LÝ DO ĐƯỢC ĐẶT TÊN VŨNG-TÀU

Theo biến chuyển của thời gian, cùng chia sớt số phần của một đất nước vinh quang một lúc dưới tay khai quốc của Hoàng-đế Gia-Long, tiếp nối với Minh-Mạng, rồi suy yếu dần dưới thời Thiệu-Trị Tự-Đức để đến đỗi phải mất dần các tỉnh miền Tây và Đông, Vũng-Tàu bắt đầu được thấy quân đội dị chủng bước chơn lên mõm đất núi rừng hẻo lánh xa xôi đối với Nam Triều nhưng là ải địa đầu tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Quân đội Pháp đổ bộ lên Vũng-Tàu.

https://thuviensach.vn

Là một ải địa đầu, là cửa ngỏ vào nội địa miền Nam, nhưng Tam Thắng tức Vũng-Tàu của ta xưa không mấy được Triều-đình chăm nom săn sóc. Việc phòng thủ thật là lưa thưa yếu đuối.

Lực lượng quân-sự của Việt-Nam ở Vũng-Tàu hồi ấy vỏn vẹn có một đồn quân Nam Triều đóng trên triền núi ngay chỗ về sau người Pháp dẹp phá đi để xây cất biệt thự Blanche hay Bạch-ốc của phủ Toàn-quyền và hiện thời là nhà nghỉ mát của chính-phủ Việt-Nam. Đồn quan Nam gìn giữ cửa vào Vịnh Bãi Dừa, với số quân ít ỏi, đại bác thô-sơ không sao chống lại được hỏa lực mạnh và bắn xa hơn của tàu binh Pháp mở màng cho một cuộc đổ bộ ào ạt.

Chiếm dễ dàng bãi biển và các đồi núi, Pháp quân bắt đầu giăng giây thép họa địa đồ núi, lập nền tản đầu tiên của đô hộ.

Danh hiệu Vũng Tàu được đặt từ khoảng này. Vì người Việt thấy ở Vũng thường xuyên đậu 3 chiếc tàu lo việc đặt dây cáp dưới biển, chuyên trách về điện tín.

VŨNG-TÀU TRONG NHỮNG NGÀY ĐẦU BỊ ĐÔ HỘ

NƠI ĐÀY ĐỌA, NẾP SỐNG KHẮC KHỔ VÀ SỰ GIÀNH MỐI CHẾT NGƯỜI CỦA NHỮNG HOA TIÊU

Cách đây non một thế kỷ thôi, Vũng Tàu còn là một làng nhỏ dân chài, được người trong xứ coi là một nơi đọa đày tội phạm. Ngay sau thời Pháp thuộc, mỗi năm tới mùa gió nồm, mỗi tuần chỉ có một chuyến tàu liên-lạc giữa Vũng Tàu và Saigon, chiếc tàu duy nhứt chạy trên sông Saigon qua Nhà Bè rồi sông Lòng Tảo Rừng Sát cà rịch cà tang mỗi tuần là chiếc Francis-Garnier. Hồi đó người ta khâm phục sự can đảm của những người dám đem thân ra ở chốn xa xôi hẻo lánh bị coi như đất đọa đày này. Cửa nhà thưa thớt, biển cả minh-mông, tại bãi có những cây dừa người ta cất một dãy nhà lá khá rộng làm dưỡng đường cho những người bịnh hoạn. Hồi đó đường bộ chưa giao thông, chiếc tàu chở thơ từ chạy cà rịch cà tang phải mất 7 tiếng đồng hồ để chạy xuống sông Saigon, khi gặp gió và nước

https://thuviensach.vn

ngược phải mất tới 10 tiếng. Về mùa có gió Tây Nam, tàu phải cặp bến Gành Rái ở cách Vũng-Tàu 6 cây số. Từ đó muốn vào nơi Tỉnh-lỵ bây giờ hành khách dưới tàu hay thuyền lên phải mượn phương-tiện chuyên chở duy nhứt là hai chiếc xe bò cót két chậm rì ; bánh xe lăn trên đường lồi lõm lắc lư hành khách hơn một tiếng đồng hồ ; nhằm lúc trời mưa đường lầy lội, lắm lúc bánh xe sụp lút xuống những vũng bùn, hành khách phải xuống ì-ạch đẩy giúp bò kéo tới.

Ngay tới lúc người Pháp đến, Vũng-Tàu cũng hãy còn là chốn u buồn xa lạ ít có người đến ở nếu không vì nhu-cầu sự sống buộc ràng. Số dân cư chẳng có bao nhiêu. Ngoài dân đánh cá ở đàng xa, những người đầu tiên đến cất nhà ở bãi dừa là những hoa tiêu sanh nhai với nghề dẫn dắt tàu bè đến Cấp chạy vào sông Saigon cho khỏi mắc cạn. Hồi đó nghề hoa-tiêu chưa có đoàn-thể và luật lệ nào quy định, mạnh ai nấy làm để kiếm tiền. Và vì tiền, họ tranh giành mối không khác lơ xe đò. Họ cạnh tranh nhau rất nguy hiểm. Cách làm ăn của họ là đi thuyền nhỏ chèo ra khơi đón tàu bè ở xa đến để hiến công làm hoa tiêu đưa tàu vào bến Saigon. Vì cần giành nhau để giựt mối trước, có những kẻ ra khơi thật xa để mong gặp tàu lạ trước, do đó có khi vì sóng gió lật chìm thuyền, một số hoa tiêu bị mất tích vì giành mối. Về sau, thấy sự cạnh tranh này nguy hiểm và bất lợi, các hoa tiêu họp nhau lập thành đoàn-thể, phân công chia lợi hẳn hòi. Họ không còn phải tranh nhau đâm thuyền ra kiếm mối ngoài khơi nữa, cứ ở trong vịnh chờ tàu ngoại quốc đến kiếm, họ mới phái người đi ghe máy ra tàu để hành nghề.

NHỮNG CƠ SỞ THÀNH-LẬP ĐẦU TIÊN

Chính một người trong những hoa tiêu, tên Arduzer, đã chủ-trương xây cất sở nhà ngày xưa làm bịnh-xá và ngày nay trở thành một phần phụ thuộc của đại khách sạn Grand hotel thời Pháp, nay là khách sạn Tam-Thắng.

https://thuviensach.vn

Năm 1870, vài năm sau khi miền Nam nước Việt thành thuộc địa của Pháp, miền này được nối với Âu châu bằng một đường giây điện tín ngầm dưới biển tới Vũng-Tàu. Lúc này người ta mới xây cất hai sở nhà lầu ở phía nam của vịnh. Một sở nhà của chánh quyền Pháp. Một sở của hãng giây thép Anh quốc nới rộng tới Đông phương (E E : Eastern Extension).

Sở nhà thứ nhứt chứa đựng văn phòng và chỗ ở của nhơn viên hãng giây thép Anh quốc. Cách đó không bao xa, có vài túp lều tranh làm chỗ ở cho toán pháo thủ người Việt coi cỗ trọng pháo bảo vệ đài điện tín. Đồng bào Việt Nam ta lúc ấy chẳng bao nhiêu, tụ tập ở phía trong bờ biển, sau sở nhà của hoa tiêu Arduzer. Một con đường nối Xóm dân cư ấy với bờ biển, chạy dài theo bờ biển giữa bịnh xá và sở bưu điện. Đó là tất cả Vũng Tàu vào năm 1890.

VŨNG-TÀU TỪ 1890 TỚI 1900

NHỮNG DINH-THỰ ĐẦU TIÊN CÔNG LAO CỦA TỘI PHẠM

Vũng-Tàu khởi đầu được kiến thiết từ năm 1890 vào cuối thế-kỷ 19.

Nhận thấy Vũng-Tàu có thể là nơi cho người ra dưỡng bịnh và nghỉ mát, một viên tham biện Pháp cai trị tỉnh Bà-Rịa lưu tâm xây cất sửa sang theo phương tiện tài chánh nghèo nàn của Bà-Rịa lúc đó. Sở công chánh đóng góp một phần sửa sang con đường Bến Đình cho xe cộ chạy được dễ dàng, một hai con đường mới được khai phóng. Vài tư nhơn có tiền bắt đầu xây cất nhà trên bãi biển để ra ở nghỉ mát. Song đó chỉ là một vài sáng kiến riêng tư, sự tiến bộ chỉ nhỏ hẹp và chậm-chạp. Phải đợi đến năm 1895 mới có những nỗ-lực thật sự để sáng lập một thành phố nghỉ mát và dưỡng bịnh xứng đáng với hòn ngọc Viễn-Đông.

Ngày 1 tháng 5 năm 1895 một nghị định tách rời Vũng Tàu khỏi tỉnh Bà-Rịa và đặt nó dưới sự cai-trị của một viên tham biện dân sự. Nhờ được biến đổi thành thị xã trên giấy tờ, Vũng Tàu mới có đủ tư cách pháp-lý và ngân khoản để kiến-thiết. Viên tham biện đầu tiên đến cai-trị và lo mở

https://thuviensach.vn

mang Vũng Tàu là ông Ernest Outrey, về sau được cử làm Nghị viên đại diện thuộc-địa Nam-kỳ tại quốc-hội Pháp.

Trong 30 năm kiến thiết, khởi đầu họ cho làm rộng và lát đá con đường chính của Vũng Tàu chạy theo bờ biển, hai bên trồng cây bàng, me và dừa. Đường này chạy dài một đầu đưa lên tới ngọn Hải-đăng (đèn pha), một đầu chạy quanh đèo núi.

BẠCH DINH, NHÀ NGHỈ MÁT CỦA ÔNG TOÀN QUYỀN

Người Pháp đi đến đâu cũng lo chỗ ăn ở cho ngon lành trước đã.

Dưới chơn Núi lớn, về hướng bắc, họ xây cất một biệt thự nguy nga đồ sộ nhìn ra biển làm nơi nghỉ mát của viên Toàn quyền. (Bây giờ biệt thự này để lại cho Tổng-Thống V.N ra nghỉ mát và đi câu cá). Vị trí của biệt thự này khác đặc biệt : cất trên đồi cao 20 thước chiếm chỗ đồn binh Nam triều trú đóng trước kia. Biệt thự trắng toát nổi bật giữa nền xanh của rừng cây lá, phía trước có những bồn cỏ, có đường xe lên được, phía sau dựa núi rừng. Một cầu thang khu ốc kiến trúc khá mỹ thuật, đưa xuống tận bãi biển và nối liền với một ngôi nhà khác làm văn phòng và chỗ nghỉ cho đám tùy tùng.

Dọc dài theo bờ biển, ngoài những tư thất của người Pháp hay Việt dư dã lần hồi cất lên, chánh-quyền Pháp đã cất Tòa Bố (Tòa Hành-chánh bây giờ), bịnh xá, và trên miếng đất của đồn lính pháo thủ ngày xưa, họ cất một khách sạn lấy tên là « Grand hotel », ngày nay là khách-sạn Tam-Thắng.

Trong những kiến-trúc thời xưa của người Pháp còn để lại, đáng kể ngọn hải-đăng trên chóp núi mà chúng tôi sẽ nói đến nhiều hơn nơi chương khác, và một sở nhà ở gành Rái trên đường đi Bến đình. Sở nhà này gọi là « Lazaret », ngày xưa dùng làm nơi ăn ở cho hành khách những chiếc tàu từ những xứ có bịnh dịch truyền nhiễm đến hoặc có bịnh ấy dưới tàu bị cầm lại không cho vào sông Saigon.

https://thuviensach.vn

CÔNG LAO KHAI TRIỂN BỞI AI ?

Người Pháp đã đi và để lại một vài cơ sở, nhưng công lao kiến-trúc không phải của họ mà là của một số tù tội Việt-Nam. Ngày xưa mỗi buổi sáng sáu bảy trăm tù tội ở khám đường bị lùa ra đi làm khổ sai suốt cả ngày. Nhơn công này không được thù lao chút nào, mà đã làm việc rất đắc lực vì roi da, dùi cui hay roi cá đuối. Trong đám này kẻ bất lương có, mà cũng có nhiều tay anh hùng chí sĩ, bởi thất cơ đành chịu khổ dưới sự hành hạ của quân thù.

Bởi vậy du khách đi viếng Vũng-Tàu trong khi gió mát trăng thanh an hưởng những tiện-nghi của một thị-xã trên bờ biển, cũng nên có một phút suy tư nghĩ đến những người đau khổ đã rưới máu và mồ-hôi cho thành mọc trên bãi cát.

TẠI SAO KẺ KÊU VŨNG-TÀU NGƯỜI KÊU Ô CẤP ?

Danh từ Ô Cấp đã có từ… « hồi Tây mới lại » và được Việt-Nam hóa cho người bình dân ta dễ nhớ, dễ nói. Nó do nơi hai tiếng « AU CAP » của Pháp ngữ, để gọi tắt danh từ cũng của Pháp đặt cho nó, nghe rất « Dài Xòn » khó đọc và khó nhớ cho người dân Việt không hề học qua chữ Pháp bao giờ. Đó là tên « Cap Saint Jacques » tức là « Mũi Thánh Jacques ».

Chắc không ai còn lạ ở điểm này cả. Và người ta còn cho rằng : Ô Cấp đây, tức là « Mũi Thùy-Vân », mà cũng có người vẫn quen gọi « Ô Vắn ». Có lẽ lại do nơi sự phát âm của hai tiếng « Au Vent » [3], cũng của Pháp ngữ nữa mà ra.

Viết đến điểm này, chúng tôi lại không khỏi nhớ đến cái đặc tánh… sính ngoại ngữ của hạng « trí-thức » người mình. Hết Tàu đến Pháp, rồi bây giờ đến Mỹ, đến Anh. Người ta cứ « mượn » ngoại ngữ để đệm vào tiếng Việt, tuy không phải thứ tiếng của mình không có, nhưng cứ « đốp » dùng, hầu tỏ ra là người có học rộng ! Chẳng hạn như Bến-Tre nghe nó có tánh cách địa-phương và rất chất phác thật thà của người bình-dân, thì bị người ta đặt lại thành « Trúc-Giang » cho nó… « Văn Hoa », không cục mịch !

https://thuviensach.vn

Nhưng thôi xin miễn phê bình về « vụ » này, vì chúng tôi đã đi lạc đề hết một đoạn rồi ! Vậy xin trở lại…

Hai tiếng « Ô CẤP » đã rõ. Còn Vũng Tàu thì sao ? Do đâu mà có tên ấy ?

Nếu truy nguyên danh từ, thì VŨNG là cái VỊNH nhỏ. Theo V.N. Tự-điển của Khai-Trí Tiến-Đức (Bản in năm 1954, của Văn Mới, tại bên Pháp), thì « VŨNG » nghĩa là « chỗ nước sâu, làm bến cho thuyền, tàu đậu được ». Trong Đại Nam Quốc Âm Tự Vị của Huỳnh-tịnh-Của (Paulus Của) xuất bản năm 1896 tại Saigon thì nghĩa càng không khác mấy, tuy có nhiều giải-thích rõ-ràng hơn đối với chữ VŨNG dùng ở nơi khác, chẳng hạn như VŨNG LẦY, hoặc chỗ bãi trâu cả vũng, hoặc ướt đọng vũng.

Vậy VŨNG-TÀU ở đây, tức là cái chỗ nước sâu, một cái vịnh nhỏ gần bờ biển mà tàu bè các nước ngoài tới đó có thể đậu sóng to gió lớn được, hoặc đậu chờ phép tắc, trước khi ngược dòng sông Nhà Bè vào Saigon.

Nhưng VŨNG-TÀU thời xưa ấy, nay đã trở thành một Thị xã phồn-thịnh, bây giờ ở đâu ? Tại ngoài khơi Bãi Trước, như du khách đến đó tắm biển, nhìn ra thấy có tàu ngoại-quốc neo đậu ở đó không ?

Thưa, không !

Căn cứ theo sách « Đại Nam Nhất Thống Chí » về « Lục-Tỉnh Nam-Việt » quyển thượng, do Tu Trai Nguyên Tạo, cử nhân Hán học dịch, và Nhà Văn hóa Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục xuất bản năm 1959, thì Vũng-Tàu thuộc huyện Phước-An, Phủ Phước-Tuy, tỉnh Biên-Hòa.

(Từ huyện lỵ qua phía đông đến biển, giáp giới huyện Tuy-Định, tỉnh Bình-Thuận 24 dặm, tây đến giới huyện Long-Than 65 dặm ; nam đến biển giáp huyện Phước-Lộc tỉnh Gia-Định 37 dặm ; bắc đến huyện Long-Khánh 24 dặm) Đ.N.NTC trang 4 và 5.

Bây giờ trở lại câu hỏi : Vũng-Tàu ở đâu ?

Thì đây, cũng theo Đại Nam Nhất Thống Chí Lục tỉnh Nam Việt (tập thượng, trang 13 Nha Văn Hóa Bộ Quốc-Gia Giáo Dục xuất bản năm 1959)

https://thuviensach.vn

đã nêu như sau : Ở đông nam huyện Phước-An 26 dặm, đầu ghềnh (gành) thường có con rái biển bơi lặn ở đấy, nên gọi là Lái Ky (Gành Rái). Núi này sơn mạch từ phía bắc, giữa chằm lớn băng qua sông qua ngòi, nhóm cái tụ đá, lại chạy về hướng đông quanh qua hướng tây uốn lưng như con rồng xanh vươn mình theo bờ biển đót khi ba hòn núi đá đứng sửng như trụ biển ở giữa biển nêu làm tiêu chỉ cho ghe thuyền năm bắc qua lại, sóng biển đập vào cuồn cuộn cả ngày. Đầu núi làm cửa hữu chỗ Ngọc-Tỉnh, đuôi núi làm ngoại hình cho Cần-Giờ, ở trong có Vũng lớn gọi là Vũng-Tàu. Vũng này bảo vệ cho ghe thuyền đậu nghỉ. Trên núi có suối nước ngọt, dưới chân có dân chài nhóm ở đông đúc, làm cho cửa bể rất xinh đẹp. Ngoài biển có giới thủy hiệp khâm, tục gọi là giáp cảng (hai ngọn nước giáp lại một chỗ tức là giáp nước), mùa gió nam là giáp thủy rời ra phía bắc ; mùa gió bắc (gió bấc) thì giáp thủy rời vào phía nam.

Các hải thuyền đã am thạo tránh trước đi, thì khỏi tai hại.

Như thế, nếu do theo vị-trí mô tả, chúng ta có thể « hiểu » cái « Vũng lớn » để ghe thuyền qua lại đậu nghỉ và núp sóng gió, gọi là « Vũng Tàu » nơi đây, có lẽ bắt đầu từ « Bãi Dâu » chạy vòng qua đến tận « Bến Đình ». Và địa danh này đã thành ra một thị-xã Vũng Tàu rộng lớn với một thành phố, và phong cảnh thu hút du khách, đồng thời cũng là một căn-cứ quân sự quan trọng ngày nay.

Nhưng đến đây, chúng ta cần nhận định… « không được lầm lẫn » do thói quen… lười biếng thường tình, khi nói đến Vũng-Tàu hay Ô Cấp. Nếu ta chịu khó để ý đến « chữ nghĩa » một chút thì ta sẽ thấy ngay Vũng Tàu, không thể cùng một chỗ với Ô-Cấp. Bởi Vũng-Tàu là thứ vũng nước sâu, để cho tàu thuyền đậu. Còn « Ô Cấp » là mũi (mõm) đất hay đá chạy thọt ra ngoài mặt biển. Tuy rằng nói « Ô Cấp » theo âm tiếng Pháp, hay nói « Vũng-Tàu » theo tiếng nôm, tức là thuần-túy tiếng Việt-Nam ta, mọi người đều hiểu : chỉ một chỗ mà thôi. Vì « bờ cõi » Vũng-Tàu ngày nay được mở rộng hơn xưa từ lâu, và « nó » đã « nuốt trững » Ô Cấp vào thành một khối thị-xã rồi.

https://thuviensach.vn

Nhưng « Ô Cấp » là chỗ nào đây chớ, khi chúng ta « đã » tìm ra vị-trí Vũng-Tàu.

Như trên đây đã nêu rằng : « Ô CẤP » tức là mũi Thùy-Vân, mà « hồi đời Tây » người Pháp cũng gọi nó là mũi « Ô Quan ». Có lẽ họ âm theo hai chữ Thùy Vân qua giọng người niềm Nam chăng ?

Và nếu đúng Ô Cấp là mũi Thùy-vân (vì nhìn xem hình thể bờ biển nơi đây, ta không thấy có mũi nào khác nữa) thì cũng theo Đ.N.N.T.C. Lục Tỉnh Nam Việt, quyển thượng trang 13 ghi rằng :

Ở Đông Nam huyện Phước An 12 dặm, đứng dựa mé biển, trông như vòm mây từ trên rũ xuống, nên gọi là Thùy-Vân (mây rũ). Trên núi có chùa Hải Nhật tương truyền chỗ ấy là chỗ trông ra biển suy trắc bóng mặt trời. Phía Bắc chân núi cây cối xanh um, là nơi heo rừng cư trú. Dưới chân núi có vũng biển hay có sóng lớn. Lại có Nhật-Sơn, Trư Úc, những thương thuyền khi tránh gió Nam thường đậu núp nơi ấy. Ngoài mõm có Thần Nữ Phong, tục gọi là mõm Dinh Cô, có gò cát đá, xưa có người con gái ước 17, 18 tuổi gặp nạn gió táp chết dạt ở đấy thổ-dân đem chôn ; đêm sau người ta mộng thấy nữ nhân ấy. Từ đó hay đến giúp đỡ cho người, người lấy làm thân nên lập đền thờ ở đầu núi, nay vẫn còn.

« Nay vẫn còn » nhưng « nay » đây là thời tác-giả soạn bộ ĐNNTC chớ đã khá lâu rồi, Dinh Cô ấy không còn thấy dấu vết gì đâu nữa. Hoặc có còn, nhưng chúng tôi không gặp biết và cũng không có phương-tiện, cũng như cơ-hội, để tìm ra.

Trên đây là câu chuyện Vũng-Tàu hay Ô Cấp mà chúng tôi nêu, để quí vị độc giả biết danh từ Ô Cấp và Vũng Tàu.

Riêng về cảm tưởng của chúng tôi, thì nhân được đi đó, đi đây ở nhiều nơi tận nước ngoài chúng tôi xét thấy rằng : người Pháp là hạng thực dân chỉ biết thụ hưởng hơn là « mở mang » thuộc địa đánh chiếm như họ từng rêu rao. Vì nếu thật sự họ chí tình mở mang cũng để họ thụ hưởng, và thụ hưởng nhiều hơn nữa thì chắc chắn thị-xã Vũng-Tàu đã cực kỳ phồn thịnh, chẳng những chỉ loanh quanh một thành phố nhỏ hẹp như bây giờ. Mà trọn

https://thuviensach.vn

vùng Núi Lớn Núi Nhỏ và từ Bến Đình ra Bãi Trước đến Bãi sau, đã dẫy đầy đường xá, dinh thự nhà cửa, bến đá, bãi cát khang trang còn hấp dẫn hơn trăm ngàn lần bây giờ nữa kia ! Người Pháp không có lý-do hãnh-diện bất cứ 1 « công trình » nào của họ tại xứ ta, khi họ phải rút đi, kể cả Vũng-Tàu, một nơi quan trọng về du lịch, hiểm yếu về quân sự.

Trích theo quyển Xuân Vũng-Tàu 1967
của nhà-văn Tam-Mộc sưu-tầm

VÀI NÉT VỀ ĐỊA-LÝ VÀ LỊCH-SỬ « VŨNG-TÀU XƯA VÀ NAY »

Vũng-Tàu từ năm 1890 đến năm 1895, bắt đầu được mở rộng thêm sở công chính xây cất một vài căn nhà gạch dọc theo Bãi trước trồng toàn là Dừa, mở con đường Bến-Đình và vài con đường nhỏ khác nữa, xưa kia Vũng-Tàu thuộc Quận của Tỉnh Bà-Rịa cũ nay là (Phước-Tuy).

Đến năm 1895 thì Vũng-Tàu được tách rời Tỉnh Bà-Rịa để trở thành một tỉnh như trước gồm có các xã : Thắng-Nhứt, Thắng-Nhì, Thắng-Tam và Sơn-Long. Riêng quận Cần-Giờ gồm có các xã : Cần-Thạnh, Long-Thạnh, Đồng-Hòa, Thạnh-An và Tân-Thạnh, nằm trên Bán Đảo Cù-Lao « Phú-Lợi » cạnh rừng sát cũng thuộc về tỉnh nầy, với một diện tích 7.067 mẫu tây, khí hậu nhờ có gió biển thổi quanh năm nên rất mát và dễ chịu.

Thời cuộc đổi thay ngày 17 tháng 7 d.l 1954 ông Ngô-Đình-Diệm ở Mỹ Quốc về nước chấp chánh với chức Thủ-Tướng, một thời gian sau ông mới sáp nhập tỉnh Vũng-Tàu trở về tỉnh Bà-Rịa như lúc đầu, và đồng thời các tỉnh khác trong Nam phần cũng chung số phận, Bạc-Liêu, Châu-Đốc, Hà-Tiên, Gò-Công, Sa-Đéc, trước kia là tỉnh phải cam chịu nép mình làm dâu cho tỉnh khác.

Mãi đến năm 1964 Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh lên nắm chánh-quyền, thì lúc bấy giờ Vũng-Tàu được tách rời ra khỏi Bà-Rịa trở thành Thị Xã cho đến ngày nay.

https://thuviensach.vn

Về mặt Địa-lý có nhiều sự thay đổi quan trọng về ranh giới, chúng tôi ra công sưu-tầm và tham-khảo một vài tài liệu mới nhứt của Ty Điền-Địa và địa phương chí Vũng-Tàu ghi rõ phần Địa-lý như sau :

I. Vị trí, hình thể

Thị-xã Vũng-Tàu nằm về hướng Tây-Nam của tỉnh Phước-Tuy, cách Sài-Gòn 125 km. Nó có chiều dài nhiều hơn chiều ngang và hình dáng tương tợ như một ống « xương đùi » của người ta. Chiều dài của nó nằm theo chiều hướng từ phía Đông-Bắc thẳng xuống phía Tây-Nam.

- Phía Đông-Bắc giáp với tỉnh Phước-Tuy bởi rạch Cây-Khế.
- Phía Đông-Nam giáp với Biển Nam-Hải.
- Phía Tây-Nam cũng giáp với Biển Nam-Hải.
- Phía Tây-Bắc giáp với tỉnh Phước-Tuy bởi sông Dinh.

Theo tứ cận kể trên, Thị-xã Vũng-tàu được bao chung quanh bởi hai mặt biển, một mặt sông và một mặt rạch như thế nó được kể gần giống như một hòn đảo (presqu'île).

II. Lãnh thổ

Chu-vi của Thị-xã Vũng-Tàu đo được 49 cây số 300 thước (tính theo bờ Biển Nam-Hải, Sông Dinh và Rạch Cây-Khế), Thị-xã Vũng-Tàu có chiều dài trung-bình 14 cây số và chiều ngang trung-bình 5 cây số 800 thước.

Thị-xã Vũng-Tàu chia làm 5 khu phố với diện-tích như sau :

- Khu phố Vũng-Tàu diện-tích 323 mẫu.
- Khu phố Thắng-Nhứt diện-tích 1505 mẫu.
- Khu phố Thắng-Nhì diện-tích 930 mẫu.
- Khu phố Thắng-Tam diện-tích 1035 mẫu.
- Khu phố Phước-Thắng diện-tích 2607 mẫu.

https://thuviensach.vn

Vậy diện-tích chung của toàn Thị-Xã Vũng-Tàu là 6400 mẫu. Riêng tại khu phố Thắng-Nhì về phía Bắc có cù-lao Bến-Đình diện-tích 421 mẫu hiện còn trong tình trạng rừng bần chưa có người khai thác. Khi nước biển dâng lên cao thì cù-lao này hoàn toàn bị ngập nước và chỉ còn thấy rừng bần thôi.

III. Địa thế

NÚI NON : Ở xa nhìn đến, phương hướng của Thị-xã Vũng-Tàu được ghi nhận bởi 2 cái núi Lớn và núi Nhỏ. Hai núi nầy nằm về hướng Tây-Nam của Thị-xã Vũng-Tàu. Trên núi Lớn nay gọi là núi Tương-Kỳ có đặt 2 giàn « ăng-ten » lớn mà ở xa trông rất rõ làm cho ta khỏi lầm lẫn với các núi kế cận thuộc Tỉnh Phước-Tuy. Trên núi nhỏ nay gọi là núi Tao-Phùng có đặt một cơ sở lấy tên là Hải-Đăng. Ban đêm Hải-Đăng có chiếu ra một ngọn đèn pha giúp cho tàu bè đi đêm ngoài Biển định được phương hướng. Độ cao nhất của núi Tương-Kỳ là 245 thước và núi Tao-Phùng là 170 thước. Núi Tương-Kỳ có diện tích là 402 mẫu và núi Tao-Phùng có diện tích là 119 mẫu.

Nhờ hai ngọn núi trên đây Thị-xã Vũng-Tàu giữ được nét thiên-nhiên với sóng Biển và làm cho du-khách thêm phần lưu luyến với Vũng-Tàu.

ĐỒI CÁT : Thị-xã Vũng-Tàu có một dãy đồi cát nằm song song với bãi biển ở hướng Đông-Nam tức là bãi Thùy Vân. Dãy đồi này chạy từ chân núi Tao-Phùng đến Cửa-Lấp với chiều dài độ 10 cây số. Đồi thấp nhất có độ cao 4 thước nằm trong khu phố Thắng-Tam và đồi cao nhất có độ cao 32 thước nằm trong khu phố Thắng-Nhứt. Nhờ dãy đồi cát chạy dọc theo bờ biển nầy mà các luồng gió mạnh từ biển Nam-Hải ở hướng Đông Nam thổi vào được cản bớt đi nhiều, giúp cho hoa mầu trồng trọt bên trong đất liền đỡ bị thiệt hại. Ngoài ra còn một số đồi cát nằm rải rác chính giữa hai khu phố Thắng-Nhứt và Phước-Thắng.

AO HỒ : Sau dãy đồi cát chạy song song với bãi biển Thùy Vân kể trên có một bưng sen cũng nằm song song với dãy đồi cát nầy và cũng bắt

https://thuviensach.vn

đầu từ chân núi Tao-Phùng thuộc khu phố Thắng-Tam chạy đến trung-tâm khu phố Thắng-Nhứt và kể từ đó bưng sen nầy được nối tiếp bởi một rừng bần. Rừng bần nầy chạy đến Rạch Cây-Khế là ranh giới Thị-xã Vũng-Tàu mới hết.

Bưng sen nói trên đây có diện tích 406 mẫu là một nguồn lợi cho đồng bào Thị-xã Vũng-Tàu vì nó sản-xuất được nhiều thứ như : Bông sen, hột sen, lá sen, (để gói đồ ngoài chợ) ngót sen (để làm dưa sen) cá đồng, lươn, ếch, ốc, v.v…

SÔNG RẠCH : Về sông ngòi Thị-xã Vũng-Tàu chỉ có một con sông lớn nhất là sông Dinh nằm về phía Tây Bắc làm ranh giới giữa tỉnh Phước-Tuy và Thị xã Vũng Tàu. Sông Dinh có chiều dài là 11.000 thước, Phía Đông Bắc Thị xã Vũng tàu là rạch Cây-Khế lảm ranh giới giữa tỉnh Phước-Tuy và Thị-xã Vũng-Tàu. Rạch Cây-Khế có chiều dài là 6.000 thước.

Rạch Bà nằm chính giữa và theo chiều ngang của Thị-xã Vũng-Tàu làm ranh giới giữa hai khu phố Thắng-Nhứt và Phước-Thắng, Rạch Bà có chiều dài là 7.900 thước.

Tại khu phố Thắng-Nhì, phía Nam Cù-Lao Bến-Đình có rạch Bến-Đình, dài 5.500 thước. Rạch này dẫn nước vào Cù-Lao Bến-Đình bởi ba cái xẻo tủa đều trên toàn diện tích của Cù-Lao.

Tại Phía Đông của khu phố Phước-Thắng, nơi cửa lấp, có ba rạch dẫn nước biển vào Thị-xã là rạch Ông Năm, rạch suối Nước và rạch Sông Cái.

CÁC BÃI BIỂN VÀ MŨI ĐÁ : Du khách đến Thị-xã Vũng-Tàu thường đến các Bãi tắm như :

- Bãi Sau, nay gọi là Bãi Thùy-Vân (phía Đông-Nam của Thị-Xã).

- Bãi Trước (hay Bãi Hàng Dừa) nay gọi là Bãi Thùy-Dương (giữa hai núi Tương-Kỳ và Tao Phùng).

- Bãi Dâu nay gọi là Bãi Phương-Thảo (khoảng giữa núi Tương-Kỳ).

- Bãi Dứa nay gọi là Bãi Hương-Phong (khoảng giữa đường vòng quanh núi Tao-Phùng).

https://thuviensach.vn

- Bãi Ô-Quắn nay gọi là Bãi Vọng-Nguyệt (tại mũi Nghinh-Phong).

- Một Bãi tắm mới đươc tạo thêm gọi là Bãi Lãng-Du (nằm giữa Bãi Hương-Phong và Mũi Nghinh-Phong).

Dọc theo Bãi Thùy-Vân hiện nay vì có Quân-Đội Đồng-Minh chiếm đóng nên du-khách chỉ có thể tắm trong phạm vi từ Ngã ba đường Hoàng-Hoa-Thám – Thùy-Vân đến chân núi Tao-Phùng. Sau nầy thái-bình nếu không còn trở ngại vì lý do Quân-sự, đường Thùy Vân tại Bãi Thùy-Vân có thể được Chánh-Phủ cho mở thêm song song với Bãi Biển, băng qua Cửa Lấp nối tiếp Phước-Tỉnh và Long-Hải của tỉnh Phước-Tuy. Đến khi đó Bãi Thùy-Vân sẽ được nới rộng theo chiều dài của Thị-Xã đến Cửa-Lấp và ngành du-lịch của Vùng-Tàu có cơ hội phát triển thêm.

Nhận xét chung về năm Bãi Tắm chánh yếu của Vũng-Tàu :

- Bãi Thùy-Dương và Bãi Phương-Thảo ít sóng nhất.

- Bài Hương-Phong có sóng vừa vừa.

- Bãi Thùy-Vân và Bãi Vọng Nguyệt có nhiều sóng nhất.

Nơi có nhiều gió mà du khách thường đến hóng mát là mũi Nghinh-Phong (gió thổi mát quanh năm) (gần cuối đường vòng Núi Tao-Phùng) và Mũi Đá nằm trước Bạch-Dinh, đầu đường vòng núi Tương-Kỳ mà vào buổi chiều mát du-khách thường đến hóng gió có tên là Hòn Ngưu hay là Mũi Đá Cao-Trang.

Sau cùng, trên đường vòng quanh núi Tao-Phùng sau khi đi qua khỏi Bãi Vọng-Nguyệt và trước khi xuống Bãi Thùy Vân du-khách thường để mắt nhìn ra cạnh bờ biển có một hòn đảo tương-tự như một cái núi nhỏ nhô lên khỏi mặt nước. Khi nước ròng hạ thấp, người ta có thể đi ra hòn đảo nầy qua một hàng đá lỏm chỏm. Hòn đảo nầy trước gọi là Hòn-Bà nay có tên mới là Bồng-Đảo.

ĐỊA CHẤT : Thị-xã Vũng-Tàu ngoài hai ngọn núi Tương-Kỳ và Tao-Phùng với diện-tích chung 521 mẫu đá, phần còn lại hầu hết được cấu-tạo bởi một lớp cát thật sâu, bằng chứng là đồng bào tại đây ai đào giếng sâu

https://thuviensach.vn

đến đâu cũng vẫn thấy toàn là cát. Phần nhiều nước giếng đào tại Vũng-Tàu đều có chất phèn, muốn uống được phải qua hệ-thống lọc đúng cách.

Loại đất cát này thích hợp cho loại cây mản-cầu (đồng-bào trồng nhiều nhất tại hai khu phố Thắng-Nhứt và Phước-Thắng). Tại khu phố Thắng-Tam có khóm gọi là Xóm Vườn thì lại được đồng-bào trồng nhiều nhất là xoài, nhãn, dừa và có khóm gọi là xóm Rẩy lại chuyên sản-xuất loại rau cải.

Về ruộng lúa thì chỉ có độ 150 mẫu rải rác trong hai khu phố Thắng-Nhứt và Phước-Thắng.

ĐƯỜNG SÁ : Đường bộ vào Thị-Xã Vũng-Tàu chỉ có một đường duy nhứt là Quốc-lộ 15 đi từ tỉnh Phước-Tuy ngang qua Rạch Cây-Khế và dẫn vào trung-tâm thị-xã bởi các đường nối tiếp Phạm-hồng-Thái và Lê-Lợi. Bề dài của ba đoạn đường này từ Rạch Cây-Khế tức là bắt đầu từ ranh Thị-Xã đến ngã ba đường Lê-Lợi và Quang-Trung (Bãi Trước, xem như Trung-tâm thị-xã) đo được 17.000 thước.

Đường lớn nhất tại trung-tâm Thị-xã là Đại-lộ Trần-hưng-Đạo có chiều dài là 1.200 thước chạy ngang mặt tiền chợ Vũng-Tàu.

Du khách đến Vũng-Tàu thường đi lại trên các con đường kể ra dưới đây :

- Đường chạy ngang Bãi-Trước là đường Quang-Trung dài 1.300 thước.

- Đường vòng núi Tao-Phùng tên là đường Võ-Tánh dài 3.900 thước.

- Đường vòng núi Tương-Kỳ tên là đường Lê-văn-Duyệt dài 7.500 thước.

- Đường mà du-khách thường dùng đi ra Bãi-Sau là đường Hoàng-hoa-Thám dài 1.600 thước (đường đi ngang qua Xóm Vườn, Bưng Sen và Đồi-Cát).

- Đường dọc theo Bãi-Sau là đường Thùy-Vân mà khoảng du khách hiện nay lưu-thông được, dài 3.600 thước.

https://thuviensach.vn

- Ba đường mà du khách cần nên biết lúc nầy là Nguyễn-thái-Học, Trương-công-Định, Nguyễn-tri-Phương, vì ba đường này tạo thành danh từ Ngả Năm, và bên cạnh Ngả Năm này chánh-quyền địa-phương vừa lập xong một xa-cảng mới và bắt buộc các loại xe đò, xe lô đưa rước khách từ Sài-Gòn ra Vũng-Tàu phải đến đậu nơi đây. Còn hai bến xe đò và xe lô cũ gần chợ Vũng-Tàu nay đã giải tỏa rồi, giúp sự lưu-thông tại trung-tâm Thị-xã bớt bị trở ngại, nhất là vào những ngày Chúa-nhật và lễ có nhiều du-khách đến viếng Thị-xã. Hầu hết đường sá trong Thị-xã Vũng-Tàu đều được tráng nhựa sạch-sẽ, và một phần lớn đã được nới rộng.

ĐƯỜNG HÀNG-KHÔNG : Vũng-Tàu chưa có phi-trường cho máy bay dân-sự. Những máy bay này có thể đáp nhờ xuống Phi-trường quân-sự đã được thiết-lập từ lâu.

https://thuviensach.vn

PHẦN THỨ HAI : DI-TÍCH LỊCH-SỬ, VÀI NÉT VỀ DANH NHÂN VÀ NHÂN-VẬT ĐẤT VŨNG

DI TÍCH LỊCH SỬ

Vũng-Tàu là một Thị Xã tương đối mới phát triển không có sự tích lâu đời bằng nhiều tỉnh khác ở miền Nam, nên di tích lịch sử không được dồi dào, không có lăng tẩm và đền đài cổ tích như chùa non nước ở Đà-Nẵng hay Đế-Thiên Đế Thích. Người ta chỉ tìm thấy một dấu vết của thời xưa là một pho Tượng Phật ngày xưa ở trên núi lớn về sau được thỉnh về chùa Thắng Tam.

Lịch sử của Vũng Tàu thật ra là lịch sử tỉnh Bà-Rịa.

VŨNG-TÀU đã chịu chung số phần của đất nước, lịch sử cùng chia với các tỉnh miền đông. Những cuộc khởi nghĩa kháng chiến chống xâm-lăng, những phong trào tôn giáo đều ăn rập một nhịp với những phong trào của tỉnh Bà-Rịa và Biên-Hòa.

Đời sống kinh-tế ngày xưa là nông nghiệp không phát triển được mạnh-mẽ vì địa chất không thuận-lợi và địa thế không phù hợp cho những cuộc doanh điền. Việc chăn nuôi ngày trước chẳng có gì, lâm sản không được khai thác vì triều đình cấm nhặt.

Thương mãi cũng chỉ quây quần trong những cuộc trao đổi hóa phẩm với các ghe thuyền ở Trung-Việt vào, những thuyền tàu từ Trung-Quốc và Ấn-Độ qua ghé lại tìm mua vật thực tươi. Chỉ có một công nghệ thịnh hành và phát đạt là chài lưới, bán cá tươi và khô.

Đời sống xã-hội ngày xưa : dân sở tại không có phong tục tập quán gì khác biệt. Dân chài lưới không giàu, đời sống hàng ngày lam lụ, áo quần bô vãi thô sơ, nhà tranh lụp xụp bị ruồi muỗi xâm-lăng và mùi cá mắm phơi trước sân nhà hay trên nóc.

https://thuviensach.vn

Tuy không có những cổ tích lâu đời từ tiền sử để lại, Vũng-Tàu vẫn không thiếu những di-tích lịch-sử gần từ một hai thế-kỷ lại đây.

Và sau đây là những kỷ niệm đáng biết và đáng bước chơn đến một lần để quan chiêm cho biết.

LINH-SƠN CỔ-TỰ

Ngôi chùa xưa đáng biết nhứt là Linh-sơn cổ tự. Một ngôi chùa nhỏ nằm ở vị-trí rất xinh, được xây cất bên triền núi giây thép ở mút đường thành săn đá Pháp ngày xưa, đó là « Linh-sơn tự ». Ngôi chùa này năm 1919 được dời về gần nhà việc Thắng-Tam, trên nền cũ người Pháp chiếm xây cất biệt-thự cho một viên hoa tiêu người Pháp tên Lheureux. Ngoài biệt-thự có bảng đá khắc tên « Villa des Tamarins ».

Ngôi chùa dời về gần nhà việc Thắng-Tam kế bưng, cảnh trí u-nhàn thanh-tịnh, bên trong có một pho tượng quí. Tượng Phật lớn nhất tại chánh-điện cao 1 thước 20 bằng đá có phết vàng là một pho tượng cổ rất đẹp : nét mặt đức Phật vừa từ bi vừa vui vẻ và linh-động như người sống. Theo hình dáng và nét điêu khắc, người ta đoán là một di-tích của người Chiêm-Thành (Chàm) hoặc Chân-Lạp lưu lại vì rất giống những pho tượng trông thấy ở các đền chùa chàm còn lại.

Theo truyền thuyết, cách đây hơn 100 năm, một đoàn ghe chài lưới Trung-Việt vào đánh cá ở Bãi Trước, trong khi đi lấy củi ở Núi Lớn tình cờ tìm thấy 2 tượng Phật bằng đá vùi dưới đất trên sườn núi, gần Bãi Dâu. Họ hè nhau đào lên rồi hôm sau đem cờ quạt trống đến thỉnh về. Dân làng hay tin kéo ra chận lại, vì đó là những báu vật cổ-tích tìm được ở đâu thì thuộc quyền sở hữu nơi đó. Đám dân chài miền Trung năn nỉ mãi, làng mới cho họ thỉnh một tượng Phật nhỏ về Trung, còn pho tượng lớn làng rước về thờ.

ĐIỆN BÀ

https://thuviensach.vn

Một cổ tích khác đáng quan chiêm khi du khách đến Vũng-Tàu là Điện Bà.

Xây cất trên những tảng đá rất lớn đứng cheo leo ở triền núi lớn về phía Bến Đình, điện Bà đã xuất-hiện trên 80 năm nay. Khởi thủy là một miếu nhỏ thờ thần Hổ, vì ngày trước có một con cọp lớn về nằm trong kẹt đá nơi đây. Chẳng rõ con cọp này có gì linh thiêng hay tự nơi lòng người sợ cọp sẵn ở vào thời rừng Vũng-Tàu còn nhiều cọp nên dân làng dựng miếu thờ. Năm 1945 những người sùng đạo mới tổ chức thành hội điện và xây cất lên để thờ Bà Ngũ hành, thờ Phật và Quan-Thánh. Năm 1956, hội lại cất thêm nhà Trai và một cây Tháp ba từng khá đẹp.

Từ chơn núi lên điện cao lối 60 thước, có nhiều bực đá xây. Vì địa thế kỳ khu và tiếng đồn linh ứng, Điện-Bà thu hút khá nhiều du khách dù mộ đạo hay không. Về tiết xuân thiện nam tín nữ và những kẻ du xuân đến đây cầu xin và ngoạn cảnh càng thêm đông đảo.

PHƯỚC-LÂM-TỰ

Chùa Phước-Lâm ở Thắng-Nhì đã có trên 80 năm nay. Chùa cũ đã bị phá bỏ và được cất lại năm 1957 theo kiểu kiến trúc Ấn-độ, nền lót đá hoa, cột kèo đúc bằng xi măng cốt sắt.

Đáng chú ý nhứt là 3 cái tháp chuông giả đột khởi trên nóc chùa, phân biệt hẳn Phước-Lâm-Tự với những ngôi chùa khác. Chùa có pho tượng 8 tay bằng đá đào được trên núi Lớn được liệt vào loại cố tích giá trị của địa phương.

Cảnh trí chùa cô liêu tịch mịch, cũng xứng là một cảnh đáng kể tại Vũng-Tàu.

MIẾU NĂM BÀ (BÃI DÂU)

Tại Bãi Dâu cách mặt lộ chừng 500m hướng trên triền núi Lớn, có một con đường thẳng lên Thanh-Tâm đạo viện.

https://thuviensach.vn

Lịch sử ở cuộc đất này ngày xưa có một tòa cổ miếu nhỏ cất bằng cây lá, nép mình trong cảnh u tịch của núi rừng, miếu đã có gần 100 năm nay, do các ngư phủ dựng lên để thờ Ngũ Hành, tức là năm vị thần : kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, đồng bào dân chúng địa phương hết lòng tin tưởng cho là linh-thiêng hiển hách. Ngày xưa đồng bào đi hái củi trên núi Lớn thường xuống nghỉ trưa nơi miếu này dùng bữa, thấy những cặp rắn to có mồng nhưng không cắn mổ ai, van vái một hồi rồi đi mất. Thời-gian sau ngôi miếu được trùng tu lại bằng gạch ngói nhưng nhỏ hẹp, chính giữa thờ một bức tượng xưa hình năm bà lộng kiến xem rất trang nghiêm, mỗi năm vào tháng 3 hoặc tháng 4 có lệ cúng do giới ngư phủ quanh vùng tổ chức, có nhạc, có bóng rổi, múa dâng mâm vàng, mâm bạc cho bà, màn đêm che phủ cả núi rừng cô tịch, gió lộng từng cơn lấp lóe những ngọn đèn Bạch lạp khi mờ khi tỏ, khói hương nghi ngút, một chập lâu có bà về nhập xác cho một cô cốt, bà mách bảo việc này việc kia cho những người có mặt.

Một đêm cúng kiến xong, sáng hôm sau ai về nhà nấy vẻ mặt hân hoan vì đã làm tròn nhiệm vụ. Từ xưa đến nay sự cúng kiến vẫn được liên tục duy trì cho đến hôm nay.

CỔ MIẾU ĐƯỢC XÂY CẤT LẠI : Năm 1968 ban quản trị Thanh Tâm đạo viện, do hai cô [4] Thanh, Hạnh đứng ra xin xâm bà để trùng tu lại ngôi miếu cho rộng rãi khang trang và đầy đủ tiện nghi hơn, thay miếu cũ, xây dựng lại miếu mới, vách tường, nền lót gạch bông, xung quanh chái bắt vần, hai nóc, bên trong vẫn thờ như cũ, trước có dựng thêm một pho tượng Quan Thế Âm Bồ Tát cao trên 1m, tay cầm Bình tịnh thủy, gương mặt dịu hiền mắt nhìn ra bể cả, hàng ngày có nhiều du khách và người địa phương đến xin xâm lễ bái. Cạnh bên miếu lại có thêm một di tích lịch sử nữa là Giếng Ngự, nước ngọt và trong, quanh năm vẫn đầy, đồng bào ở đây thường kêu là giếng Gia-Long.

GIẾNG NGỰ VÀ VUA GIA-LONG

https://thuviensach.vn

Một trong những truyền thuyết mà người ở Vũng-Tàu, nhứt là miệt Bến-Đình rất tin-tưởng, là tại Bến-Đình, ở khoảng đất trống sau Trung-Tâm Truyền Tin bây giờ, ngày xưa có một cái giếng nước được người ta gọi là giếng Me hay giếng Ngự. (Cái gì có tiếng « ngự » vào là ám chỉ có sự dính dấp tới vua chúa nào đó).

Tương truyền cái giếng ấy đào không sâu lắm, lại cận mé Rạch, nên mỗi lần Thủy-triều lên, nước mặn tràn vào ngập hết. Nhưng lạ một điều khi thủy-triều rút xuống thì nước giếng lại ngọt như thường và uống được. Làm như thể có phép mầu hay trong giếng có chất gì hòa giải được chất muối tan đâu mất.

Nay thì giếng đã bị lấp đâu mất không còn tìm ra dấu vết nữa, nhưng người ta vẫn tin nơi đó có giếng, và nơi đó là giếng ngày xưa vua Gia-Long ra lịnh đào lấy nước uống và nấu ăn cho quan quân trong lúc ngài bôn tẩu đến Vũng-Tàu, sau một trận thủy chiến ở cửa Cần-Giờ bị quân Tây-sơn đánh bại.

Theo sử chép : Tháng 3 năm Nhâm-Dần (1872) vua Tây-sơn là Nguyễn-Nhạc và Nguyễn-Huệ kéo đại-đội thủy binh trên 100 chiến-thuyền vào cửa Cần-Giờ truy kích quân của Nguyễn-Vương tức Nguyễn-phúc-Ánh sau này tức vị dưới đế hiệu Gia-Long. Quân đôi bên gặp nhau tại Thất kỳ giang tức Ngã Bảy. Một trận kịch chiến xảy ra, quân Nguyễn-Vương đại bại phải bỏ thành Saigon chạy về Tam-Phụ (Ba-giồng) rồi ra lánh ở Phú-Quốc để chỉnh đốn lại tàu binh và cầu ngoại quân tiếp viện.

Truyền thuyết về câu chuyện Vua Gia-Long có ghé lại Vũng-Tàu và cho đào giếng ngự có chỗ hữu lý, vì Cần-Giờ và Vũng-Tàu xưa kia có lẽ chỉ cách nhau một khoảng ngắn, khi lục địa chưa bị xói lở thì đất liền từ chợ Bến (Phước-Tuy) đến làng Long-Thạnh Cần-Giờ. Như vậy sau cuộc giao tranh ở cửa biển Cần-Giờ vua Gia-Long rất có thể đã xuất hiện ở Vũng-Tàu và ra lịnh cho đào 3 cái giếng để quân sĩ có nước uống, (Xin xem về phần huyền thoại sự tích Giếng Ngự ở Bãi Dâu).

https://thuviensach.vn

LĂNG CÁ ÔNG

Ra Vũng-Tàu mà không biết đến Lăng Cá Ông cũng là một sự thiếu sót. Tuy không đồ sộ như Lăng Tẩm của các bực Vua chúa tại cố đô. Lăng Cá Ông giống ở lối kiến trúc cổ xưa, cũng ẩn mình dưới những tàn cây rậm mát trong khung cảnh tịch mịch tôn nghiêm tọa lạc cạnh Đình Thần khu phố Thắng-Tam đường Hoàng Hoa Thám Vũng-Tàu, cạnh bãi Thùy-Vân tức Bãi sau cũ.

Sự tích lăng cá Ông có những tài liệu nói khác nhau :

Tài liệu của Pháp nói nơi này thì một đầu cá Ông to lớn lâu ngày rả thịt chỉ còn xương. Đầu cá này tấp vào bãi Thùy Vân năm 1868. Đó là di thể của « Nam Hải đại tướng quân » bị Long-Vương Thủy-Tề trừng phạt chém làm ba khúc, vì đã lãng xao nhiệm vụ để cho một chiếc ghe chìm chết 60 người trong một cơn bão. Ba khúc tấp vào bờ, hay tin dân ba làng Thắng-Tam, Phước-Tỉnh và Cần-Giờ đến thỉnh mỗi làng một bộ phận về thờ.

Những tài liệu khác của người Việt Nam nói : cách đây hơn 100 năm có một đầu cá ông thật to trôi dạt vào bờ biển Vũng-Tàu (tức bãi Trước, nay được đặt tên thơ mộng hơn là Bãi Tầm-Dương), đầu cá to đến đỗi không thể đem lên bờ, mà ngư dân địa phương phải xóc cừ rào lại cho thịt rã hết rồi đem rửa sạch, tháo từng khúc xương khiêng lên cất Miếu gần đó để thờ.

Cách 40 năm sau, một cá ông khác dài 12 thước, bề ngang 1 thước 50 chết trôi tấp vào bãi sau tức bãi Thùy-Vân. Người thấy xác cá đầu tiên là ông Bang-Thiên tức Trần-Thinh (đã tạ thế từ lâu). Dân làng được tin kéo tới đem xác cá lên bờ theo kiểu lăn gỗ (nghĩa là dùng cây đòn xeo lăn lên lần như cây súc lớn) và chôn cất tử tế tại khu đất cất Lăng hiện nay.

Ngày ông Bang Thiên gặp xác cá nhằm 16 tháng 11 âm lịch không rõ năm nào. Đồng bào ngư phủ chọn ngày 16-11 làm ngày Vía Ông thiết đại lễ cúng tế hàng năm.

https://thuviensach.vn

Đến năm 1967 nhơn dịp khánh thành Lăng được tái thiết, ngày Vía Ông được đổi lại 16 tháng 8 âm lịch sau khi đã xin keo và được keo ứng trả lời « cho phép ».

Theo các bực kỳ lão trong làng, trước đây, hơn 100 năm Lăng Cá Ông được cất sơ xài tại Bãi Trước tức bãi Tầm-Dương, đến năm 1911 Lăng mới được dời về xây cất cạnh Đình Thần khu phố Thắng Tam, và sau 6 lần tu sửa, đến tháng 4 năm 1967 Lăng được tái thiết và nới rộng bề ngang thêm 10 thước. Bề sâu 14 thước, được chạm trổ trần thiết tân kỳ hơn, phí tổn tất cả lối 600.000 đồng, một phần được Tòa-Thị chính tài trợ, một phần lớn do đồng-bào, đặc biệt là giới ngư-phủ lạc quyên đóng góp.

Bước vào Lăng, người ta thấy ngay ngưỡng cửa có một bức tranh cá ông nổi ngoài biển khơi do họa-sĩ Thái-văn-Ngôn vẽ tặng.

Bên trong chánh điện có 3 bàn thờ đúc bằng xi-măng chạm trổ công phu các hình Long, lân, qui, phụng giao đầu, cá hóa Long giỡn sóng cùng nhiều khuôn tranh ảnh như ta thường thấy ở các Miếu Đình.

Phía sau bàn thờ có 3 tủ kính khá lớn lồng trong khung gỗ sơn son đựng xương cá ông, dân làng gọi là kim tĩnh.

Tủ chính giữa đựng xương đầu cá ông vớt được cách đây trên 100 năm, tủ bên mặt từ ngoài nhìn vào đựng xương cá ông vớt được lần thứ nhì sau đó độ 40 năm, và tủ bên trái đựng xương các cá ông cỡ nhỏ.

Lăng cá ông do một hội lấy danh xưng là « Lương hữu vạn lạch » trông nom và quản trị. Hội qui tụ chừng 150 hội viên hầu hết là ngư phủ. Hội có bầu ra một Ban quý-tế gồm trên 40 người do ông Hồ-văn-Khoa làm chủ tịch.

Hàng năm, tới ngày 16/8 âm-lịch là nhân-viên ban quý-tế chạy chơn không bén đất, ông chủ-tịch bù đầu, lo thiết đại-lễ theo nghi-thức cổ truyền để tế « Linh vật của ông ». Ngày hôm ấy là một ngày vui nhộn cho ngư phủ đến cúng vái cũng như cho hàng ngàn dân-chúng hiếu-kỳ đến xem nghi lễ và nhứt là xem hát.

https://thuviensach.vn

CHUYỆN LẠ CỦA LĂNG CÁ ÔNG

Lăng này có tới 3 sắc thần của vua phong, 2 của Vua Thiệu-Trị năm thứ V và 1 của Vua Tự-Đức năm thứ III.

Có chỗ trùng với tài-liệu của người Pháp là cá ông to lớn nhứt ở Lăng này được sắc phong « Nam Hải đại tướng quân ».

PHONG-TỤC LOAN TRUYỀN

Đối với Cá Ông, một phong-tục không riêng gì ở Vũng-Tàu, mà được dân miền biển khắp nước Việt-Nam gìn-giữ và lưu truyền cho tới ngày nay vẫn giữ là : mỗi khi có xác cá ông trôi tấp vào bờ, người trông thấy đầu tiên mặc nhiên được xem như con trưởng có bổn-phận để tang và lo việc chôn cất chu-toàn.

Hiện nay phía sau Lăng có dành một khu đất rộng để chôn xác cá Ông và cứ đúng 3 năm lấy cốt một lần nhân ngày đại lễ vía 16 tháng 8 Âm lịch rồi đem thờ trong 1 của 3 tủ kính tùy theo cỡ lớn nhỏ.

Để cung phụng việc cúng tế ở Lăng, hội không có huê lợi gì khác hơn sự đóng góp của hội viên và tiền bạc cúng hiến của thập phương bá tánh. Tại Lăng có đặt 1 thùng để tiếp nhận tiền bạc của đồng bào và du khách đến viếng hoặc xin xâm cầu phước.

ĐÌNH THẦN THẮNG-TAM

Một ngôi đình xưa đã có mặt ở xã Thắng-Tam trên một thế kỷ qua. Đồng bào ở đây hết lòng sùng bái kiêng nể oai linh vị thần hộ trì cho dân chúng được bình yên, phong điều võ thuận.

Ngôi đình này từ trước tới nay đã tu sửa nhiều lượt, ngày nay càng thêm khởi sắc, bên trong trang trí uy nghi vàng son lộng lẫy, giữa một hương án to, thờ một hộp sắc thần, bên ngoài phủ lên một tấm vải đỏ hai bên trần thiết hai hàng lỗ bộ gươm giáo siêu đao của thời xưa, phía hữu thờ Tả Ban, phía tả thờ Hữu Ban, mỗi bàn thờ đều có chưng đèn, lư hương, lục

https://thuviensach.vn

bình, cảnh trí trang nghiêm tăng thêm phần cổ kính, đã nói lên tinh thần tồn cổ của người Việt-Nam ta từ xưa tới nay vẫn được duy trì. Hướng lên mấy nóc đình chúng tôi còn thấy có treo những tấm biển khắc những dòng Cổ-tự thật là cũ kỹ. Ngôi Đình nằm giữa trên một khu đất rộng, day mặt ra đường phía sau Núi Nhỏ. Trước Đình có một cửa Tam-quan, kiến trúc theo lối xưa, màu sắc nổi bật, ai đi ngang qua cũng phải để ý, nhứt là du khách. Trong vuông đất ngôi Đình còn có một Lăng Cá Ông nằm cạnh bên tay mặt, ở mé trái có một cổ miếu nhỏ thờ Bà Ngũ-Hành, và một dãy trường Tiểu-Học cũng có mặt ở đây, hơi ồn-ào kém phần thanh tịnh.

SỰ TÍCH : Ngôi Đình này thờ ba vị Đội trưởng được sắc chỉ nhà vua phong có công tiễu trừ bọn giặc cướp dưới Minh Mạng năm 1822, các vị nầy là người đầu tiên có công khai hoang lập ấp, dựng làng, thành lập ba xã của Vũng-Tàu ngày xưa, là ông Phạm-văn Dinh, ông Lê-văn-Lộc, ông Ngô-văn-Huyền đều làm chức Đội Trưởng.

Nhớ đến công nghiệp của tiền nhân, nên triều đình ban hành sắc chỉ mỗi nơi trong nước lập Đình thỉnh sắc thần về thờ, theo chúng tôi biết có nhiều ngôi Đình có tới 5, 10 lá sắc, riêng về ở Vĩnh-Long chúng tôi có đến sưu tầm tài liệu, ở Đình Khao có 75 lá sắc công thần dưới triều nhà Nguyễn Gia-Long vì nơi đây có nhiều người theo ngài phò-tá, đến khi thống nhất được đất nước, nhớ đến công ơn, nhà vua cho lập miếu thờ hiện nay vẫn còn.

Còn riêng về Vũng-Tàu ngày xưa thì có 3 lá sắc đều thờ một chỗ tại ngôi Đình Thắng-Tam, còn các Đình khác trong thị-xã chỉ thờ bài vị chớ không có sắc.

Đình Thắng-Tam được giữ 3 lá Sắc Thần, là cả một vấn đề tranh-đấu gay go của các bậc tiền bối ngày xưa, chớ không phải ngẫu nhiên mà được. Chuyện nầy hơi dài dòng, chúng tôi xin miễn bàn.

Đã tìm hiểu qua vài nét đại cương của ngôi Đình Thắng-Tam qua phần Di-tích lịch-sử, ngày nay nơi nào còn giữ được những dấu vết của Tiền-

https://thuviensach.vn

nhân, thì nơi ấy còn phưởng phất nét oai hùng cao đẹp của non sông gấm vóc.

NHỮNG CÁI BÀO CỦA CHIÊM-THÀNH TRÊN ĐẤT VŨNG-TÀU

Tìm lại những di tích lịch sử nước non nhà, chúng tôi không nài khó nhọc, lê chân khắp năm khu phố Vũng-Tàu, thấy ở miệt Xóm vườn khu phố Thắng Tam và khu phố Thắng Nhì có chỗ còn nhiều cái Bào nước đọng quanh năm, rêu phong cỏ mọc, muỗi mòng bu đậu, có cái muốn khô cạn. Tìm hỏi các vị bô lão địa phương cho chúng tôi biết, mấy cái Bào này họ nghe ông bà kể lại : thuở xưa, người Chiêm-Thành đào để cho voi và ngựa uống nước nên còn đến ngày hôm nay.

Theo sử chép đất nước của chúng ta ở trước kia thuộc về đất của Chiêm-Thành, vì thế ngày nay còn lại những dấu vết của người Chiêm để lại trên đất nước ta vậy.

Thỉnh thoảng chúng ta nghe báo chí nêu lên tỉnh này đào được ché đựng rượu, vị cổ Phật bằng đá chạm trổ rất tinh vi đó là di tích của Chiêm Thành ngày xưa chớ không của quốc gia nào khác.

BỐN CỖ ĐẠI BÁC KHỔNG LỒ CỦA PHÁP ĐỂ LẠI

Người Pháp từ ngày đặt chân đến xâm chiếm nước ta từ năm 1859, chiếm ba tỉnh miền đông, rồi đến 1867 chiếm ba tỉnh miền Tây, lúc bấy giờ hoàn toàn sáu tỉnh miền Nam đã thuộc về Pháp làm chủ, chúng mở rộng sự kiểm soát phòng thủ những chỗ quan yếu về mặt quân sự, xây đồn đắp lũy trí những cỗ trọng pháo to để ngăn ngừa sự bất trắc xảy ra.

Tại Vũng-Tàu người Pháp còn để lại bốn cỗ đại bác khổng lồ dài trên 10 m nằm trên Núi Nhỏ dưới chân ngọn đèn pha, hai cỗ súng này trọng lượng cả mấy ngàn tấn, một trăm người khiên một cây không nổi, có bánh xe bọc sắt, rất nặng để chết một chỗ, từ đó đến nay trơ gan cùng tuế nguyệt,

https://thuviensach.vn

không dời đổi được, đến khi người Pháp rút lui, Nhựt Bổn đến Vũng Tàu muốn dời đi nhưng cũng không sao dời nổi.

Du khách đến Vũng-Tàu không đi xem bốn khẩu đại bác khổng lồ kia là một điều thiết sót.

VÀI NÉT VỀ DANH-NHÂN VÀ NHÂN-VẬT ĐẤT VŨNG-TÀU

Chúng tôi đã nêu lên phần Di-tích lịch-sử của Vũng Tàu ngày xưa, qua những hình-ảnh trung-thực, gợi lại những cái gì thiêng-liêng cổ-kính của thời xa xưa lưu dấu.

Riêng về phần Danh-Nhân và Nhân-vật đất Vũng-Tàu ngày xưa, chúng tôi đã tra cứu qua các sách, Thực Lục Chánh biên, Liệt truyện, Đại Nam Nhất thống chí vào nhiều sách khác, không tìm thấy một Danh-Nhân lịch-sử nào của đất Vũng-Tàu cả, phần nhiều những danh tài đều xuất phát tại Bà-Rịa và các nơi khác.

Vũng-Tàu ngày xưa, chỉ có ba vị Đội trưởng là ông Phạm-đăng-Dinh, Lê-văn Lộc, Ngô-văn-Huyền dưới thời Vua Minh-Mạng có công đánh dẹp giặc cướp và đứng ra thành-lập 3 làng, Thắng Nhứt, Thắng Nhì, Thắng Tam, sử đã có ghi rõ trong đoạn này, chúng tôi đã có nói ở phần Di-tích. Ngoài ra ba vị này, không còn thấy những danh-nhân, hay nhân vật quan-trọng nào khác, vì ở đây đất đai nhỏ hẹp, địa thế Vũng-Tàu là một miền duyên hải trên thì núi, dưới đất liền vô tới Đà-Rịa, nhà thưa người ít, thuở xưa dân chúng sống về nghề hạ bạc làm, rẩy, đánh cá, đốt than, hái củi, sinh-hoạt mỗi ngành để tìm lẽ sống, vì thế mà ít người ra phò vua giúp nước, nên nhân tài rất hiếm không bằng các nơi khác.

Dưới thời Pháp thuộc tiền chiến, có một trong những chiến-sĩ cách-mạng là ông Lê-tấn-Thông đứng ra tranh-đấu chống Pháp bị tù đầy, được đồng bào địa phương hằng nhắc đến, và lại có một nhân vật học giỏi nổi tiếng là thông-minh đĩnh ngộ, đậu nhiều bằng cấp cao, đó là cố học giả Nguyễn văn Hóa thời ấy ra làm việc ở soái-phủ với chức tri-huyện.

https://thuviensach.vn

Dưới chánh-thể đệ-nhất Cộng-Hòa thời chánh-phủ Ngô-đình-Diệm, có cố Thống-Tướng Lê-văn-Ty, trước kia xuất thân tại trường Thiếu-sinh-quân Vũng-Tàu, sau trở thành một vị Thống-Tướng của miền Nam, dưới chế-độ Cộng Hòa

Ngày nay có nhiều người sinh quán ở Vũng-Tàu tích cực tham gia công tác kiến quốc, trong đó có ông Trần-văn-Chơn, Phó Đề đốc Tư-lệnh Hải-quân Việt-Nam.

Bà Nguyễn-thị-Huệ, giáo-sư thạc-sĩ chính-trị, viện Quốc Gia Hành chánh Saigon, bà là ái nữ của cố học giả Nguyễn-văn-Hóa và còn nhiều nhân-vật khác nữa, nhân sĩ, thương gia, kỹ sư, bác sĩ, sĩ quan v v… Nhưng thiết tưởng lịch sử là vấn đề phê phán lâu dài, chờ yếu tố thời-gian, chúng tôi chỉ nêu một ít nhân vật điển-hình, để nói lên Vũng-Tàu ngày nay không kém phần người tài giỏi, nhưng không phô-trương, âm thầm đóng góp kiến tạo quê hương, qua những việc làm từ thiện và hữu ích cho thị xã nhà. Chúng tôi chưa dám vội nêu lên danh tánh các vị ấy, hoặc viết tiểu sử vì e quá sớm, mà chính các vị ấy cũng không muốn.

Ngoài ra khi nào người ấy, nằm dưới đáy mộ 5, 3 mươi năm mới nói tới thành tích, công hay tội. Trên tinh thần vô tư của nhà cầm bút, chúng tôi tạm kết đoạn này, cống hiến cho bạn đọc hiểu qua vài nét đại-cương về Danh-nhân và nhân-vật của Vũng-Tàu, theo sự tra-cứu của chúng tôi.

https://thuviensach.vn

PHẦN THỨ BA : VŨNG-TÀU DU LỊCH, THẮNG CẢNH, NƠI TÔN NGHIÊM ĐẠO GIÁO

- Vũng Tàu du lịch, thắng cảnh
- Bãi biển, núi đồi, đường vòng
- Các nơi tôn nghiêm đạo giáo

VÀI NÉT VỀ DU LỊCH VŨNG-TÀU THẮNG CẢNH MIỀN NAM NƯỚC VIỆT

Xuyên qua các tài-liệu sách báo của thời xa xưa và hiện đại, chúng tôi nhận thấy lắm văn-nhân ký-giả từ xưa tới nay, đã viết rất nhiều thiên phóng sự điều tra, nói về những danh lam thắng cảnh của đất nước miền Nam. Nào là ca ngợi Hà-Tiên thập cảnh : Tô-Châu, Đá dựng, Thạch-động, Mũi Nai, Hang Tiền, Thất-Sơn huyền bí, Rạch-giá, Phú-quốc.

Mỗi nơi đều có vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ. Hôm nay chúng tôi đã bắt tay sưu-khảo viết qua những danh lam thắng cảnh của Vũng-Tàu, thị xã này nằm cách thủ đô Sài-Gòn 125 cây số, một thị-xã được mệnh danh là một trong những thắng cảnh của miền Nam Việt Nam, thời bình cũng như thời chiến được du khách bốn phương lui tới thưởng lãm trong những ngày rảnh rổi. Những người già nua bịnh hoạn thường ra đây đổi gió, tắm biển hưởng cái không-khí trong lành của miền núi biển, các nhà trí thức lao tâm mệt trí suốt cả ngày mong ngày chúa nhựt, ngày lễ cũng góp mặt nơi này tìm thú vui để thoải mái tinh-thần lấy sức lại, các sinh viên học sinh quanh năm suốt tháng miệt mài nơi cửa Khổng sân Trình, ao ước trong những tháng hè nghỉ học được dịp ra đây ngoạn cảnh hòa mình với cảnh vật thiên-nhiên, vui đùa cùng bạn tác. Thật ra non nước Vũng-Tàu từ xưa tới nay ai ai cũng nhìn nhận là nơi « Sơn thủy hữu tình », đầy quyến rũ, biết

https://thuviensach.vn

bao trai thanh gái lịch, tài tử giai nhân, đủ tất cả mọi thành phần không một ai không biết đến.

Vũng-Tàu năm xưa và Vũng-Tàu ngày nay đã thay đổi rất nhiều, trước kia đất đai hoang vu, đường sá chật hẹp, nhà cửa thưa thớt, quán xá lụp xụp, nay vượt tiến khác xa với một bộ mặt mới, nhiều biệt thự mọc lên khắp trong châu thành và dọc theo triền Núi Nhỏ, Núi Lớn day mặt ra bể, khách sạn có thừa, rộng lớn khang trang, đầy đủ tiện nghi không thua kém Saigon, quán xá ngay hàng thẳng lối cất nhau một kiểu, bán thức ăn đủ hạng, các khu phố cũng được chỉnh trang trật tự.

Những kẻ bụi đời trên đường gió bụi, kiếm cũng được nhiều tiền của khách ngoại bang. Chợ búa mua bán tấp nập với giá đắt đỏ (cắt cổ), người Việt sang trọng giàu có mới có thể mua nổi, còn túi tiền lưng thì đứng ngó, vì ở đây bạn hàng đã bán cho Me Tây, Me Mỹ quá quen rồi, giá nào họ mua cũng được, người Việt mình không sao mó tới. Từ khi có chiến-tranh trên đất nước này, Vũng-Tàu được coi là yên tịnh và an ninh nhứt trong những tỉnh của miền Nam.

Trình bày những nét đại-cương qua bộ mặt của đất Vũng-Tàu ngày nay, giờ đây chúng tôi xin giới-thiệu những cảnh thơ mộng, núi non, bãi biển và các nơi danh thắng, Đài Đức Mẹ, Thích Ca Phật Đài, Ngọn Hải Đăng, Cầu Đá, Bãi Thùy-Vân, Mũi Nghinh Phong, Gành Rái, Bãi Trước v.v… cùng chúng tôi đến đó quan sát tận tường. Sau khi quay gót trở về mang lại những hình bóng kỷ-niệm vui buồn, có lúc cợt cười trước cơn phong ba của biển cả, lúc vào chùa trang nghiêm kính cẩn trước Phật đài, sám hối những việc làm trong quá khứ. Những giây phút ăn uống no say cao hứng có những cử chỉ lố lăng ngạo nghễ.

Qua bao hình ảnh trên bước đường du ngoạn, bạn sẽ nhớ mãi Vũng-Tàu với lòng lưu luyến… mong ngày tái ngộ.

Hân hạnh giới thiệu qua các Danh Thắng

THẮNG CẢNH BÃI TRƯỚC (BÃI TẮM TẦM DƯƠNG)

https://thuviensach.vn

Ở kế cận thị-trấn Vũng-Tàu nên nhiều người đến tắm và đã được kiến-thiết cùng tô điểm từ lâu. Bãi Trước nằm giữa 2 ngọn núi Lớn và Nhỏ, đột khởi từ mặt biển, theo một đường vòng cung khá đều. Dọc theo bãi biển có trồng dừa, dương liễu và rất nhiều bàng. Những hàng cây liên tiếp này che rợp gần hết bãi cát kế biển, du-khách có thể núp nắng được suốt ngày. Dưới những rặng bàng, một dãy quán giải khát và những nhà thay quần áo sơn nhiều màu tươi đẹp và các ghế vải sặc sỡ vừa cung cấp các tiện nghi cho du-khách vừa điểm xuyết cho bãi biển thêm phần lộng lẫy.

Về đêm, những ngọn đèn ống và đèn màu xanh, đỏ, từ những quán trên và các dinh thự, nhà hàng kế cận tỏa ra những tia sáng rất ngoạn mục làm cho vòm lá trở nên huyền ảo, khác thường.

Những ngày lễ lớn như Tết Nguyên-Đán, lễ Phục-Sinh, du-khách khắp nơi đổ về tấp nập. Xe hơi đủ kiểu, đủ màu, xe gắn máy, chen nhau những cỗ xe ngựa « cổ kính » lui tới như thoi đưa, đổ bộ xuống bãi biển hàng ngàn người vui vẻ hân hoan như đi trẩy hội. Tại đây ngoài thú vui tắm biển, giỡn sóng, du-khách còn có thú du-ngoạn trên mặt nước bằng xuồng máy, xuồng đạp nước và ghe buồm do mấy quán cho mướn giờ, cảnh trí nhộn nhịp, thỉnh thoảng thấy những cặp nhân tình vừa tri ngộ cặp tay nhan chẩm rãi trên bãi cát, qua bao tâm sự thề non hẹn biển, cợt cười bất chấp dư luận coi như chỗ không người, nơi đây đã xảy ra biết bao án mạng vì tình và cũng là nơi gây nhiều tội lỗi cho những cặp nhân tình lãng mạn. Thật ra, Vũng-Tàu là chỗ tập trung đủ mọi giới. Mỗi người, mỗi tâm tư, mỗi hoàn cảnh khác nhau, kẻ già nua bịnh hoạn đến đổi gió tịnh dưỡng tinh thần, những nhà kinh doanh mua bán đến đây nghiên cứu khai thác công chuyện làm ăn, các anh hùng chiến sĩ chiến thắng ở một vài nơi được phép về đây hoan lạc.

Sóng xô trên bãi cát vàng,
Vũng-Tàu thơ mộng dưới hàng liễu xanh.

Du khách đã biết qua bộ mặt ở Bãi Trước rồi giờ đây xin cùng chúng tôi đến Bãi Dứa.

https://thuviensach.vn

Một bãi tắm nhỏ hẹp nhưng xinh xắn ở ngay chân núi Nhỏ, cách Bãi Trước 1.000 thước. Bãi Dứa nằm gọn trong những mỏm đá lởm chởm và đen láy, có những bụi dứa tiêu sơ, nhưng vẫn hấp dẫn một số đông du khách ưa cảnh êm dịu và tịch mịch mà người ta không thể tìm thấy ở Bãi Trước ồn ào và rộn rịp, những người có tâm hồn trầm lặng, thích Bãi này hơn đâu hết, ngồi trên tảng đá hướng ra đại dương, thủy triều cuồn cuộn muôn trùng, những chiếc thuyền con chập chờn vượt trên sóng nước.

Thuyền ai thấp thoáng xa xa,
Cành cây rũ ngọn là đà đẹp xinh.
Lăn tăn nước biếc hữu tình,
Phải chăng thắng cảnh thanh-bình tự-do ?

Bãi dứa là nơi dành để cho những tâm hồn biết hòa mình với cảnh trời nước bao la, nơi rèn luyện nung nấu chí quật cường cho những đứa con trung-thành của Tổ-quốc, mài gươm tuốt kiếm nuôi chí diệt thù chống xâm-lăng mưu hạnh-phúc cho giống nòi với tinh-thần bất khuất.

BÃI NGHINH PHONG (Ô-QUẮN)

Bãi này ở về hướng cực Nam của Vũng-Tàu cách xa Bãi Trước 2 ngàn thước. Bãi tắm này vừa hẹp, vừa hầm, nhưng nước lúc nào cũng trong sạch, sóng gió dồn dập, rất thích hợp với những người muốn tìm thú vui hoạt-động Ba bề vách đá cheo leo kế tiếp với mũi Nghinh Phong khá hùng vĩ nhô ra Đông-Hải như đầu cá sấu. Quanh mũi có nhiều tảng đá lớn rất kỳ khu, nơi hẹn hò của những bạn say mê thú đi câu và có tính mạo hiểm.

Cách Mũi Nghinh Nghinh Phong không bao xa, về phía Đông có hòn đảo nhỏ, tục gọi Hòn Bà, người Pháp hồi xưa mệnh danh là île Archinard. Hòn đảo này tượng hình như một con hải qui to lớn, trước kia có ngôi Điện Bà do ngư phủ cất lên từ lâu, nay đã hư sập.

Quang cảnh Mũi Nghinh Phong ngày nay đã đổi hẳn dựa trên triền núi mọc lên nhiều nhà san sát, ngoài mũi có những chiếc xà lan túc trực để chở đá người ta lấy trên triền núi di chuyển ra đây, mỗi buổi chiều người địa-

https://thuviensach.vn

phương cũng như du khách thường đi xe ô-tô, xe ngựa, xe gắn máy, có người bách bộ cặp tay nhau đến đây ngắm cảnh :

Quanh co cao thấp ở trên bờ,
Dưới bãi ai nhìn nước ngẩn ngơ.
Kẻ nắm tay nhau vui rảo bước,
Bàng hoàng ngắm cảnh rất nên thơ.

BÃI THÙY-VÂN (BÃI SAU)

Bãi này ở về Đông Nam thị-xã Vũng-Tàu chạy dài từ chân núi Nhỏ đến tận Cửa Lấp trên 8 cây số là bãi biển lớn nhứt, vừa được bắt đầu kiến-thiết trong vòng mấy năm nay.

Tại đây có một nhà mát công cộng khá rộng lớn dành cho du khách có chỗ che mưa đụt nắng.

Trước đây quán xá thưa thớt chỉ năm ba cái, nay người ta cất thêm rất nhiều vách tường nền gạch xinh xắn, trước để bản hiệu tên của mỗi quán, bên trong bán đủ các thức ăn đồ hải sản, nước ngọt và rượu mạnh v.v…

Cạnh bên có những phòng cứu cấp người chết đuối, bữa nào biển động thì có cờ đen cậm để báo-hiệu cho du-khách không nên đến đó là vùng nguy-hiểm.

Xuyên qua con đường cũ đã được mở rộng thêm, tráng nhựa và trồng cột đèn soi sáng ban đêm, chánh phủ thực hiện dự án nối liền Vũng-Tàu với Long-Hải qua Phước Tỉnh, chánh-quyền đã đắp được một đoạn đường dài theo ven bãi về phía cửa Lấp. Bãi cát phía ngoài con đường này đã được trồng gần 20.000 cây dương liễu, với dụng ý tô điểm cho thêm phần tươi đẹp và chặn bớt sức gió hằng cuốn cát lấp đường đồng thời che mát bãi tắm.

Bên con đường mới đắp, xa xa lại có một nhà trú nắng công cộng, kèm theo 1 phòng nhỏ thay quần áo để những kẻ ưa sự tịch liêu có nơi tiêu khiển.

https://thuviensach.vn

Bãi Thùy-Vân, tựa lưng vào những dãy đồi cát và rừng cây hoang vắng, trước mặt là biển đông bao-la vô tận. Kế bên là núi Hải-Đăng với vách đá Hang Dơi và Hòn Bà. Xa tít tận chân trời bên trái là dãy núi Long Hải chạy dài đến mũi Kỳ-Vân. Nước biển ở đây rất trong sạch, nên mặc dầu thiếu bóng mát, vẫn có nhiều người ưa tắm ở đây. Mùa gió Nam, mặt biển im lặng, nhưng mùa gió Bắc thì sóng rất to, gió rất mạnh tạo những luồng nước xoáy rất nguy hiểm cho người bơi lội. Vì vậy, nơi đây có một người thợ lặn túc trực hàng ngày, để tiếp cứu những người đuối sức, hụt chân.

Bãi sau tuy xa nhưng du-khách thường đến đây tắm nhiều, sóng to, biển sạch, có chỗ đậu xe cộ, muốn ăn uống món gì cũng có, chỉ có tiền là được, mỗi ngày chúa nhựt, ngày lễ người ta có thể tiêu tiền nơi đây cả năm bảy trăm ngàn chớ không phải ít.

BÃI DÂU (PHƯƠNG THẢO)

Bãi Dâu nay gọi là Bãi Phương Thảo nằm ven núi Lớn và cách Bãi Trước gần 3000 thước. Bãi hẹp, nóng nhưng rất sạch sẽ.

Hai đầu có nhiều mỏm đá lớn nhỏ nhô ra sau lưng là vòng chảo có cây cối um tùm bao bọc bởi triền núi Lớn cao vút, cây lá huyền vũ chen nhau rất thơ mộng. Bãi nay cũng nhiều người thích tắm không sợ nguy hiểm như các Bãi khác. Bãi Phương-Thảo có vẻ u nhàn cô tịch, hợp với những tâm hồn trầm lặng, thích tìm nơi tịch mịch.

Từ Bãi Phương Thảo nhìn lên triền núi lớn, du-khách thấy tượng Đức Mẹ lộ thiên giữa cảnh núi rừng hùng vĩ, thỉnh thoảng có nhiều phái đoàn công giáo đến chiêm-ngưỡng, các đoàn hướng-đạo sinh thường lui tới cắm trại trong những ngày lễ.

Theo chúng tôi được biết bãi Dâu trong tương lai sẽ còn kiến thiết đại qui mô, đồ án đã vẽ xong chỉ còn thực hiện trong một ngày gần đây.

https://thuviensach.vn

Du khách đã cùng chúng tôi thăm viếng qua những thắng cảnh dọc theo bãi biển như đã trình-bày, giờ đây xin tìm hiểu thêm vài chi-tiết núi non ở Vũng-Tàu, xuyên qua những đường vòng Núi Nhỏ và Núi Lớn có những gì đặc biệt đáng được đề cao, Vũng-Tàu là thắng cảnh của miền Nam nước Việt.

TÌM HIỂU NÚI NON Ở VŨNG-TÀU

NÚI LỚN : Đỉnh cao nhứt của núi này chỉ có 249 thước, nhưng đột khởi từ mặt biển, nên trông khá hùng vĩ. Núi Lớn có nhiều cây cối hơn Núi Nhỏ. Trên đỉnh núi cao có đài quan-sát của không quân Pháp trước đây, vừa dùng làm đài Khí tượng, ở lưng chừng núi, gần Gành Rài có một đèn chiếu biển kiểu định hỏa. Cả hai cơ sở trên này không còn dùng nữa. Núi Vũng Mây cao 240 thước. Núi Hòn sụp cao 250 thước.

Ở triền núi kế Bãi Trước, trên một ngọn đồi cao có một dinh thự 2 từng rộng lớn. Đó là Bạch Dinh, nơi tạm trú của cựu Toàn-quyền Pháp ngày xưa mỗi khi đến hứng gió ở Vũng-Tàu. Những lối cổng vào ra, trạm gác, tường rào đều kiến-trúc theo lối Tây-phương thời xưa rất công phu và còn mấy biệt thự xây bằng đá đẹp, xây cạnh cảnh sơn dã hiện ra trước mắt cho đến Gành Rái mới trông thấy Ngư cảng Bến Đá. Từ đây, cảnh hoang vu lại tiếp diễn cho đến gần Bến Đình, nơi có nhiều nhà cửa và phố xá.

Ngoài ra Vũng-Tàu còn có con đường xuyên đôi, nối liền ngã năm đường Trương-công-Định với con đường đất đi Long-Hải ở Bãi Sau.

Trong dự án mở mang Thị-xã, một ngân khoản lớn được dành cho việc mở mang con đường Long-Hải có thể đến Thị-trấn Vũng-Tàu mà không quay trở lại con đường vừa mới đi qua.

Tuy nhiên, ngoài ra nếu chương-trình thành lập khu giải trí và An-Lạc của Bộ Xã-Hội và Thị-xã Vũng-Tàu được thành tựu thì Vũng-Tàu sẽ còn « ăn khách » hơn nữa và số du khách trên 10.000 mỗi tuần lễ sẽ tăng cao hơn nhiều.

https://thuviensach.vn

Vịnh đường quanh núi lớn

Phẳng bằng rộng rãi quanh quanh
Êm chân lữ khách bộ hành du phương
Ai ôi ! về chốn cố hương
Nhớ chăng ? tiểu lộ còn thương giúp người.

NÚI NHỎ : Núi này diện tích bằng 1 phần ba Núi Lớn. Ngọn cao nhứt là 175 thước, trên có cơ sở Hải-Đăng, gần một ngôi nhà hai từng khá lớn, vừa dùng làm phòng việc và nhà ở cho ông chủ sự. Nhà này ăn thông với cây hải-đăng bằng đường hầm.

HẢI ĐĂNG

Hải-đăng là một tháp xây tròn cao lối 18 thước, trên cũng có ngọn đèn 2 tia sáng rọi ra xa 30 hải lý mỗi phút quay tròn 5 vòng. Từ chơn núi nhìn lên, sở Hải-đăng như một ngôi thánh đường trắng toát của đạo Hồi Hồi.

Trên đài quan-sát của đài hải-đăng có kiếng viễn vọng để theo dõi tàu bè từ xa lại.

Từ nơi đây, người ta nhìn bao quát được tất cả thị xã Vũng-Tàu và xa hơn nữa, như quận Cần-Giờ rừng Sát bao la và các núi rừng thuộc 3 tỉnh Phước, Tuy (Bà-Rịa), Biên-Hòa và Bình-Tuy.

Với các kiến trúc riêng biệt, nơi sự sắp đặt gọn gàng đẹp đẽ, Hải-đăng là một thắng cảnh của Vũng-Tàu, và đã hấp dẫn được rất nhiều du-khách lên ngoạn cảnh.

Muốn lên thăm Hải-đăng thì phải có giấy phép của chính-quyền cấp mới được lên.

Vịnh ngọn hải đăng

Đêm đêm tỏa ánh sáng ngời,
Giúp người thấy rõ ngàn khơi sóng tàu,
Ước mong đèn ấy mai sau,
Chiếu tan bóng tối sầu đau của đời.

https://thuviensach.vn

ĐÀI QUAN THẾ-ÂM BỒ-TÁT : Xuyên qua ngọn Hải Đăng trên núi Nhỏ, trở về với triền Núi thấy có rất nhiều chùa, am cốc, tịnh-xá cất san sát, đáng chú ý nhứt là một pho tượng Đức Quan Thế-Âm Bồ-Tát, lộ thiên đứng trước Tịnh-Xá Ngọc-Bích của Sư Cô Tạng-Liên bên phái du tăng khất-sĩ.

Tượng đứng trên tòa sen uy nghi hùng vĩ, đôi mắt dịu hiền hướng ra mặt bể, dường như Ngài đang quán xét thế trần nhìn cuộc tang thương của đất nước.

Bể khổ mênh mông sóng ngập trời
Đài sen an tọa hướng ra khơi
Từ bi chẳng ngại bao mưa gió
Tướng hảo quang minh thức tỉnh đời.

HÒN HẢI NGƯU (HÒN TRÂU) : Từ cổng chính của Bạch-Dinh nhìn ra biển có hòn đá rất lớn như con trâu dầm mình dưới nước, nên gọi là Hải-Ngưu hay hòn Trâu.

Nhiều người thường đến câu cá ở đây hoặc men theo các kẹt đá bắt cua, còng, còm-cọp v.v… Những đêm trăng thanh gió mát, ngồi trên mỏm đá này, phóng tầm mắt ngắm nhìn cảnh vật quanh mình và lắng nghe tiếng sóng rạt-rào trong khe đá là một thú vui hồn-nhiên và thanh-nhã.

NHỮNG ĐƯỜNG VÒNG

ĐƯỜNG VÒNG NÚI NHỎ : Vòng này dài 6 cây số và ôm sát chơn núi Nhỏ cả bốn bề, khởi đầu từ Ty Bưu-điện chạy dài uốn quanh cho đến Mũi Nghinh-Phong mới vươn mình lên những dốc cao. Rồi từ đó đến Bãi sau (Thùy-Vân), đường vừa cao vừa quanh co nguy hiểm, nên Ty Công Chánh đã phá thêm sườn núi mở rộng thêm gần hai thước. Từ Bãi Thùy-Vân về đến Ty Bưu điện, đường trở lại bằng phẳng và lượn theo chơn núi giữa bưng lầy, nhà cửa và vườn cây.

https://thuviensach.vn

Lượn theo vòng Núi Nhỏ, người ta ngắm được cảnh trời nước bao la của biển Đông-Hải, được thở không khí trong lành và mạnh mẽ từ Đại dương thổi đến, đồng thời đi qua các Bãi Dứa, Bãi Nghinh Phong và Bãi Thùy-Vân, cảnh trí luôn luôn thay đổi, và qua Bồng Đảo và Lăng Cá Ông.

ĐƯỜNG VÒNG NÚI LỚN : Vòng này dài 10 cây số, chạy quanh sườn Núi Lớn cao hơn mặt biển, có nơi trên 40, 50 thước, hai bên lề đường có cây cối rậm-rạp, nên trông hùng vĩ hơn vòng núi Nhỏ. Con đường lúc lên lúc xuống lượn quanh như rắn bò.

Trên đường vòng Núi Lớn có Bạch thự, Hòn Trâu, có Bãi Dâu và tượng Đức Mẹ, Núi Gành Rái, Bến Đá, Điện Bà. Qua khỏi một đỗi tới Thích Ca Phật Đài và Bến Đình, phố xá hai bên mua bán có phần huyên náo, xe cộ ngược xuôi tấp nập.

ĐỒI CÁT MỘT THẮNG CẢNH NÊN THƠ

Du-khách đã có dịp ra tắm Bãi Sau, tức là Bãi Thùy-Vân, ngắm xem trời nước bao-la, sóng nhấp-nhô đánh vào gành đá, gió muôn phương bốn mùa thổi lại, cảnh vật hữu tình của non sông nước biếc. Trước mặt xa xa chân trời xanh thẫm, có những dãy núi giăng ngang một màu đen kịch, đó là núi ở về phía Long-Hải thuộc tỉnh Phước-Tuy (Bà-Rịa), hiên ngang sừng sững giữa trời mây, chứng kiến bao cuộc tang thương của đất nước.

Ngoài mặt biển có những chiếc thuyền ngư ông xuôi ngược, giương buồm lướt gió nhấp-nhô trên biển cả, gợi cho khách biết bao nguồn cảm hứng :

Bể cả mênh-mông sóng ngập trời,
Thuyền ai nhấp-nhố giữa dòng khơi,
Chân trời mây nước nhìn xa thẳm,
Lăn-lộn cùng trong bể khổ thôi.

Say sưa với cảnh vật thiên-nhiên, quay nhìn về phía sau của Bãi Thùy-Vân, cách đó không xa, du-khách còn thấy những đồi cao ngất, một màu

https://thuviensach.vn

trắng phao, nằm song song với bãi biển ở hướng Đông-Nam tức là bãi Thùy-Vân, dãy đồi này chạy từ chân núi Tao-Phùng đến Cửa Lấp với chiều dài 10 cây số, đồi thấp nhất cao độ 4, 5 thước thuộc khu phố Thắng-Tam, có độ 32 thước, có nơi rộng 5,3 mẫu tây, cảnh trí rất nên thơ và quyến rũ, những tháng hè, ngày lễ, các đoàn hướng đạo sinh ở thủ đô cũng như các tỉnh kế cận thường đến cắm trại, vừa yên lặng, vừa mát mẻ, để hòa mình với cảnh vật thiên nhiên cho thoải mái tinh-thần trong những ngày mệt nhọc.

Du khách hiếu kỳ muốn tìm thú vui tịch mịch cũng thường đến đây thưởng lãm, nép mình dưới những tàng cây rợp bóng.

Ngày nay tại Đồi Sim bãi sau, chúng tôi còn thấy có dựng lên một ngôi trường Trung-Học mang tên trường Thị-Xã Vũng-Tàu, do Trung Tá Thị-Trưởng và thân-hào nhân-sĩ cùng phụ-huynh học-sinh đóng góp, xây cất trên ngọn đồi, diện tích 20.800m^2 thuộc về công thổ quốc gia. Ngôi trường khởi công tháng 9-1968, hoàn thành cuối năm 1968, gồm 12 phòng học, 1 văn phòng.

Từ một nơi cô tịch, nay trở thành học đường náo nhiệt, vừa khang trang, vừa đẹp đẽ, những tà áo trắng của nữ-sinh phất-phới tới lui trong những ngày học, các em nam sinh cỡi xe đạp, xe gắn máy leo đồi từng đoàn xem rất nên thơ và ngoạn mục.

Đứng trên đồi cao nhìn xuống thấy cảnh núi non hùng vĩ, biển rộng bao-la và cả thành phố Vũng-Tàu rất nên xinh đẹp.

Đồi cát mang lại biết bao niềm thú vị cho khách thừa-lương, và cũng cần nói lên công-trình xây-dựng nền văn hóa cho thế-hệ trẻ sau này đáng khích lệ.

VŨNG-TÀU VỚI THÚ NGỒI XA-MÃ

Như đã trình-bày ở các phần trên, « Ô Cấp » có nhiều thắng cảnh nên thơ. Bởi cảnh trời trăng mây nước, núi rừng, cùng bãi cát trắng phao chạy

https://thuviensach.vn

dài ra biển cả, óng ánh bởi những con sóng xanh xanh chập chờn trên mặt biển.

Ngày xưa « Ô Cấp » còn là một vùng biển không mấy khang-trang. Muốn đi du ngoạn một vùng theo triền bể hay vòng quanh dưới chân núi, để thưởng ngoạn khung cảnh của vùng này, du khách phải dùng « xe ngựa » để mà di chuyển.

Những cỗ xe ngựa với hai chiếc bánh bằng cây « trắc » với 12 cây căm cũng bằng cây, với một cái niền bằng cao-su cùng hai chiếc gọng dài ra độ 2 thước, một con ngựa được bắt kế bằng giây da và luôn luôn bị bịt mắt bởi hai miếng da không để ngó qua ngó lại.

Người đánh xe cứ cầm hai sợi giây cương và một chiếc roi dài, muốn ngựa chạy mau hay chậm tùy theo người đánh xe. Du khách ngồi trên xe ngựa mà thưởng cảnh thì không còn gì bằng. Khi thưởng ngoạn và cũng để cho du khách hít không-khí trong lành của biển cả, cùng những cơn gió từ bốn miền đại dương lùa về, người đánh xe thường cho ngựa chạy rất chậm.

Tiếng cọc cạch của hai chiếc bánh xe phát ra, đều đều nghe rất êm tai thoải mái, làm cho du-khách ngồi trên xe cảm thấy lâng lâng.

Cách đây 25 năm vào khoảng 1944-1945, bãi biển Vũng-Tàu « Ô Cấp » rất đìu-hiu vắng vẻ, du-khách ít oi, nhưng không kém phần đẹp đẽ, vì cứ mỗi buổi chiều, những con đường chạy vòng trên mé bãi, hay từ bãi trước ra bãi sau, du khách hay người tắm biển thường dùng chiếc xe ngựa mà di chuyển. Bởi vậy từng đoàn xe ngựa nối đuôi nhau từ từ chuyển động dưới bầu trời đầy mát mẻ.

Tuy với chiếc xe ngựa, thoáng nhìn thật là cũ-kỹ, sự di chuyển lại chậm chạp nhưng nó rất thích thú cho những người cần ngoạn cảnh hãy đón lấy không khí trong lành, ngắm xa cảnh vật.

Ngày nay, phong-trào tân tiến lên cao, « Ô Cấp » được trang hoàng và đẹp hơn ngày xưa nhiều nhưng cũng còn những chiếc xe ngựa ấy và cũng có nhiều du khách rất thích đi trên những chiếc xe này thật là hào hoa

https://thuviensach.vn

phong nhã. Nhứt là người ngoại quốc khi đến Vũng-Tàu đều thích ngồi xe ngựa hơn là auto.

Vết tích của những ngày xa xưa còn lại với bãi biển hiền lành ngoài nền cát trắng, với nước xanh, núi rừng bất động, còn có những chiếc xe ngựa cũ kỹ vẫn đưa du khách kiếm được nhiều tiền, mặc dầu lỗi thời nhưng cũng một ít người mua thêm để đưa khách, đáp ứng sự nhu cầu cho khách hào hoa.

Dấu tích của những chiếc xe ngựa còn lại ở bãi biển « Ô Cấp » ngày nay làm cho du khách nhớ lại những gì xa xưa nói lên tinh-thần tồn cổ và nó cũng đánh dấu một giai thoại nên thơ đầy thú vị của khách lãng du có tâm-hồn thi vị, khi ngồi trên chiếc xe nhìn trời nhìn nước trút hết nỗi lòng, dệt lên những vần thơ lưu niệm.

https://thuviensach.vn

PHẦN THỨ TƯ : CÁC CƠ SỞ ĐẠO-GIÁO

- Đài Đức Mẹ bãi Dâu
- Thích-Ca Phật Đài
- Tịnh-độ cư-sĩ
- Tịnh-xá Ngọc-Hương
- Giáo đường Bến Đá
- Tổng kết đạo giáo

ĐÀI ĐỨC MẸ BÃI DÂU TẠI VŨNG-TÀU

Những ai có dịp đến Vũng-Tàu nghỉ mát đều biết tới Bãi Dâu, một nơi nổi tiếng u nhàn thanh-lịch, không nhộn nhịp như các Bãi Tầm Dương, Thùy-Vân (Bãi Trước và Bãi Sau cũ).

Bãi Dâu còn là chốn thu hút đông đảo giáo-dân từ các nơi đến hành hương kính viếng Đức Mẹ.

Sự tích đài Đức Mẹ Bãi Dâu

Theo đồng bào trong vùng kể lại, cách nay độ 43 năm, ông bà Nguyễn-hồng-Ân tục gọi là ông bà Vệ-Ân đến Bãi Dâu khai khẩn đất đai, cất trên triền núi Lớn một nhà nguyện và xây hai dinh phần kế bên cho đến nay vẫn còn bỏ trống.

Ông bà Nguyễn-hồng-Ân gốc người miền Trung vào Nam lánh nạn sau khi có phong-trào « bắt đạo ». Hai ông bà đến Bà-Rịa nay là tỉnh Phước-Tuy sanh cơ lập nghiệp rồi sau đó tìm đến Bãi Dâu khai khẩn đất đai.

Tại đây, ông bà Ân khẩn được 21 mẫu tây đất, sau bán lại cho một Pháp kiều, chừa lại tám mẫu hai hiến cho Hội truyền giáo Ba Lê nay thuộc của nhà chung.

https://thuviensach.vn

Vào năm 1958, một giáo dân thuộc họ đạo Vũng-Tàu xin phép nhà cầm quyền quận Vũng-Tàu (lúc ấy Vũng-Tàu là một quận của tỉnh Phước-Tuy) đến Bãi Dâu canh tác trồng trọt trên khu đất nói trên. Người này mướn lại của nhà chung khai thác trong thời hạn 5 năm.

Cũng cần nói thêm, lúc bây giờ : Bãi Dâu còn là khu hoang địa, núi rừng rậm rạp, ít kẻ tới lui ngoại trừ một ít công nhân và bốn gia-đình đồng bào công-giáo chuyên nghề rẩy bái.

Thấy nơi này phong cảnh đẹp xinh, thanh-tịnh hợp với những tâm hồn mộ đạo nên nhóm người nói trên xin với Linh-mục Nguyễn-minh-Trí, cai quản họ đạo công-giáo Vũng-Tàu (nay là cha bề trên địa-phận Xuân Lộc) cho thiết-lập đài Đức Mẹ trên triền núi Lớn cạnh nhà nguyện của ông bà Nguyễn-hồng-Ân đã xây cất.

Họa-sĩ kiến trúc Văn-Nhân, lãnh phần đắp tượng Đức Mẹ ban ơn bằng xi-măng trắng cao 5 thước 20, đứng trên bực thạch cao 1 thước 10.

Tổn phí đắp tượng, chỉnh trang, tu sửa khu nhà nguyện lên đến 500.000 $.

Khởi sự từ cuối năm 1962 đến tháng 8 năm 1963 công cuộc thiết-lập đài Đức Mẹ bãi Dâu mới hoàn thành.

Nơi quy tụ đủ mọi thành phần xã-hội

Đài Đức Mẹ Bãi Dâu được thiết-lập trên triền núi Lớn trông ra biển Nam-Hải, cách trung-tâm thành-phố Vũng-Tàu độ ba cây số ngàn về hướng Tây-Nam, nơi quy tụ đông đảo du-khách và giáo-dân thuộc đủ mọi thành phần xã-hội. Nhiều nhân-vật trong hàng giáo-phẩm cũng như nhiều phái-đoàn ngoại-quốc đến viếng thăm, trong số có cả Đức khâm mạng Tòa Thánh tại Việt nam Angelo Palmas.

Người ta còn nhớ, sau lễ khánh thành đài Đức Mẹ Bãi Dâu một thời gian tức vào năm 1964, Đức khâm mạng Tòa Thánh tại Việt-Nam đã đích thân đến chủ-tọa cuộc hành hương lớn lao của hàng vạn giáo-dân và nhân

https://thuviensach.vn

dịp này Ngài đã ban phép lành Tòa Thánh cho trên 1000 ngư thuyền từ các nơi lân cận tập trung về Bãi Dâu, trước sự hiện diện của Đức Tổng Giám-mục địa-phận Saigon, Nguyễn-văn-Bình cùng một số Giám-mục, Linh-mục, Tu-sĩ các xứ trong hạt Vũng-Tàu.

Một thắng cảnh nổi tiếng

Đài Đức Mẹ Bãi Dâu, còn là một thắng cảnh nổi tiếng nhờ ở vị trí sát biển, có nước biếc non xanh và có gió mát trong lành lộng thổi quanh năm.

Tượng Đức Mẹ đượm màu trắng tuyết với gương mặt dịu hiền nhìn ra biển cả càng làm nổi bật nét độc đáo của một vùng rộng tỏa hồng ân.

Tái thiết quy mô

Một ủy-ban tái thiết đài Đức Mẹ Bãi Dâu vừa mới được thành-lập gồm 11 nhân viên, chia thành nhiều tiểu ban :

Tiểu ban vận động, tiểu ban kiến trúc, tiểu ban khánh tiết, tiểu ban ngoại giao, tiểu ban tiếp tân… do Linh-mục Nguyễn-minh-Trí, cha bề trên địa-phận Xuân-lộc kiêm chánh xứ họ đạo Vũng-Tàu làm chủ-tịch.

Được biết, toàn bộ dự án chương-trình tái thiết đã được ủy thác cho họa-sĩ kiến trúc Văn Nhân đảm-trách với ngân khoản dự trù lên đến 50 triệu đồng do giáo dân và các nhà hảo tâm toàn quốc chung góp.

Cũng cần nói thêm, dự án tái thiết đài Đức Mẹ Bãi Dâu đã được Đức Giám-mục địa-phận Xuân-Lộc chấp thuận.

THÍCH CA PHẬT ĐÀI : ĐỊA ĐIỂM HÀNH HƯƠNG NỔI TIẾNG TẠI VŨNG TÀU

Thích Ca Phật Đài, nơi hành-hương nổi tiếng của Thị-xã Vũng-Tàu, quanh năm thu hút rất đông khách bốn-phương nhờ những nét đặc-biệt của một nơi u-nhàn thanh-lịch.

https://thuviensach.vn

Vị-trí nằm trên sườn núi Lớn, với diện-tích rộng độ 5 mẫu tây, cách chợ Bến Đình thuộc khu phố Thắng-Nhì khoảng một cây số ngàn, Thích Ca Phật Đài được nổi bậc bởi Kim thân Phật Tổ và một Bảo Tháp cao hình bát giác cách đó độ 50 thước và một ngôi nhà vừa mới xây cất xong cũng kiến-trúc theo hình bát giác với lối bày trí giống như vườn Lộc-Giả, nơi Đức Phật mở đạo dạy đời.

Sự tích Thích-Ca Phật Đài

Vào năm 1957, ông Lê-quang Vinh, một công-chức hồi hưu tục gọi ông Phủ Vinh quê quán tại Vũng-Tàu bỏ tiền ra xây cất một ngôi chùa nhỏ bằng gạch, lợp ngói rộng 6 thước dài 9 thước trên sườn núi Lớn lấy tên là Thiền Lâm Tự để tu hành.

Lúc đầu ông tu theo lối cư sĩ. Một thời-gian sau, ông xuất-gia đầu Phật hẳn nay đã quá vãng.

Đến năm 1962, Giáo-hội Tiểu Thừa thấy cảnh đẹp thiên-nhiên nhứt là nhờ ở vị-trí thuận-tiện cho đường giao-thông của khách hành-hương lui tới, chư tăng họp nhau lại nghiên-cứu đồ án xây cất, đồng thời chung góp tiền bạc kiến-thiết vùng này. Người có công nhứt đứng ra đôn-đốc là ông Nguyễn-cao-Thăng ở Bàrịa và đồng bào Phật-tử chung lo góp sức.

Sau hơn 19 tháng xây cất, Thích-Ca Phật Đài đã hoàn-thành và lễ khánh-thành đã được cử-hành long trọng đúng vào ngày 14,15 tháng 2 năm Quí-Mão, tức các ngày 9 và 10 tháng 3 dương-lịch năm 1963 do một ủy-ban đứng ra tổ-chức gồm 16 nhân-viên đứng đầu là cụ Mai-thọ-Truyền, Hội Trưởng Hội Phật Học Nam Việt.

Lễ khánh thành được đặt dưới sự chứng minh của Đại-đức Narada Maha Théra, Đại-đức Bửu-Chơn, Tăng Thống Giáo-hội Tăng-già Nguyên thủy Việt-Nam cùng một số chư vị Hòa-thượng, Thượng-tọa Đại-đức, Tăng ni.

https://thuviensach.vn

Cũng cần nói thêm, Thiền-Lâm Tự đã được đồng thời tái thiết và mở rộng 11 thước bề ngang, 14 thước bề sâu, cất bằng gạch, lợp ngói, lót gạch bông, bên cạnh có một nhà tạm trú dành cho bá tánh thập phương đến hành hương. Nhà tạm trú rộng 14 thước vuông, lợp tôn xi-măng, cột gỗ nền tráng xi-măng, tổn phí gần 300.000$ tính theo giá lúc bấy giờ.

Chi phí xây cất toàn khu Thích-Ca Phật Đài lên đến trên 10 000.000$ nếu tính theo thời giá phải đến cả trăm triệu bạc.

Đường lên Thích-Ca Phật Đài

Muốn lên Thích Ca Phật Đài, trước hết người ta phải qua một cổng to 3 cửa xây bằng bê-tông cốt sắt với một bực thạch xây lượn khúc dài 80 thước để đến Thiền-Lâm Tự và từ Thiền Lâm Tự đến Bảo Tháp và Kim Thân Phật Tổ người ta phải qua một bực thạch thứ hai dài 20 thước.

Kim thân Phật Tổ được đúc bằng bê tông cốt sắt sơn màu trắng tuyết cao 6 thước 20, bên trong có 3 viên ngọc Xá-Lợi Đức Thích-Ca Mâu Ni, mặt nhìn về hướng Đông, ngồi xếp bằng trên một Toà Sen cao 4 thước với đường trực kính 6 thước.

Cách đó độ 50 thước là Bảo Tháp cao 19 thước hình bát giác cũng sơn màu trắng tuyết, bên trong an vị 13 viên ngọc Xá-Lợi.

Tất cả các viên ngọc xá-lợi này đều do các nước Tích-Lan, Miến-Điện, Thái-Lan hiến cúng và do Đại-đức Narada và Đại-đức Bửu-Chơn đích thân thỉnh về.

Đặc biệt nơi bốn góc Bảo Tháp có 4 đỉnh đặt bốn chung đất thỉnh tại Lumbini, Uruvfla, Isipatana và Kusinara, nơi Đức Phật đản sanh, thành đạo, chuyển pháp luân và nhập Niết-Bàn, để tiêu biểu cho 4 chỗ « Động Tâm » ở Ấn-Độ.

Bảo tháp và Kim thân Phật Tổ được xây cất rất kiên cố, khả dĩ chống lại được với sức tàn phá của phong sương, giông bão để bảo tồn một công trình vĩ đại và vô giá của Phật-giáo đồ Việt-Nam.

https://thuviensach.vn

Người Phật-Tử có tâm đạo nhiệt thành đều tin-tưởng mỗi khi đến chiêm bái bốn nơi « Động Tâm » sẽ được phước báu và siêu sanh nơi nhàn cảnh.

Vịnh Thích Ca phật đài

Mây ngất tầng xanh, Phật ngất trời
Thân vàng thị hiện khắp nơi nơi
Muôn đời chói lọi, bao công đức
Sử mấy ngàn năm, sắc đẹp ngời.

Đứng trước Bảo tháp và Kim thân Phật tổ trong có an vị ngọc Xá Lợi, người Phật-Tử không khỏi phát tâm vui sướng được duyên may chiêm bái thành tích của Đức từ Phụ Bổn Sư mà ngàn muôn kiếp khó thể gặp được, và khi nhìn lên bốn cái Đỉnh, người Phật-Tử không khỏi hoài niệm đức hy sinh cao cả của Đấng trọn lành, sự khổ hạnh mà Ngài đã trải qua trong khi tầm đạo cũng như trí tục viên minh và lòng từ-bi vô lượng của Ngài đối với muôn loài vạn vật.

Vườn Lộc Giả

Như trên đã nói, Thích Ca Phật Đài vừa mới hoàn thành thêm một ngôi nhà gần Bảo-Tháp và Kim-Thân Phật Tổ với lối kiến trúc tinh vi tượng trưng cho vườn Lộc Giả, nơi đức Phật chuyển pháp luân.

Ngôi nhà này xây bằng bê tông cốt sắt lót gạch bông, hình bát giác, rộng 10 thước cao 15 thước, chánh điện hướng ra biển Nam-Hải.

Trên nóc có đúc hình một cây đuốc tiêu biểu cho « đuốc huệ » có nghĩa là Đạo Phật là Đạo mở trí sáng suốt cho con người.

Kế « đuốc huệ » là « Thập nhị nhân duyên » xây 12 nấc được cẩn gạch bông vô cùng đẹp mắt. Bên dưới xây hình 4 mặt tức « Tứ Diệu Đế » ngụ ý nhắc lại bốn chân lý của Đức Phật là Khổ Đế, Tập Đế, Diệt Đế và Đạo Đế.

Bên trong ngôi nhà có xây một bàn thờ để thờ Đức Phật Thích Ca có 5 vị Kiều Trần Như là đồ đệ đầu tiên của Ngài đứng hầu, gọi là « Bát Chánh

https://thuviensach.vn

Đạo » nghĩa là hình bát giác, có tám mặt, mỗi mặt đều có ghi Phật ngôn dạy đời áp dụng con đường 8 nẻo. Đó là Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định.

Vườn Lộc Giả là nơi Động Tâm thứ ba, chính nơi đây Đức Phật đã mở đầu khai giảng đạo Pháp của Ngài.

Theo kinh sách, hai tháng sau khi đắc đạo, Đức Phật trong cuộc hoằng dương Phật Pháp, đã gặp 5 vị đạo sĩ tại vườn Lộc Giả rồi thu nhận làm đồ đệ và truyền dạy giáo pháp. Ngài đã giảng cho 5 đồ đệ nghe về con đường có 8 chi ấy là Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm và Chánh định. Đức Phật cũng đã giảng tiếp về 4 chân lý : khổ, nguồn gốc của khổ, nơi diệt khổ và con đường diệt khổ, tức là tứ đế : Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Du khách tấp nập tới lui

Thích-Ca Phật Đài không những là một công trình tạo dựng vĩ đại của Phật-giáo đồ Việt-Nam mà còn là một thắng tích nổi tiếng của thị-xã Vũng-Tàu, nếu không muốn là một kỳ quan của quốc-gia, đã thu hút rất đông du khách trong nước và ngoài nước như Nhựt-Bản, Đại Hàn, Trung-Hoa Quốc-Gia, Thái-Lan, Ai Lao… đông đảo nhứt là vào dịp Tết Nguyên-Đán và những ngày rằm tháng tốt.

Trong những buổi chiều, ta đứng trên Thích-Ca Phật Đài nhìn xuống thấy cửa nhà chen chúc và xa hơn nữa là biển rộng trời cao đượm màu xanh xám, khách nhàn du cảm thấy như đang đứng trước 2 thế-giới riêng biệt một thế giới dẫn đến con đường yên vui hạnh-phúc, con người luôn luôn được dọn mình trong sạch, tâm trí được thảnh thơi, thấm nhuần đạo vị và gặt hái được quả lành và 1 thế giới thấp hơn trong đó con người phải luôn luôn tranh đua vì sự sống để đưa đến con đường đầy tội lỗi thấp hèn và mang nhiều khổ luỵ.

https://thuviensach.vn

Về đêm, trong những dịp trăng tròn, ngồi nhìn cảnh vật ẩn hiện bởi vầng mây che khuất ánh trăng, thỉnh thoảng ngân vang tiếng chuông chùa cao vút rồi im bặt, du khách tưởng chừng như lạc vào cõi Thiên-thai, không còn bận bịu với nỗi nhọc nhằn nơi thế tục.

Nơi nuôi sống nhiều gia đình lao động

Thấy du khách từ các nơi thường lui tới hành-hương nên một số đồng bào nhứt là giới bình dân lao động quanh vùng rủ nhau đến đây làm ăn buôn bán, các nhiếp ảnh gia kiếm cũng được nhiều tiền nhứt là những ngày rằm, Chúa nhựt ngày lễ.

Nhiều hàng quán được dựng lên, đó là chưa kể một số chuyên nghề giữ xe, thu khá nhiều lợi tức nhưng có điều là mạnh ai nấy cất một cách bừa bãi sơ sài nên đã làm kém vẻ mỹ quan phần nào.

CHÙA TỊNH ĐỘ CƯ SĨ

Trình bày cùng quý độc giả qua các giáo phái hiện hữu ở thị-xã Vũng-Tàu. Chúng tôi thấy có bổn-phận thiêng-liêng phải đề cập đến « Tịnh Độ Cư Sĩ Phật học Hội Việt-Nam » là một hội Phật của những người tu tại gia, tức cư-sĩ, tu theo Tông Tịnh-Độ, cầu vãng sanh Cực Lạc.

Chùa Tịnh Độ cư sĩ tại Vũng-Tàu mới cất trên 10 năm trở lại, chùa mang tên Hưng-Hiệp-Tự cất theo lối xưa, những ngôi đông lang tây lang, nhà dưỡng bịnh, kiến trúc theo lối chùa cải cách, bên trong trang trí rất trang nghiêm. Nhìn vào vừa cao ráo mát mẻ, có nhiều thoáng khí.

Tôn chỉ của chùa Tịnh-Độ cư sĩ là thực-hiện chủ nghĩa Từ-Bi Bác-Ái của nhà Phật, cứu thế độ nhân, tự giác giác tha, giác hạnh viên mãn. Để thực-hành chủ-nghĩa cao cả ấy, Đức Tôn Sư Minh-Trí người gốc ở Sađec sáng lập Tịnh-Độ cư sĩ, ngài đã liễu đạo vào năm 1956, chủ-trương của Tôn-sư là « Phước Huệ Song Tu », trước là cứu khổ ban vui cho đồng bào,

https://thuviensach.vn

sau là để dẫn dắt thiện nam tín nữ, tín đồ của Tịnh-Độ cư sĩ trên con đường giải-thoát.

Hội-quán trung ương là chùa Hưng-Long Tự ở Saigon, đại-lộ Nguyễn-tri-Phương, và mỗi tỉnh Nam-phần đều có nhiều chùa chi hội, tất cả đều khởi đầu bằng chữ Hưng.

Trên cột trụ phướn trước chùa, những ngày lễ ngày vía Phật Đạo kỳ phất phới là chữ Nhứt màu đỏ nằm trên nền vàng, tròng trắng bao quanh một vòng tròn, tiêu biểu cho sự chuyên trì danh hiệu đức Phật A Di Đà đến « Nhứt tâm bất loạn ».

Hội Tịnh Độ cư sĩ Việt-Nam được đồng bào biết nhiều và hoan-nghinh là nhờ hành-vi « Tu phước » mỗi nơi đều có tổ-chức ban phước thiện xã-hội, luôn luôn sẵn sàng ứng phó để nâng đỡ cứu giúp cho các nạn nhân của đao binh khói lửa, và mỗi chùa Chi-Hội là mỗi phòng thuốc Nam phước thiện, hốt thuốc, châm cứu, chữa mắt, đón rước tất cả bệnh nhân không phân-biệt sang hèn, màu da chủng-tộc chi cả, đặc-biệt là không hề nhận tiền bạc lễ vật chi của bệnh nhân.

Thật quí hoá thay trong thời kỳ mạt pháp, bệnh tật dẫy đầy, nhơn sanh đau khổ, Tịnh Độ cư sĩ ra đời là một liều linh dược cứu giúp cho những ai khi hữu sự, một việc làm trên đây đáng được khích lệ.

Hiện nay Tịnh-Độ cư-sĩ ở Vũng-Tàu đang xúc-tiến hoạt động mạnh về việc làm phước thiện, mỗi ngày con bịnh đến chùa Tịnh-Độ thỉnh thuốc về uống rất đông, và ở Bãi Dâu cũng đang xây cất một ngôi chánh-điện Tịnh-Độ cư sĩ, và nơi này cũng có phòng hốt thuốc Nam trị bịnh cho những người quanh vùng, trên tinh-thần bất vụ lợi của Tịnh-Độ cư sĩ là một tấm gương sáng chói muôn đời bất diệt.

TỊNH-XÁ NGỌC HƯƠNG TẠI THỊ-XÃ VŨNG-TÀU THUỘC GIÁO-HỘI TĂNG-GIÀ KHẤT-SĨ VIỆT-NAM

https://thuviensach.vn

Một tịnh-xá khang trang nép mình trong cảnh u tịch trên Núi Nhỏ của Giáo-Hội Tăng-già Khất-sĩ V.N.

Các Phật-tử địa-phương cũng như khách lãng du thường tới lui thăm viếng, dâng hương lễ bái và cúng-dường cho chư tăng, đó là Tịnh-Xá Ngọc-Hương sáng lập vào năm 1958.

Một trong những đệ-tử của Đức Tôn-Sư Minh-Đăng-Quang có nhiều đạo hạnh, được Tôn-Sư yêu mến và hết lòng chỉ-giáo, kinh luật lão thông, đó là Thượng-Toạ Giác Nhiên ngày nay, người đã nối chí Tôn-sư, ra đất Vũng-Tàu tìm một địa điểm thanh tịnh, cảnh vật u tịch, có nhiều cây to bóng mát, ở mé sau núi Nhỏ thuộc về xã Thắng-Tam. Khu đất này rộng trên 5 mẫu, Thượng-Toạ làm đơn xin khai khẩn xây cất Tịnh-xá và cũng làm nơi nghỉ cho các Sư trên bước đường hành đạo khi mệt nhọc ra đây dưỡng sức, hưởng không khí trong lành của miền núi biển.

Về uy tín cũng như đạo hạnh của Thượng-Toạ đã thể-hiện cho việc xây cất Tịnh-Xá rất nhanh chóng, tiếng nói của Thượng-Toạ thốt ra được nhiều Phật-tử ủng-hộ, không đầy một năm mà Tịnh-Xá đã hoàn-thành. Tịnh-Xá cất theo kiểu bát giác, nền cao lót gạch bông, chu vi rộng rãi, ở xa nhìn lên phong cảnh rất thiên-nhiên và thơ-mộng, phải là nơi tu tâm dưỡng tánh của các bậc chân tu lánh mùi tục lụy.

Về cách thờ phượng, bên trong chánh-điện chỉ thờ một pho tượng Phật Tổ Thích Ca Như-Lai, sơn son phết vàng lộng lẫy, ngự giữa tòa sen tướng hảo quang minh, gương mặt từ-bi đầy lòng bác-ái, đôi mắt dịu hiền, ngó thẳng tới dường như quán xét thế trần đang lặn hụp giữa cuộc đời phù hoa vật-chất.

Chiêm ngưỡng Đức Thế-Tôn xong, đưa mắt nhìn xem cảnh vật tư bề, trước Tịnh-Xá có một cội Bồ-Đề cành lá xanh tươi có nhiều sinh lực và đang mọc nhánh đâm chồi. Chúng tôi bước đến xem, trong khi đó có một nhà sư xuất hiện, chậm rãi nói với chúng tôi : Cây Bồ-đề này chánh gốc ở Ấn-Độ nơi đức Phật Thích-Ca tọa thiền khi xưa, do Hội Thông-Thiên-Học

https://thuviensach.vn

Saigon qua đó chiết nhánh thỉnh về hiến cho Bồ-Đề Đạo-Tràng ở Châu-Đốc, Hội này chiết ra tặng cho Thượng-Tọa trồng đến hôm nay.

Chúng tôi đã quan sát từ bên trong chánh-điện và tất cả cảnh trí bên ngoài, thấy một dãy nhà cửu huyền, một nhà Sa-di, một nhà khách Tăng, một trường học có 2 lớp, và 2 nhà khách cất chung quanh Tịnh-Xá, mỗi nơi đầy đủ tiện nghi, những ngày lễ cúng hoặc ngày Tự-Tứ, thiện-tín ở xa về dự lễ có chỗ nghỉ ngơi rất tiện.

Trước sân và hai bên có trồng nhiều loại cây ăn trái, Lựu, Mảng-cầu, Nhãn, chúng tôi viếng vào lúc mùa Nhãn chín, thấy hai cây nhãn trái sai oằn không thấy lá, mùi thơm lan tỏa một vùng, ai thấy cũng trầm-trồ khen ngợi, nơi của Thiền, có được hai cây nhãn như thế là điều hưng vượng cho cuộc đất này càng ngày càng phát.

Cách đó không xa, chúng tôi thấy những cây cổ-thụ sống trên nhiều thế-kỷ, tàng lá xum xê, trơ gan cùng tuế nguyệt, đã từng chứng kiến bao cuộc thăng trầm của đất nước, nay cổ thụ vẫn còn tồn tại với non sông, hiên ngang giữa trời mây ngạo nghễ, de tàng ngã ngọn soi bóng dưới Phật đài, che mát cho khách lữ-hành viếng cảnh, sưởi ấm những tâm-hồn tội lỗi sa-đọa, đến đây sám-hối quy-y quay về nẻo chánh.

Từ trên Tịnh-Xá nhìn xuống mặt lộ có hai con đường bằng đá tráng xi-măng, xây từ nấc thang lên chánh-điện chừng 70 cấp bực, mỗi cấp cách nhau chừng 2 tấc dài trên 50 thước, mé bên phải lên nhà khách cũng có con đường tương tợ uốn mình theo những khúc quanh thẳng lên núi.

Đặt chân lên cốc thượng tọa nhìn xuống bốn bề trời nước bao la

Từ dưới Chánh-điện Tịnh-Xá, chúng tôi chầm rãi nhẹ bước tiến theo đường mòn lên lần tới cốc của Thượng-Tọa, đường dốc không bằng phẳng, gặp phải những tảng đá ghồ ghề nằm bên vệ đường nhỏ hẹp, cách xa xa có những cốc của các nhà Sư dựng lên mỗi vị một cái nhỏ để che nắng đụt mưa, an trụ tại đây lo việc tu hành của người khất sĩ, gác bỏ nẻo lợi danh, tìm con đường giải thoát. Bên vệ đường và theo triền Núi có trồng một ít

https://thuviensach.vn

cây dầu khuynh diệp cành lá là đà một màu xanh biếc, phất phơ cuốn theo chiều gió tung tăng đưa qua đưa lại, giống như cây thủy liễu, cảnh vật hữu tình đầy thơ mộng.

Cạnh bên có một góc Lâm-vồ cằn cội tàng lá phủ che như cây lọng bóng mát tối ngày, trong lúc nóng nực các nhà Sư thường ra đây tham thiền và luận đàm Đạo lý.

Rảo bước để quan sát trong châu vi cuộc đất này, chúng tôi còn thấy một Hồ nước to lướn chứa cả ngàn đôi nước mưa xài quanh năm cũng không hết và có thêm một cái giếng nước ngọt để cho các chư tăng tắm gội giặt y áo.

Chúng tôi lên cao đứng trên một tảng đá, nhìn xuống thấy mặt biển, thành-phố Thị-xã Vũng-Tàu và nhà cửa ở cạnh xóm vườn cái cao cái thấp, đường sá quanh co giống như bức họa đồ trên phi-cơ chụp xuống, về đêm những ngọn đèn ống đủ màu từ trong các nhà hàng, biệt-thự chiếu rực rỡ, lấp lánh như sao giăng, cảm-tưởng như một thành-phố sống trong cảnh thanh-bình hưởng lạc đầy nhựa sống, không hay biết gì đến đất nước chiến-tranh nhuộm đầy tang tóc. Đứng một hồi lâu ngắm cảnh thấy lạnh cả người gió từ đại-dương vọng lại quanh năm bốn mùa, cảnh này dành để cho những tâm-hồn thoát tục không còn vương vấn nợ trần ai, gạt bỏ tất cả mọi sự đời đến đây tìm con đường giải-thoát.

Chúng tôi đã mãn nhãn say sưa cảnh vật của núi non, rồi lên một đỗi nữa thì tới Cốc của Thượng-Tọa. Vừa đến nơi, Thượng-Tọa thấy tôi, ân cần tiếp đãi hỏi thăm niềm-nở.

Nhận thấy Thượng-Tọa người vui vẻ, ăn nói nhanh lẹ và bặt thiệp, cử chỉ bình-dân, tuổi Đạo khá cao, giới tu-hành ở miền Nam ai cũng biết Thượng-Tọa là bực chân tu, trọn đời chỉ biết hy sinh và phụng sự cho đạo pháp, nhưng hôm tết Mậu-Thân, Thượng-Tọa phải gặp cảnh lao tù vì sự hiểu lầm, thời gian mấy tháng được trả tự do.

Chúng tôi có ý tò mò tìm hiểu đôi chút về vấn-đề tu-hành và sự thờ cúng của Giáo-Hội Tăng-Già Khất-Sĩ ra sao ? Thượng-Tọa nở một nụ cười

https://thuviensach.vn

vui-vẻ, rồi giải-thích cho chúng tôi biết qua vài nét đại-cương về giới-luật như sau :

Hạnh khất-sĩ là hạnh thực-hành theo giáo-lý của Đức Thích-Ca, người Sa-Di giữ giới từ 10 giới tới 250 giới, cần phải thực-hành cho chính, hiểu biết tường-tận, hạnh kiểm đoan trang, đứng đắn, mới nên thọ giới đầy đủ, bực xuất-gia theo về giới Tam-Bảo là phải giữ đúng Sa-di-giới, mười giới như sau :

1. Không sát sanh.
2. Không trộm cắp.
3. Không dâm dục
4. Không nói dối, khoe khoang, đâm thọc rủa chửi.
5. Không uống rượu, tham lam sân giận si mê.
6. Không ngồi ghế cao, nằm giường rộng chiếu lớn xinh đẹp.
7. Không nghe xem hát múa đờn, kèn, yến tiệc.
8. Không trang điểm phấn son, áo quần hàng lụa tươi tốt.
9. Không ăn sái giờ, từ giờ ngọ mai (phải ăn chay).
10. Không được giữ tiền bạc, vàng cùng đồ quí trang sức v.v…

Đó là 10 giới tập sự Sa-di, còn các bực tu cao hơn thì giữ được đầy đủ.

Giới Sa-di hành Đạo mỗi ngày ôm bình bát đi khất thực đó đây, để gieo duyên kết phước với tất cả mọi giới. Đầu đội Trời, chân đạp Đất, không mang giày dép, khi ngồi dưới cội cây hoặc nơi mồ mã, cạnh Đình, Chùa, chỗ thanh vắng, để hành Đạo, không cất chùa to, Phật lớn, nhưng ngày nay cũng có đôi chút cải cách.

Những ngày cúng lễ

Mỗi tháng có bốn ngày cúng hội tại Tịnh-Xá : 30, rằm, mùng 8, và 23, các Phật-tử từng địa phương qui tụ về đây nghe Kinh học Pháp.

Đôi năm mỗi Tịnh-Xá có tổ chức Lễ Tự-Tứ, các nơi Tăng-Ni cũng như Phật Tử ở xa và các đại-diện mỗi tỉnh về dự lễ rất đông trong 3 ngày,

https://thuviensach.vn

có thuyết Pháp và làm lễ qui y cho Phật-tử, phóng-sanh chim và ấn tống kinh sách, các Phật-tử dâng y bát cúng dường như tăng.

Về mặt giao tế và xã-hội

Thượng-Tọa Giác Nhiên còn cho chúng tôi biết, Giáo Hội Tăng-Già Khất-Sĩ VN, lúc nào cũng hòa mình với những Tôn Giáo bạn, thường tới lui thăm viếng tỏ tình đoàn kết để cùng nhau phụng sự cho nhân loại, giúp đời trên mọi phương diện.

Nơi nào có đau khổ, có tiếng rên la, bị hỏa hoạn, thủy tai đều có bóng huỳnh y của các nhà Sư Khất-Sĩ tới ủy lao, an ủi, xoa dịu nỗi khổ đau cho người đồng chủng.

Giáo-Hội Tăng-Già Khất-Sĩ V.N từ xưa tới nay chủ-trương làm những việc từ thiện giúp người một cách thiết thực, với lòng bác ái vị tha, không phân biệt giai cấp, nghèo giàu gì cả, chỉ lấy sự bình đẳng.

Riêng tại Vũng-Tàu chúng tôi thấy có tất cả 4 cái Tịnh-Xá, hai của bên nhà Sư, và hai của quí Sư-Cô, hằng ngày lo việc tu hành và đóng góp vào việc từ thiện.

Ngày nay khắp trong lãnh thổ Miền Nam đều có Tịnh-Xá của Tăng, Ni khất-sĩ chia ra nhiều đoàn, mỗi đoàn đều có vị Thượng-Tọa, trưởng đoàn, bên Ni-Giới cũng vậy, bóng huỳnh y phất phới trên khắp vạn nẻo đường để Hoằng-Pháp độ sanh, gieo duyên kết phước với tất cả mọi người. Truyền bá giáo lý của Đức Như Lai, để làm hưng-thạnh Phật Pháp. Riêng về Thượng-Tọa Giác-Nhiên, người tích cực hoạt động, từng đứng ra xây cất rất nhiều Tịnh-Xá khắp các tỉnh trong Nam, nơi nào cũng có nhiều Phật tử qui y. Hiện nay tại Gia-định còn có một « Trung-Tâm Tịnh-Xá » có trên 50 nhà Sư ở đây hằng ngày lo hành đạo.

TÌM HIỂU NGÔI GIÁO ĐƯỜNG BẾN ĐÁ GỒM KHÓM BÌNH-LỢI VÀ BÌNH-HẢI

https://thuviensach.vn

Trên đường sưu-tầm khảo cứu qua các Đạo giáo có mặt ở thị xã Vũng-Tàu xưa và nay.

Theo chân một giáo dân, từ bãi trước đường vòng Núi Tương Kỳ, chạy thẳng vô Bãi Dâu, Gành Rái, Xóm Đạo, Sao mai, Bến Đá, đi tới nữa là Bến-Đình, con đường này vòng theo mặt biển dài 7.500 thước mang tên là đường Lê-văn-Duyệt ; tới Bến-Đá ở về mé tay mặt, chúng tôi dừng chân thấy một ngôi Giáo đường đồ sộ lộng-lẫy, kiến trúc rất mỹ-quan, cảnh trí rất nên thanh-lịch, giáo đường đứng trên triền núi cao day mặt ra biển, ở xa nhìn vào thật là đẹp mắt, trước sân rộng lớn, hai bên có dựng đài Đức Mẹ và đài Thánh Phêro đăm mắt nhìn ra biển cả rất uy-nghi và linh-động, chung quanh trồng nhiều hoa kiểng và cây che mát, hướng thẳng lên trên nóc nhà thờ, chúng tôi còn thấy một lầu chuông cao vút, sừng sựng giữa trời mây.

Nhìn về phía trái cạnh bên có một dãy trường Trung-Học mang tên Fatima.

Theo sự dọ hỏi, được biết trường này tất cả nội trú và ngoại trú trên 700 sĩ số, giáo sư gồm 13 vị. Chúng tôi đi quan sát chung quanh khu giáo đường, rồi vòng ra phía sau, thấy có một biệt thự nhỏ, nền cao, trước có một hàng rào cây sống, đó là nhà của Cha xứ ở.

Thấy chúng tôi, Cha xứ Nguyễn-đăng-Quang bước đến chào, cha bắt tay một cách vui vẻ, xem qua cử-chỉ nhã nhặn, nhận thấy cha là người vui tính, và bình dân, làm cho chúng tôi có cảm tình ngay. Cha mời chúng tôi ngồi phòng khách giải khát, chúng tôi tự giới thiệu một nhà văn sưu tầm, khảo cứu. Trong những giờ phút tiếp chuyện với Cha xứ, chúng tôi không để mất thì giờ, đứng lên xin phép Cha, hỏi những câu để tìm hiểu lịch-sử ngôi Giáo đường và Xóm Đạo ở khu-vực này.

- Thưa Cha, ngôi Giáo-đường này đã có từ bao lâu ? đầu tiên do ai xây cất ? Số giáo dân được bao nhiêu ? Ở đây thuộc về khu xóm nào ? Đời sống sinh hoạt của giáo dân ra sao ?

https://thuviensach.vn

Cha xứ nở một nụ cười hoan hỷ, ôn tồn chậm rãi kể cho chúng tôi biết rõ những điểm dưới đây :

Thời cuộc biến chuyển từ miền Bắc vào Nam

Năm 1954, đất Việt-Nam bắt đầu thay ngôi đổi chủ, người Pháp rời bỏ Đông-Dương về xứ ! đất nước chia đôi, do hiệp-định Genève 20-7-54 phân chia lãnh thổ.

Chiến-tranh bao trùm trên đất nước Việt, cảnh núi xương sông máu diễn ra khắp trên lãnh-thổ, trước cảnh quốc phá gia vong, lòng người ly tán, mỗi người đều tự chọn hướng đi theo chí hướng của mình, kẻ ra đi, người ở lại. Một số đồng bào miền Bắc gồm đủ thành-phần, rời bỏ quê-hương làng mạc của mình, xuống tàu vào Nam, nhiều đợt, vào khoảng năm 1954, là ngày lịch sử ra đi của đồng-bào đất Bắc di-cư đến Thủ-đô Saigon, rồi sống rải rác khắp nơi, một số người định cư về miền Trung, một số vô Nam lên ở miền Đông và một số xuống miền Tây vùng Châu thổ sông Cửu-Long sinh cơ lập nghiệp.

Lúc bấy giờ Cha-xứ Nguyễn-đăng-Quang ngậm-ngùi ra đi cũng như trăm ngàn người khác.

Cha xứ và một số Cha nữa, cùng giáo dân thuộc các họ Đạo ngoài xứ, đầu tiên vô Nam định cư tại làng Thạnh-Thới, quận Cần-Giờ, ở trên một đảo nhỏ giữa biển, bốn bề trời nước bao la. Cha xứ cùng giáo dân trên một ngàn người ở đây từ năm 1954 đến năm 1958, thấy sự giao-thông rất trở ngại, mỗi lần muốn vô đất liền, gặp lúc sóng to gió lớn càng thêm nguy-hiểm, phần thì kém sự an ninh, và phong thổ không hạp nên sanh ra bịnh hoạn, vì thế mà Cha xứ và một số giáo dân rời bỏ Thạnh-Thới, tìm qua đất liền, có nhiều thuận-lợi hơn.

Đến Vũng-Tàu, xây cất nhà thờ nhỏ đầu tiên (vào năm 1958)

https://thuviensach.vn

Cha xứ đặt chân đến Vũng-Tàu quan-sát địa hình, địa vật, thấy địa-thế rất tốt và hạp cảnh hạp người, quyết chọn khu vực Bến Đá là nơi dừng chân để tạo cơ sở dẫn dắt giáo dân trên đường tu học.

Từ ngày Cha về vùng này còn hoang vắng, nhà thưa người ít, cách xa đôi ba cây số mới có nhà, cảnh vật u buồn, cây cối phủ che, ít người lui tới.

Năm 1958 Cha xứ đứng ra đôn đốc giáo dân theo Ngài khai-thác, đốn cây, xeo đá, dọn chỗ trống trải dựng lên một nhà thờ nhỏ bằng cây, lợp tôn năm căn ở dưới mé biển để cho có chỗ hành lễ.

Một số nhà tranh vách đất cũng lần lượt mọc lên dưới chân núi dọc theo lộ chạy ra đến Sao Mai, Gành Rái, Bến Đá, đó là những căn nhà của giáo dân mà chúng ta thấy hôm nay đã thay đổi hẳn.

Cha xứ còn giải-thích cho chúng tôi biết, về đời sống sinh-hoạt hàng ngày của giáo dân ở đây, họ sống nhiều ngành, kẻ làm củi, người đốt than, làm đá, thợ mộc, thợ hồ, chài lưới v.v…

Ngày chúa nhựt, ngày lễ họ đều tập trung về nhà thờ hành lễ, ít người vắng mặt, sự tổ chức có hệ-thống và trật tự, nên trong xóm đều được thuận-hòa, nhà nhà đoàn kết lẫn nhau để giữ gìn khóm ấp với tinh-thần kỷ luật.

Năm 1963, giáo đường lớn được xây cất

Kể từ ngày Cha xứ Nguyễn-đăng-Quang và một số giáo dân về định cư vùng này, qua những năm sau thì đồng bào ở các vùng kém an ninh cũng kéo về đây định cư, càng ngày càng thêm đông, chia nhau ở nhiều chỗ trong thị-xã như Cát Lở, Ngõ Năm, Bến Đình, Sao Mai, Bến Đá. Năm 1963 Cha xứ thấy mỗi khi làm lễ nhà thờ nhỏ hẹp không đủ chỗ chứa, đứng ra huy-động một số giáo-dân tiến-hành cuộc xây cất một ngôi Giáo-đường rộng lớn, đầy đủ tiện-nghi, trên một đồi núi cao, sau lưng là núi Tương-Kỳ, vách đá cheo leo, trước mặt bể sâu vực thẳm, sóng nước một màu xanh biếc, cảnh trí nên thơ mà chúng tôi đã kể trên.

https://thuviensach.vn

Giáo đường bến Đá ngày nay là một trong những giáo đường nổi bật hơn các giáo đường ở thị-xã Vũng Tàu, nhờ cảnh đẹp, cao ráo, địa thế tốt. Quanh năm, suốt tháng gió biển, gió núi thổi vào mát mẻ không khí trong lành, thật là một cảnh thiên nhiên, khiến cho khách thừa lương chú ý.

Đạo Chúa từ chân trời góc bể, đâu đâu cũng có các ngôi Giáo-đường nhỏ, lớn mọc lên để làm sáng danh Chúa muôn đời bất diệt.

Sau cùng, Cha xứ còn cho biết thêm, về số tín-đồ và sinh hoạt của giáo dân như sau :

Hiện nay số giáo dân ở khu vực Bến Đá lên đến 3.000 người, gồm hai khóm Bình-Lợi và Bình-Hải.

Về sự sinh-hoạt của giáo dân khi về định cư ở khu vực này, thấy họ siêng năng lo làm lụng vất-vả, chịu khó, cần kiệm thức khuya dậy sớm, làm ăn, ngày nay nhà nào cũng được khá, dư ăn dư để, nhà cửa xây cất lại đàng hoàng. Thật là đất cũ đãi người mới.

Ngược dòng lịch-sử trên đường tẩu quốc của Vua Gia-Long ngày xưa, bóng cờ của Ngài đã từng phất phới ở Gành Rái vùng Núi Lớn, để chiêu-binh mãi mã, tích thảo đồn lương chống lại Tây-Sơn, khí thiêng sông núi còn phảng-phất đâu đây, ảnh hưởng đến ngày nay, vì thế, Đạo cũng như Đời ở vùng này đều được hưng thịnh hơn các nơi khác.

Người ở phương xa đến Vũng-Tàu sanh cơ lập nghiệp chí thú làm ăn lâu ngày đều được phát đạt tất cả, về mặt Đạo cũng thế từ một ngôi chùa nhỏ, một nhà thờ hẹp lần lần cũng được xây-dựng lại rộng lớn thêm, cũng do nơi sự thành tâm, thiện ý hiến dâng trọn vẹn.

Chúng tôi đã trình-bày cùng quí bạn đọc với tinh-thần vô tư, hiểu qua lịch sử ngôi Giáo đường từng giai đoạn, theo lời của Cha xứ tường thuật. Để nói lên một công-trình xây-dựng và kiến-tạo, trước kia vùng này là nơi hoang địa, nay trở thành một xóm Đạo có tổ-chức hẳn-hoi, nhà cửa san-sát ngay hàng thẳng lối, khang trang đẹp đẽ, xe cộ qua lại, kẻ tới người lui rộn rịp.

https://thuviensach.vn

Du khách có dịp đi ngang qua khu vực này, nghe tiếng chuông ngân-nga, dừng chân đôi phút, ngắm xem cảnh vật, và chiêm ngưỡng ngôi Giáo đường tân tạo, của Cha xứ Nguyễn-đăng-Quang và tất cả giáo dân ở đây dày công kiến-tạo.

TÌM HIỂU BA NGÔI PHẬT-BỬU-TỰ CỦA GIÁO HỘI THIỀN TỊNH ĐẠO TRÀNG

Chúng tôi xin nói đến ba ngôi Tam-Bảo Phật-Bửu Tự tại Vũng-Tàu. Để bạn đọc hiểu qua tôn chỉ của Giáo hội chủ trương ra sao :

Một ngôi đầu tiên tọa lạc tại ngã năm gọi là xóm chùa gần xa cảng hiện nay (là bến xe mới), cảnh trí thanh lịch chu vi khá rộng lớn, có trồng nhiều loại cây ăn trái, mận, nhãn và xoài, v.v… Ngôi chùa nầy nằm trên một khu đất lối ba ngàn thước vuông, xây cất trên mười lăm năm qua, do Hòa-Thượng Pháp-Chủ Thích-Minh-Trực khai sáng từ đó đến nay, để phổ độ cho đồng bào Phật-tử ở đây trên đường tu học, theo đường lối của Giáo-Hội chủ-trương, hiện nay Thượng-Tọa Thích-Minh-Lý làm trụ trì.

Ngôi Phật-Bửu tự thứ nhì

Chùa Tân-Tạo, tọa lạc tại số 41, đường Nguyễn-Thái-Học thị-xã Vũng-Tàu vị trí nằm trên diện tích ba ngàn thước vuông thuộc đất quốc-gia, chung quanh có vườn cây rợp bóng, trước sân rộng lớn khoảng khoát, cây cối ngay hàng thẳng lối, kiểng vật xanh tươi khoe màu sặc sỡ. Trước sân có một cửa tam-quan với hàng rào gạch xây dựng với hình thức đồ sộ rất mỹ quan. Đứng xa nhìn vào thật là một cảnh nên thơ, huyền ảo, người ngoại quốc mỗi khi đến Vũng-Tàu, cũng như du-khách thập phương thường tới lui thăm viếng và chụp ảnh.

Ngôi chùa này là một trong những ngôi chùa lớn nhất ở thị xã Vũng-Tàu có thể nói là một ngôi ĐẠI-GIÀ-LAM.

https://thuviensach.vn

Chúng tôi tìm hiểu đây là một cơ quan của Tổng Giáo hội Phật-Giáo Việt-Nam – Giáo Hội Thiền-Tịnh Đạo Tràng, do Hòa Thượng Pháp Chủ Thích minh-Trực sáng lập từ năm 1964, chúng tôi đến quan chiêm cảnh nầy, quan sát từ trong ra ngoài, thấy hai bên có cất hai dãy Đông lan và Tây lan, phía sau có nhà hậu Tổ, phía sau có dãy nhà nữ giới, sự sắp đặt rất trang hoàng cân đối, cảnh trí thật là thanh tịnh, bước vào bên trong chánh điện lễ Phật, nhìn lên giữa phương trượng, thấy thờ Tam Thế Phật DI-ĐÀ, THÍCH-CA, DI-LẠC.

Ba vị Phật nầy là tượng trưng cho quá khứ, hiện tại và vị lai, gọi là Tam Thế Phật, đây là ba tượng Phật, cao đến hai thước năm, với gương mặt dịu hiền đầy từ-bi trí tuệ và hùng dũng.

Với khung cảnh thật là tôn nghiêm, liễng chấn hực hở, với sự kiến trúc mỹ thuật, theo lối có cổ có kim, với hình thức là thượng lầu hạ hiên, trang trí với nhiều loại khuôn bông đầy ý nghĩa đạo pháp làm nổi bật ngôi Tam-Bảo, khói hương nghi ngút, những cặp bạch lạp khi mờ khi tỏ thực là uy nghi, dầu ai là người có tội lỗi tới đâu đi nữa, khi bước vào chánh điện ; cũng phải hồi tâm hướng thiện, trước oai lực Từ Bi, Trí-Tuệ hùng dũng của đức Phật ngự giữa Kim-Đài.

Vị đương kim trụ trì chùa nầy là đại đức Thích-chơn-Nghị, năm nay ngoài năm mươi tuổi, do Giáo Hội đặc trách ở đây và bốn năm chư tăng thường xuyên công phu bái sám hàng ngày và chăm lo Phật sự.

Phật-Bửu tự thứ ba với ngôi Quan-âm Phật đài tân tạo

Đây là ngôi thứ ba mới vừa khởi tạo trong năm 1970 tại bãi Dứa, đường Võ-Tánh chạy thẳng ra bãi Thùy-Vân, vị trí nằm trên triền núi cao chung quanh chừng hai ngàn thước vuông, dọc theo lề đường, sát mé biển, cảnh này rất mát mẻ, trên thì núi, dưới thì biển, giống như một bức tranh sơn thủy, du khách thường tới lui ngoạn cảnh. Chúng tôi được biết, Giáo-Hội sắp dựng một pho tượng Quan-Thế-Âm lộ thiên, cao mười hai thước gồm cả đài, hướng ra đại dương biển Nam-hải, với một ngôi Tam-Bảo cũng

https://thuviensach.vn

gọi là Phật-Bửu Tự, cảnh bên chân núi có một ngôi tu viện gọi là Thiền Viện Đạo-Tràng để sau này dành cho các vị Chơn tu Thiện căn thắng sĩ của phái Thiền-Tông, tức là trong pháp môn Thiền-Tịnh Đạo-Tràng, tu viện này sẽ trở thành một cơ quan tiếp nhận thiện căn tu hành giải thoát.

Mục đích và tôn chỉ

Chúng tôi thân hành đến viếng vị Hòa Thượng Pháp-chủ Thích Minh-Trực tại Tổ-Đình số 80 A, đường Cao-Thắng Sài-gòn, chúng tôi kính cẩn hỏi qua tôn chỉ và mục đích của sự tu hành về phái Thiền Tịnh Đạo Tràng ra sao ? Hòa thượng Pháp chủ vui vẻ giải đáp cho chúng tôi biết như sau :

Mục đích chính yếu của pháp môn nầy là duy trì đạo pháp thuần túy chơn truyền của đức Bổn Sư Thích-Ca Mâu Ni Phật, chú trọng nhất là pháp môn Thiền Tông Bát-Nhã làm căn bản, tuyệt đối giải thoát, thứ là pháp môn Tịnh-Độ là một pháp môn phổ thông, phổ tế nhất nhất thiết chúng sanh, gồm đủ các căn cơ, căn cứ ở pháp niệm Phật để tu tâm dưỡng tánh, đến trạng thái vô niệm, là trình độ bước qua Thiền Tông Bát-Nhã, tức là đạt cảnh chơn không giải thoát, gọi là trí huệ đáo bỉ ngạn. Hai pháp môn kể trên mà giáo hội chọn lọc, hợp nhau chung làm nếp tu hành cho tất cả chúng sanh, gọi là Thiền Tịnh-Đạo-Tràng.

Hòa thượng pháp chủ còn cho chúng tôi biết thêm, ngoài ra giáo hội cũng luôn luôn quan tâm đến công việc từ thiện xã hội tùy phương tiện mà thực hành như các giáo hội khác, với tinh thần đoàn kết để phụng sự chân lý và xoa diệu sự khổ đau cho nhân loại, trước thời buổi chiến tranh đầy tang tóc.

Một điều rất quan trọng duy nhất của giáo hội chủ trương là tu hạnh giải thoát.

Kết luận

https://thuviensach.vn

Hòa thượng pháp chủ đã trình bày khá đầy đủ về đường lối tu hành của giáo Hội Thiền-Tịnh Đạo-Tràng đã kể trên, căn cứ ở các quyển kinh sách nói về đạo giải thoát, nhất là cuốn Pháp Bửu Đàn-Kinh và cuốn Đốn Ngộ Nhập Đạo, do hòa thượng pháp chủ phiên dịch và luận giải, một điều cần biết hiện nay tại Vũng-Tàu có tất cả ba ngôi Phật-Bửu Tự, số phật tử trên ba ngàn người.

Hòa thượng pháp chủ nay gần tám mươi tuổi, nhưng còn đầy đủ sức khỏe và khả năng đạo pháp, thường viết kinh sách để phổ biến giáo lý chơn truyền của đấng Thế tôn. Hòa thượng là người thích hoạt động, đứng ra xây cất nhiều cơ sở Đạo tràng khắp các tỉnh miền đông và miền Tây, để làm sáng danh Phật Pháp về đường tu giải thoát, xem qua đức độ, nhận thấy hòa thượng là bậc chân tu khả kính, trọn đời chỉ biết hy-sinh và phụng sự đạo pháp, mặc dầu tuổi đã cao nhưng lúc nào ngài cũng tụy với sứ mạng.

Sau có dịp, chúng tôi xuất bản cuốn « Gia-Định Xưa và Nay » sẽ nói rộng thêm về pháp môn Thiền-Tịnh Đạo Tràng trong toàn quốc.

TỔNG KẾT VỀ MẶT ĐẠO-GIÁO Ở VŨNG-TÀU

Chúng tôi đã nêu lên một số đạo giáo có xây cất những cơ-sở để truyền bá đạo pháp trong 5 khu phố ở Vũng-Tàu, nhưng đây là một số điển hình và còn nhiều ngôi chùa, nhà thờ, thánh thất, am cốc khác nữa song chúng tôi không thể trình bày hết được.

Tôn-giáo chính của người dân Vũng-Tàu là Phật-giáo và Công-giáo. Tín-đồ Thiên-Chúa-giáo sống nhiều nhất tại 3 khu phố Thắng-Nhứt, Phước-Thắng, và Thắng-Nhì trước đây là những trại định-cư. Tỷ lệ tín đồ các Tôn-giáo được ghi nhận như sau :

- Phật-giáo : 60% dân-số
- Công-giáo : 30% dân số
- Thờ Ông Bà : 10% dân số
- Cao Đài : 4% dân số
- Tin-Lành : 1% dân số

https://thuviensach.vn

- Du Tăng Khất-Sĩ : 1% dân số

Các cơ-sở truyền-bá đạo giáo cũng gia tăng nhanh, nhất là Bãi Trước từ cầu Đá chạy vòng theo chân núi Nhỏ ra tới Bãi Dứa, có rất nhiều chùa dựng lên trang trí lộng lẫy đều day mặt ra biển.

Trở qua vòng núi Lớn, từ Bạch Dinh vô Bãi Dâu thẳng tới Gành Rái và Bến Đình, nhà Thờ, Chùa, Tịnh xá, am cốc mới xây cất trong những năm gần đây không kém ở mặt trước Núi Nhỏ.

Theo sự quan-sát của chúng tôi : Chùa, Nhà Thờ ở Vũng-Tàu ngày nay với con số kỷ lục chưa Tỉnh nào sánh kịp, nguyên do phát khởi là nhờ ở địa thế tốt, và được bảo đảm an-ninh người xuất-gia cũng như giới cư sĩ, chọn chỗ thanh-tịnh, trước để tu tâm dưỡng tánh và hưởng cái không khí trong lành của cảnh núi non gió biển.

Những người có phương-tiện mua đất, khẩn đất là tha hồ mà cất nên mới có nhiều như ngày nay chúng ta đã thấy.

Quý du khách đã viếng qua các nơi danh lam, thắng cảnh, núi đồi, Bãi tắm, Chùa xưa, miếu cũ của Thị-xã Vũng-Tàu, khi lên đường thẳng về Saigon, xin mời du khách chớ bỏ qua, dừng chân nơi tỉnh Bà-rịa qua thăm Long-hải Nước ngọt, Xuyên-mộc, núi Sơn-Long, chùa Ông Trần, để hiểu thêm những di-tích lịch-sử, thắng cảnh của Bà-rịa một lần cho thỏa tình non nước.

Trân trọng giới thiệu vài nơi danh thắng, di-tích lịch-sử : BÀ-RỊA, LONG-HẢI, NƯỚC-NGỌT, XUYÊN-MỘC

ĐỀN THỜ CHÂU-VĂN-TIẾP

Châu-văn-Tiếp một trong tướng tài của Gia-Định tam hùng ngày xưa, gồm Đỗ-Thành-Nhân, Võ-Tánh, Châu-Văn-Tiếp, Ông có công khuôn phò Chúa Nguyễn-phúc-Ánh, lập được nhiều chiến công to. Ông đã tử trận tại sông Mân-Thít vào năm Giáp-Thìn 1784, thuộc (Long-Hồ) Vĩnh-Long ngày nay, lúc ấy Nguyễn-Vương tạm an táng Ông tại Cồn Cái Nhum, sau

https://thuviensach.vn

khi thống-nhất san-hà, được cải táng về Hắc-Lăng Bà-Rịa. Đời Minh-Mạng, năm Ất-Dậu 1825 được thờ ở Thế-Miếu và đến năm Mậu-Thìn 1832, truy phong là Lâm-Thao Quận-Công.

Ngày nay tại Bà-Rịa có đền thờ ngài và mộ ngài được đồng bào, dân chúng thường tới lui thăm viếng, để tưởng niệm vị anh hùng dân tộc có công với đất nước.

Cụ Nguyễn-liên-Phong, trong quyển « Điệu cổ hạ kim thi tập » có làm bài thơ cảm niệm sau đây :

Sức mạnh Ông Châu ví cọp hùm.
Tam-hùng Gia-định tiếng đồn um.
Dãi thân mấy lúc liều tên đạn
Đường thượng ghe phen lướt bụi lùm.
Căm giận Tây-Sơn nằm chẳng ngủ
Động lòng Xiêm Chúa phán ra giùm.
Hiu hiu gió thổi sông Mân-Thít.
Mặt gởi sáng lòa xứ Cái Nhum.

Ngài đã hy sinh cho non nước trong thời quốc biến, tên tuổi tô đậm sử xanh lưu danh hậu thế, đến Bà-Rịa (Phước-Tuy), mà không đến chiêm ngưỡng Mộ và đền thờ ngài là một điều đáng tiếc lắm vậy.

ĐỀN BÀ TRAO XÃ SƠN LONG (BÀ-RỊA)

Xã Sơn-Long ở trên hòn đảo khá lớn ở bìa Rừng Sát, bốn bề sông biển bao quanh, giữa đảo nổi lên hòn núi đất uốn khúc tượng hình con rồng nên gọi là Sơn-Long.

Núi Sơn-Long không cao, rừng Sơn-Long không rậm, nhưng cũng là một nét điển hình đối với cảnh sình lầy, bằng phẳng của Rừng Sát bao la. Trong cảnh sắc thanh u ấy, đền Bà-Trao đẹp đẽ và đồ sộ nổi bật lên trước mắt mọi người.

https://thuviensach.vn

Đền này thờ Đức Khổng-Phu-Tử do Ông cố Lê-văn-Mưu tục gọi ông Trần (vì Ông hay ở trần), gốc ở Hà-Tiên xây dựng lên lối 60 năm nay, sau khi Ông về đây khai vỡ đất đai và chiêu dân lập ấp.

Đền kiến-trúc theo lối cung điện nhà vua, tuy nhỏ bé hơn nhưng có đặc sắc riêng vì hầu hết các đền chính đều có từng lầu. Đền chánh làm theo hình chữ « Khẩu » 4 phía đền đài, nhà cửa liên tiếp với nhau. Từ gác chánh điện, có một dịp cầu cây, cao hơn mặt đất đến 9, 10 thước, ăn thông qua gác một ngôi nhà rất lớn, cao lối 17, 18 thước, rộng 20 thước, dài trên 60 thước.

Trước Đền có 2 nhà tiếp tân trang trí rất thanh-lịch, có vườn hoa, chậu cảnh và hồ nước thả sen thật là vui mắt.

Trong Đền, dưới nhà cũng như trên gác, những bàn thờ và khí-tự đều bằng gỗ quí chạm trỗ hoặc cẩn xà cừ rất tinh-vi hoặc bằng đồng bóng loáng, bằng sứ rất đẹp. Trên trần rủ xuống những tấm nghi môn sặc sỡ đủ màu, ở các cột và trên các bàn thờ treo những câu đối, hoành phi vàng son chói lọi. Tại chánh điện, phía sau bàn thờ Đức Khổng-Tử là nơi thờ Ông Trần. Nơi đây ta thấy giường, võng, ghế, bàn mà lúc sinh thời Ông vẫn dùng, trông rất oai nghi.

Tiếc rằng trong những đồ vật chưng bày ở đây, một số đồ quí giá đã bị cướp vào đánh lấy từ lâu, nên chỉ còn những thứ đẹp thì có đẹp nhưng không có cổ vật nào đáng kể, ngoài một bộ bàn ghế và tràng kỷ chạm rồng và « bát tiên » rất công phu bày ngay phía trước chánh điện. Bộ bàn ghế này nghe nói trước kia là đồ ngự dụng của Vua Thành-Thái, khi Ngài bị an trí tại Vũng-Tàu. Sau khi Ngài bị đưa qua đảo Réunion, bộ bàn ghế này đem phát mãi, một ông « Tây-Đoan » mua được, sau bán lại cho Ông Trần.

THIÊN-THAI TỰ HAY CHÙA MỘT CỘT

Là một ngôi Chùa to lớn và rất kiên cố mới xây cất lại ở ngay chân núi Cô-Sơn. Cách kiến tạo không cầu kỳ và cổ kính, nhưng xây toàn đá hoa cương rất chắc chắn. Những đồ nghi trượng phần lớn kiểu tân kỳ và nhờ sự

https://thuviensach.vn

chưng bày khéo léo của vị sư trụ trì biết hòa hợp với cây cảnh, chậu lan nên trông rất đẹp mắt.

Điểm đặc sắc của chùa là bệ thờ ở chính giữa cũng xây bằng đá hoa cương. Bệ hình vuông, cao trên hai thước, bốn gốc có bốn cột và ở giữa bệ có cây cột thứ năm cao đến tận nóc chùa. Bốn phía của cây cột chính này có đặt khảm thờ : mặt tiền là tượng Di Đà, sau là Phật Chuẩn Đề, bên tả là Phật Thích-Ca, bên hữu là Phật Quan-Âm. Vì có cây cột chánh yếu đó mà người ta quen gọi là « Chùa Một Cột » gợi lên trong lòng người lữ khách hình ảnh của ngôi chùa xưa nhỏ bé, nhưng là một công trình đặc sắc của nền kiến trúc Á-Đông, tại Thăng-long cố đô. Chùa Thiên-Thai cũ do sư tổ Huệ-Đăng xây dựng lối 60 năm trở lại đây.

CỬU LIÊN-ĐÀI

Ngôi chùa nhỏ nầy là một bộ phận của Thiên-Thai-Tự, và cách xa chùa chính lối 300 thước. Xây cất vào năm 1933 mô phỏng theo lối đền đài Ấn-Độ, nhưng không cầu kỳ : nền chùa và tường phía dưới bằng đá hoa cương, mặt đá được mài bằng phẳng rất công phu, tầng trên xây gạch. Bốn nhà vuông ở 4 góc ngoài kết hợp với một nhóm 5 nhà nhỏ hơn có lầu ở giữa như hình hoa chanh, tổng cộng 9 cái nên gọi là Cửu-Liên-Đài.

Tại chánh điện, ở dưới cũng như trên gác, chưng bày giản-dị, chỉ có tượng Đức Thích-Ca khá lớn ngồi trên bệ gạch mà thôi. Tuy nhiên cách bố cục toàn diện cửu liên đài với những mái cong đỏ chót rất ăn nhịp với những bồn hoa, chậu cảnh bày biện trước mặt tiền.

Tất cả những đền đài gọn gàng và lạ mắt ấy in hình xuống ao sen vòng bán nguyệt, giữa một vùng rộng lớn hoang-vu và tịch mịch… khách lãng du mơ hồ như lạc vào một cảnh thần tiên.

LONG-HÒA-TỰ

https://thuviensach.vn

Trên đường Phước-Lễ đi Long-Hải, ngay cây số 5 km 500, rẽ tay trái, theo con đường đá nhỏ lối 300 thước thì lên Long-Hòa-Tự.

Ngôi cổ-tự này được lập nên trên 100 năm nay, trải qua mấy lần trùng tu và mở rộng, lần cuối cùng vào năm 1942 nên cách kiến-trúc lẫn lộn cổ-kim. Từ cổng tam-quan đến hai ngôi chánh-điện, tường vách phần lớn xây bằng đá hoa-cương màu xám, làm tăng vẻ trang nghiêm.

Trong ba ngôi nhà lớn kế tiếp làm nơi thờ Phật cách bài trí rất đơn giản. Phía sau chùa, trên một tảng đá lớn có một ngọn tháp bốn tầng, tuy không cao lớn nhưng giữ nguyên được những nét cổ-kính thời xưa.

DINH CỐ

Dinh-Cố hay Cô-Sơn Thánh-Mẫu, Thờ Bà Thiên-Hậu Quân cũng ở trên con đường đá nhỏ này, cách Long-Hòa-Tự lối 2 cây số. Ngôi đền này trước đây cũng khá lớn, nhưng bị tàn phá trong những biến cố vừa qua và mới được thập phương bá tánh trùng tu được một nửa, lối 3 năm nay. Vì vậy đền không có vẻ cổ thời, nhưng cất trên ngọn núi Cô-Sơn (có hơn 200 bực đá rộng rãi đi lên đến đỉnh) từ hành lang nhìn quanh tứ phía, phong cảnh thực là đẹp mắt, đặc biệt nhứt là Cửu-Liên-Đài cách chân núi chẳng bao xa.

Theo những hàng chữ Hán khắc trên một tấm bia cẩm-thạch bị vỡ và khuyết mấy chỗ thì đền này do một Hòa-thượng, cuối đời Mãn-Thanh lập ra để thờ vị Thần Nữ đã hiện ra trong một trận phong ba, để bảo-vệ an toàn cho ông ta và thủy-thủ, khi thuyền buôn đi ngang qua mũi Kỳ-Vân và lâm nạn ở đó.

BÃI TẮM LONG-HẢI

Bãi biển Long-Hải cách Phước-Lễ 16 cây số, chạy dài theo dãy núi Châu-Long và Châu-Viên. Long-Hải tuy ít cây cối và chỉ có một con đường độc đạo chạy đến mũi Kỳ-Vân, nhưng nhờ bãi biển sạch sẽ và làn nước

https://thuviensach.vn

trong xanh nên hấp dẫn khá đông du-khách. Nơi đây ta thấy nhiều khách sạn và lữ-quán rất đẹp đẽ nguy nga, làm tăng vẻ đẹp của Long-Hải lên rất nhiều.

Dãy núi kế bên, cao bậc nhì ở Phước-Tuy, có nhiều cảnh chùa xưa nổi tiếng và có những tên rất đẹp và nên thơ như chùa Vân-Sơn, Mai-Sơn, Ngọc-Tuyền, Bồng-Lai v.v…

Nếu có thì giờ, khách du cũng nên mượn thú đăng sơn để lễ Phật và ngoạn cảnh, đồng thời tắm mình trong bầu không khí nhẹ nhàng thanh thoát ở đầu non.

BÃI TẮM NƯỚC NGỌT

Cách Long-Hải lối 4 cây số. Từ Long-Hải đến Nước Ngọt có con đường nhựa quanh co lượn khúc giữa rừng cây thanh u và những biệt-thự xinh xắn ẩn hiện trong những khu vườn rất ngoạn mục. Qua khỏi vùng này, con đường uốn quanh theo bờ biển, một bên là núi cao, một bên là biển cả với những đợt sóng bạc đầu dồn dập xô vào những gành đá khá kỳ khu, tung bọt lên cao trắng xóa với tiếng ì-ầm suốt đêm ngày.

Tại Nước Ngọt không có bãi tắm lớn, nhưng giữa những vùng lởm chởm đá, thỉnh thoảng lại có một bãi tắm nho nhỏ, xinh xinh và kế đó có nhiều quán lá bán thức ăn uống. Nhà cửa và biệt-thự ở đây không có chi đáng chú-ý, nhưng cũng vì thế mà người ta có cảm tưởng gần gũi thiên nhiên hơn.

SUỐI NƯỚC SÔI

Nằm vào phía Bắc đường liên-tỉnh 23 (Phước-Lễ – Hàm-Tân) khoảng cây số 47, có ngã rẽ vào suối, cách Phước-Lễ độ 50 cây số.

Suối nước sôi gồm nhiều hồ nước, lớn có nhỏ có. Trung-tâm suối là một hồ nước nóng hình chữ nhật rộng độ 50 thước vuông, quanh năm sôi

https://thuviensach.vn

lên tim, bốc lên hơi, nóng đến 70 độ, tràn chảy rỉ rả ra mặt hồ, theo lòng lạch thông từ hồ này đến hồ khác.

Dù nước nóng đến độ cao, cây cối vẫn tươi tốt, rậm rạp chung quanh và tại miệng suối điểm thêm vào các loại hoa rừng cỏ dại, cho suối nước sôi một vẻ âm u kỳ thú và đẹp đẽ.

Tuy chưa được khai-thác, đường sá lưu-thông chưa được hoàn-mỹ, nhưng du-khách vẫn thường đến viếng, đem theo thực-phẩm bày ra ăn trưa dưới tàng tràm, trên miệng suối ; ăn xong tắm suối và múc nước đem về.

Nước suối được các du-khách công nhận : Trị đặng các chứng bệnh ngoài da, tắm hoặc rửa mặt, da mặt trơn láng và bớt mụn, trị đặng bệnh tê thấp và nhức mỏi. (Nước suối đang được Bộ Y-Tế nghiên-cứu kết-quả sẽ được công bố một ngày gần đây)

BÃI BỂ HỒ TRÀM

Bãi bể Hồ-Tràm còn được gọi là bãi bể Thuận-Biên, thuộc xã Phước-Bửu (Xuyên-Mộc) cùng một bãi bể nối liền với Nước Ngọt và Long-Hải.

Từ Phước-Lễ đến Hồ Tràm 35 cây số, đi qua Long-Điền và Đất Đỏ. Suốt 20 cây số chiều dài, bãi cát thật rộng và dài, điểm thêm rừng phi-lao rộng hơn 5 mẫu tây rất thanh tú và sạch sẽ. Lặng ngồi trên nệm phi-lao êm mát, mơ màng ngắm cảnh trùng-dương qua những cành lá thanh thanh đùa trước gió là một thú vui nhẹ-nhàng thoát tục.

THÁC SÔNG RAI

Thác Sông Rai thuộc xã Thừa-Tích, quận Xuyên-Mộc. Đến viếng thác có hai ngõ.

1. Ngõ Ngãi-Giao : Từ Phước-Lễ đến Ngãi-Giao rẽ vào Sông Rai đến thác 35 cây số.

https://thuviensach.vn

2. Ngõ Xuyên-Mộc : Từ Tỉnh-lỵ (Phước-Lễ) qua Long-Điền, Đất-Đỏ, Ba-Tô đến thác độ 40 cây số.

Thác Sông Rai ở giữa một vùng rừng núi âm u gồm 3 giọt nước lớn và nhiều giọt nhỏ. Giọt lớn nhất bề rộng và độ cao hơn 10 thước. Tiếng động của nước chảy vang cả cây số ngàn. Du khách đến viếng thường tắm ở những giọt nhỏ với độ cao hai thước.

Thác Sông Rai đã được địa-phương chú-ý và đang nghiên-cứu khai thác. Vào năm 1958 đã có đường rộng đi vào thác.

https://thuviensach.vn

PHẦN THỨ NĂM : VŨNG-TÀU XUYÊN QUA CÁC GIAI-THOẠI, HUYỀN-SỬ

TẠI SAO CÓ DI TƯỢNG CHÀM Ở VŨNG-TÀU ?

Như đoạn trên đã nói : Tại chùa Phước-Lâm ở Bến Đình còn giữ một pho tượng Phật 8 tay bằng đá đào được ở khúc quanh đường đi Bến Đá, nơi xưa có một cây dầu rất to.

Linh-Sơn-Tự ở Thắng-Tam cũng có một tượng đức Thế-Tôn cao 1 thước 20 phân bằng đá. Tượng nầy do những người ở miền Trung vô hái củi trong Núi Lớn, tìm được 2 tượng, giao lại đây 1 tượng thờ ở Linh-Sơn cổ tự, còn 1 tượng thỉnh về miền Trung thờ tại chùa Đức Phổ là pho tượng này.

Cả hai bức tượng đều có những nét điêu khắc của người Chàm.

Ban đầu có người cho là hai tượng ấy của Chân-Lạp. Song đọc sử không thấy nói nghề chạm đá phát sinh ở Chân-Lạp, mà trên bán-đảo Ấn-Độ Sina (Đông Dương) dân tộc văn-minh tiến-bộ hơn hết, có văn-hóa nghệ-thuật tương-đối khá cao ở thời ấy là dân tộc Chiêm-Thành.

Nhơn tìm được 2 pho tượng này, một giả-thuyết phát sinh : ngày xưa có một tháp chàm ở trên đồi núi dựa vào rừng, ở vị trí ngày nay là sau lưng Bạch Dinh, nhà nghỉ mát của Toàn-quyền ngày trước, nay của chánh-phủ Việt-Nam bây giờ.

Giả thuyết này dựa vào 2 di tích, không phải là vô căn cứ.

Theo sử, sau khi vua Thánh-Tông nhà Lê lấy thành Đồ-Bàn, lúc bấy giờ Quảng-Nam cắt chia Chiêm-Thành ra làm 3 mảnh, thì thế nước ấy một ngày một lụn bại, đến năm Đinh-Sửu 1697, là bị xóa hẳn tên trên bản địa đồ. Từ đó họ bắt đầu phiêu-lưu, đi tìm đất sống ở bốn phương trời. Tuy nhiên tinh thần hiếu chiến vẫn còn ít nhiều trong người, nơi nào có thể được họ lại nổi lên cướp phá nhứt là nước Chân-Lạp bấy giờ hóa thành nạn

https://thuviensach.vn

nhơn của họ. Nên mới có danh-từ « Rợ Côn Man ». Côn-Man là nơi tụ họp của người Chàm trong nước Chân-Lạp.

Những kẻ vong quốc đã tràn theo người Việt di cư lần xuống phương Nam, khẩn đất làm ruộng ở Mô Xoài Bà Rịa và Đồng-Nai Biên-Hòa.

Bà Rịa thời ấy bao gồm cả Vũng-Tàu. Vậy thì giả thuyết người Chàm có đến ở Vũng-Tàu, xây tháp nắn tượng thờ trên núi không phải là chuyện hoang đường vô lý.

Người Chàm, hiện nay là một phần tử thiểu số trong dân-tộc Việt-Nam. Nói đến họ ta không khỏi ngậm ngùi. Luật tiến hóa mạnh được yếu thua là thế. Song sự vong quốc, hao mòn dân tộc đến đỗi sợ có ngày tiêu diệt, nghĩ cho cùng không phải lỗi tại dân-tộc Việt-Nam ta. Lỗi căn nguyên tại họ không chịu tiến theo thời, bo bo giữ những tục lệ làm tiêu diệt dân tộc. Một trong những tục lệ nguy hiểm ấy là giữ hôn-nhơn trong vòng cùng tông tộc. Khoa-học ngày nay đã khám phá và chứng-minh : những cuộc hôn-nhơn giữa người cùng chung một dòng máu (mariages consanguins) làm cho giống nòi hèn yếu, yểu tử, vì vậy mà dân Chàm không lớn mạnh được, cứ hao mòn lần. Vì sợ bị đồng hóa, không bao giờ họ chấp nhận hôn-nhơn giữa trai Việt với gái Chàm hay trái lại.

Nhìn những tháp Chàm đổ nát, ta thương hại. Lòng ta bâng-khuâng khi nghe cô gái Huế ca những bản Nam-Bình, Huyền-Trân, Chế-Mân, Khắc-Chân… tình Chiêm-Việt vốn là một mối tình ngang trái.

CỌP VŨNG-TÀU VÀ NGỌN HẢI-ĐĂNG

Ở gần núi rừng Bà-Rịa, Vũng-Tàu ngày xưa lúc dân cư còn thưa thớt là một vùng beo cọp hoành hành. Cọp thường léo hánh về tận xóm làng bắt gà vịt heo bò, rình bắt cả người nếu có cơ hội. Người dân sống trong âu lo sợ sệt nên quay về mong ước nơi sự che chở của thần quyền. Một di tích của thời cọp lộng hành ở Vũng-Tàu là miếu thờ Thần Hổ ở nơi về sau này Hội điện sửa sang và xây cất lớn lên thành điện thờ Bà Ngũ Hành và Quan-Thánh.

https://thuviensach.vn

Một di-tích khác nhắc nhở thời kỳ người dân Vũng Tàu ngán sợ cọp không kém gì ngán quân xâm lăng Bạch chủng, là con đường mòn từ trên ngọn Hải-đăng đi xuống bãi biển Thùy-Vân, một con đường lồi lõm đá, ngày xưa giây leo chằn chịt cây cối rậm rạp rất khó đi, được dân sở tại đặt tên là đường mòn « Ông Hổ ».

Đường mòn được đặt tên như vậy vì từ trên núi Nhỏ và ngọn Hải-đăng đi xuống bãi tiện lợi thâu ngắn đoạn đường nhưng rất nguy hiểm vì người dùng nó thường đụng đầu với cọp. Đi lẻ loi sáng sớm và chạng vạng thường bị cọp bắt đem đi ăn thịt. Vì vậy ngày xưa người ta đi có đoàn và không quên mang giáo mác theo. Người dám đi một mình phải là tay có nghề võ, hoặc là tay có thù rượu đế vào huyết quản khá nhiều rồi không biết sợ đất trời gì nữa !

Nhưng thú dữ đến đâu rồi cũng không hơn được con người, chỉ có người đối với người là dữ ác hơn giống thú nào hết.

Với thời tiến, núi rừng phải lui dần trước sức bành trướng của dân sinh, công cuộc khai quang phát triển của dân làng và kế tiếp của quân sĩ Pháp đã đuổi giống cọp lui xa theo rừng núi.

Tuy vậy, mãi tới năm 1896, một vài con cọp tinh khôn đã ở gần người và từng thưởng-thức thịt người rồi cứ tiếc nuối – không khác bọn cướp nước đã bị đuổi đi rồi còn mơ mộng mãi – thỉnh thoảng còn héo lánh về rình rập nhứt là ban đêm. Chúng thường về rình kiếm chác chung quanh trại lính, chỗ có nuôi lừa và đặt cỗ đại bác Gành-Rái làm cho mấy con lừa của đội pháo thủ đánh được hơi cọp xôn xao náo động cả lên. Binh sĩ rình lại, bắn hạ được vài con. Còn những con khác lần hồi không dám về nữa, vì rừng sâu bụi rậm không còn, và vì tiếng cốt mìn bắn đá phá núi đì đùng hàng bữa làm chúng khiếp sợ lánh xa loài người thêm nữa.

Nhơn nói tới « đường mòn ông Hổ », chúng tôi không thể không đề cập tới ngọn hải-đăng, vì đường mòn ông Hổ khởi đầu từ dưới chơn tháp chỗ ngọn đèn soi đêm tối cho tàu ngoài khơi trông chừng khỏi lạc hướng. Huống chi ngọn hải-đăng cũng là một công-trình kiến-trúc lâu đời còn hơn

https://thuviensach.vn

nhiều đền đài khác trong thị-xã, và chúng tôi không để dành ngọn hải-đăng lại phần sau khi nói đến những danh lam thắng cảnh, vì cho tới ngày đất nước lại thanh-bình, du-khách không mấy ai được dịp lên viếng ngọn đèn pha và nhơn tiện quan chiêm một cảnh trí ngoạn mục có một không hai, vì nơi này hiện là một khu quân sự không phải ai ai cũng viếng xem được.

Ngọn Hải Đăng là một cái tháp xây trên núi nhỏ.

Ngọn Núi Nhỏ bằng 1/3 của Núi Lớn, cao 175 thước. Hải Đăng là một tháp tròn cao lối 18 thước, trên cùng có ngọn đèn 2 tia sáng trắng rọi ra xa 35 hải lý, mỗi phút quay 5 vòng. Từ chân núi nhìn lên, sở Hải Đăng mường tượng như ngôi Thánh đường trắng toát của Hồi giáo. Trên đài quan sát của Hải Đăng có kính viễn vọng để theo dõi tàu bè từ xa lại. Từ nơi này người ta nhìn bao quát được tất cả bán đảo Vũng-Tàu hiện ra với những nét rõ rệt như một bản đồ địa lý.

Phía bên hữu, biển Trung-Hoa như con Khủng-Long hấp hối chạy vào trút những hơi thở cuối cùng và bọt miếng trên bãi Thùy-Vân, bãi cát chạy dài đến tận dãy Ký-Vân-Sơn. Những đồi cát dài phân chia bãi biển này với một vũng lầy kế tiếp là rừng cây rậm, thỉnh thoảng có những khoảng trống lộ thiên. Vài nơi những thung lũng ướt át chứa đựng phân cây được khai thác cấy lúa, trồng bắp và cây trái. Đây là một cái bưng rất thạnh mậu cho công cuộc trồng tỉa, sản xuất, nuôi sống nhân dân (chúng tôi sẽ miêu tả rõ ràng hơn ở mục « Mạch sống quê hương »).

Đối diện, là hòn núi lớn ngăn đường hướng Bắc, xa xa nữa là vịnh Gành Rái và những con sông uốn khúc nước lóng lánh dưới ánh mặt trời chảy về nguồn. Xa tít, đàng kia nữa là những hòn núi Bà Rịa, và sau cùng tận chân trời mù mịt ẩn sau sương là dãy Trường Sơn tiếp nối khiến người ngắm cảnh có ảo giác là những rặng núi cao vòi vọi tít mây xanh.

Đó là tất cả cảnh trí thâu gồm trong tầm mắt của người nhìn từ chân tháp Hải Đăng trên núi nhỏ.

https://thuviensach.vn

VŨNG MÂY NGÀY XƯA VỚI CÂU CHUYỆN GIẾNG NGỰ VUA GIA-LONG

Tìm hiểu non sông đất nước làm sống lại hồn khí của người xưa, nêu cao khí tiết giống tiên rồng bốn ngàn năm văn hiến. Đó là bổn-phận thiêng-liêng của người có tinh-thần hoài bão đến quê hương, góp công tô điểm dãy gấm vóc non sông của tiền nhân ta để lại.

Chúng tôi không nài khó nhọc thân hành đến từng địa-phương, tìm lại những cái gì của thời xa xưa cổ kính, nói lên cái hay cái đẹp của mảnh đất quê hương miền Nam nước Việt, hầu cống hiến bạn đọc có tinh thần tồn cổ, cần hiểu qua một vài di tích lịch sử của nước non nhà từ thời Gia-Long tẩu quốc.

Lịch sử đã cho chúng ta biết, đất Nam kỳ của thuở xa xưa, trải qua bao cuộc bể dâu, lắm lần đổi chủ. Từ Thủy Chân Lạp đến các đời Vương Tướng, Trịnh Nguyễn phân tranh chia hai thiên hạ. Đến giai đoạn Nguyễn-phúc-Ánh và Tây-Sơn tranh hùng, gây cảnh núi xương sông máu khắp trên lãnh-thổ Việt-Nam. Lúc bấy giờ ba anh em Nguyễn-Huệ hùng cứ tại Qui-Nhơn (Bình-Định) đứng lên khởi nghĩa binh hùng tướng mạnh, bách chiến bách thắng xua binh đánh đuổi Nguyễn-Vương phải bôn tẩu vào Nam tìm đường sanh lộ. Người đủ uy-quyền, binh đông tướng mạnh, muốn gồm thâu thống trị nước Việt-Nam đó là Quang Trung Nguyễn-Huệ.

Kẻ yếu thế là Nguyễn-Vương không đương đầu nổi, đành phải ra đi ngậm đắng nuốt cay ôm lòng sầu xứ với niềm uất hận.

Trên đường bôn tẩu, Nguyễn-Ánh vào Nam cặp thuyền ghé gành Rái

Theo chân Nguyễn-Vương trên đường bôn tẩu vào Nam chạy loạn. Ngài giả dạng thường dân cùng đoàn tùy tùng hộ vệ, có lúc lội bộ băng rừng gian lao vất vả, khổ sở muôn phần, vượt biển trùng dương lẫn tránh Tây-Sơn đuổi bức, nhưng lúc nào Ngài cũng nuôi một ý-chí cang-trường

https://thuviensach.vn

với lòng sắt đá, không thối chí ngã lòng trước sự gian nguy của đất nước, ẩn nhẫn chờ cơ hội, mong ngày khôi phục giang-san về 1 mối.

Trên khắp vạn nẻo đường, từ miền duyên hải, núi non hiểm trở, đương đầu với rừng thiêng nước độc, từ đồng bằng châu thổ sông Cửu-Long, dấu chân của Ngài đều có trải qua để thâu phục nhân tài đứng ra cứu nước.

Theo truyền thuyết và một vài bô lão cao niên nhứt tại Thị-xã Vũng-Tàu kể lại cho chúng tôi nghe, một huyền-thoại của Nguyễn-Vương trên đường bôn tẩu, nghe qua cũng khó tin sự thật, nhưng chúng tôi cũng cố ghi lại nguyên văn của người thuật, hầu giúp quý bạn đọc suy luận không đến đỗi là vô bổ.

Lúc binh biến, thế giặc càng ngày càng mạnh, lùng kiếm Nguyễn-Vương để trừ hậu họa, khi cấp bách, chúa tôi vượt biển trùng dương đến trú ngụ tại vùng Núi Lớn Thắng Nhì nay là Thị-xã Vũng-Tàu, nơi đây là một phần đất nhỏ hẹp cách Mô Xoài (Bà-Rịa) 22 cây số, dân cư thưa thớt, họ chỉ sống về nghề đánh cá và trồng rẫy. Đất đai còn hoang vu, địa thế hiểm trở, hai bên có hai ngọn núi cao, có nhiều thú dữ, người địa-phương gọi hai hòn núi này là Núi Lớn và Núi Nhỏ, trước mặt thì bể rộng mênh mông, mé sau chân núi có những rừng chồi dày đặc, lại thêm có nhiều bào sâu chứa nước, đó là những hào hoặc đìa của người Chiêm-Thành khi xưa đào để cho voi và ngựa uống nước, theo tiền sử thì đất này ngày xưa có dấu chân của người Chiêm trú ngụ, nay còn di-tích là những cái bào. Vũng-Tàu ngày xưa cũng như ngày nay, cảnh vật hữu tình đầy thơ mộng, trên thì núi dưới thì biển, một thắng cảnh thiên-nhiên và cũng là một địa thế thuận lợi về mặt quân sự. Thuyền Nguyễn-Vương đầu tiên ghé Gành Rái, để một ít quân lính ở đây canh chừng, rồi Ngài qua Vũng Mây nay là Bãi Dâu, chọn một vị-trí an toàn trong lúc dừng binh. Ngài ra lịnh cho một vài quân hầu lên núi đốn cây cất một tháp canh nhỏ, day mặt xuống bể để canh chừng thuyền địch. Ngài là một người giỏi về chiến-lược, chiến-thuật, những đoàn quân theo Ngài không tập trung một nơi, phân tán mỏng ra, cốt ý để che mắt sự dò la của địch.

https://thuviensach.vn

Trong lúc Ngài đến, chẳng may nhằm tháng nắng, trên thì núi cao, suối khô cạn, dưới biển nước mặn, quan quân hết sức khổ sở về nạn thiếu nước, phải đành bó tay. Giữa tình cảnh như thế, Nguyễn Vương rất đau buồn. Ngài bóp trán suy nghĩ. Tìm ra một giải-pháp phải nhờ đến ơn trên giúp đỡ, nếu Ngài là mạng chơn chúa.

Lúc bấy giờ Ngài mới phán với các quan hộ giá, thiết lập một bàn hương án giữa trời, vọng bái Hoàng Thiên Hậu Thổ chứng chiếu lòng thành. Quì xuống khẩn nguyện :

Tôi là Nguyễn-Phúc-Ánh, giữa lúc cùng đường mạt vận, lạc bước đến đây. Chúa tôi nguy khốn về nạn thiếu nước thật là một điều trở ngại lớn lao, Ngài nói : Nếu tôi là người có sứ-mạng khôi phục san hà thống nhứt đất nước sau này, xin ơn trên chứng giám những lời tôi ước nguyện, cậm cây gươm nơi cuộc đất thiên này, có mạch nước trào lên cứu độ trong lúc nguy khốn, còn bằng đến đây là con đường tử-lộ, cơ nghiệp nhà Nguyễn bại vong, thì lời xin không được linh ứng.

Nguyễn-Vương vái dứt lời, tuốt gươm khỏi vỏ, thọc xuống một khe đá, rút ngọn gươm lên khỏi mặt đất, bỗng nhiên mạch nước sôi trào lên có giọt, ai nấy đều kinh ngạc đến nếm thử, nước ngọt, lấy làm mừng rỡ vô cùng.

Lòng thành thấu đến cao dày được thần linh trợ giúp.

Từ đó, quan quân đều dùng cái giếng này khỏi lo sợ nạn khan thiếu, múc bao nhiêu rồi cũng đầy lại y nguyên không hề khô cạn, sau này người địa-phương đặt tên là giếng Ngự được truyền tụng trong nhân-gian cho đến ngày nay.

Giếng Ngự hiện nay tọa tại triền núi Bãi Dâu. Cạnh bên giếng Ngự còn có thêm một cái cổ miếu thờ Bà Ngũ Hành, theo lời các bô lão cho biết, Miếu này cũng gần trăm năm, chung quanh có những tàng cây rợp bóng, nép mình giữa cảnh u tịch huyền vũ (xin xem sự tích miếu linh ở phần huyền-thoại). Trở lại vấn đề Giếng Ngự, chúng tôi còn được biết thêm, tại Vũng-Tàu có tất cả là 3 cái giếng của Nguyễn-Vương khai sáng.

https://thuviensach.vn

Một cái ở Bãi Dâu như đã kể trên, một cái ở cây me Bến Đình, người địa phương gọi là Giếng Me, nay đã lấp, còn một cái nữa hiện nay nằm trong vòng rào của nhà Dòng Bà Phước, nhưng 2 cái giếng này, nay đã khô cạn, đây là di-tích lịch-sử của Đức Cao-Hoàng bôn tẩu vào Nam, lưu lại cho đồng bao dân chúng Thị-xã Vũng-Tàu, để tưởng nhớ đến công nghiệp của Ngài mà thương đến nước non trong thời quốc biến.

Giếng ngự được trùng tu

Năm 1965 một nhóm hội-viên Thông-Thiên-Học ở Saigon đến khai khẩn cuộc đất này, gặp được cái giếng bề mặt chừng 5 tấc, sâu 8 tấc, ngập đầy nước, lá cây rụng lâu đời muốn lấp tới mặt giếng, lúc bấy giờ ban quản-trị Thanh Tâm Đạo Viện thấy vậy, ông Hồ-văn-Dương đứng ra hốt lá cây vét giếng đào thêm 6 thước nữa, trên miệng xây gạch nền tráng xi măng, chung quanh có tường bao bọc, không để cho bụi cát lọt vào, việc làm trên đây đáng ghi nhận là bảo-tồn di-tích lịch-sử của non sông gấm vóc.

DANH TỪ BÃI DÂU DO ĐÂU MÀ CÓ ?

Theo sự sự sưu tầm của chúng tôi, thuở xa xưa nơi vùng này có tên là Vũng-Mây, dọc theo bờ biển và trên Núi Lớn mọc rất nhiều mây, có những sợi to bằng cổ tay, đồng bào địa-phương và một số người ở miền Trung đi ghe bầu thường ghé núi này hái củi, bức mây, cái danh-từ Vũng-Mây đã có từ xưa nên người ta gọi là Vũng-Mây, ngày nay các vị cao niên ở đây đều biết rõ.

Dưới thời Pháp thuộc, vào khoảng năm 1938 có một người Pháp đến Bãi Mây lập cơ sở nuôi tằm trồng dâu dưới triền núi và dọc theo bờ biển, từ ngày có sở trồng dâu hai tiếng Bãi Mây đã lui về dĩ-vãng, mỗi khi muốn đến thăm sở trồng dâu đi bằng xe ngựa, hoặc đi xe đạp, nói vô Bãi Dâu người ta mới biết mà chỉ đường, nếu nói Vũng-Mây thì ít người biết đến,

https://thuviensach.vn

thành ra danh-từ Bãi Dâu nó đã được người địa-phương áp dụng từ ngày đó đến nay.

Chính cơ sở nuôi tằm trồng dâu nó đã tiêu tan từ lâu rồi, nay chỉ còn trơ trọi cái nền khá to tọa lạc tại cuộc đất của cụ Thủ-tướng Trần-văn-Hương.

BÃI DÂU NGÀY NAY

Từ Thị-xã Vũng-Tàu vô đến Bãi Dâu độ 4 cây số ngàn, Bãi Dâu ngày nay đang vươn mình với bộ mặt mới, dọc theo lộ dựa mặt biển chúng tôi thấy mọc lên nhiều căn nhà lầu, villa, cất theo kiển tân thời, đều day mặt ra biển, do các chủ nhân ông ở địa-phương và người lục tỉnh đến cất, làm nhà ở và nghỉ mát, làm hồ tắm nước ngọt v.v…

Bãi Dâu rất thanh tịnh vắng vẻ, dành cho những ai có tầm hồn trầm lặng chán cảnh phồn hoa đô hội đến đây hoà mình với cảnh vật thiên nhiên, trên thì núi, dưới thì biển.

Bãi Dâu là một cái vịnh nhỏ thủng vô hình bán nguyệt, hai đầu có mõm đá nhô ra, du-khách thích cảnh thanh tịnh thường đến đây chơi và tắm biển, ngồi dựa mấy tảng đá hướng ra đại dương, nhìn thủy triều cuồn cuộn muôn trùng, gió lộng từng cơn, hòa với tiếng sóng tạc vào đá rú lên những tiếng hồn thiêng của sông núi, như khóc cho tang thương biến đổi.

Cảnh trí gợi lên làm say sưa lòng du khách, ngắm càng lâu thấy tâm hồn lâng lâng thích thú, như trút hết nỗi lòng dệt lên những vần thơ lưu niệm.

Trăng nước gió mây dương rũ bóng
Bãi Dâu cảnh sắc đẹp như mơ.

Bạn hướng lên triền núi cách mặt lộ chừng 500 thước thấy ngôi nhà Thanh-Tâm Đạo Viện, với một pho tượng Phật Thích-Ca ngồi trên tảng đá dưới cội bồ đề, cạnh bên rừng trúc có tượng Đức Mẹ và hình ông Olcott và bà Blavatsky dựng trên tảng đá cao, đó là hai vị khai sáng Hội Thông-Thiên

https://thuviensach.vn

Học Quốc-Tế, đi tới một đỗi nữa chừng vài trăm thước, có chùa Tịnh Độ cư sĩ đang xây cất chưa xong, tiến theo con đường trước mặt bể không đầy 500 thước, nhìn lên thấy một nhà thờ nhỏ và tượng Đức Mẹ Maria lộ thiên màu trắng đứng trên nhà thờ nhỏ và tượng Đức Mẹ Maria lộ thiên màu trắng đứng trên một triền núi, chung quanh có trồng nhiều loại hoa tứ quý. Nhìn kỹ pho tượng oai nghiêm với gương mặt dịu hiền, đôi môi nở một nụ cười hoan lạc, đưa hai tay ra như ban ân huệ cho người đời, mắt nhìn ra bể cả, dường như quán xét thế trần đang lặn hụp giữa cuộc đời giả tạm. Bãi Dâu là nơi tiêu-biểu tinh thần đạo đức của một vài Tôn giáo xây dựng cơ sở nơi đây.

Bãi Dâu cũng là chỗ gặp gỡ hàng ngày của tao nhân mặc khách bốn phương trong những ngày chúa nhựt và ngày lễ, xe cộ tới lui tấp nập, cách nay mấy năm Bãi Dâu còn mang thêm một cái tên mới nữa do chánh quyền đặt cho nó là Bãi Phương-Thảo, rồi đây không biết trong tương lai còn mang tên gì khác nữa không ? Theo sự nhận thấy của chúng tôi, Bãi Dâu càng ngày càng khởi sắc, chừng đôi năm nữa sẽ còn đông đảo hơn nhiều.

NHẮC LẠI NHỮNG NGÀY LỊCH-SỬ

PHÁP ĐEM VUA THÀNH THÁI AN TRÍ TẠI VŨNG-TÀU RỒI ĐƯA ĐI ĐẢO RÉUNION PHI CHÂU

Nhân dịp chúng tôi sưu-tầm viết quyển « Vũng-Tàu Xưa và Nay » tưởng cần nên nhắc đến câu chuyện xảy ra cách nay trên 50 năm mọi người đều biết.

Nói đến vua Thành Thái ở nước Việt-Nam, trong lúc còn ngự trị ngai vàng, một ông vua có tinh thần cách mạng, có óc cầu tiến, có nhiều hành động ly kỳ hơn thiên hạ, việc làm của ông gây nhiều sôi nổi, khắp Trung-Nam-Bắc đều nghe danh biết tiếng.

Tìm lại quá trình của người xưa, chúng tôi không nài khó nhọc, lật qua những trang sách báo của thời thực dân đô hộ, tiếp xúc các vị niên trưởng, thâu lượm những tài liệu xác thật, để cống hiến cho quí độc giả hiểu qua

https://thuviensach.vn

vài nét đại dương về cuộc đời của Vua Thành-Thái trong lúc tại vị, khi bị truất ngôi lưu đày nơi một chân trời xa thẳm.

VÀI NÉT VỀ VUA THÀNH THÁI

Ngài tự Húy-Bửu-Lân vua thứ IX triều-Nguyễn, con ông Dục-Đức (tức Thoại quốc Công Ưng Châu làm vua từ năm 1889 đến năm 1908 lúc 18 tuổi bị giam với mẹ trong ngục, được rước ra và được tôn lên ngôi. Đến tuổi trưởng thành, ngài nhận thấy quyền bính của Nam Triều cũng như của riêng nằm trong tay người Pháp. Nhà vua bất mãn tỏ ra có óc chống đối với nhà cầm quyền Pháp. Tâm sự của vua Thành Thái bấy giờ đã được diễn tả trong bài thơ sau đây làm sau khi ra Hà Nội dự lễ khánh thành cầu Doumer.

Võ võ văn văn ý cẩm bào,
Ngả vi thiên tử độc gian lao.
Tam bôi hoàng tiểu quần lê huyết,
Sổ trản thanh trà bách tính cao.
Thiên lệ lạc dư nhân lệ lạc,
Ca thanh cao xứ, khắp thanh cao.
Can qua thư hội hưu đàm luận,
Lân tuất tương sanh phó nhi tào.

Vốn thông-minh, cương nghị sở trường về nho học, tuy nhiên cũng chịu ảnh hưởng lớn lao về tư-tưởng các nhà cách mạng Trung-Hoa và Nhật-Bản, nên nhà vua muốn áp dụng các công cuộc cải cách quốc chính, nhà vua đã cắt tóc ngắn, trước các ý tư-tưởng cấp tiến của nhà vua, người Pháp lo ngại, tìm cách ngăn trở.

Lúc bấy giờ vua Thành-Thái giả bộ điên rồ, nào là bắt cung phi mỹ nữ mặc đồ võ phục cỡi ngựa đánh kiếm, thao dợt tối ngày, thành lập một đội nữ binh. Ban đêm thì đánh trống tịnh liên hồi làm cho náo động cả hoàng cung, leo tường chạy ra ngoài hoàng thành không cho ai hay biết, giết một con cắc kè làm đám táng linh đình để che mắt ngoại nhân. Có người nói ông mổ bụng một cô đầm có thai để thủ tiêu dòng máu ngoại lai, sợ ảnh

https://thuviensach.vn

hưởng đến tiền đồ Việt Nam sau này. Bên trong ngấm ngầm xướng xuất và khuyến khích thanh niên ra nước ngoài cầu học, để dùng vào việc mưu đồ đại sự sau này.

Năm 1903, Vua Thành-Thái định xuất ngoại nhưng không thành, mãi đến năm 1907 Pháp nắm đủ bằng cớ, biết được việc làm bí-mật của nhà vua, cho người liên lạc với phái Đông Du, muốn cầu viện với Nhựt-Bản. Liền đó toàn quyền Đông-Dương Broni và Khâm-sứ Trung Kỳ Lévêque buộc Ngài phải thoái vị, đưa Hoàng Thái-Tử Vĩnh San, con thứ 5 vua Thành-Thái được chọn lên ngôi mới 8 tuổi thay thế vua cha bị Pháp truất phế.

Tuổi tuy còn nhỏ, nhưng vua Duy-Tân đã tỏ ra có tinh thần yêu nước rất mãnh liệt.

Bản tính cương nghị và đau lòng vì thấy dân tình cực khổ dưới ách thống trị của ngoại nhân. Năm 13 tuổi, vua giao cho Thượng Thơ lễ bộ Lễ Huỳnh-Côn một bức thơ gởi cho Pháp không thi-hành đúng đắn hòa-ước 1884 và yêu cầu duyệt lại các khoản bất bình đẳng trong hòa-ước ấy.

Thấy người Pháp không thành-thật, thêm nữa mang nặng mối thù nhà (phụ-hoàng là vua Thành-Thái bị đưa ra an trí ở Vũng-Tàu rồi đày qua Phi-Châu) nhà vua phẫn uất. Tương truyền, có lần nhà vua đang ngự câu ở Cửa-Tùng (Quảng-Trị) tự nhiên than thở : « Ngồi trên nước mà không ngăn được nước, buông câu ra đã lỡ phải lầm ».

Vua Duy-Tân làm vua được 9 năm đến năm 17 tuổi cũng bị lưu đày ở Phi-Châu, đoạn này chúng tôi sẽ nói sau.

Sau khi vua Thành-Thái bị truất phế, dư-luận trong nước hết sức sôi nổi xôn xao Sĩ phu ở kinh-đô hợp lại thảo hịch kể tội những kẻ chủ mưu là Trương-như-Cương và đồng lõa gắt gao.

https://thuviensach.vn

Chơn dung vua Thành-Thái vào năm 18 tuổi (Ảnh sưu-tầm)

Đầu tiên vua Thành-Thái đặt chân trên đất Vũng-Tàu

Đến Vũng-Tàu người Pháp đem Ngài ở tạm trên tòa nhà Bạch Dinh kêu là dinh Ông Thượng hồi xưa, hàng ngày có lính canh gác, nhưng được tự do đi đứng trong châu thành, ở nơi tòa nhà ít lâu rồi dời xuống ở dãy nhà nghỉ mát của Pháp gần bãi Trước cách đó không xa, đồng bào ta thời ấy đi ngang qua đều chỉ trỏ đây là nhà ông Vua. Vua Thành-Thái lúc vào đây cùng với hai hoàng-tử, một công chúa, bà thứ phi và tất cả cung nữ tùy tùng trên 7 người, vua Thành-Thái có rất nhiều vợ và con nhưng hoàn cảnh không cho phép đem theo phải ở lại Huế một số.

Đứng trước cảnh cá chậu chim lồng, núi non ngăn cách, biển cả gào thét quanh năm, ngài mới động lòng xúc cảm dệt lên những vần thơ uất hận.

Sống thừa nào có biết hôm nay,
Nhìn thấy non sông đất nước này.
Sừng ngựa chưa quên câu chuyện cũ,
Ruột tằm đòi đoạn mối sầu « Tây ».
Xuân thành nghìn dặm mây mù mịt,

https://thuviensach.vn

Bể Cấp bốn bề sóng bổ vây.
Tiếng súng đêm ngày nghe nhạc khúc,
Dầu cho sắt đá cũng châu mày !

Nước đã mất chủ-quyền, vua thì bị kết tội lưu đày, không biết ngày nào được trở về cố quán, ngài rất đau buồn cho vận nước ngửa nghiêng, mộng lớn không được đạt thành, đành phải ôm sầu lìa xứ, ngày ngày thường đi dạo quanh châu thành để giết chết thì giờ lãng quên sự tủi nhục, có lúc người ta thấy ngài cỡi ngựa chạy theo vòng Núi Lớn ra Bến Đình, lúc ngồi ca-nô lướt trên mặt bể, khi bách bộ dòm trời ngó đất suy nghĩ đâu đâu. Ngài đến đây có dịp quen lớn với nhiều người, trong số có một người Tàu lai [5] thân với Ngài lắm, Ngài thường tâm sự và đánh cờ với người ấy.

Từ ngày vua Thành-Thái ở Vũng-Tàu mỗi lần Ngài đi đâu thì có lính mật thám theo dõi tới đó, để dò xét hành động.

Đồng bào dân chúng ở Vũng-Tàu ngày xưa rất ngán và sợ Vua Thành-Thái quở

Đi sâu vào câu chuyện nhà vua bị lưu đày, người thì trề môi ngạo báng, ông vua điên rồ có gì mà phải nhắc nhở đến, người có tâm chí nặng lòng với non nước xót thương ông, một ông vua dám coi rẻ ngai vàng, quyết tâm mở ách bức xiềng cho con cháu Lạc Hồng, thoát ách ngoại bang, nên giả điên, giả khùng mới dễ bề hành động chẳng may bị kẻ lòng lang, dạ thú phản lại giống nòi, làm tay sai cho giặc, khám phá việc làm của nhà vua, nên cơ mưu bại lộ, bị bắt lưu đày, sự thật vua Thành-Thái nào có điên đâu ?

Nhiều người ở Vũng-Tàu thâm niên, họ rất cảm mến vua Thành-Thái một ông vua bình dân, đi đứng ăn mặc lẫn lộn trong dân chúng, ông thường mặc quần sọt lở màu đen khỏi đầu gối, trên mặc áo sơ-mi trắng ngoài choàng một cái ba-lơ-tô, chân mang giày đen, mắt đeo kính, tay cầm ba ton, khi đội nón lúc để đầu trần, khi mặc áo dài ngắn. Tướng người ốm yếu, mặt xương, mắt có thần, đi đứng khoan thai tỏ ra oai vệ, ông đi bộ rất

https://thuviensach.vn

nhanh, cỡi xe đạp cũng giỏi. Đồng bào ở đây ít ai dám đến gần ông, vì sợ mật thám để ý, mỗi lần ông ghé nhà ai đều sợ trối chết. Nhứt là lời nói của ông rất quan hệ, làm cho nhiều người phải sợ, phải nể, người nào mà bị ông quở, ông chê, làm ăn lụn bại khổ sở điêu đứng chớ không phải vừa, người nào có phước được ông khen kể như là hên lắm và làm ăn phát đạt. Tại Vũng-Tàu ngày nay còn nhiều người mạnh giỏi đã mục kích và xác nhận qua lời nói của vua Thành-Thái.

Lúc tôi còn nhỏ cũng nghe nhiều ông già bà cả đồn đến vua Thành-Thái rất nhiều, mỗi lần ông vô sở thú cọp thấy phải quì, lăng ông Bà Chiểu ngày xưa linh hiển lắm, từ ngày ông vô mở xiềng thì bớt linh, sự việc có hay không chỉ nghe lời truyền thuyết, chúng tôi không hề đề cao một cá nhân nào, hay thần thánh hóa gieo rắc sự mê tín cho độc-giả, chỉ nghe sao ghi chép vậy, trên tinh thần vô tư của nhà cầm bút.

Câu chuyện đồn về vua Thành Thái bị tráo đi trong một đêm

Đồng bào sinh trưởng ở Vũng Tàu ngày nay không ngớt bàn tán về câu chuyện vua Thành Thái thiệt và giả và xuyên qua tờ báo Xuân Vũng-Tàu 1967, ông Hà-Phương có thuật một chuyện ly kỳ quanh cuộc sống của vua Thành-Thái, ông đã kể rõ một huyền-thoại như sau, chúng tôi trích ra đây hiến quí bạn đọc suy-luận không đến đỗi là vô bổ.

Một đêm kia có một ngư phủ ở xã Thắng-Tam đang nằm trên mõm đá để chờ nước lớn, buông chài… Về khuya giữa lúc trăng rằm sáng tỏ, bỗng thấy có nhiều người mặc quần áo dài, sắc phục của dân miền ngoài, thay nhau cõng hai người [6] áo quần cũng một màu sắc ấy, một tốp cõng một người đi trong sương mù gió lạnh, tiến theo mé bãi, còn một tốp thứ hai thì cõng người nữa đi lần ra mé nước, đưa lên một chiếc thúng khá to, là loại thúng của ghe bầu từ từ bơi ra khỏi rồi mất dạng, câu chuyện bao phủ một màn bí-mật khó ai đoán được sự việc ra sao ?

Chính người Pháp ở Vũng-Tàu thời ấy cũng không thấy hành-động gì, hàng ngày kiểm điểm thì cũng đủ số người không thiếu dường như không

https://thuviensach.vn

hay biết gì cả.

Vua Thành-Thái bị an trí ở Vũng-Tàu thời gian mấy năm, rồi qua năm 1919, Pháp bí mật đem Ngài và gia quyến qua Phi-châu ở đảo Réunion 30 năm. Kể từ ngày vua Duy-Tân thế ngôi cha nhưng bị Pháp ép buộc làm nhiều việc phản lại Nam-Triều, thấy người Pháp không thành thực, thêm nữa mang nặng mối thù nhà, phụ hoàng bị đưa an trí nơi một phương trời xa lạ. Từ năm 1915 thừa lúc Pháp đang mắc chiến-tranh với Đức, Vua Duy-Tân ngấm ngầm liên kết với các nhà chí sĩ cách-mạng, Trần-cao-Vân, Lê-Ngung, Phan-thành-Tài, nhóm Bảo-Hoàng định khởi nghĩa chống Pháp, chẳng may bị phát giác, vua Duy-Tân bị bắt lưu đày sang đảo Réunion nữa, ở đây một ít lâu vua Duy-Tân gia nhập vào quân đội Đồng-minh làm tới Thiếu-tá, bỏ mình trong một tai nạn máy bay ở xứ Banghi thuộc Phi-châu, ngày 26-12-1945, đây là theo tài-liệu của Pháp, theo sự suy-luận của các giới quanh cái chết của vua Duy-Tân là một nghi vấn về chính-trị.

Chơn dung cựu hoàng Thành-Thái bị lưu đày ở đảo Réunion 30 năm, khi được trả tự do về Vũng-Tàu kỳ hai. Lúc nầy ông 70 tuổi, chụp chung với bà Hoàng đích Mẫu Chánh Hậu, cũng đồng tuổi với ngài (ảnh sưu-tầm)

Vua Thành-Thái được tự do trở về xứ

Thời cuộc Việt-Nam biến chuyển, ngày tàn của thực-dân sắp sụp đổ ở Đông-Dương, chúng muốn gây cảm-tình với dân-tộc ta, mãi đến tháng 5-

https://thuviensach.vn

1947 Cựu Hoàng Thành-Thái và gia quyến được đưa về nước để ở tại Vũng-Tàu nữa cũng như chuyến đi. Kỳ này ngài ngụ tại biệt thự An-Na của ông Lê-Phát-An ở bãi trước, cách Bạch dinh chừng 300m, lúc này niên kỷ ngài lên 70 tuổi, da nhăn tóc bạc, gương mặt rắn rỏi, nước da đen trông ra dày dạng phong sương nhiều, về Vũng-Tàu kỳ này có người quen biết xầm xì nói rằng không phải là vua Thành-Thái năm xưa. Chuyện ấy không có gì minh chứng.

Ngài ở Vũng-Tàu ít lâu rồi trở vô Saigon vào năm 1949, ngài ngụ tại một căn phố nhỏ hẹp ở đường Nguyễn-Trãi bây giờ, sau dời về ngụ tại một biệt xá, đường Lucien Mossard. Lúc này Ngài thường đau ốm luôn, vì tuổi già sức yếu không chống nổi với tử thần hưởng thọ 76 tuổi, linh cữu đưa về cố đô Huế mai táng.

Những kỷ vật của vua Thành-Thái còn lưu lại miền Nam

Là một nhà văn chuyên vạch bóng thời gian, tìm lại chuyện xưa tích cũ, chúng tôi được biết hiện nay tại Bà-Rịa (Núi Nứa) còn một bộ ghế xưa của vua Thành-Thái tọa lạc nơi chùa ông Trần, được bổn đạo ở đây gìn giữ kỹ, cho là một bảo vật của vua chúa, không ai dám lên ngồi, riêng tác-giả là người nhiều may-mắn còn giữ được di bút của ngài, trong lúc ngài về ở tại căn phố đường Nguyễn-Trãi vào năm 1952 (Nhâm-Thìn).

Với lòng tôn sùng ái-mộ từ lâu, chúng tôi không ngần ngại tìm đến để gặp Ngài, năm ấy là một cụ già ốm yếu, ăn mặc thường nhưng bao năm bị lưu đày vẫn còn phong độ một ông vua. Ngài tiếp tôi niềm nở, nhưng cử chỉ vẫn còn vương giả.

Tôi tặng ngài một cuốn sách do tôi trước tác, đáp lại ngài cầm bút viết những dòng chữ tặng lại chúng tôi sau đây : (xin xem bản kẽm trang trước)

Di bút cựu Hoàng Thành-Thái

Nhâm-Thìn đông thời
Dư ngọa trừ bịnh Gia thành thích ;

https://thuviensach.vn

Huỳnh quân đái lai nhứt sách,
Cầu hữu thơ ký tự vĩ vi kỷ niệm.
Ngã tùng vi kỳ ý,
Liêm thơ chi tắc trách.
Hàn thự Việt Hoàng Thành-Thái,
Ư niên thất thập tứ tuế.

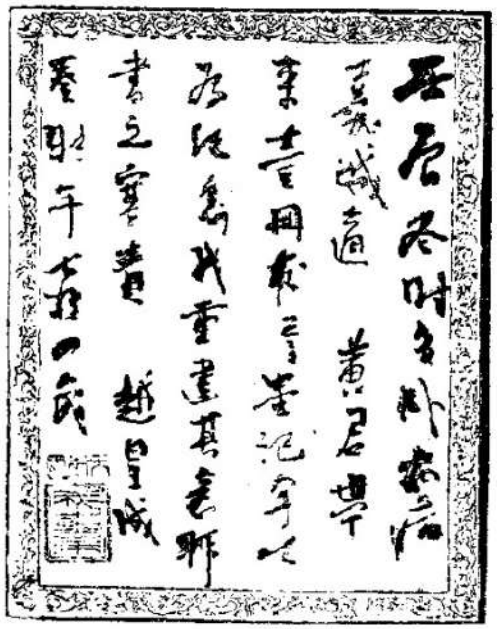

Đây là bút tích cựu Hoàng Thành Thái ban tặng cho nhà sưu khảo Huỳnh-Minh vào năm 1952 Nhâm Thìn tại Saigon.

Kết luận

Để tỏ lòng quí trọng một bậc vĩ nhân trọn đời đã hy sinh cho non nước xem rẻ ngai vàng, không chịu làm bù nhìn cho thực dân đô hộ, với ý chí quật-cường quyết tâm giải-phóng quê hương, chẳng qua nguyện vọng không đạt thành, bị tù đày khổ sở, khi về nước, không người ngó đến, sống một cuộc đời chật-vật thiếu thốn, vẫn giữ lòng tiết tháo chung thủy cùng với nước non, cho đến hơi thở cuối cùng, không để tiền tài, danh lợi mua chuộc.

https://thuviensach.vn

Ngài đã ra người thiên cổ nhưng tên tuổi vẫn còn sống mãi trong lòng nhân thế.

Riêng về chúng tôi, những dòng di-bút kỷ-niệm của ngài ban cho năm xưa, đó là một bảo vật duy nhứt của đời tôi rất tôn sùng và giữ kỹ, vẫn ở bên lòng chúng tôi mãi mãi.

GÀNH RÁI VỚI BẦY RÁI THẦN VÀ CHUYỆN VUA GIA-LONG TẨU QUỐC

Các bạn du khách, khi có dịp viếng Thị-xã Vũng-Tàu, khi đi vòng quanh Núi Lớn, từ Bãi Trước Bạch-Dinh, đến Bãi-Dâu trước, thì chúng ta nhận thấy đường núi thấp cao, quanh co theo eo biển. Cạnh đường, một bên là biển rộng bao la, nước trời xanh ngắt một màu, một bên là núi cao, chớn chở, cây đá chập chờn, xanh um rậm rạp, một cảnh trí như vẽ, như mơ.

Rồi đến một nơi có dựng một tượng Đức Mẹ lộ thiên, sừng sững đứng ngay trên núi, nhìn ra mặt bể bao la.

Đến một khúc quanh lớn gắt, thì đến một nơi mà ngày xưa có ghi lại nhiều di tích huyền bí là GÀNH RÁI, mà ngày nay là Xóm Đạo, Sao Mai. Từ con đường vòng núi chạy tới từ từ thì là tới chợ Bến-Đá.

Chợ Bến Đá dân cư đông đúc, nhà cửa san sát, do nhóm dân di cư đến đây sanh sống với nghề chài lưới. Xóm trù phú, nhờ nghề hạ bạc này. Tại đây, dân chúng có dựng lên được một ngôi nhà thờ cũng lớn, để tiện việc cầu nguyện mỗi ngày.

Nhiều ngôi nhà khang trang, thơ mộng, đứng sừng sựng bên triền núi ngó ra mặt bể. Nhưng tại đây từ nghìn xưa thật là hoang vắng, nhiều thú dữ vì rừng rậm chưa được ai khai phá như ngày nay. Có những mõm đá thật to nhô ra tới biển. Có chỗ có bãi cát thì cát lún, không tắm được.

Tại đây có một gành đầy đá, mà người xưa đặt tên là GÀNH RÁI. Trước mặt gành nầy, nhìn xa xa thấy một dãy đất mờ mờ xa mút, đó là mũi

https://thuviensach.vn

Cần-Giờ ở cao vút trên mấy cụm núi giữa mặt biển mênh-mông mà người địa phương kêu là Núi Nứa, thuộc về tỉnh Bà-Rịa.

Tại sao người xưa đặt tên gành nầy là GÀNH RÁI ? Vì theo lời truyền tụng, thì cũng tại nơi đây, ngày xưa có xảy ra nhiều câu chuyện gần như là thần thoại, mà người dân địa phương thường nhắc nhở tới, là lúc vua Gia-Long tẩu quốc vào đất Nam-Kỳ, ngài cùng đoàn tùy tùng phải vượt biển lẫn trốn vào đây bằng ghe bầu, để tránh quân Tây-Sơn theo đuổi bắt.

Khi ngài đi đến gành nầy, thì bỗng nhiên biển nổi lên sóng to, gió lớn, mây phủ đầy trời, mưa tuôn như thác lũ. Không thể vượt biển với tình cảnh ấy, Vua mới truyền cho quan quân, tìm nơi ẩn núp. Ghe ngài cũng vội tắp vào gành nầy. Nhưng bãi biển lài xa, ghe phải tạm đậu mé ngoài. Ngài cùng quan quân lội bộ vào tìm chỗ núp mưa, tránh gió.

Những dấu chân người dẫm đầy trên bãi cát, bùn lầy, muốn xóa những dấu chơn ấy, để cho kẻ nghịch đừng biết dấu tìm theo, nhưng không thể nào xóa được. Trong cơn gấp rút, âu cũng đánh liều, bỏ đó.

Khi Vua và quan quân tìm được chỗ ẩn trốn trong một mõm đá già to lớn, thì bỗng đâu một đàn Rái chi chít chạy ra bôi xóa những dấu chân người vừa để lại đầy mặt cát.

Nhờ đó, mà vua Gia-Long Nguyễn-Ánh được tạm yên thân một thời gian khá lâu tại đây.

Khi Ngài được thống nhứt giang san, lên ngôi cữu ngũ rồi, Vua nhớ đến công ơn đàn Rái Thần kia, mới sắc chỉ phong đàn Rái Thần là « LANG LẠI ĐẠI TƯỚNG QUÂN », và không quên truyền sắc chỉ cho mỗi đình sở tại, từ đây mỗi đình đều phải thờ thêm vị Thần Rái, đã cứu Vua. Và đặt tên gành này là GÀNH RÁI, chớ thật ra từ trước, người ta chẳng có đặt tên gành này là gành gì cả.

Những câu chuyện Rái Thần cứu vua, người ta còn kể thêm nhiều chuyện nữa.

https://thuviensach.vn

Tương truyền có lần Ngài ra Phú-Quốc, vừa đổ bộ lên bờ, thì quân Tây-Sơn cũng vừa theo kịp. Lúc ấy, thấy tuyệt đường sinh lộ rồi, Vua và nhóm quần thần liền mau nhận chìm ghe, phi tang, cho mất dấu giặc đừng truy nã, cùng nhau chạy trốn vào một hang đá sâu gần đó.

Nhưng rồi, trên bãi cát bùn lầy, những dấu chân vẫn in rõ mồn một đầy bãi cát. Rồi cũng từ trong hang đá ấy, chạy ra một đàn Rái vô số kể, nhóm cắn lá, cây che lấp cả miệng hang, tốp chạy lên, tốp chạy xuống xóa những dấu chân của Vua và quan quân vừa đi qua để lại.

Quân Tây-Sơn đến, nhìn chẳng thấy ghe vua, thấy miệng hang nào cũng đầy lá cây và dấu chân Rái bò nhẫm cá mắm để đầy, nên Tây-Sơn bỏ đi không lùng kiếm. Do đó Vua mới thoát nạn. Nhờ Rái mà một lần nữa Vua khỏi rơi vào tay Tây-Sơn. Vì vậy, Vua mới cho là Rái Thần, cứu vua, mới truyền cho dân chúng thờ thần Rái trong các đình-thần toàn quốc, nay vẫn được duy trì.

Cái hòm vàng của vua Gia-Long tại bến sau Thắng-Nhứt

Câu chuyện cái hòm vàng của Vua Gia-Long chôn dấu tại Bến Sau, Thắng-Nhứt thời xưa, thời Vua bôn tẩu vào Nam, lẩn tránh Tây-Sơn, lúc vượt bể đến đây, rồi nhờ Rái Thần cứu Vua tại Gành Rái.

Câu chuyện nầy cũng do dân địa phương kể lại. Theo những lời của các bô lão cố cựu tại đây thuật rằng : Vào thời kỳ Pháp chiếm Nam kỳ lục tỉnh rồi, Pháp đến khai thác mở mang Vũng-Tàu, mà thời bấy giờ họ đặt tên là Cap Saint-Jacques. Họ mướn rất nhiều nhân công tại đây khai rừng, phá núi để cất dinh thự, mở phi trường, bến tàu v.v… Họ giao cho từ gia-đình một hay từ nhóm dân phu khai phá mỗi nhóm mỗi vuông đất rừng, lớn nhỏ tùy theo dân phu nhiều hay ít.

Trong nhóm dân phu, có gia-đình vợ chồng anh Sáu Nghị, họ lo đốn cây, đào đất lấp cho bằng phẳng. Khi đào một rễ cây cổ thụ to lớn, để bứng cái gốc rễ cây lên. Lúc rễ cây trốc được, phá lôi thêm một vùng đất chung

https://thuviensach.vn

quanh, khi đất tung tóe lên, bày ra một cái hòm bằng cây ván thường ghép lại. Một góc hòm bể, sút ra một miếng ván to.

Hai vợ chồng sáu Nghị nhìn nhau lo sợ, chẳng biết phải làm sao với cái hòm này, lấp lại không tiện, dời đi chỗ khác lại không dám. Sau một hồi lâu bàn tính, họ định lại khiêng lên, tìm chỗ di táng lại giùm.

Họ lo âu, sợ hãi, chẳng dám nhìn vào trong hòm coi thây người còn nguyên hay đã rã ra hết rồi, giờ đây chỉ còn xương người là xương người. Vả lại, khi nhìn qua thước tấc của cái hòm, vợ chồng bảo nhau là hòm chôn con nít, chớ chẳng phải người lớn. Vì hòm chỉ là thứ hòm nhỏ, bề dài độ 7, 8 tấc, bề ngang chừng 5 tấc.

Theo sự thỏa thuận của vợ chồng anh, họ hè hụi đào đất chỗ khác, định đem di táng lại giùm làm phước, nhưng lạ thay khi hai vợ chồng vừa khiêng cái hòm lên, một góc ván rớt ra rồi cái gì từ miếng vàng vàng rơi lợp đợp xuống đất. Họ sợ hãi quá, chẳng dám nhìn, vì cho đó chắc là xương khô hay chi chi trong thân thể người chết rơi ra. Họ tri hô lên, kêu bạn bè dân phu gần đó, đến coi với họ, tiếp với họ chôn lại giùm.

Thiên hạ xúm nhau lại lượm những miếng vàng vàng, gói từ xấp, be bét đầy cát bụi. Họ bảo nhau chắc đó là thứ đồ dành để mạ vàng tượng Phật chớ gì. Nhìn vào trong hòm còn nằm nữa phần dưới đất, thì thấy cũng đầy những gói gói, nằm có lớp trong ấy.

Có người khôn hơn, họ biết chắc đó là thứ vàng lá, ai chôn dấu dưới đất, rồi bị đất chạy đem đến đây, nên họ thừa cơ hội không ai để ý, lấy bớt bỏ túi một phần cũng nhiều.

Vừa lúc đó, nghe tiếng la của nhóm dân phu, một cụ già có tên là cụ Đoàn-minh-Thiện, một thầy đồ Nho người miền ngoài vô sanh cơ lập nghiệp cũng lâu tại đây, lấy lên một miếng, phủi cát bụi cho sạch, tìm kiếm xem có dấu vết gì trên những miếng vàng vàng ấy không, thì cụ thấy ở giữa miếng vàng đó có khắc những hàng chữ như vầy : **« THỦY QUYỂN NGŨ NA THẬP PHÂN KIM »**

https://thuviensach.vn

Cụ cho đó là vàng của nhà Vua chôn giấu. Lại có người nói có lẽ vàng nầy do Vua GiaLong chôn giấu khi Ngài bỏ nơi nầy đi chỗ khác.

Khi biết rõ là vàng y quí giá, vợ chồng Sáu Nghị cũng giấu bớt một mớ, rồi mới đi báo cáo cho quan biết. Thật tình mà nói, dân chúng thời xưa còn quá chất phác, của trời cho như thế, không thâu hết về mình, mà chỉ lấy chút ít rồi đi báo quan, để quan tịch thâu hết về làm của công, hay tư gì của họ, trời mà biết được !

Nghe nói lúc bấy giờ nhà cầm quyền tại đây do tên cò Pháp Clevzière, có biệt danh là Cò XỆ, đến chở vàng về, một số giữ cho nó, một mớ đóng thùng gởi về Pháp làm của cho Pháp. Số vàng rất nhiều, đựng cả một cái hòm cỡ hòm trẻ em 5, 6 tuổi, mà bị kẻ lấy ít, lấy nhiều, sau nầy nghe lại còn hơn độ 100 ki lô mà thôi.

Chỗ miếng đất có hòm vàng, nay là Phi trường, cách đây độ 40 năm rồi.

Một chứng nhân về sự hòm vàng nầy là cụ Đoàn-văn Thiện, hiện còn sống tại đây, tuổi đã hơn 70 rồi, vẫn còn khỏe mạnh, đang ngụ tại xóm Thắng-Tam.

Cụ bảo, hòm vàng nầy chắc chắn là của Vua Gia-Long chôn giấu tại đó, trong thời kỳ ngài ẩn trốn ở đây. Và khi bắt buộc Vua phải rời chỗ nầy, không thể đem theo được, mới truyền cho quan quân đóng thùng chôn giấu, đợi ngày trở lại lấy.

Nhưng vì trên bước đường bôn tẩu, nay đây mai đó, gầy dựng lại cơ đồ, Vua không có ngày giờ trở lại lấy hòm vàng.

Hoặc theo giả thuyết của người xưa, vàng, bạc là thứ đồ hay chạy. Hễ thứ loại bằng kim khí, càng chạy mau hơn các loại khác. Đồ chôn dưới đất sâu, đất thường hay xoay chạy. Nên nhiều nhà giàu thường hay chôn của, lâu lâu đào đất kiếm lại, đồ chạy đâu mất, họ cho rằng bị người đánh cướp, chớ sự thật là đất chạy đem dời chỗ khác.

https://thuviensach.vn

Rồi có khi những người nông dân, cày sâu, cuốc bẩm, thình lình lại đào gặp hủ vàng, rồi bảo trời cho, chớ thật sự là do đất đưa đi, ai may gặp được là vậy.

Số vàng của vua Gia-Long chôn giấu tại khu rừng Tràng, Bến Sau, có lẽ cũng bị đất đưa chạy đi xa. Nên dù khi Vua có cho người trở lại tìm, chắc kiếm cũng chẳng ra. Hoặc Vua bận bôn ba này đây mai đó, Vua không có ngày giờ trở lại chỗ chôn cất vàng thêm một số quan quân theo hầu Vua lúc ở lại Vũng-Tàu cũng chết nhiều trong chiến họa, nên không ai còn nhớ chỗ chôn giấu vàng mà trở lại tìm lấy.

NÚI LỚN ĐIỆN BÀ VỚI HANG ÔNG HỔ

Tại Vũng-Tàu, ở Vùng Núi Lớn xã Thắng Nhì, gần chợ Bến Đá, có một ngôi chùa ngó ra mặt biển uy-nghi. Đó là Điện Bà, theo người địa-phương đặt tên cho ngôi chùa, vì bên trong có thờ nhiều cốt, như cốt Bà, cốt Phật, cốt Quan-Thánh.

Vào thời xưa, cốt bà linh-thiêng hơn tất cả. Dân chúng cầu nguyện việc chi đều được bà hộ độ làm ăn phát tài, bịnh tật thuyên giảm. Vì vậy người địa-phương mới đặt cho cái tên là Điện Bà. Đó cũng là một sự ghi ơn, tưởng nhớ.

Tương truyền, khi xưa, khi mà vùng đất Vũng-Tàu chưa khai thác như ngày hôm nay, thì rừng núi hoang vu, nhà cửa rất ít, đường sá chẳng được khai thông nhiều, cọp voi đầy rừng, chùa chiền rất ít, thì có một ngày kia từ miền Trung vào, một nhà sư đầu tiên họ Trương, chẳng nhớ là tên gì, đi bằng ghe bầu ghé tạt lại bãi biển Vũng-Tàu, ở vùng Núi Lớn.

Thấy cảnh trí tĩnh mịch, phong thổ trong lành, ông mới vào rừng đốn cây cất lên một cái cốc nhỏ để tu tâm dưỡng tánh.

Một thời gian sau, nhà sư họ Trương viên tịch, thì kế tiếp có vị khác lên thay và từ từ khai thác thêm, trùng tu ngôi chùa cho tốt đẹp, thiện nam

https://thuviensach.vn

tín nữ quanh vùng đến cầu nguyện, cúng chùa rất đông. Rồi vị sư này cũng theo thời gian viên tịch luôn.

Rồi thiếu người kế nghiệp, giữ gìn ngôi tam bảo nầy, nên chùa bỏ hoang vắng một thời gian cũng lâu.

Đến năm 1949, có một vị Yết-Ma, mang pháp danh là Thích-Giác-Độ, trên 60 tuổi, đã từng ngao du, tu hành ở nhiều chùa, nhiều núi, đến viếng chùa nầy, và bắt đầu từ đó, nhà sư lại ở luôn tu niệm tại đây. Và tiếp tục trùng tu lại ngôi Tam-Bảo. Ông cất thêm chánh điện, cho mặt chùa quay ra mặt biển, chớ thời nhà sư họ Trương thì chùa quay mặt vào núi, thêm nhà Tổ-Đình, nhà khói, khuyếch trương rộng rãi, to lớn. Đồng thời ông không quên công người thứ nhứt dựng lên ngôi chùa, nên ông có dựng lên một cái Tháp cao tới 7 thước tại chùa để tưởng niệm công nghiệp nhà sư họ Trương.

Cạnh bên Điện Bà, còn dấu hai miệng hang lớn, theo lời của dân chúng tại đây kể lại thì đó là hai cái hang ÔNG THẦN (Hổ) ở tu ngày xưa.

Họ kể rằng, vào thời kỳ ấy, có hai vị chúa sơn Lâm, chiều chiều, khi tới giờ công phu, thường đến ở ngoài ngồi nghe kinh, và chẳng bao giờ bắt gà vịt, phá khuấy dân ở quanh vùng. Và sau đó là ở tu luôn tại hai cái hang ấy. Một ông tu tại đó cho tới chết, còn một ông bị người Pháp bắn lầm khi đi kiếm ăn ngoài rừng.

Trong chùa hay tin, mới tới xin xác về chôn, tại trong hang ông ở. Lấy lại cái đầu phơi khô đem thờ trong chùa sau bị người đánh cắp mất.

Tưởng cần nhớ lại là năm 1945, nước Việt-Nam chúng ta ở vào tình trạng đất nước đầy khói lửa, dân-tộc chiến đấu giành lại quyền độc-lập cho nước nhà, vật liệu khan-hiếm, đường đi lại khó khăn, thế mà vị Trụ-Trì đã trùng tu lại được ngôi chùa nầy một cách uy-nghi, to lớn, quả thật là công đức không ít.

Theo lời thầy Yết-Ma kể lại, thì ngôi chùa nầy trước có cái tên là LONG-NHAN-ĐIỆN, do nhà sư họ Trương đặt ra, nhưng dân chúng thì cứ

https://thuviensach.vn

kêu là Điện Bà, vì họ đã được sự linh hiển của Bà hộ độ, mỗi khi có lời cầu nguyện nào, đều được như ý tất cả.

Nhiều giai thoại của dân địa phương kể lại nghe cũng vui vui, là thời nhà sư họ Trương, mỗi ngày hai buổi công phu, khi chuông mõ gióng lên thì ngoài hai Ông Hổ đến nghe kinh, lại còn có cả bầy khỉ lớn nhỏ cũng chạy vây quanh chùa nghe các nhà sư tụng niệm. Và mỗi lần như thế, Thầy không quên tặng cho chúng như hai Ông Hổ trái cây và chuối cúng Phật của dân làng đem đến.

Và hiện nay ngôi chùa vẫn sừng sững nơi đây, với sự đông đảo Phật-tử đến chiêm bái, hằng ngày, Chùa ở vào phái Lâm-Tế Lục-Hòa-Tăng, do vị Tăng-Tổ họ Trương khai sáng.

Và vị Sư kế vị trụ trì ngoài sự giữ-gìn ngôi Tam-Bảo, còn giúp cho dân chúng quanh vùng rất nhiều, như trị bịnh cho trẻ em, hốt thuốc Nam, mỗi ngày đều có con bệnh đến hốt thuốc khá đông, ngày rằm, ngày vía bổn đạo quanh vùng thường tới lui cúng lạy với tất cả lòng thành. Khởi đầu, từ một cái cốc nhỏ, nép mình trong cảnh vắng vẻ nay trở nên khang-trang tráng lệ, thật là một công trình vĩ đại của người thừa kế dày công tu bổ, để làm cho cảnh này trở nên đẹp-đẽ. Hiện nay, vị trụ trì đang chuẩn bị để xây cất một ngôi chánh điện to lớn với kinh phí cả mấy triệu đồng.

Mục đích để bảo tồn di tích của thầy tổ ngày xưa, nêu cao tinh-thần Phật pháp được trường tồn trên dãy đất Việt-Nam hoa gấm.

CỌP LOẠN RỪNG, BÁO OÁN MÓC HỌNG ÔNG LÊ-VĂN-TỪ, NGƯỜI THƯỜNG ĐÁNH CỌP

Chúng ta có dịp đi viếng Vũng-Tàu bằng xe đò hoặc xe lô, khi đi qua khỏi Bà-Rịa, gần tới Vũng Tàu độ 14, 15 cây số ngàn, đôi khi nghe một vài hành khách bảo với tài xế :

Tới chỗ EO ÔNG TỪ, cậu Tài nhớ ngừng lại giùm tôi nghe cậu Tài.

https://thuviensach.vn

Chúng ta ngạc nhiên, không biết tại sao nơi đó kêu là EO ÔNG TỪ. Mỗi địa phương, chúng ta hẳn từng biết rõ, đều có một giai thoại, như cầu Thị-Nghè, thì người xưa bảo là do tích Bà Nghè, là một người hay giúp đỡ kẻ nghèo khổ, tu nhơn, tích đức nhiều, người thì bảo là một người phụ nữ du kích đầu tiên, khi giặc Pháp tới chiếm lục tỉnh Nam-Kỳ. Nên khi bà chết, dân tại đây để ghi nhớ công đức, dũng cảm của bà mới lấy tên Thị Nghè đặt tên cho cây cầu đó. Hễ nơi đâu có chữ Thị đầu là do tên người phụ nữ có nhiều công đức tế độ người tại địa phương đó. Như Bà Chiểu, Bà Quẹo, Núi Thị Vãi v.v…

Và EO ÔNG TỪ cũng có một sự tích, do dân kêu chỗ ông sống và chết tại đó làm danh-từ cho dễ nhớ.

Theo lời các vị niên trưởng tại nơi đây kể lại thì Vũng-Tàu cách nay 50 năm, là rừng rậm bao la, chứa đầy thú dữ như Cọp, voi, heo rừng, rắn, rết v.v… Nhứt là ở vùng Núi Lớn Điện Bà, thuộc về xã Thắng Nhì, tới đập Cây Đước, rồi xuôi qua đất Thổ, Bà Trì, Láng Ông Đời, Bào Vú, Trũng Găng, Động Bò, toàn thể khắp vùng Tam-Thắng, là nơi voi tụ tập nhiều hơn hết. Mỗi năm vào đầu tháng 11 đến tháng chạp, hình như là mùa của các chúa sơn-lâm tụ họp về đây, nên trong tháng này, thì rừng cọp ơi là cọp, cọp bắt đầu đi từ đoàn 4 con, 6 con, 8 con, xóm gần xóm xa gì là đều có cọp đến viếng, không sợ người gì cả. Đến để bắt heo, bắt bò, bắt gà. Dấu chân cọp dẫm bấy quanh nhà khi màn đêm bao phủ cọp vật heo, vật bò kêu vang cả đêm, nhưng chẳng ai dám ra ngoài, họ chỉ ở trong nhà đập thùng, đánh trống với nhau cho cọp sợ chạy đi. Đêm nào như đêm nấy, dân làng có được ngủ trọn đêm đâu, khuya khuya là mấy ông Thầy mò về, hễ nghe tiếng bò rống, heo kêu là lo đập thùng, đánh mõ rầm lên.

Và theo truyền thuyết của dân địa phương cho biết năm nào cọp loạn rừng về đông chừng nào, hao heo bò nhiều nhưng sinh mạng con người đỡ chết. Vì cọp ít ăn thịt người, còn năm nào cọp ít về thì năm đó tại vùng Tam-Thắng nhơn dân gặp nhiều tai họa nhiễu nhương, như bị giặc trời, dịch tả, đau một giây, chết một giờ, đủ các thứ bịnh lạ kỳ đến tới cho dân vùng ấy.

https://thuviensach.vn

Vì vậy, mặc dù sợ cọp, nhưng lại mong cọp về, vì cọp về chỉ hao trâu bò, heo, chớ mạng người ít hao vì thiên tai.

Tại vùng Đầu Bào Vú này, có ông Lê-văn-Từ, một người lao-động, chuyên nghề đốn cây rừng và múc dầu Rái để độ nhựt, người võ nghệ cao cường, vợ chồng ông sinh sống lại đây cũng lâu, nhà không con.

Từ ngày cọp thường về vùng, ỷ mình có võ nghệ đón theo cạnh rừng, trên con đường cọp rút lui, để hạ cọp. Rất nhiều cọp bị ông đánh chết, hoặc bị thương nặng, Vì đó, cọp quyết tâm báo thù ông Từ.

Một hôm, trời về khuya, gần sáng, ánh trăng non trên trời mảnh rời, mảnh chắp, chập chờn chiếu xuống cành cây, đọt lá trong rừng, ông Từ theo thói quen đi múc dầu về bán.

Thình lình, từ trong bụi rậm, ở đồi gần bên, phóng ra một con cọp vàng to lớn, vật ông ngã lăn xuống đất, móc ngay họng ông liền. Thất thế, không thể nào chống cự lại cọp, ông Từ chỉ đành biết kêu rầm lên cầu cứu.

Dân trong xã, kẻ hèo, người gậy đổ xô ra tiếp cứu, nhưng cọp đã bỏ chạy đi, còn lại cái xác không hồn của ông Từ nằm quằn quại dưới đất.

Vợ ông và dân trong làng đem ông về lo chôn cất. Nhưng cọp chưa thỏa lòng báo oán, đến tối lại, cọp còn trở lại moi mộ ông Từ lên, định lấy xác ông đi. Vợ ông Từ nghe động, kêu la rầm rĩ, tiếp theo đèn đuốc, dao mác của dân chạy túa ra. Cọp đành bỏ xác ông Từ lại.

Để tránh cho thi hài ông khỏi bị cọp tha lần nữa, bà Từ lần này làm mộ ông rất là kỹ lưỡng, nọc nhọn, tre gai đóng quanh mộ hai ba vòng rào bao phủ, ở ngoài lại đào thêm hầm sâu, cắm đầy chông, bẫy gọn dưới đó, để ông Từ khỏi bị moi xác lên lần nữa.

Kể từ khi ông Từ bị cọp vồ, chết, thì nhân dân tại đây mới đặt tên nơi này là eo ông Từ, để ghi nhớ công ơn ông, nhiều lần giết cọp, cứu dân trong xã, bị cọp thù xé xác ông chết.

https://thuviensach.vn

VŨNG TÀU DƯỚI TRẬN BÃO LỤT NĂM GIÁP-THÌN (1904) ẢNH HƯỞNG NGỌN GIÓ Ở GÒ-CÔNG

Vào khoảng năm 1904, một trận bão dữ dội, xuất phát tại biển Tân-Thành, thuộc tỉnh lỵ Gò-Công, đã gây thảm họa tàn khốc cho biết bao nhiêu gia đình, lương dân ở tại tỉnh nầ y.

Từ trước tới giờ trong lịch-sử gió bão tại miền Nam chưa từng xảy trận bão ghê gớm nào, tàn phá quá độ tưởng tượng của người dân như thế.

Một đại tang tóc cho xứ sở vào thời bấy giờ khắp miền Nam nói chung, Gò-Công nói riêng bị thiệt hại nặng nề hơn hết : Trên năm ngàn người chết vì bão, còn nói gì heo gà, trâu bò, cây trái, nhà cửa thì thôi hư hại chết chóc vô số kể.

Chỉ có trong một đêm, mà sự tai hại đến như thế, thì chúng ta biết trận bão này ghê gớm đến bực nào.

Trận bão năm Thìn còn gieo sâu đậm trong lòng người dân miền Nam thật rất lâu, cho đến ngày bây giờ, những bô lão nào còn sống sót, có ở vào trong tình trạng ngày bão năm Thìn ấy, nhắc đến còn hãi hùng, ghê rợn.

Trận bão năm Thìn chẳng những gây tai hại nhiều cho tỉnh Gò-Công, mà còn làm thiệt hại cũng khá nhiều tới những miền duyên hải. Trong đó chúng ta phải kể đến Vũng-Tàu, Bà-Rịa v.v… Là những vùng cũng bị tai hại nặng nề nhứt, không thua gì tỉnh Gò Công.

Vũng-Tàu thời xưa còn hoang vu, rừng rậm, thú dữ nhiều, khi Pháp đến chiếm thì được khai phá lần lần. Tại bãi biển, dọc theo các con đường đi quanh vòng núi nhỏ ở bãi trước, Pháp cho trồng rất nhiều dừa, để lấy dầu đốt đèn pha và đèn đường, bây giờ cũng còn dấu vết lưu lại một ít.

Chớ thật ra, theo lời ông già, bà cả tại đây nói, thì thời đó dừa nhiều bằng trăm lần hiện tại. Nhưng cũng bị ảnh-hưởng tai hại của trận bão năm Thìn, mà bao nhiêu hàng dừa cao thấp chạy dọc theo các đường bờ biển đều bị ngã rạp hết, và nước biển lôi cuốn đi thành đất trống. Sau này Pháp trồng lại một ít, mới còn tới ngày nay.

https://thuviensach.vn

Dừa rễ ăn sâu dưới đất mà vẫn ngã một cách dễ-dàng, nói gì đến nhà cửa của dân, bay nóc, sập nhà mau lẹ hơn hết. Nước biển cuồn cuộn đưa vào nhanh chóng một cách phi thường. Còn trên trời mây đen vẫn vũ mưa đổ như thác lũ, gió lốc thổi mạnh cực kỳ. Tới những cây cổ-thụ, chắc chắn, to lớn trên núi cao, hay trong rừng sâu cũng đua nhau ngã rạp tất cả.

Nhưng sự thiệt hại về mạng người tại Vũng-Tàu ít hơn tại Gò-Công. Vì sao ? Vì nhờ Vũng-Tàu có núi cao, dân cư phần nhiều ở gần triền núi, hay trên dốc núi, một số ít dân chài lưới mới ở gần mé biển mà thôi. Khi nước vừa dâng trào cuồn cuộn lên tới đâu thì dân cư đổ xô chạy lên núi cao chừng nấy. Thêm nhờ những hang đá chắc chắn trên núi, dân chúng mới núp vào đó tránh mưa, cây đè, khi cây bị gió bão làm trốc gốc.

Nhiều tàu bè chạy ngoài khơi, ghe các ngư phủ hàng ngày đi trên bể cả, lúc tai nạn xảy ra vô bờ không kịp, một số ghe không vững bị gió thổi sóng đánh nhận chìm mất tích, người nào còn sống sót được trở về, ngây ngất năm bảy ngày mới tỉnh, thuật lại những cảnh phong ba bão tố, vật lộn với tử thần, chẳng may bị nước cuốn đi vong mạng, ai nấy nghe qua đều ngậm ngùi rơi lụy, cũng vì một trận bão làm cho tiêu tan sự nghiệp, người chết một cách thảm thương, luật tuần hườn vinh hư tiêu trưởng xưa nay không có gì là tồn tại, thấy đó rồi mất đó, không có gì làm của mình cả.

Theo lời của một vài người sinh trưởng tại Vũng-Tàu kể lại cho chúng tôi nghe, trước những năm bị bão, người Pháp có xây một cây cầu bằng đá chạy ra tới đèn xanh, định làm cái Hải cảng cho Vũng-Tàu thời ấy, nhưng bị một trận bão đánh lở mất hết, chỉ còn một đoạn ngắn ở bên trong, sau này sửa-chữa lại, còn đoạn cầu dài ra tới đèn xanh bỏ luôn, không thì Vũng-Tàu đã có hải cảng từ lâu rồi.

Sau cơn bão lụt tang thương, nhà cửa sập, người chết, hoa màu hư, khi nước rút rồi, dân chúng gom nhặt những cái gì còn sót để gầy dựng lại. Mặc dầu trong cảnh đau thương, họ không khỏi vừa buồn vừa cười. Cười ra nước mắt, câu chuyện này xảy ra tại một làng ở Gò-Công, chúng tôi xin thuật lại để hiến bạn đọc toàn quốc và đồng bào thị-xã Vũng-Tàu qua một

https://thuviensach.vn

câu chuyện thương tâm và buồn cười xảy ra trong lúc bão lụt, nay các bô lão hãy còn nhắc nhở : Nhơn một lễ cúng đình ở xã Tân Bình Điền, hạt Gò-Công thuở nọ. Hương chức hội tề rước gánh hát bội về hát cúng thần ba thứ, mới vừa xây chầu, hát được phân nửa tuồng Quan Công phò nhị tẩu, dân chúng kéo nhau đi coi hát rất đông, đang mê man với màn hấp dẫn, bất ngờ nước lên mà dân chúng nào có hay, vị bồi bái cầm chầu nhịp liên hồi, tới lúc gây cấn cụp lạc quá là cụp lạc. Ai ai cũng cười ngất, không hay biết tai họa sắp đến bên mình.

Phút chốc nước ào ào như đê vỡ dâng lên, và dâng thật nhanh một tấc, hai tấc, ba tấc, 4, 5, 6, 7 tấc… Hoảng vía kinh hồn, người xem hát như các đào kép đua nhau bỏ chạy tán loạn. Mạnh ai nấy chạy tìm chỗ tránh nạn, sóng nước dâng lên cao 5, 7 thước tới nóc đình vô đường sinh lộ, lúc bấy giờ chỉ thấy trời nước mênh mông. Một phần đông, dân chúng như đào kép hát, không phương tránh kịp bị nước lôi cuốn, nhận chìm cũng khá đông.

Đó, vì đó, sau khi nước rút, người ta lấy làm buồn cười tới ra nước mắt khi thấy áo rồng, hia mão, củn, gấm treo tòn ten phất phới đầy các ngọn cây còn đứng vững trong cơn bão gió, nước tràn.

Thật là trớ trêu mà cũng buồn cười thật.

Sau ngày nước cạn, quan chánh tham biện ở Gò-Công (thời ấy là ông Adomolle) viết trát gởi về cho các làng tổ chức việc tìm kiếm tử thi, và kiểm điểm dân số, kê khai sự thiệt hại tài sản của đồng bào.

Lúc bấy giờ người ta chia nhau từ nhóm 5, 10 người lục soát khắp nơi trong tỉnh để kiếm xác chết, người ta gặp được xác Quan-Công, Tào-Tháo, nằm vắt vỏng trên những đống rơm, ngọn tre, mặt mày còn nguyên son phấn rồi khiêng đi chôn gần đó.

Lúc trước tôi có xuống đây để sưu tầm, tài-liệu viết quyển : Gò Công, đồng bào ở đây nói : ông muốn xuống viếng mả Quan-Công thì chúng tôi sẽ sẵn-sàng hướng dẫn ông đi đến đó. Một câu chuyện xảy ra trên 60 năm qua, trong ký ức mọi người không sao quên được, trận bão Năm Giáp Thìn chỉ có Gò-Công bị nặng nhứt, Mỹ tho, Bến tre, Vũng Tàu, Bà Rịa không

https://thuviensach.vn

thiệt hại bao nhiêu, các nơi này chỉ hư hại về nhà cửa, cây-cối, gia súc, chớ người chết không là bao.

Kết-luận, trận bão này là trận bão khốc-liệt, Gò-Công từ ngày đó tới nay, hàng năm đến ngày 16 tháng 3 âm lịch, dân chúng có thân nhân chẳng may bị xấu số, cùng hợp nhau cúng quảy gọi là ngày giỗ hội :

Tháng ba, mười sáu lai niên
Cùng trùng một bữa, đậu tiền cúng chung

Đã đánh dấu sự đau thương tang tóc cho đồng bào ở tỉnh này.

Quanh cảnh giỗ hội bi đát thế nào, con số 5.000 người chết trong một đêm lâm nạn, muôn thuở như còn vang tiếng khóc hòa cùng sóng biển rào rạt trên đất Gò-Công, mỗi lần nhắc đến ai nấy cũng bâng-khuâng cảm xúc.

Nói đến trận bão Vũng-Tàu, chúng tôi thấy cần phải nhắc nhở tới một vài sự việc xảy ra ở Gò-Công, hầu cống-hiến bạn đọc thêm vài chi tiết tỉnh này.

TỪ ĐỆ NHỊ THẾ CHIẾN BIỂN VŨNG TÀU NHUỘM MÁU

Hay là một truyện gián điệp chôn vùi trong lịch sử chiến tranh 1938

Cuộc tàn sát vĩ đại của loài người sắp bắt đầu…

Thế giới đã chuẩn bị sẵn sàng mở ngòi nổ trận giặc thứ hai trong lịch-sử. Đâu đâu cũng thấp thoáng bóng dáng bộ phận li ti của guồng máy chiến-tranh, hoạt-động ráo riết, âm thầm hay công khai, ồ-ạt hay trầm lặng : các nhà ngoại giao chánh-trị, quận sự gián điệp v.v…

Đông-dương khi còn là thuộc địa của Pháp, cũng không thoát khỏi cái ám ảnh chiến-tranh đang đè nặng lên tâm hồn mấy tay đầu xỏ và mấy tên nô lệ cao cấp của mẫu quốc.

Ấy thế mà…

https://thuviensach.vn

Câu chuyện gián điệp sắp kể ra đây với hậu ý mong góp vui phần nào vào sự hiểu biết của quý bạn ở Vũng-Tàu – cho mãi đến hôm nay vẫn còn bị chôn vùi dưới đáy biển, mà màu nước xanh của biển đã từng nhuộm đỏ biết bao lần máu huyết quân xâm lược !

Thuở ấy, Vũng-Tàu đang say cuồng trong nhịp điệu sa đọa do biến cuộc gây nên, quân Pháp vẫn chọn mũi đất nhọn nầy để làm nơi nghỉ chân trên con đường trường chinh hải ngoại.

Ba du khách

Một buổi chiều mùa Thu năm 1938, có ba du khách ngoại quốc đến Vũng-Tàu. Với vẻ hòa-hoa phong-nhã của con nhà trí thức và dưới dáng điệu của chủ nhân ông mảnh đất hình chữ S, thôi thì tha hồ được ưu đãi trăm điều, ngàn chuyện.

Họ đi chơi đâu cũng được, cả những nơi « cấm địa » họ cũng vào ra thong thả, đến chụp ảnh cả mấy tấm bảng có ghi « Cấm chụp ảnh » của nhà binh Pháp thời đó.

Rồi họ vào Bến Đình

Ngày kia, cả ba kéo nhau vào Bến Đình, tìm thuê một chiếc ghe để qua Cần Giờ. Mục đích : vẫn là đi chơi !

Một chuyến sang cửa biển được trả những bốn mươi đồng ! Thời ấy, một chiều biển chỉ mang lại 1, 2 chục bạc, kể như là trúng mối lắm, đối với con nhà chài lưới.

Mùa này, gió Nam thổi lồng lộng, sóng trắng biển mưa giông bất thường. Tuy nhiên, đôi mắt nhà nghề vẫn xem thường những hiện tượng thiên nhiên ấy.

Một chiếc ghe ở đây được ba du khách sang trọng thuê : đó là ghe Ông Bộ Châu. Tiền trả trước một phần, hẹn ngày sau, sẽ rời bến…

https://thuviensach.vn

Bí-mật ra đi

Sáng tinh sương, chiếc xe ngựa lạch cạch đỗ ngay trước nhà Ông chủ ghe, nằm cạnh bờ rạch Bến Đình, cách lăng Ông non hai trăm thước : Khách lạ tươi cười nhờ ba Ông ngư phủ mang hai chiếc va-li to tướng, nặng trìu trịu xuống ghe.

- Quái ! Đi chơi gì mà mang đồ nhiều vậy ?

Một ông bạn bật hỏi trống không như vậy, mà tự thâm tâm không một mảy may thắc mắc.

Cuộc hải trình khởi đầu ; trong im lặng của buổi sáng tinh sương thanh bình và giữa niềm hân hoan của gia đình chủ ghe, vì đốp được một món xộp hi hữu.

Hẹn chiều nay sẽ về ! ! !

Nhưng vẫn biệt-tăm

Ghe ra Vàm, thay vì nhắm hướng Cần Giờ, qua mục phiêu ngọn Hải đăng giữa biển, thì bỗng nhiên, 1 trong ba người lạ kia bước lại giành tay lái của Ông Châu, và đuổi cả ông Châu cùng ba người đồng nghiệp dồn vào trong mui ghe. Từ đây, chiếc ghe cứ nghiễm nhiên trườn mình trên sóng nước, lướt ra khơi.

Sóng ngoài khơi, càng xa càng cao. Gió càng mạnh. Con thuyền chỉ còn là vật mờ giữa trời nước bao la một mầu xám xịt.

Rồi ngày thứ hai, ngày thứ ba…

Ba ngày trên biển cả

Một niềm sợ hãi trên bốn lồng ngực rám nắng của bốn ngư phủ Việt Nam. Chưa bao giờ, họ dấn thân vào một cuộc phiêu lưu tương tợ. Họ nhìn mây, nhìn trời… Mây chuyển vần dồn cục báo điềm giông-tố. Trời mênh

https://thuviensach.vn

mông không thấy đâu là chân trời. Mặc dầu người ta đã tử tế chia phần ăn cho họ, bánh mì, đồ hộp, song nào họ có nuốt cho trôi.

Sợ và lo làm cho tất cả trở nên bơ phờ mệt mỏi. Riêng ba kẻ chủ động, bây giờ cũng không thấy khỏe khoắn gì hơn. Họ thay phiên nhau giữ tay lái, và canh chừng phản ứng bốn nạn nhân của họ.

Tình trạng căng thẳng ấy kéo dài đã ba hôm rồi…

Ngày quyết định

- Rồi đi về đâu ? Một cuộc đi vô định nhứt định sẽ đi vào… bụng cá mập ! không thể nào chạy lệch con đường số mạng ấy được ?

Không thốt nên lời, nhưng cả bốn ngư phủ Vũng-Tàu đều nghĩ giống y như nhau. Rồi bản năng sinh tồn bộc phát. Vì không một sinh vật nào chịu im-lặng nhìn cái chết đến từ từ được. Phải làm sao ? Phản ứng chớ ?

Thế là, bằng những tiếng thì thầm rất nhỏ, vì ba người khách xem ra cũng chểnh mảng trong việc canh chừng, để cùng hội ý hành động, để đi đến một cuộc giải-thoát.

Giải-thoát để sống, hay là giải-thoát cuộc sống để đi vào cõi chết nhanh chóng hơn ! Đằng nào cũng phải dứt khoát !

Trời chiều, bóng hoàng-hôn chiếm dần mặt biển cả…

Phải sống với máu

Đêm vừa hiện ra bao trùm mặt biển cả. Và mặt biển cả mênh mông nên bóng tối lại phân tán quá nhiều, không giữ nguyên màu đen đặc.

Một vài vì sao mờ ảo lạc lõng giữa nền trời đêm như con thuyền bơ vơ trên biển rộng.

Trên thuyền định mạng của hai nhóm người khác mục đích, đang diễn ra một cuộc chiến tranh giành sự sống vô cùng tàn nhẫn.

https://thuviensach.vn

Lợi dụng sự lơ đảng của đối phương, cả bốn ngư phủ nạn nhân vùng dậy cùng một loạt, kẻ cột chèo, ván sạp, người dao mác ùa ra đập chém tụi bụi vào ba ông du khách quái lạ. Thương thay ! Tên ngồi giữ lái lãnh một lưỡi mác ngay vào giữa mặt, gục đầu xuống sạp, tay chân vùng vẫy trong thế tuyệt vọng thảm thương. Còn hai tên kia đang ngủ gà ngủ gật bên bạn, cũng lãnh mỗi tên một cột chèo bổ vào đầu, máu phún ra có vòi.

Tiếng kêu la ai oán vọng giữa trời đêm gió lộng… Đêm nay có ba kẻ vĩnh viễn xa lìa cái quê giả tạm nơi trần thế rồi.

Xác họ vứt xuống biển, máu chan hòa, đỏ một vùng nước mặn.

Sóng nhấp nhô đưa xa dần, xa dần ba cái khối thịt vô tri ra khỏi con thuyền… cho đến nơi mà tầm mắt những kẻ sát nhân không còn trông thấy nữa.

Họ là ai ?

Như vừa thoát qua cơn ác mộng hãi hùng, cả bốn người giựt mình, nhớ lại còn hai cái va-li để trong mui. Chủ thuyền đưa ý kiến mà rằng :

- Phải mở va-li ra xem, rồi vứt xuống biển đi !

- Ừ ! thử xem…

Hai cái va-li, trong phút chốc, được xé banh để rớt ra nào địa bàn, họa đồ và máy móc lạ hoắc, nhưng rất đẹp. Họ thuộc thành phần nào ? Đến chừng một xấp họa đồ Vũng Tàu bị moi ra, mở bét trước mặt mọi người. Ông Châu mới đoán :

- Trời ơi ! Tụi nầy dọ thám, các cha ơi ! (vào thời ấy, hai tiếng « Gián Điệp » còn xa lạ đối với họ).

- Dọ thám ?

- Ghê quá !

- Thôi thôi ! quăng hết đi !!!

https://thuviensach.vn

Không đợi phải giục lần thứ hai, cả bốn đều hất cả hai va-li xuống biển không tiếc, mà xem như những vật nguy hiểm đáng sợ ! Xong, họ hăng hái xách nước rửa sạch máu trên ván sạp, rồi định hướng lái ghe trở lại Vũng Tàu.

Câu chuyện « gián điệp » được kể lại

Ở Bến Đình, từ bốn hôm nay, sự mất tích của ghe đáy ông Châu đã là đầu đề của mọi người dân làng. Có người trách ông Châu ham tiền, liều lĩnh. Có kẻ nhẹ nhàng hơn thương Ông Châu gặp vận rủi, thời đen… Nơi bốn gia đình tang tóc, bàn thờ dựng lên trong tiếng khóc thê lương. Không còn hy vọng nào nữa.

Nhưng bỗng nhiên rồi khuya hôm thứ sáu. chiếc ghe bạc mạng kia lại cập bến. Thật chưa có nỗi mừng nào hơn !

Cả làng xôn xao, bàn tán.

Viên Cảnh Sát Trưởng có tên Claiser ở Vũng Tàu cho đòi bốn kẻ vừa phiêu lưu ra… điều tra và đây là lời khai của họ :

« Chúng tôi ra đi… Đến ngày thứ tư thì gặp ngay một chiếc tàu thật lớn, sơn màu xám, bỏ neo không biết từ bao giờ. Ghe cặp tàu. Một người trong bọn họ có hỏi ông Châu :

« - Có muốn đi sang bên ấy… học không ? Sẽ cho đi theo ! Ông Châu từ chối. Họ trả tiền sòng phẳng, phân phát thêm thực phẩm lấy ra từ chiếc tàu, chào chúng tôi và ra dấu bảo chúng tôi mở đõi. Chúng tôi quay mũi, thì con tàu kia cũng kéo neo. Chúng tôi không thấy có cờ kéo ra sau lái tàu… ! »

Tấm thảm kịch được kể lại y hệt, không khác nhau lấy một lời, để cho viên Cò Pháp, biệt danh là Cò Xệ (vì môi dưới y xề-xệ) đã bắt đầu tin thiệt, càng tin đúng y như thật trăm phần trăm.

Đây là sự thật trăm phần trăm

https://thuviensach.vn

Từ đó…

Rồi sau đó, chiến tranh bùng nổ… Tang tóc bao trùm cả thế giới… lịch sử qua trang, ghi thêm những giòng chữ mới bằng máu.

Nhưng có những giọt máu nhỏ quá, sánh với cả một biển máu chiến tranh, nên không ai biết đến làm gì !

Lịch sử qua trang, ghi thêm…

Bạn ở Vũng Tàu ! Nếu bạn cần biết ít nhiều về vài giọt máu nhỏ li-ti đã rơi trên mặt biển Vũng Tàu, 28 năm về trước, mời bạn vào Bến Đình, tìm ông Châu còn sống sờ sờ ra đó…

Bên ly rượu Tết khề khà, ông Châu kể cho nghe rằng : 1938 ! Cuộc tàn sát vĩ đại của loài người sắp bắt đầu…

Trích theo tài-liệu Xuân Vũng-Tàu
của Hoàng-Hà-Phương thuật

https://thuviensach.vn

PHẦN THỨ SÁU : VŨNG-TÀU THI-VỊ

Nơi tập trung nhiều thi thơ tân cựu
của du khách bốn phương lưu niệm.

VŨNG-TÀU ĐƯỢM TÌNH THI VỊ, NƠI GÓP MẶT VĂN NHÂN THI SĨ BỐN PHƯƠNG

Chúng tôi đã giới-thiệu cùng quý du khách cũng như bạn đọc, khi để chân đến Vũng-Tàu, thế nào cũng phải đi viếng các nơi danh lam thắng cảnh ở đây một lần cho biết, nào là Bãi Dứa, Bãi Tầm Dương, Ô-Quắn, Mũi Nghinh Phong, Hòn Bà, Bãi Thùy-Vân, Gành Rái, Bãi Dâu, Bến Đá, và đến chiêm-ngưỡng các nơi di-tích lịch sử, Lăng Cá Ông, Núi Điện Bà, Linh Sơn Cổ Tự, Thích Ca Phật Đài v.v… các nơi này được đồng bào địa phương cũng như du-khách thường tới lui thưởng lãm, chúng tôi đã trình-bày ở phần trước.

Riêng giới thi-nhân có tâm-hồn thơ mộng năng tới lui đây nhiều lượt, thích tìm những nơi vắng vẻ, ngồi dưới cội cây, tảng đá, ngắm xem phong cảnh của núi rừng, nghe tiếng chim kêu, gà rừng gáy, khỉ hót, để làm thú vui cho tâm-hồn, người thích trầm lặng ngắm trời nước bao la, hòa mình với non xanh nước biếc, nhìn gió thổi mây bay, cây rung lá đổ, lóng tai nghe sóng bủa đầu gành khi đại-dương nổi giận, những cảnh vật quanh mình gợi lại biết bao sự cảm hứng, khiến cho thi nhân trút hết nỗi lòng dệt lên những vần thơ, bài văn đầy ý vị.

Chúng tôi sưu-tầm trích lục ra đây, để tặng bạn đọc bốn phương với những bài thơ chọn lọc nói về « non nước Vũng-Tàu », qua sự diễn tả của thi-nhân ca ngợi sự xinh đẹp núi non hùng vĩ, cảnh vật nên thơ để làm nổi bật Vũng-Tàu xưa và nay qua những thơ văn lưu niệm để làm món quà tinh thần cho khách thừa lương.

https://thuviensach.vn

TÂM SỰ VŨNG-TÀU

Nếu bạn chưa có dịp nào đi hóng gió và tắm biển, xin mời bạn khăn gói lên đường. Nếu bạn từng đi giỡn sóng và phơi mình trên bãi cát, bây giờ có rảnh mời bạn đi nữa cho vui…

Vùng biển mà người hướng dẫn du-lịch đưa bạn đến hôm nay vốn nổi tiếng từ lâu và hầu như quen thuộc với nhiều người : **VŨNG-TÀU**

Vào những chuyến hành-trình xuôi ngược, Khách ngâm câu thơ :

Tôi là người bộ hành phiêu-lãng
Đường trần gian xuôi ngược để vui chơi

Tìm cảm giác hay trong tiếng khóc, câu cười của 1 nhà thơ tiền-chiến nổi danh thì khách sẽ chấp nhận mọi hình ảnh. Khách có quyền chọn lựa phía nhìn của mình, nếu cảnh tình thơ mộng gợi nhớ, gợi thương, gợi vương-vấn thì… số vốn kỷ niệm êm đềm sẽ phong-phú lên. Và nếu cảnh tình khách chứng-kiến có những hình-ảnh nham-nhở, có những nét khó ưa, do nhiều nổi hứng của kẻ khác phối tạo, trông… xốn con mắt, thì khách ngoảnh nhìn nơi khác, coi như không có chi hết.

Chọn một đêm nào có trăng sáng bàng-bạc soi trên bãi biển Vũng-Tàu. Gió trùng-dương hắt-hiu kéo vào lục-địa vuốt lên tóc lá mảnh-mai của những cành dương-liễu, của những tàu dừa giăng giăng mảnh lá.

Rồi đã bao nhiêu mùa Hè, nắng Thủ-đô Saigon nóng như lửa đốt. Nắng loáng mặt đường, nắng nạm lên những ô lầu, những nóc biệt-thự, những tường vôi khô-khốc… Người của Thủ-đô thuộc thành-phần khá-giả chợt nhớ tới Vũng-Tàu.

Nếu khách là 1 họa sĩ, mùa hè cứ đến đó sẽ tìm thấy những đường nét nghệ thuật trên bóng dáng mỹ-nhân mà trừ ở biển ra khách sẽ không thấy ở nơi nào khác sự triển-lãm tập thể qua hình lẫn bóng, qua dáng đi, nằm, ngồi, đứng nhứt nhứt đều linh động mát mắt.

A, lại có nhiều nụ cười trọn vẹn. Những vòng hoa môi, tươi tắn nở trên đầu sóng bạc. Khách tha hồ mà ngắm, khỏi tốn tiền, chỉ tốn tiền bia

https://thuviensach.vn

hoặc nước giải khát, tốn tiền ghế bố khách dùng ngả lưng, vừa nhắm nháp, la-ve, củ kiệu, tôm khô… vừa nhìn những lằn da… tuyết-bạch, những cái… củn-cởn đáng mến trêu ghẹo thị-giác.

Dù Bãi Trước, hay bãi Sau, Bãi Dâu hay bãi Dứa và Mũi Nghinh-Phong hay Bãi Thùy-Vân… Vũng-Tàu cũng vẫn tình tứ quá lâu rồi.

Nó tình tứ hồi thuở mà mấy bà già, mấy cô nhà quê Việt-Nam thấy khách lịch khách sang tắm thì đỏ mặt mắc-cở… muốn chết lận. Họ bảo mấy ông Tây, bà Đầm ở truồng, ở trần trên mình bà Đầm chỉ có 2 miếng vải nhỏ, còn ông Tây thì chỉ 1 miếng che ở dưới, ôm xà-nẹo, vật nhau, ở dưới nước, rượt nhau trên bãi cát, coi kỳ cục hết sức vậy đó !

Ấy là chuyện hồi xưa của Vũng-Tàu ngày nay. Trước kia Vũng-Tàu nghèo-nàn, buồn khổ như cô gái quê, quần phèn áo phá-lấu, trông đáng thương như những tấm lưới rách của người dân chài sống ở địa-phương thời bấy giờ.

Lịch sử nào cũng có nhiều thăng-trầm mới hình thành nên được. Vũng-Tàu hay bất cứ ở đâu, bất cứ phần đất Quê-Hương ở trong vòng tay biến đổi của thiên-nhiên hoặc chính của con người.

Đi « Khơi mạch sống Quê-Hương » chúng ta tìm những gì đẹp đẽ ở quá-khứ, ta hoài-vọng những nét thanh-bình xưa. có quyền tin-tưởng ước mơ cho tương-lai của 1 dân-tộc kiên-nhẫn từng bước chơn đi trên con đường dựng nước. Có những cái thực-tế rất phũ-phàng mà chúng ta đã chấp nhận, đang chấp nhận nhưng việc ấy tạm gác qua trong những giờ phút đi tìm những ấm-áp cho tâm-hồn bằng nhìn thấy những nét đẹp của Quê-Hương.

Cũng như Vũng-Tàu mà khách đã đến. Bạn đã tới đây, người hướng-dẫn du-lịch không nhắc tới 130 Snack Bar hiện có với những son, những phấn, những cái nhòe-nhoẹt, nham-nhở, những bộ thịt dâm-dật, tự mang đến cung-phụng cho nhu-cầu chiến-tranh. Những cái ăn chơi lõa-lồ, những nụ cười lở-lói phấn son chỉ là giai-đoạn, là thứ đoản-kịch lố-lăng trong chốc lát rồi sẽ hủy diệt hoặc tự hủy-diệt đi.

https://thuviensach.vn

Trên những mảnh đất nhỏ bé của Vũng-Tàu, đón nhận một trường-kịch ngót 100 năm của thực-dân Pháp, và gần 5 năm của Phát-xít Nhựt, và ngày nay…

Dù bao nhiêu phũ-phàng, nhưng những Núi, những Bãi, những Gành đá, những Chùa vẫn còn trơ gan với tuế-nguyệt… Tất cả hình-ảnh đó đã tiêu-biểu cho sự tồn-tại của thiên-nhiên và cũng là tượng-trưng cho tinh-thần bất-khuất – chỉ riêng của 1 Vũng-Tàu cũng đủ nói lên sự kiên-nhẫn chịu đựng, không bao giờ bị sức mạnh nào xô-ngã.

Đã bao nhiêu người ném cho Vũng-Tàu những cái nhìn thiếu thiện cảm như những nhà Đạo-Đức nhìn nghiêm-khắc vào mặt cô gái điếm.

Vũng-Tàu vẫn âm-thầm ôm mớ tâm-sự riêng rẽ, không giải-thích phân trần. Nhưng nếu nhìn kỹ, nếu gạt bỏ những cái ăn chơi tạm bợ, gạt bỏ những tấm đô-la xanh đỏ qua một bên, gạt bỏ những cái vật-chất phù hoa thì Vũng-Tàu còn lại những tinh-túy của nó, như khách đã nhìn thấy hình tượng tôn-kính của đài Đức Mẹ Bãi Dâu, hình tượng oai nghiêm của Đức Thích-Ca ở Bến Đình, cùng những ngôi cổ-tự, những am, viện cho con người có chỗ trầm tư suy-nghiệm hướng về CHƠN, THIỆN, MỸ.

Trên hình-thể Vũng-Tàu có những nét thuần-nhiên bị bôi bẩn lấm lem. Nhưng trong trái tim còn nóng máu trẻ-trung yêu dấu của Vũng-Tàu, mùi đỉnh chung không mua chuộc nổi. Rồi những vết bùn vật-chất sẽ lắng xuống, những cái lố-lăng giả-tạo sẽ bị huỷ-diệt. Vũng-tàu vẫn còn nguyên-hình-thể mến yêu nguyên-khối, tim không bị ngoại-cảnh vong-bản chi-phối và khách sẽ còn trở lại. Những bước chân phóng-khoáng, những tâm hồn thương yêu bao-la cùng tìm vào mạch sống quê hương sẽ nhìn lại một Vũng-Tàu được tô-điểm bằng sức con người, chính con người sống bên cạnh những cái lố-lăng, những quyến rũ của vật-chất mà vẫn không bị mua chuộc, vẫn không bị lung-lay tinh-thần bởi những cám-dỗ thấp hèn. Và, có những bàn tay, những ý-thức nhân-hậu, những công-trình làm đẹp chung cho xứ sở chuyến tiếp từ thế-hệ xưa, nay và tương-lai rạng rỡ.

https://thuviensach.vn

Vũng-Tàu còn đó, với tâm-sự âm-thầm đợi chờ khách xa đến trong những ngày trời đẹp, dạo chơi rồi « thẩm xét » để thông-cảm niềm riêng của Vũng-Tàu vậy…

Mai khách xa rồi, sóng bạc đầu còn đó, với biển xanh màu bình yên hò-hẹn và đợi chờ cuộc tao-phùng gắn-bó của Quê-hương

Quí bạn đã đọc qua bài Tâm-Sự Vũng-Tàu của nhà văn Phan-Yến-Linh đã trình bày qua mọi câu chuyện, chắc quí bạn cũng được thoả mãn và vui sướng thấy nước non của mình có nhiều bàn tay tô điểm, xây-dựng để làm sống lại mảnh đất của tiền-nhân ngày nay càng thêm khởi sắc.

Trăng nước gió mây đương rũ bóng,
Vũng-Tàu cảnh sắc đẹp như mơ.

Thật ra Vũng-Tàu lắm tao-nhân mặc-khách tới lui thăm viếng, nhã ngọc phun châu lưu lại nhiều văn thi đượm tình non nước. Ông Lê-văn-Lực hiệu trưởng trường Trung-Tiểu-học Nguyễn-thái-Học Saigon, lúc đến Vũng-Tàu du ngoạn nhân dịp nghỉ hè, đối cảnh sinh tình cảm-tác một bài thơ lưu niệm dưới đây và được bạn đồng nghiệp hoạ lại.

THƠ VŨNG-TÀU

Mấy năm mới trở lại nơi đây,
Phong cảnh Vũng-Tàu đã đổi thay
Xa tít chân trời mây guộn sóng,
Cheo leo mặt biển núi nhô cây,
Ngoài khơi tàu đậu phun đen nghịt.
Dọc bãi khách du giỡn nước say.
Cảnh cũ nhưng lòng người chẳng cũ,
Thiên nhiên thông cảm lắm điều hay.
(LÊ-VĂN-LỰC, 01-7-1962
Trường Nguyễn-thái-Học Saigon)

https://thuviensach.vn

Họa nguyên vận

Vũng-Tàu gấm vóc mãi còn đây,
Non nước bao-la cảnh vẫn thay.
Sóng biếc lô-nhô dồn bãi cát,
Đá xanh chất ngất mọc lùm cây.
Nắng chiều thi-sĩ thêu thơ mộng,
Gió thổi ngư ông tiệc tỉnh say.
Du khách dập dìu vui ngoạn thưởng,
Bức tranh tạo-hoá ngắm càng hay.
(CHÍ-THIỆN, Xóm Củi 20-08-1963)

Nếu bạn đến Vũng-Tàu, xin bạn đừng bao giờ quên những Thi thơ mang nhiều sắc thái, đượm vẻ quê-hương của khách bốn phương góp mặt, được chọn lọc tập trung vào tác-phẩm này.

Đây chúng tôi xin giới thiệu 2 nhà thơ, Ngô-bằng-Giực và Thuỳ-Nhiên, quí bạn cũng từng nghe tên tuổi một đôi lần trên mặt báo. Thi-sĩ đã đặt chân viếng Vũng-Tàu vòng quanh theo triền núi trong một buổi chiều tà, đi ngang Bãi Ô-Quắn xem qua cảnh vật thấy sự thay đổi của ngày nay, đứng ngắm một hồi lâu, dòm Trời ngó Đất dệt lên hai bài thơ rất hồn-nhiên được khách lãng-du để ý :

Lại qua Ô-Cấp

Trải ngót ba thu lại tới đây,
Năm kia Ô-Cấp khác ngày nay.
Trước còn Pháp đóng vai trò Đế
Giờ đã mình lên địa vị Thầy
Non nước xanh trong lòng xiết cảm,
Cỏ hoa tươi thắm cảnh càng say.
Chủ-quyền vốn sẵn thiên-thư định,
Gẫm cuộc vần xoay chắc những ngày…

Và đây bài thơ thứ nhì nhan đề Tắm Biển của thi-sĩ Thuỳ-Nhiên cảm hứng giữa cảnh trời nước bao la :

https://thuviensach.vn

Tắm biển Vũng Tàu

Lại ra Ô-Cấp tắm mà chơi,
Trông xuống, trông lên nước với trời.
Vỗ cánh quản chi cơn sóng gió
Sạch mình há ngại cõi trần ai.
Nhấp nhô mặt biển bao hóng rởn,
Mơ mộng sườn non lắm mắt coi.
Như gợi nguồn thơ khi cảm hứng,
Tiêu dao âu cũng ích cho đời.
(THUỲ-NHIÊN, trích trong
Văn Hoá Nguyệt San số 44)

Trong giới thi-nhân ở Việt-Nam, đều nghe danh biết tiếng nữ-sĩ Hồng-thiên, bà là miêu duệ của cụ Tam-nguyên Yên-Đỗ, cụ có tên đường ở thủ-đô Saigon.

Nữ sĩ Hồng-Thiên có tài xuất khẩu thành thi, xướng hoạ mau lẹ, văn thơ lưu loát. Bà đã đóng góp tô bồi nền văn hóa qua những thi thơ kiệt tác, thơ của bà ai cũng khen là linh động và có hồn.

Nhơn chuyến đi ngoạn cảnh ở Nước Ngọt và Vũng Tàu, lúc trở về, bà có làm một bài thơ nói lên cảnh núi non hùng vĩ của Vũng-Tàu, bài thơ này đã đăng trong tờ Văn-hoá Nguyệt-san số 44, chúng tôi xin trích ra đây để cống hiến bạn đọc thưởng thức, ngâm nga trong lúc trà dư tửu hậu, không đến đỗi là vô bổ.

Cảnh vật Vũng-Tàu

Dạo xem nước ngọt tại Long Thành,
Núi Cấp bao la cảnh hữu tình,
Bãi Tỵ, lạnh lùng phơi cát trắng
Hòn Rùa, lặng-lẽ, ngắm mây xanh,
Trời mây phô đủ trăm hình sắc,
Non nước thu vào một bức tranh.
Sơn-tự huy-hoàng cao chót vót.

https://thuviensach.vn

Chuông chiều còn vọng mãi âm thanh.

Chuông chiều còn vọng âm thanh.
Hồn thơ còn vọng mối tình nước non
Trăng kia bao độ khuyết tròn
Cánh hồng muôn dặm vẫn còn dấu xa
(HỒNG THIÊN Nữ-sĩ)

Trong một dịp nhàn du ở Vũng Tàu, Nữ sĩ Song-Hường, người Chợ lớn Miền Nam đã cảm tác nói lên được cảnh trời nước bao la hồn thơ lai láng.

Thắng cảnh Vũng-Tàu

Vũng-Tàu phong cảnh đẹp như mơ
Trời nước mênh-mông ngập bến bờ.
Biển trước sóng đùa buồm trắng xoá
Bãi sau gió lộng núi xanh lơ.
« Hương phong » sỏi đá nằm ngang-ngổn
« Ô-Quắn » rông rêu lội phất-phơ
Du khách dập-dìu vui, thưởng, ngoạn.
Văn-nhân, thi-sĩ dậy hồn thơ
(Nữ Sĩ SONG-HƯỜNG
Thi Đàn Minh-Phụng Chợ-Lớn 20-03-1952)

Đây là thơ của thi sĩ PHAN XUÂN ĐỘ, một nhà thơ khiêm tốn, năng sáng tác nhiều văn thơ, thường đăng trên các báo, được nhiều cảm tình với độc giả bốn phương. bài thơ nầy đăng trên tờ Văn Hoá Nguyện San số 54. Chúng tôi ghi lại nguyên văn để làm nổi bật qua bao cảnh-vật Vũng Tàu hùng-vĩ được nhà thơ diễn-tả.

Qua Vũng-Tàu

Thay đổi từng cơn cuộc bể dâu,
Thừa lương mượn chút cảnh tiêu sầu.
Xanh dờn mặt nước, trời in vẻ

https://thuviensach.vn

Vàng phết chân non, cát ánh màu.
Quanh Vũng, nhấp-nhô dăm cảnh bãi
Ngoài khơi thấp-thoáng mấy con tầu,
Phải chăng biển vẽ tranh nhân thế,
Sóng chẳng lầm than cũng bạc đầu.
(V.T. PHAN XUÂN ĐỘ)

Vũng Tàu chẳng riêng gì các thi-hữu chốn văn-đàn góp mặt, múa bút thi tài, ca ngâm xướng vịnh, trao đổi tâm tình, trong lúc cảm-hứng, nhìn gió thổi mây bay ngắm thuỷ triều đảo lộn giữa phong ba khi biển động, lúc bặt gió, sóng nước phẳng lặng như tờ. Cảnh trí gợi lên cho những ai có tâm hồn thoát tục.

Lúc bấy giờ có một thượng toạ kiêm thi sĩ, ở Tịnh xá Lộc-Uyển Phú-Lâm (Chợ lớn) đến Vũng Tàu vào năm 1959, cùng với phái đoàn du Tăng Khất Sĩ ra đây thuyết-pháp. Lần đầu tiên, Thượng Toạ ra viếng ở Bãi Trước (Bãi Tầm Dương) vào một đêm trăng thanh gió mát, gót chân tu sĩ, nhẹ bước nhàn du, đăm mắt nhìn ra Đại-Dương trời nước một màu xanh thẳm, gió lộng từng cơn, những lượn sóng nhấp nhô làm nhăn mặt bể, dường như cợt cười cho thế-sự đua tranh. Thượng toạ dừng chân suy-gẫm cuộc đời. Cõi phù-hoa giả-tạm nầy, kiếp sống của con người rất mong-manh, không khác nào bọt nước trên biển cả, thấy đó rồi mất đó.

Đôi phút suy tư gẫm nhìn cuộc thế Thượng-Toạ dệt lên một bài thơ như sau :

Đến Vũng-Tàu

Để bước đầu tiên đến Vũng-Tàu,
Trung Nam cảnh vật vẫn in nhau.
Em thơ, mái tóc : xanh xanh ngắt,
Cụ cả, chòm râu : trắng trắng phau.
Chị nọ âu sầu, nên bởi ốm.
Anh kia tức tưởi khóc vì đau.
Mênh mông biển khổ thuyền xuôi ngược,

https://thuviensach.vn

Lác đác sao băng, gió thét, gào.
(Vũng-Tàu 14-6-59 Kỷ-Hợi
Thượng-Toạ GIÁC-HUỆ)

Một thi nhân có tuổi quen biết từ lâu, đó là nhà thơ Bửu-Đà, ông từng làm thơ đăng trên các báo và có chân trong nhiều văn-đàn của miền Nam, đây là bài thơ của thi-sĩ nói về Non nước Vũng-Tàu.

Thắng cảnh Vũng-Tàu

Cảnh đẹp miền Nam có Vũng-Tàu,
Nước non như vẻ đẹp muôn màu.
Kỳ Hương nồng đượm xông chùa thấp,
Dị-thảo xanh tươi lợp núi cao.
Nhô cánh thuyền khơi xa diệu-vợi,
Há mồm bể thét giọng rì rào.
Trời mây đậm nét xanh pha trắng,
Cảnh đẹp miền Nam có Vũng-Tàu.
(BỬU-ĐÀ 19-10-65)

Dưới đây là một bài thơ vịnh Bể Sâu của một thi nhân giấu tên, tặng chúng tôi để ghép vào mục thi thơ Vũng-Tàu hầu tăng thêm phần phong phú.

Vịnh Bể Sâu

Nước non là nước non trời,
Ai phân được nước ai dời được non ?
Đố ai biết cá mấy con ?
Lội bơi mấy nẻo, sống còn mấy nơi ?
Nghìn trùng bể cả chơi vơi,
Ai dò tận đáy, ai bơi tận bờ.
Mịt mù từ thuở ban sơ,
Một khung bí-ẩn bến bờ mênh mông.
(H-A)

Vịnh cảnh Vũng-Tàu

https://thuviensach.vn

Ông Đỗ-Nhật-Tân một thân sĩ Bắc-Hà, trong số dân di-cư vào Nam-Việt. Khi dạo cảnh Vũng-Tàu, nhận thấy một nơi có cảnh đẹp thiên-nhiên lại thêm phần nhân-tạo, một thành-thị ở về ven bể, là trọng trấn riêng của quốc gia, thông thương với cả quốc tế, cửa ngõ của Hòn Ngọc Viễn-Đông coi hùng vĩ lắm thay, thi sĩ làm hai bài Đường-thi hoài cảm nói lên cảnh vật như sau :

Bài thứ nhất

Bờ bể miền Nam nhất Vũng-Tàu,
Non Bồng nước Nhược kém chi đâu [7]
Trông vời mặt sóng từng mây khói [8]
Nổi bật sườn non những phố lầu.
Một chốn ngư tiều thêm thú vị [9]
Bốn phương xa mã cũng đua nhau.
Thành trì trọng trấn cho bang vực [10]
Sơn-đảo vào ra cõi yết-hầu [11]

Bài thứ hai

Bể thẳm non cao giữa nước mây,
Một chân-trời mới hỏi đâu tày ?
Lâu-đài lịch sự chen đầu sóng,
Đô-thị phồn-hoa lẫn đám cây.
Kẻ tắm bể qua, người đổi gió ;
Lái buôn Đông tới, khách du Tây…
Dừng chân đất cảng ai không thích,
Tài-tử giai-nhân vẫn hẹn đây !
(ĐỖ NHỰT TÂN Thân sĩ Bắc Hà
Vũng Tàu ngày 10-6-63)

Vịnh cảnh bãi dâu

https://thuviensach.vn

Nhơn dịp trường hè tại Thanh-Tâm Đạo-Viện Bãi Dâu tổ chức, một số anh chị em hội-viên Thông-Thiên Học ở Thủ-đô cũng như các tỉnh ra đây nghỉ hè vào năm 1967, lưu niệm những bài thơ khá thú-vị, chúng tôi ghi lại sau đây để hiến quý đạo tâm có tinh-thần với non nước.

Thanh tâm Đạo viện đứng xa trông
Mây núi điểm tô giống cảnh Bồng
Vang dội khắp nơi tình bác ái
Hòa vui nhạc trổi khắp tây đông.

Tạo-hóa khéo tay lập chốn nầy,
Thanh Tâm Đạo Viện cảnh vui vầy
Non cao chớn chở mây bao phủ
Biển rộng mênh mông sóng bủa đầy
Giếng ngự lưu danh trong cảnh vắng
Miếu bà linh hiển mãi nơi đây.
Phong Vân, Sơn, hải trời dành để,
Khách lạ nhàn du nửa tỉnh say.
(V.T. 23-5-67
TRƯƠNG-KHƯƠNG Sóc-Trăng)

Và đây cũng một bạn đạo dự trường hè Thanh-Tâm đứng trước núi cao biển rộng, cảm hứng làm bài thơ sau đây :

Đạo viện Thanh-Tâm cảnh trí hùng,
Sườn non chớn chở, chiếm riêng vùng
Bể đông trước mặt, trời man mác
Núi Lớn sau lưng, đá chập chùng.
Di dưỡng tinh-thần, say cảnh đó.
Định Thiền tâm thức, tỉnh lòng chung.
Bao-la, non nước, đầy « Linh-khí »
Đạo viện Thanh Tâm cảnh trí hùng.
(Hườn-Nguyên
HUỲNH-CÔNG-NINH 27-6-67)

https://thuviensach.vn

Trong số Xuân 1965 của Ty Thông-tin có giới thiệu hai câu non nước Vũng-Tàu :

Gió mát trăng thanh dương rũ bóng
Vũng-Tàu non nước đẹp như mơ.

Hai thi sĩ Phán Tám và Văn Phong, nhơn cuộc du lịch Vũng-Tàu đã tiếp thêm cho trọn bài đầy ý vị :

Hỡi ai chưa viếng Vũng-Tàu ơ
Thì hãy mau chơn chớ hững hờ ;
Núi thẳm biển khơi nhờ cảnh đẹp
Bông xinh bãi rộng khối người thơ.
Sò hào cua biển tôm hùm đỏ
Mắm ruốc gỏi sen thịt mễn tơ.
Gió mát trăng thanh dương rũ bóng
Vũng-Tàu non nước đẹp như mơ.
(PHÁN TÁM Nguyễn-văn-Sửu
Saigon 6-4-1967)

Vũng-Tàu biển lộng cảnh nên thơ,
Trời nước xanh xanh tỏa khắp bờ.
Núi đá cheo leo vờn sóng bể
Cát vàng phẳng lặng trải như tờ.
Sơn hào nổi tiếng khô nai mễn
Hải vị lừng danh mắm ruốc cơ
Gió mát trăng thanh dương rũ bóng
Vũng-Tàu non nước đẹp như mơ.
(VĂN PHONG PHẠM-VĂN-LUẬT,
MINH-PHỤNG SG. 6-IV-1967)

CẢNH VẬT VŨNG-TÀU

https://thuviensach.vn

Chúng tôi xin hiến quí bạn đọc một bài thơ của nhà văn sưu-tầm VŨ-XUÂN-KHÊ, giới-thiệu non nước Vũng-Tàu qua nhiều thắng cảnh, nào là : Di-tích lịch-sử, những Bãi Tắm, núi đồi, Cầu Đá, Thích-Ca Phật Đà v.v… Nhà văn Xuân-Khê cũng đã từng viết cho nhiều báo-chí ở Thủ-Đô, và mỗi năm cũng đóng góp tô điểm cho tờ Xuân của tỉnh nhà qua nhiều bài khảo luận đặc sắc. Trong lúc xuân về, bông hoa đua nở, ong bướm khoe màu bay lượn giữa không trung, mọi người hân hoan chào đón chúa xuân, nhà văn Xuân-Khê cũng chuẩn-bị sưu tập tài-liệu viết những bài mừng xuân, tô điểm quê hương mình, ca ngợi những cái hay, cái đẹp của mảnh đất thân yêu, mảnh đất được tất cả mọi giới quan tâm chủ ý, luôn cả người ngoại-quốc khi đặt chân tới Saigon, cũng ước ao đến viếng Vũng-Tàu một lần cho thỏa dạ. Nhà văn Vũ-Xuân-Khê không ngần ngại nói lên những cảnh thiên-nhiên thơ mộng của đất Vũng qua bài thơ Xuân về :

Vũng Tàu Xuân Cảm

Vũng Tàu cảnh đẹp nên thơ
Thùy-Dương ngất bóng, liễu-tơ buông mành
Đường Xuyên Sơn lượn quanh sườn núi
Gió trùng dương nhẹ thổi ngàn lau
Dập dìu Bãi trước, Bãi Sau
Tôn nghiêm tượng đá Bãi Dâu, Đức Bà
In trời xanh, Vi Ba, Núi Lớn
Bến Nghinh Phong sóng gợn cát vàng
Thích Ca thiết một đài trang
Đường ra Bến Đá, Thiên-đàng địa-phương
Du khách viếng hành hương mỗi độ
Dâng lòng thành mộ đấng Từ-Bi
Thu tàn rồi lại Đông đi
Ngàn hoa chen lá mỗi khi xuân về
Chùa Điện Bà, sơn khê linh ứng
Miếu Ngũ-Hành sừng sựng phong sương
Linh Sơn Cổ Tự, Phật đường

https://thuviensach.vn

Hải-Đăng tỏa sáng soi đàng thuyền buôn
Mũi Ô Quắn ghềnh non thác nước
Thuyền Ngư-Ông rượt bóng trăng ngà
Lăng Ông màu tuyết sương pha
Hòn Ngưu in bóng xa xa chân trời
Ngọn thủy triều đầy vơi từng độ
Cầu-Đá xanh sóng vỗ rì rào
Chiều sương tiếng nhạn vút cao
Thông reo hòa nhạc dạt dào tình thương
Tôi, Du khách viễn phương niên tất
Dừng nơi đây Đệ Nhất Danh Lam
Bút ghi mấy nét vội vàng
Giao thừa trong cảnh đêm tàn Xuân sang
(VŨ-XUÂN-KHÊ 1969 Kỷ Dậu)

Một thi nhân ở đất Thần kinh nhân có dịp vào Saigon ra viếng núi Vũng-Tàu, đi vòng theo chân Núi Lớn tới Bạch-Dinh, ngắm cảnh, khiến cho thi sĩ nhớ đến Cựu-Hoàng Thành-Thái, khi trước bị pháp đem an trí nơi tòa nhà nầy. Thi sĩ xúc cảm trước cảnh cũ người xưa, vịnh bài thơ dưới đây.

Chơi Vũng-Tàu

Ra Vũng-Tàu chơi buổi nguyệt tà
Nhìn xem phong cảnh khác xưa xa
Lầu đài lớp lớp người đi ở
Xe ngựa trùng trùng kẻ lại qua
Nhà trắng chờ ai sầu não nuột
Sứ vàng vọng chúa lệ chan hòa
Chiều hôm ngồi tựa Nghinh-Phong quán
Vạn ngọn triều dâng một khúc ca.
(Lệ-Thủy 8-3-1970)

Ngày Xuân trên mũi Nghinh-Phong

https://thuviensach.vn

Giáo Sư Nguyễn-Lương-Hưng miêu duệ vị công thần Nguyễn-Văn-Hiếu phò Vua Gia-Long, người mang một dòng huyết thống của tiền nhân, có tinh thần quốc gia dân-tộc, nhân dịp ngày xuân ra viếng cảnh Vũng-Tàu, ông làm một bài thơ dưới đây :

Ngày xuân Ô-Cấp đẹp xinh sao
Biển núi bao la dưới nắng đào.
Trên bãi trăm ngàn trai gái lịch,
Ngoài khơi năm bảy chiếc thuyền câu,
Nước xanh tẩy sạch người da đỏ,
Cát trắng tèm lem chú ba tàu.
Xe ngựa, ô-tô màu rực rỡ,
Nghinh phong nhìn xuống dạ lâng trào.
(Tinh-Tường 7-10-1952)

BÃO NĂM GIÁP-THÌN 1964 VỚI SỰ XÚC-ĐỘNG CỦA MỘT THƯỢNG-TỌA

Năm Giáp-Thìn 1964 có xảy ra trận bão lụt ở miền Trung rất kinh-khủng. Nước dâng cao 9, 10 thước, lan rộng xuống vài tỉnh miền Tây, miền Đông, nhà cửa, gia-súc đều bị nước cuốn trôi ra sông, biển. Số người chết ở miền Trung đến 10.000. Trận bão nầy còn lớn hơn trận bão năm Giáp-Thìn 1904 ở Gò-Công, cách nay trên 60 năm.

Thượng-Tọa Giác-Nhiên cùng phái-đoàn Du-Tăng Khất-Sĩ đi cứu trợ đồng bào bị nạn thủy tai ở các tỉnh bị tai nạn.

Khi trở về Vũng-Tàu, thấy cảnh thang thương, nhà cửa đổ nát, người bị nước cuốn trôi mất tích, gia-súc chết nằm lểnh-nghểnh ở Bãi Sau, vì bị ảnh hưởng ngọn gió từ miền Trung thổi vào, Vũng-Tàu cũng chịu thiệt hại ít nhiều về tài-sản và nhân mạng.

Trước cảnh đau thương chết chóc như thế, Thượng-Tọa ngậm ngùi làm một bài thơ thương cảm như sau :

https://thuviensach.vn

Cảm-tác nạn thiên tai !

Mười một xác bò, nằm lễnh-nghễnh,
Bãi Sau Ô-Cấp thấy kinh hồn.

Chiều mười tám, tôi về nơi Ô-Cấp
Để xem qua ngọn gió bão thế nào ?
Nhưng nơi đây, gió bão nhẹ không sao
Duy chỉ có Miền Trung nhiều thống khổ.

Đường gián đoạn tuy tôi chưa đến chỗ
Mà nơi đây xuất hiện cảnh tang-thương !
Trước mắt tôi đã thấy rõ tận-tường
Giường, ghế, chổng… tắp Bãi-Sau lễnh-nghễnh

Nào guốc, dép, nào cột kèo hương nến…
Nào thớt, chai, nào sạp vách, ván phên
Lớp ngổn-ngang, trên bãi cát đầu ghềnh
Lớp sóng vỗ, phập-phều ngoài mặt biển.

Cảnh thương tâm, đã phô bày xuất hiện
Thấy nơi đây, rồi sẽ biết nơi kia
Chính nơi đây, còn lệ đổ đầm đìa
Há đối cảnh, trước nước dâng bão tố.

Tiếng rên xiết, của muôn người đau-khổ
Tiếng vang la, cứu cứu cứu giùm tôi
Trời Phật kia, cũng không nỡ an ngồi
Huống chi kẻ, còn tình thương nhơn-loại.

Tôi ngó thẳng, ra thủy triều đại hải
Mới than rằng : gió nước hỡi nầy mi !
Mi bão chi, cho kẻ hiệp người ly ?
Mi lụt đến, làm bao người sầu khổ.

Tôi ra thẳng, mé Bãi Sau nhiều chỗ
Gặp tử thi ; mười một xác bò nằm…

https://thuviensach.vn

Lớp bập bều ; lớp sóng dạt lên bờ
Lớp rục rã, chỉ còn trơ da xúc.

Thân trâu bò, còn chết vì nước lụt
Huống chi người, sao tránh khỏi đắm chìm
Xét nghĩ rồi đau quặn thắt con tim
Ôi ! thương xót cho Miền-Trung khốn khổ.

Gặp thiên tai, nước trào dâng giông tố
Người vật đều giòng nước cuốn trôi đi
Tôi khẩn cầu, nguyện với đấng Từ-Bi
Là Bồ-Tát, Quan-Thế-Âm cứu nạn…

Giữa tình cảnh, chiến tranh trong thời-loạn
Người Việt-Nam, bị chết chóc rất nhiều
Vì đao, gươm, bom, lửa đạn đốt thiêu
Người chết thảm, kể ra đà vô số.

Giáp Thìn đến, trên triệu dân đau khổ
Có phải chăng cộng nghiệp của nhơn sanh ?
Thế sao người, chưa thức tỉnh tu hành
Hầu trở lại, nương về theo Phật Pháp.

Cảm tưởng của tôi giữa lúc nầy
Nhìn xem thảm cảnh phải châu mày
Thiên tai lắm kẻ đang sầu khổ
Ách nạn nhiều người chịu đắng cay
Nước lụt dâng lên người chết ngộp
Gió giông bão tố hại muôn loài
Phải chăng cảnh tỉnh người mê mộng
Sao kẻ nhiễm trần mãi đắm say ! ! !
(Vũng-tàu, 18-11-1964
Trưởng Đoàn Du Tăng Khất Sĩ
Thượng Tọa THÍCH GIÁC NHIÊN)

https://thuviensach.vn

THƠ TẶNG NHÀ SƯU-KHẢO HUỲNH-MINH

Saigon, ngày 1 tháng 6 năm 1969.
Kính gởi nhà sưu-khảo Huỳnh-Minh

Chúng tôi đã theo dõi các tác-phẩm sưu-tầm khảo-cứu của ông từ lâu, sau thời gian nghiền-ngẫm, nhận thấy một công trình soạn khảo rất công-phu, giúp ích cho rất nhiều người để tìm hiểu non nước miền Nam qua từng tỉnh, ông đã dày công nhẫn-nại, chịu khó đi đến tận nơi, sưu-tầm khảo-cứu tài-liệu, hình ảnh, dấu vết của người xưa và hiện-đại, gợi lại công nghiệp Tiền-Nhân có công với đất nước, nói lên cái hay, cái đẹp của mảnh đất quê hương để làm cho miền Nam thêm phần tươi thắm.

Với tinh-thần cao cả ấy, làm cho chúng tôi vô cùng cảm mến, lòng yêu nước của ông đối với nền văn-hóa dân-tộc. Ông là một trong những nhà văn hiện đại đang và đã đóng góp xây-dựng quê-hương qua những tác phẩm hữu ích, đáng được khích lệ và nâng đỡ. Ý-thức được công-trình khó nhọc ấy, chúng tôi thành thật gởi tặng ông hai bài thơ sau đây. Xin ông vui lòng cho đăng vào tác-phẩm mà ông sẽ in, trong ngày gần đây để nói lên lòng tri ngộ giữa ông và chúng tôi với món quà tinh thần sau đây.

LÊ-VĂN-LỰC
Hiệu-trưởng trường trung-học
Nguyễn-thái-Học Saigon

Trời nước mênh mông biển một màu,
Bóng ai ngồi ngắm sóng lao chao !!!
Kìa nhà khảo-cứu đang suy gẫm…
Đây khách sưu-tầm chẳng lãng xao.
Lịch-sử Vũng-Tàu ghi nổi bật,
Địa dư Ô Cấp nghĩ bàn cao.
Nghìn thu tác giả lưu công-nghiệp
Đất Việt Huỳnh-Minh đáng tự hào.
(LÊ-VĂN-LỰC
Hiệu-trưởng trường trung tiểu-học

https://thuviensach.vn

Nguyễn-thái-Học – Saigon)

Đây là bài thơ thứ nhì của cựu dân-biểu Nguyễn-Thành-Trạc gởi thơ bảo đảm đến tặng tác giả với tinh thần khích lệ.

Ai đây ngắm cuộc tang thương ?
Để về viết lại nhiều chương cảm hoài
Mơ trong hãi giấc Thiên-Nhai
Thuyền xưa bến cũ vui ngày đoàn viên
Để cùng tâm sự hàn-huyên
Vàng son thế hệ viết huyền sử ca
Thêu hoa dệt gấm sơn hà
Hiên ngang oanh liệt con nhà Rồng-Tiên
Nghìn sau danh bất hư truyền
Danh nhà sưu khảo Huỳnh-Minh sáng ngời.
(NGUYỄN-THÀNH-TRẠC
Cựu Dân-biểu Đô-Thành
Ngày 7-3-1969)

Sau cùng để kết thúc phần thi thơ tân cựu của du khách bốn phương lưu niệm trên đất Vũng, chúng tôi xin nêu lên một bài trường thi Vũng-Tàu Cảm Tác của nhà thơ Bửu Đà cựu dân biểu Tây-Ninh lắm người nghe danh biết tiếng, ông đã sáng tác nhiều tập thơ có giá trị… nhơn những chuyến đi du ngoạn ở Vũng-Tàu ông làm một bài khá dài nói về non nước Vũng-Tàu sau đây :

Vũng-Tàu cảm tác

Dương tuân lệnh gió reo nhạc khúc
Khúc phim đời dệt cảnh thanh bình
Hàng hàng lớp lớp bao du khách
Giỡn gió trùng dương dịu mát lòng
Sóng ngũ hồ đưa về êm ả
Điểm tô cát trắng nước xanh màu
Sóng đẩy Dã-Tràng cười chiến thắng

https://thuviensach.vn

Hoa đời duyên dáng nụ bâng-khuâng
Gió đại dương về thêm sức mạnh
Bể cười tuyệt đảo đá trơ lỳ
Trên bãi cát xe tìm dĩ vãng
Dưới bể đời thuyền về tương lai
Mây phiêu du vẽ vời vân cẩu
Gió nghìn phương khẽ rít vạn lời
Mơn-man ve vuốt như thăm hỏi ?
Tang thương nhân thế có buồn không ?
Đến đây trút tâm tư sầu muộn !
Cho trôi nhanh về bể đại dương
Hải điểu vẽ hoa trời xinh xắn
Đẹp không gian khởi sắc tưng bừng
Thời gian trôi bến đời chậm chạp
Gậm thương đau xoa dịu lòng đời

Khi gió day cỏ cây hòa nhạc
Khi gió về quét sạch lòng đời
Khi thì đến làm nhăn mặt bể
Khi lại về điểm sách nhân gian
Khi vui đến dẫn bầy hải điểu
Xua bụi hồng sạch cửa hư-vô
Khi đưa thuyền chở đầy hy vọng
Khi dệt phim đời đẹp nước mây
Quật mộ thời gian bao kỷ niệm
Đau khổ buồn thương gởi gió mây
Muôn hồng nghìn tía khoe xinh đẹp
Khách đời đều hớn hở vui cười
Sầu mênh mang như vô căn cứ
Gió lạ về thổi sạch lòng sầu
Đợt sống lạ đánh vào tâm sự
Nắng chiêm bao sưởi ấm hồn đơn

https://thuviensach.vn

Nước trong bể đẹp mây lành chiếu
Vui mừng như lẻn đến tâm hồn
Quá khứ ngủ ngấy trong nhung gấm
Hiện tại gần lên kiệu xa hoa
Tương lai đẹp hiện về trước mặt
Bao sầu thương cất cánh bay đi
Xe đời chở thế hệ máu lửa
Bể đời gột rửa nỗi ưu tư
Hải hồ sóng cả chạy về đâu ?
Như nhắc khách đời cuộc bể dâu !
Gió dệt lê thê phim luyến ái
Để cho nhân thế gởi đau sầu
(Vũng-Tàu, ngày 2-10-1963, BỬU-ĐÀ)

Vũng-Tàu thật ra còn biết bao thi phẩm lưu niệm của khách bốn phương, nhưng rất tiếc không thể đăng hết được, vì số trang chỉ có hạn, chúng tôi còn phải dành cho những phần khác nữa, mong quí bạn đọc và thi-hữu thứ lỗi.

https://thuviensach.vn

PHẦN THỨ BẢY : VŨNG-TÀU NGÀY NAY

- Sinh hoạt, kinh tế
- Xã hội, giáo dục
- Các khu phố.
- Mạch sống quê hương
- Vũng-Tàu trong tương lai

VŨNG TÀU NGÀY NAY

Vũng-Tàu hiện nay là địa điểm được hoàn toàn bảo đảm về phương-diện an-ninh nên số dân cư càng ngày càng gia tăng rất nhanh, so sánh những năm qua và hiện nay số người đến cư ngụ lên rất cao. Sau đây là một vài con số để so sánh :

- Năm 1955 : 27.260 người
- Năm 1962 : 28.700 người
- Năm 1964 : 39.575 người
- Năm 1965 : 41.551 người
- Năm 1966 đến 1970 lên tới : 80.000 người

Con số trên không kể các đơn vị Việt, Mỹ, Úc, Đại-Hàn đồn trú Thị Xã. Còn riêng về đồng bào các giới đến sinh cơ lập nghiệp và người địa phương ở rải rác khắp trong năm khu phố, quân-nhân công-chức, thương mãi, lao công v.v…

Tại Vũng-Tàu còn có một số ít Ngoại-Kiều cư-ngụ lâu năm, đa số đều sanh sống bằng nghề thương mãi.

SINH HOẠT

Người dân Vũng-Tàu phân nửa sanh sống bằng nghề buôn bán, một số lớn khác làm nghề hạ bạc. Vì Vũng-Tàu ít đất đai phì nhiêu và rừng núi nên

https://thuviensach.vn

chỉ có một số nhỏ dân chúng hành nghề khai thác lâm sản và trồng trọt hoa màu. Bảng thống kê sau đây giúp du khách biết rõ mức sinh hoạt của đồng bào địa-phương :

- Thương mãi : 50% dân số
- Ngư-nghiệp : 25% dân số
- Lao công : 15% dân số

CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÁNH

Toà thị chánh

Thị xã Vũng-Tàu đặt dưới quyền chỉ huy của một vị Thị-trưởng Quân sự, có một Phó Thị-Trưởng Hành Chánh và một Sĩ-Quan phụ tá về các vấn đề nội an.

Tòa Thị Chánh gồm có 5 phòng nội thuộc do các Chủ Sự Phòng điều khiển, chia ra như sau :

1. Văn phòng

2. Phòng Chánh Trị Sự Vụ và Quân-Vụ gồm 2 Ban : Ban Chánh-Trị Sự-Vụ và Ban Quân-Vụ.

3. Phòng Hành-Chánh với 2 ban : Ban Hành-Chánh Tổng-Quát và Ban Hành-Chánh Khu Phố.

4. Phòng Ngân-Sách Kế-Toán chia ra : Ban Ngân-Sách và Ban Kế-Toán.

5. Phòng Kinh-Tế Xã-Hội gồm Ban Kinh-tế, và Ban Xã-Hội.

Ngoài các Phòng trên, trực Tòa Thị Chánh còn có : Ban Thường Vụ Hội-Đồng Xây-Dựng Nông-Thôn, Ban Viễn Thông Thị Xã.

Thị xã Vũng Tàu qua các khu phố

https://thuviensach.vn

Theo quy-chế tổ-chức chung cho các Thị Xã, Vũng-Tàu phân ra 5 khu phố gồm 29 khóm trong đó có 2 khóm mới được thành lập.

1. KHU PHỐ VŨNG-TÀU : Chợ, Nhà Thờ, Lê Lai, Lam-Sơn, Ng. thái Học, Thắng-Hòa, Xóm Mới.

2. KHU PHỐ THẮNG NHỨT : Phương-Hoa, Thủy-Giang, Xâm-Bồ, Nam-Đồng, Cư-Hiệp.

3. KHU PHỐ THẮNG-NHÌ : Chợ, Lăng Ông, Lê-Lợi, Chùa Ông, Ngư-cảng, Sao Mai.

4. KHU PHỐ THẮNG-TAM : Xóm Rẫy, Bàu Sen, Chùa Phật, Xóm Vườn, Xóm Lưới.

5. KHU PHỐ PHƯỚC-THẮNG : Phước-Thành, Phước-Thiện, Nam-Bình.

Tại mỗi khu phố có một vị Chủ-Tịch, một phó Chủ-Tịch kiêm ủy-viên Hộ-tịch, một ủy-viên Cảnh-sát, một ủy-viên Tâm-Lý-Chiến và một ủy-viên Thanh-Niên kiêm Phòng Vệ Dân Sự. Các khóm do một Trưởng Khóm phụ trách, có một Phó Trưởng Khóm đặc trách Tâm-Lý-Chiến và một Ủy-Viên Thanh-Niên kiêm Phòng-Vệ Dân-Sự phụ-tá.

Nhân-viên Ủy-ban Hành-Chánh khu phố và khóm do Thị-Trưởng cử nhiệm bằng quyết định

Các Ty chuyên-môn

Tại Thị-xã có các cơ-quan chuyên-môn sau đây đang hoạt-động :

- Ty Cảnh-sát Quốc-gia
- Ty Công-Chánh
- Ty Kiến-Thiết
- Ty Ngân-Khố
- Ty Điền-Địa.
- Ty Thông-Tin.
- Ty Bưu-Điện

https://thuviensach.vn

- Ty Y tế
- Ty Tiểu Học
- Trường Trung Học Vũng Tàu
- Ty Tâm Lý Chiến
- Ty Thanh-Niên Thể-Thao
- Ty Xã Hội
- Ty Cứu Trợ Tỵ Nạn Chiến Tranh
- Chi nhánh Đại Nam Ngân Hàng

VĂN HOÁ GIÁO DỤC

Ngành Giáo-Dục tại Thị-Xã phát triển mạnh nhờ ở địa thế thuận lợi về phương diện an-ninh cũng như giao thông. Trường Trung-Học Công-lập có đến lớp Đệ Nhất, các trường Tiểu-Học được xây cất thêm, đồng thời nhiều Tư-thục Tiểu-Học, Trung-Học được cấp phép hoạt-động để thỏa mãn nhu-cầu dân chúng địa phương.

Số trường học các cấp

Bậc học – Số trường – Số lớp – Số giáo-chức – Số học-sinh

1. TRƯỜNG CÔNG LẬP :

- Trung-Học : 1 trường – 15 lớp – 27 giáo-chức – 759 học-sinh

- Tiểu-Học : 18 trường – 230 lớp – 323 giáo-chức – 676 học-sinh

- Mẫu-Giáo : 3 lớp – 3 Số giáo-chức – 166 học-sinh (trong phạm vi trường Tiểu-học)

2. TRƯỜNG BÁN CÔNG

3. TRUNG-HỌC THỊ XÃ

- Vũng-Tàu : 1 trường – 12 lớp – 15 giáo-chức (không thuộc quyền kiểm soát của thanh-tra bán công)

- Trung-Học : 1 trường – 6 lớp – 13 giáo-chức – 460 học-sinh

4. TRƯỜNG TƯ-THỤC

https://thuviensach.vn

- Trung-Học : 2 trường – 13 lớp – 20 giáo-chức – 621 học-sinh

- Tiểu-Học : 14 trường – 79 lớp – 84 giáo-chức – 4984 học-sinh

5. TRƯỜNG THIẾU SINH QUÂN

- Trung-Học : 1 trường – 26 lớp – 39 giáo-chức – 1176 học-sinh

- Tiểu-Học : 1 trường – 9 lớp – 9 giáo-chức – 485 học-sinh (tính đến ngày 5-1-1970)

TÓM LƯỢC MỘT VÀI CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG TRONG THỊ-XÃ

Xã-hội

Khi Vũng-Tàu còn là một quận của Tỉnh Phước-Tuy (Bà rịa). Một hội tư nhân gọi là HỘI GIÚP KHỔ hoạt động đơn phương trên công tác từ thiện. Và khi Vũng-Tàu trở nên một Thị Xã. Hoạt động xã hội được Chính Quyền phát động do MỘT HỘI ĐỒNG CỐ VẤN XÃ HỘI bên cạnh Ông Thị Trưởng.

Mãi đến năm 1966, Bộ Xã Hội thành lập Ty Xã-Hội đảm trách công tác cứu trợ và định cư độ 6.000 đồng bào miền Bắc di cư vào Nam, nhiều nhất ở 2 khu phố Thắng Nhứt và Thắng Nhì.

Các cơ sở xã Hội được thành lập mau lẹ trong hai năm 1966 và 1967 : Như Ký nhi-viện, Nhà dưỡng lão, Quán cơm xã hội, một Trung-Tâm xã-hội, có 20 gian trại tạm trú dành cho thân nhân nạn nhân chiến cuộc nằm bịnh viện. Trong những ngôi nhà khang trang và thích nghi cùng tổ chức nội trú nuôi dưỡng cứu vớt một số những người già yếu tật nguyền, không thân nhân những trẻ em mồ côi, nghèo, những nạn nhân chiến cuộc nằm bịnh viện.

Cùng góp công với Chính quyền một hội tư nhân mệnh danh HỘI TỪ THIỆN do Bà Hoàng thị Hiền làm Hội Trưởng tích cực đóng góp công tác xã hội và từ thiện.

https://thuviensach.vn

Một TRUNG HỌC Thị Xã thứ 2 được xây cất trong năm 1968 cũng do hoạt động của hội nầy và các nhà hảo tâm địa phương.

Hàng trăm trẻ em thất học vô gia đình, hoặc bỏ gia đình đi theo nhóm BỤI ĐỜI được thâu nhận vào một trại xã hội tư nhân, mệnh danh là GIA ĐÌNH AN PHONG do LINH Mục Nguyễn văn Quí làm Giám đốc.

Gần 200 trẻ em được nuôi dưỡng, giáo dục và hướng nghệ. Các hoạt động xã hội và Từ Thiện của các Cơ Quan tư nhân đã giúp ích không nhỏ cho Chính quyền trên phương diện lành mạnh hóa xã Hội.

Kinh-tế

Các cơ sở kỹ nghệ và Tiểu-Công-Nghệ tại Thị-Xã đang đà phát triển và thịnh-vượng, nhờ dân cư ngày càng đông và nhất là các đơn-vị quân-đội ngoại quốc [12] đồn-trú tại Vũng-Tàu gia tăng nhanh. Sau đây là số cơ-sở đang hoạt động. Nhất là ngành khách sạn được thịnh hành nhất, khắp trong năm khu phố có trên 40 khách sạn lớn đủ tiện nghi đã được khai thác triệt để, những ngày lễ, chúa nhựt không còn trống một căn phòng nào cả, những khách sạn nhỏ lẻ tẻ cũng không trống. Các Bar mọc lên như nấm, đủ màu sắc và tấp nập khách ra vào, mỗi tuần thâu vô một số lợi thật đáng kể.

Y-tế

Tại Châu thành có một bệnh-viện công gồm hai khu, khu bệnh-nhân và khu bảo-sanh. Một khu giải-phẫu cũng đã được thiết lập, nhưng chưa hoạt động điều hoà vì còn thiếu nhân viên và dụng-cụ. Số bệnh nhân đến thăm bệnh và điều trị nhiều chứng tỏ hoạt-động hữu hiệu của cơ-quan y-tế đã gây được sự tin tưởng trong dân-chúng.

Thị-Xã còn có ba nhà Bảo sanh tư đủ tiện nghi và sáu phòng khám bệnh. Tại mỗi khu phố đều có trạm Y-tế, Bệnh xá chẩn bệnh và phát thuốc cho đồng bào. Phòng phát triển Y-tế Hương thôn cũng hoạt-động mạnh,

https://thuviensach.vn

thường xuyên đến tận các khóm xa xôi để phát thuốc chích ngừa cho đồng bào.

Nhằm bảo vệ sức khoẻ của dân chúng và mỹ-quan châu thành, Thị-Xã đang xin thiết lập Ty Vệ-sinh hầu có đủ nhân viên và phương tiện hoạt động dễ-dàng và kết quả hơn.

Nông-nghiệp

Đất ở Vũng-Tàu ít phù-sa, hầu như thuận chất cát nên không thích hợp với việc trồng lúa. Diện tích trồng trọt được chỉ độ 5% diện tích toàn Thị-Xã, những nơi ruộng cao thì thiếu nước, những chỗ thấp thì dễ bị ngập lụt, do đó đa số nông dân ở các Khu Khóm đã xoay qua nghề trồng hoa màu phụ và cây ăn trái. Số lúa thu hoạch hầu như không đáng kể. Các loại cây ăn trái có nhiều tại Thị-Xã là mãng-cầu, nhãn, vú sữa, xoài, mận, ổi… Về hoa màu phụ thì có rau, cà, khoai mì… nhưng cũng không đủ cung ứng cho nhu cầu dân-chúng trong Thị-Xã.

Lâm sản

10% dân chúng sống với nghề khai thác lâm-sản. Ở Vũng Tàu không có gỗ quý, lâm dân chỉ khai thác được các loại cây để làm củi, đốt than… Trung bình mỗi tháng khai-thác được 2218 thước củi và 105 tấn than để cung-cấp cho địa-phương. Số dư được xuất Thị-Xã bán cho đồng-bào Đô-Thành.

Chăn nuôi

Ngành chăn nuôi tại Thị-Xã không được phát triển vì thiếu đồng cỏ rộng. Các loại gia súc được chăn nuôi là gà, vịt, bò… Với chương trình heo bắp (cấp phát heo giống, xi măng và thực phẩm), và chương-trình phát triển Tân-sinh hoạt của Ty Mục-Súc cung cấp gà giống tốt cho nông dân, chích ngừa, ngành chăn nuôi tại Thị-Xã có nhiều triển vọng.

https://thuviensach.vn

Ngư-nghiệp

Một phần tư dân số Thị-Xã sanh sống bằng nghề chài lưới. Số ngư-thuyền gắn động cơ ngày càng tăng, nhờ sự làm ăn phát đạt chương-trình Nông-Tín bán động-cơ trả góp cho các ngư-phủ, số ngư-thuyền đang hoạt động tại Thị-Xã gồm 1.067 chiếc, trong số này có 682 chiếc gắn động-cơ và 385 chiếc không động cơ. Trong chương-trình phát-triển Ngư-Nghiệp nhiều biện pháp đã được thực-hiện nhằm giúp đỡ ngư dân như cấp phát cá giống, hướng dẫn việc đào ao nuôi cá…

Số hải sản thâu hoạch được rất khả quan.

- Hải sản tươi thâu mỗi năm trên 13.384 tấn
- Hải sản chế biến 7.658 tấn 400

Nền kinh-tế thị-xã được dồi dào một phần lớn phụ thuộc vào ngành Du-Lịch. Số thuế đánh vào xe du lịch chiếm phần không nhỏ trong số dự thâu ngân-sách. Ngoài ra sự hiện diện của hàng ngàn du-khách mỗi tuần còn đem lại lợi tức đáng kể cho Thị-Xã.

Để duy trì nguồn lợi trên, chính quyền cũng như đồng bào Thị-Xã đặc biệt lưu ý đến việc mở mang Thị-Xã, trùng tu các thắng cảnh hầu xứng danh là một Trung-Tâm du-lịch của Miền Nam.

Sinh hoạt chợ búa

Tại mỗi Khu phố đều có một ngôi chợ nhỏ, nhưng mức buôn bán tại các Chợ thuộc Khu phố Phước-Thắng, Thắng-Nhứt và Thắng-Nhì chỉ ở mức trung bình. Riêng tại Chợ Vũng Tàu, là nơi mua bán thạnh hành hơn hết cung cấp hàng hoá, thực-phẩm cho 5 Khu phố Vũng Tàu. Với bạn hàng nhóm họp đông đảo hơn xưa, số người bán càng ngày càng tăng, hàng trái cây, rau cải, hàng thịt cá bán riêng biệt từ khóm, kẻ qua người lại huyên náo, sự mua bán rất sung túc đầy nhựa sống trong cuộc tranh thương hàng ngày. Chợ Vũng Tàu chỉ bán có một buổi tới một giờ là tan hết.

https://thuviensach.vn

THẮNG NHỨT NGÀY XƯA VÀ NGÀY NAY RA SAO ?

Theo một vài bô lão địa phương kể lại cho chúng tôi nghe, một câu chuyện cách nay trên 60 năm về xã Thắng Nhứt như sau : xã này ngày xưa bị trận bão năm Giáp Thìn 1904 tàn phá. Cây cối ngã hết, nhà cửa tiêu tan, đời sống đồng bào ở đây hết sức khổ sở, có người phải bỏ xứ đi nơi khác sanh cơ lập nghiệp, bao nhiêu năm gầy dựng trồng trọt phút chốc trở nên hai bàn tay trắng, cảnh vật đều trôi theo dòng định mệnh, chỉ còn trơ lại một vài di tích lịch sử của người Chiêm-Thành, những cái Bào to ngập nước mang tên là Bưng Nghệ, nằm gần phi-trường ngày nay, với một chiếc cầu kêu là cầu Rạch-Bà đã có từ xưa, nhưng ít ai hiểu sự tích cầu này ra sao, nay được trùng tu lại. Thời ấy đồng bào sống về nghề làm rẫy, chài lưới để kiếm ăn, chớ không khuếch-trương rộng lớn như bây giờ, một số nông-dân lao-động đi làm công, ít người giàu có.

Thắng Nhứt ngày nay với một quân cảng lớn nhứt ở miền Nam

Thắng Nhứt ngày nay hoàn toàn thay đổi mới về mọi mặt, đồng bào đến đây cư ngụ rất đông, nhứt là đồng bào di cư về cất nhà dọc theo lộ 17 hai bên phố sá dính liền với nhau, chợ búa nhóm họp tối ngày, nhiều quán mọc lên bán thức ăn, đồ giải khát cho các cơ-quan binh chủng, sinh hoạt có vẻ huyên náo, kẻ qua người lại tối ngày, các quán có những cô chiêu đãi nặc mùi son phấn đón tiếp khách hàng với nụ cười duyên dáng đầy quyến rủ.

Sinh hoạt chánh ở khu phố ngày là nghề chài lưới, mua bán và kỹ nghệ đóng đồ gỗ rẻ tiền tiêu thụ cho giới bình dân, một số trồng rẫy, hầm than, hầm vôi nghề nào làm cũng được thạnh hành.

1. Khu phố Thắng Nhứt ngày nay với một phi trường được canh tân rộng rãi, phi cơ lên xuống tối ngày chuyên chở hàng hoá.

2. Bến Tàu Rạch dừa khi xưa, là nơi tập trung hành khách xuôi ngược từ Thủ đô về đậu ở đây, nay hoàn toàn đổi mới với bộ mặt tân kỳ náo nhiệt,

https://thuviensach.vn

trở thành một quân cảng quan trọng, một trong những quân cảng lớn nhất của miền Nam.

3. Ở Rạch-Dừa có những trung tâm huấn luyện cho các cán-bộ ngành Cảnh Sát và Xây-dựng Nông thôn, ở Thủ đô cũng như các tỉnh đến thụ huấn một thời gian 3 tháng hoặc 6 tháng, rồi trở về trung ương bổ đi phục vụ các nơi trên toàn quốc. Tìm hiểu qua một vài điểm chánh của khu phố Thắng-Nhứt ngày nay, nhận thấy khu phố này tuy nhỏ nhưng đóng một vai trò rất quan trọng, hàng năm tiếp nhận hàng ngàn khoá sinh các nơi đến học. Theo lời của các thân hào nhân sĩ tiết lộ khu phố Thắng Nhứt trong tương-lai sẽ còn vượt tiến hơn nữa, với những đồ án kiến thiết qui-mô mở rộng thành phố, vì nó là ngưỡng cửa vô thị xã Vũng-Tàu.

THẮNG NHÌ NGÀY XƯA VÀ NGÀY NAY RA SAO ?

THẮNG NHÌ NGÀY XƯA VỚI XÃ BẾN-ĐÌNH, NGÀY NAY TRỞ THÀNH MỘT TRONG NHỮNG KHU PHỐ TRÙ PHÚ NHỨT CỦA THỊ XÃ VŨNG-TÀU

Thắng Nhì ngày xưa mang tên là xóm ghe lưới, người địa phương gọi là Bến Đá, dân cư thưa thớt, đồng bào ở đây chuyên sống về nghề hạ bạc, có một số lao-động làm nghề củi ở rừng sát và làm đá dọc theo triền núi Lớn cho các nhà thầu, thời ấy chưa có người ở đông, đến năm 1954 có một số đồng bào người Bắc di cư vô trú ngụ ở miền Trung một thời gian rồi vô đây sanh cơ lập nghiệp khá đông, họ cất nhà dọc theo triền Núi lớn chạy vô Bến đá, Bến đình để làm ăn cho đến ngày nay, nhờ họ siêng năng cần mẫn, nhà nào cũng được khá giả, đất cũ đãi người mới.

Về mặt địa lý, vì nơi đây ở một vị trí thuận lợi về giao thông thuỷ bộ, kho tàng hải sản vô tận và nhiều danh lam thắng cảnh thu hút được rất đông du khách.

Vài nét đại cương

https://thuviensach.vn

Với một diện tích là 1.033 mẫu tây, dọc theo bờ biển Nam-Hải, và cách trung tâm thành phố Vũng Tàu độ 3 cây số về hướng Đông Nam, khu phố này qui tụ 3.304 gia đình gồm 22.113 nam phụ lão ấu sống tại 7 khóm : khóm chợ, Lăng Ông, Lê Lợi, Chùa Ông, Bình Lợi, Bình Hải, và Sao Mai.

Dân cư phần lớn sống bằng nghề đánh cá, số còn lại buôn bán làm công cùng làm các nghề linh tinh khác. Về tín ngưỡng độ 50% theo Phật giáo, 20% theo Công giáo, 2% theo đạo Cao Đài, 1% theo Tin Lành còn lại theo đạo thờ Ông Bà.

Có thể nói khu phố Thắng Nhì đứng hàng đầu trong thị xã về số chùa chiền, đền, miếu. Các sơ cở Tôn Giáo nầy hầu hết được xây cất dọc theo triền núi Lớn, đáng kể nhất là Thích Ca Phật Đài, Qui Sơn Cổ Tự, Phước Lâm Tự, Pháp Hải Tự, Linh-Sơn và Phổ Đà Tự.

Công-giáo có 3 nhà thờ với Đài Đức Mẹ Bãi Dâu nổi tiếng là nơi u nhàn thanh-lịch với cảnh đẹp thiên nhiên, với gió mát trăng lành thổi quanh năm. Đông-đảo du khách nhất là giáo dân, đến đây viếng thăm hoặc hành hương trong những dịp cuối tuần và những ngày lễ nghỉ.

Khu phố Thắng-Nhì được xem là một khu phố điển hình về công tác xây-dựng và tái thiết.

Chỉ trong vòng mấy năm tức từ khi quận Vũng-Tàu trở thành thị-xã, mà khu phố đã tu sửa và xây cất được 37 phòng học tại 2 trường Tiểu học và 1 trường sơ cấp công lập thu nhận 2.065 nam nữ học sinh. Đó là chưa kể trường sơ cấp Bồ-Đề và trường tiểu học Fatima của Công giáo với trên 700 học sinh nội trú.

Trên lãnh vực y-tế, chánh-quyền đã xây cất 2 nhà hộ sinh và trạm phát thuốc tại khóm Bình-Hải, Lăng Ông, do một số cô đỡ hương thôn thường xuyên phụ-trách và 1 chẩn y viện thiết lập tại ngư cảng Bến Đá để trị bịnh miễn phí.

Về cuộc chỉnh trang và tái thiết, khu phố đã tân tạo, tu sửa và nới rộng trên 1.500 thước đường đá tráng nhựa và trên 2.000 thước đường đất đã được hoàn thành.

https://thuviensach.vn

Hệ thống cống thoát nước dơ từ thành phố ra sông Bến Đình nằm trong khu phố Thắng-Nhì cũng đã được thiết-lập với kinh phí 7.000.000$ do ngân sách quốc gia đài thọ.

Một nhà lồng chợ tại Bến Đình dài 20 thước, rộng 10 thước, đúc bê-tông cốt sắt đã được xây cất năm 1968, tốn trên 1.000.000 $.

Hải sản, nguồn lợi chánh

Theo tài-liệu kiểm kê của Ty ngư-nghiệp, hiện nay khu phố Thắng Nhì có trên 600 ngư thuyền, hầu hết đều gắn động cơ từ 6 đến 175 mã lực, trọng tải từ 3 tấn đến 45 tấn.

Ngư thuyền trọng tải 45 tấn trung bình mỗi tuần thu hoạch 6 tấn hải sản (bán ra với giá sỉ từ 50$ đến 150$ một kilô tùy theo loại).

Ngư phủ không những hành nghề dọc theo bờ biển Vũng-Tàu mà còn đi đánh cá tận các miền xa như Côn-Sơn, Rạch-Giá và Cà-Mau. Trong mỗi chuyến đi như vậy, họ phải chở theo nhiều nước đá để ướp hải sản và sau mỗi chuyến đánh cá họ thu-hoạch khá nhiều lợi tức, cho nên người ta không lấy làm lạ khi thấy hầu hết giới này đều khá giả, chỉ trong vòng mấy năm mà đã cất nhà gạch, mua thêm ngư thuyền, thủy động cơ với đầy đủ khí cụ.

Vào năm 1954, lần đần tiên khu phố này tiếp nhận 176 đồng bào miền Bắc di cư đến lập nghiệp tại Bến-Đá.

Số gia đình nói trên đã cùng dân địa phương ra công khai khẩn đất đai như đốn các rừng chồi, lấp bằng các bãi sình lầy, nhưng sức người có hạn nên công binh Việt-Nam đã phải tiếp tay bằng cách giúp máy móc, nhân công khai phá được 10 mẫu tây đất hoang cùng cất lên 88 căn nhà lá làm nơi tạm trú cho đồng bào di cư.

Đến năm 1958, khi số gia đình di cư đến lập nghiệp ngày càng đông, chánh phủ bắt đầu xây-dựng tại đây nhiều cơ sở ngư ghiệp như cất chợ cá,

https://thuviensach.vn

nhà lựa cá, nhà hội ngư phủ, đồng thời làm 6 cầu gỗ và 1 cầu sắt để giúp cho ngư dân có đủ phương tiện hành nghề.

Các cơ sở này đến nay đã bị hư hại nên đến năm 1967 đã được tu sửa lại, một mặt cho xây cất một cầu cá hình chữ E bằng bê tông cốt sắt dài 70 thước rộng 12 thước với bực đá xây 2 bên cầu dọc theo bờ sông dài 75 thước để có chỗ cho ngư thuyền cập bến và chuyển hải sản lên bờ.

Tổn phí xây cầu này lên đến 12 000.000 đồng.

Ngày nay với sự canh tân ngư cảng

Nhằm canh tân ngư cảng Bến Đá. Nha ngư nghiệp đã cho xây cất thêm tại đây một chợ cá vào tháng 11 năm 1968, tính đến nay, công cuộc này đã hoàn-thành.

Chợ cá rộng 12 thước, dài 72 thước, đúc bê-tông cốt sắt trên nóc có nơi làm văn-phòng ban quản-trị với 1 đài quan-sát cao 18 thước tổn phí là 12 000.000$ do ngân sách ngoại viện tài trợ.

Một dự án nới rộng cầu cá cùng thiết-lập một bến xe ở cạnh chợ cá sẽ thực hiện và năm tới, song song với công tác vét con sông Bến-Đình dài 1.000 thước, rộng 100 thước, sâu từ 5 tấc đến 2 thước.

Theo một giới chức ngành ngư nghiệp Vũng-Tàu cho biết : ngư cảng Bến Đá khu phố Thắng-Nhì trong tương lai gần đây sẽ có 1 phòng lạnh ướp cá và theo dự án khuyếch trương. chú trọng giúp đỡ đồng bào ngư phủ hành nghề đánh xá viễn duyên để gia tăng mức hải sản thu hoạch, mặt khác khuyến khích và giúp vốn cho tư nhân khai thác kỹ nghệ đóng hộp hải sản, chế biến nhằm khai thác triệt để nguồn lợi chính yếu của một địa-phương miền cận duyên.

Vũng-Tàu có ba bến cá

Chúng tôi tìm hiểu qua ngành ngư nghiệp ở đây, hiện nay tại Vũng-Tàu có tất cả là ba bến cá.

https://thuviensach.vn

1. Bến Bãi Trước Cầu Đá
2. Bến Thắng Nhì (Bến Đá)
3. Bến Rạch Dừa

Ba nơi này mỗi ngày tùy theo con nước đều có ghe đánh cá của các ngư phủ về đậu cất cá lên chở về tập trung hợp tác xã Thắng Nhì, rồi chở đi phân phối các chợ ở Thủ-đô Saigon-Cholon hoặc xa hơn nữa.

Thắng nhì với các trung tâm huấn huyện

Từ thời Pháp thuộc, ở đây đã có trường Thiếu Sinh Quân, mục đích thâu nhận những con em thuộc gia-đình Quân-đội, từ 13 đến 16 tuổi để cho học tập về văn-hóa và quân-sự, được ăn ở luôn trong trường. Khi đúng tuổi, lại được đưa đi huấn luyện tại các trường Võ Bị Quốc-Gia Đà Lạt, Bộ Binh Thủ-Đức, Nha Trang tùy theo sở-thích hoặc khả-năng của mỗi người. Sau đó sẽ được đi phục-vụ trong các đơn-vị trên toàn quốc.

Chính cố Thống-Tướng Lê-văn-Tỵ, người sinh quán ở Vũng-Tàu, lúc nhỏ cũng học tập tại đây. Hiện thời đã có rất nhiều sĩ quan cao cấp vốn trước kia xuất thân tại trưởng Thiếu Sinh Quân.

Ngày nay, ở Khu phố này còn có mở thêm một Trung-Tâm Huấn Luyện Quân Cảnh v.v…

So sánh Thắng Nhì xưa và nay, chúng ta thấy có nhiều sự thay đổi mới mẻ, những ngày lễ và chúa-nhật xe cộ rộn rịp kẻ qua người lại tấp nập, nhất là những thân nhân ở xa đến thăm các con em thụ huấn, và một số du khách đến viếng các danh thắng, Điện Bà, Thích Ca Phật đài, Đài Đức Mẹ, ngư cảng Bến Đá v.v…

Ngày nay bộ mặt của Thắng Nhì tiếp đủ mọi giới, sự mua bán cũng được thịnh vượng, có nhà thuốc tây. tiệm kim hoàn, tiệm xe gắn máy, cây săng của nhà buôn Hữu-Trí mỗi ngày bán cả ngàn lít, quán xá nhà cửa mọc lên càng ngày càng tăng gia. Trong những năm tới đây khu phố này chắc chắn sẽ phát triển một cách mạnh mẽ hơn nữa.

https://thuviensach.vn

VÀI NÉT VỀ XÃ THẮNG-TAM NGÀY NAY VÀ ĐỜI SỐNG SINH-HOẠT CỦA ĐỒNG BÀO

Trong lúc thừa nhàn du-khách ở thủ-đô cũng như ở lục tỉnh, có dịp đặt chân viếng Thị xã Vũng-Tàu, nghỉ mát ngoạn cảnh, muốn tìm lại những di-tích lịch-sử ngày xưa của Xã Thắng-Tam nay còn lại những gì ? đời sống sinh hoạt ở đây ra sao ? Quí khách ngồi xe ngựa, xe hơi hoặc xe gắn máy, xuyên qua trong thành phố và đi vòng theo bãi biển, trông lên Ngọn Núi Nhỏ thấy ngọn Hải đăng cao vút, xung quanh có những tàn cây rợp bóng trơ gan cùng tuế nguyệt, từ chân Núi Nhỏ quanh co ra tới Mũi Nghinh Phong, Bãi Dứa, Ô Quắn rồi xuống dốc ra tới Bãi Thùy-Vân dòm ra mé sau bãi này, thấy có những đồi cát cao vọi một màu trắng phao, giây lá phủ che ít người lui tới, khi trở về phía sau Núi Nhỏ gặp con Bưng thiên-nhiên và Linh-Sơn cổ tự, trong Chánh Điện thờ một vị phật bằng đá tìm được ở Núi Lớn cách nay trên một thế kỷ, đi tới một đỗi nữa là Lăng Cá Ông và đình Thắng Tam thờ ba lá sắc trong chiếc hợp sơn son phết vàng lộng lẫy, đó là di tích lịch sử của xã nầy được bảo tồn đến ngày nay.

Phần di tích lịch sử chúng tôi có tường thuật ở phần Hai.

Sinh-hoạt của xã Thắng-Tam ngày xưa

Đồng bào ở xã này ngày xưa chuyên về nghề chài lưới và đánh cá theo gành bãi, làm lưới, giăng câu kiều ngoài khơi, và một số lao-động làm công cho người Pháp khi họ còn có mặt ở đây và một ít nhà làm rẩy theo miệt xóm vườn, trồng nhiều loại thanh bông, cà, cả, đậu, mướp, xu đủ v.v… hàng ngày đem ra chợ bán.

Nơi đây cũng có một vài nhà sắm ít cỗ xe ngựa, xe song mã để đưa rước khách ngoạn cảnh kiếm cũng được nhiều tiền. Ngày xưa đồng-bào ở vùng này có làm bàn chải bằng rễ cây và một đôi tiểu công nghệ khác, đời sống lúc bấy giờ rất chật vật không có gì khả quan.

Thắng-Tam ngày nay

https://thuviensach.vn

Với một bộ mặt mới, dân cư các nơi đến xã cất nhà dọc theo xóm Vườn dưới chân núi ở rất đông, so với thời xưa, số người rất ít, từ 1960 trở lại đây lên tới 60%, cũng như Bãi Sau có nhiều quán mọc lên mua bán đủ thức ăn cho du khách, ngày lễ chúa-nhựt, tấp nập xe cộ, quán nào cũng đắc thật là một cảnh rộn-rịp của Vũng-Tàu ngày nay. Một điều đáng ghi nhận, hiện nay Thắng Tam có Trường Trung-Học Thị-xã Thị Hạt, để nói tên một thị-xã đang vươn mình trên đà phát triển mạnh về ngành giáo-dục. Tại Thắng Tam còn có một trại nghỉ hè rộng lớn 2 dãy lầu, nằm trên một khu đất rộng rãi, bên trong đầy đủ tiện-nghi, đó là nhà mát của Hội giáo chức mua từ lâu, dành để cho các hội viên ra đây có chỗ nghỉ ngơi hoặc dưỡng bịnh khỏi tốn kém chi cả.

Công kỷ nghệ làm bằng tay, chúng tôi còn thấy có xưởng làm sơn mài của ông Thái-văn-Ngôn tại xóm Vườn, sản xuất đủ loại, hình ảnh mỹ-thuật, mỗi năm thâu lợi một số đáng kể của ngành này.

MẠCH SỐNG QUÊ HƯƠNG

Một con bưng dài trên 10 cây số, với nhiều nguồn lợi thiên nhiên

Du khách có dịp viếng qua một vài thắng cảnh Thị Xã Vũng-Tàu ngày nay, đi vòng theo chân núi nhỏ từ Bãi trước ra Bãi Sau, khi trở về ngang Linh Sơn Cổ Tự, trông thấy một cái Bưng sen to ngập nước, có nhiều năng và bông súng mọc đầy theo Bưng, cảm tưởng cho đó là cái Bưng thường, hầu hết các đồng ruộng ở Miền Nam đều có, không dè ở giữa núi đồi, bề bể rộng bao la, nước mặn quanh năm, mà lại có cái Bưng thiên nhiên chứa đầy nước ngọt và có nhiều nguồn lợi dồi dào, đó là mạch sống của giới cần lao địa-phương mà ít người để ý.

Khơi mạch sống quê hương, chúng tôi tìm hiểu sự ích lợi về cái Bưng này ra sao, thân hành đến một vài bô lão cao niên nhứt sanh trưởng ở đây. May mắn gặp một bô lão năm nay ngoài 80 tuổi, tướng người mạnh khỏe, quắc thước, ăn nói vui vẻ, ngươi địa phương gọi là Ông Cổ sinh quán tại

https://thuviensach.vn

Xóm Vườn, cụ giải thích cho chúng tôi biết, cái Bưng này đã có không biết từ đời nào, chính cụ cũng không hiểu rễ nguồn gốc của nó, khi cụ lớn lên thì thấy cái Bưng này rồi.

Theo lời cụ kể lại :

Cái Bưng đột khởi cạnh sau triền núi Nhỏ Thị-Xã Vũng-Tàu thuộc về khu phố Thắng Tam, trước mặt Linh Sơn Cổ Tự, nước đọng quanh năm, mọc đầy sen, bồn bồn, có rất nhiều cá đồng sanh sảo thâm niên, có con lớn cở 5, 10 ký.

Từ Linh Sơn chạy đến con lộ số 6 chừng 5 cây số ngàn kêu là Bưng dưới. Từ con lộ số 6 chạy thẳng lên hai bên có những đồng cát trắng cao ngất, từ ngoài biển thổi vào thành gò ứ động. Mé bên ngoài là bãi biển Thùy Vân kêu là Bãi Sau, người Pháp gọi là (Tiwan) thẳng lên một khoảng xa nữa đụng đìa Sấu, kế tới cù lao Trôm nổi chính giữa, xung quanh là Bưng Nghệ, cạnh bên đó đìa cá Hang, thẳng tới Trũng Găng, đụng Đìa Giá, lên xa nữa là Hốc Nhum, qua cù lao Đậu Phộng, cù lao Tượng, bên mặt là Bào Đước, bên trái là Bào Ốc, tại đây một ngọn thứ nhứt đổ về Rạch Bà, từ ngọn này chạy thẳng qua làng Ông Đời, lên tới đất Thổ, Bà Trì v.v…

Một ngọn cái của đầu trên đổ về Cửa Lấp, ngó qua Phước Tỉnh kêu là Bưng trên, chứa toàn là nước mặn, vì nơi đây gần biển nước ra vô thông thương có nhiều loại cá biển đến ở trong Bưng, các ngư phủ quanh vùng thường đến đây bắt cá. Từ đầu dưới đến đầu trên của con Bưng dài trên 10 cây số ngàn, trong mấy năm gần đây, chánh quyền địa-phương chỉnh trang thành phố, mở rộng đường xá. Ty kiều lộ đã lấp nhiều khúc bưng gần Phi-trường, từ lộ số 6 chạy xuống Linh Sơn Cổ Tự cũng bị lấp ngang đặt cống làm đường giao thông. Ty Ngự nghiệp hàn lại mấy khúc gần xóm Vườn để nuôi cá giống. Trên bưng người ta còn cất những quán lộ thiên bán đủ thức ăn cho du khách.

Sự lưu thông của Bưng thiên nhiên phải gián đoạn nhiều chỗ không còn suông-sẻ như trước nữa.

https://thuviensach.vn

Những nguồn lợi dưới bưng

Theo lời vị bô lão kể tiếp :

Từ xưa tới nay, đồng bào lao động ở xóm Vườn và dọc theo ven Bưng, họ đã nhờ những nguồn lợi dưới cái Bưng này rất nhiều, ví như vú sữa nuôi sống cho họ quanh năm suốt tháng, nếu ra công chịu khó khỏi cần đi làm công cho ai cả, sống với nếp sống cần cù, nhẫn nại, tận dụng khả năng khai thác những nguồn lợi thiên nhiên sẵn có.

Nguồn lợi đáng kể là cá đồng bắt bao nhiêu cũng không hết, giăng câu, đặt lợp, kéo lưới, nếu trúng có bữa bán năm ba ngàn, đó là nguồn lợi cá đồng ở Bưng dưới, còn Bưng trên thuộc về xã Thắng-Nhứt có nhiều loại cá biển, bắt hết cái này có cái khác vô.

Nguồn lợi thứ nhì, là ngó sen, củ sen, lá sen, bông súng, chịu khó hái bán kiếm cũng được khá tiền, đàn bà trẻ em bơi xuồng ra Bưng hái cũng dễ.

Nguồn lợi thứ ba là cây bồn bồn, mọc theo Bưng vô số kể, lá già cắt bán cập cách, lợp nhà, sự bền bỉ của nó cũng được năm ba năm, không kém gì lá dừa nước ở miệt sông Cửu Long, bồn bồn non người ta bức đem về làm dưa ăn rất ngon, không kém dưa ngó sen bán cũng đắt tiền, còn bưng trên từ Láng Ông Đời lên tới đất Thổ có nhiều lá Dừa nước.

Nguồn lợi thứ tư. Bưng này có nhiều năng, cỏ ống cắt cho trâu bò ăn quanh năm không hết, đó là những nguồn lợi thiên nhiên, dành để cho con người và vật có sự sống, nhưng phải nỗ lực đấu tranh với mọi hoàn cảnh quanh mình, chịu đựng muỗi mòng dầm sương, dãi nắng, đem hết sức mình đổi lấy chén cơm manh áo, khỏi lòn cúi với bất cứ một ai, sống với cuộc đời tự chủ, tuy làm cực nhọc, nhưng tâm hồn được thơ thới, tối ngủ yên giấc, còn sống theo vật chất xa hoa, chạy theo con đường danh nẻo lợi, bán rẻ lương tâm không kể gì đến phẩm giá, miễn được tiền nhiều, khòm lưng cuối cổ, sống trên sự đau khổ của kẻ khác, đất nước này có điêu linh tới đâu họ cũng không cần nghĩ tới, sống như thế có ngày phải sụp đổ tiêu tan theo

https://thuviensach.vn

mây khói, có khi thân mạng cũng không còn, kinh nghiệm đã cho ta thấy rõ điều đó

Người xưa thường nói :

Là người, sống trên hoàn vũ mọi người phải tự lực mưu sinh để tìm lẽ sống, những di sản của tiền nhân để lại, của đất trời tạo nên cần khai thác triệt để, đó là nguồn sống cho tất cả mọi người, sống như thế mới thật là biết sống.

Trở lại câu chuyện cái Bưng mà chúng tôi vừa kể trên, chẳng những nuôi sống cho một số gia đình lao động trên đất Vũng, đáng được nói lên mảnh đất quê hương của tiền nhân để lại là vàng là bạc, nhưng phải biết khai thác nó và bảo tồn nó mãi mãi.

Theo lời vị bô lão nói thêm với chúng tôi, cái Bưng này kể như vậy cũng chưa là đủ, nó có một tác dụng quan trọng đối với đồng bào ở đây, ông bạn có dịp quan sát những nhà kế cận quanh vùng nhà nào cũng có đào giếng, nhờ mạch nước dưới lòng Bưng rút vô nên giếng nào cũng đầy nước ngọt, và chẳng những nhà làm rẫy trồng thanh bông, hoa màu, dọc theo ven Bưng xóm Vườn cũng đều múc nước Bưng này mà tưới nên đồ được tốt.

Quý khách ghé qua chợ Vũng-Tàu, chợ Bến Đình thấy đồ hàng dòng mới xắt xanh tươi, là đồ trồng theo ven Bưng sản xuất, bán tràn ngập khắp chợ không thiếu.

Kết luận : theo sự nhận thấy của chúng tôi, Thị Xã Vũng-Tàu có một cái Bưng rất quý, nó là một nguồn lợi thiên nhiên vô tận không bao giờ hết, nếu một may đất nước trở lại thanh bình, dảy giang sơn của Miền Nam Việt-Nam có nhiều nơi như đồng Tháp, Rừng Cà-mau, Vùng Thất Sơn Châu Đốc, Rạch-giá, Bạc-liêu v.v… có biết bao sản vật và nhiên liệu quí giá chưa được khai thác, nước ta có một kho vàng vô tận, vựa lúa nhiều nhất của miền Đông Nam Á. Một ít các nước tham tàn thèm muốn đã mấy phen vỡ mộng xâm lăng, nhưng cũng đã lắm lần thất bại, của Việt-Nam sẽ do người Việt-Nam khai thác thụ hưởng với tinh thần truyền thống bất khuất.

https://thuviensach.vn

VŨNG-TÀU NGÀY NAY VỚI HAI NGUỒN LỢI CẦN KHAI THÁC TRIỆT ĐỂ

Vũng-Tàu lúc còn là quận của tỉnh Bà-Rịa dân số không đầy 40.000 người, từ năm 1964 đến năm 1969-70 có trên 80.000 người. Dân số mỗi ngày một thêm đông. Sự việc đó nói lên mức tăng tiến của một địa phương nhỏ bé, nhưng thu hút khá đông đồng bào từ các nơi đến sinh cơ lập nghiệp ở rải rác khắp trong 5 khu phố, sự sinh hoạt của người dân thị xã gồm 3 phần 3 sống bằng nghề đánh cá, buôn bán, làm công, số còn lại khai thác lâm sản như đốn củi hầm tham, trồng trọt chăn nuôi, ước tính theo tỷ lệ : thương mại 26%, đánh cá 15%, làm công 42%, trồng trọt chăn nuôi 4%, công tư chức 12% và nghề nghiệp không nhứt định 10%.

Qua con số trên, người ta thấy nghành thương mai đã chiếm một phần quan trọng trong việc chấn hưng nền kinh-tế địa-phương.

Vũng-Tàu có một nếp sinh-hoạt rộn rịp cả ngày lẫn đêm, một phần vì an-ninh được đảm bảo một phần vì đường giao thông thuận lợi, chưa kể nơi đây là một trung tâm du lịch, đã có dịp đến viếng thăm Thị-xã Vũng-Tàu cũng đều phải công nhận nơi đây sống mạnh về đêm

Khi màn đêm vừa rủ xuống là thành phố bắt đầu rộn rịp với nếp sinh hoạt tưng bừng dưới ánh đèn màu đủ sắc

Hai nguồn lợi cần khai thác : Mấy lúc gần đây, người ta đã nghe nói nhiều đến kinh tế hậu chiến. Trong một phiên họp gần đây của của Hội đồng Thị Xã Vũng-Tàu với sự tham dự của một số công thương kỹ nghệ gia địa phương người ta đã bàn thảo rất lâu vấn đề kinh-tế hậu chiến và cuối cùng đã đi đến một kết luận : Thị xã Vũng-Tàu có hai nguồn lợi chính cần được triệt để khai thác : Đó là ngành du lịch và ngành ngư nghiệp.

Về du lịch, Hội nghị đề nghị đẩy mạnh công cuộc chỉnh trang và thẩm mỹ hóa thị xã như : sửa sang các bãi tắm, thiết-lập thêm công viên, mở rộng thêm đường xá, tu bổ các danh lam thắng tích, tăng cường nhân viên và trang bị các đội cấp cứu v.v… song song với việc thiếp-lập một phòng du-lịch có đầy đủ phương tiện để dần dần mở rộng thêm thành một trung

https://thuviensach.vn

tâm nghỉ mát lý tưởng. Được vậy chắn chắn sẽ thu hút đông đảo du khách và nhờ đó sự làm ăn buôn bán của người dân địa phương được phát đạt, ngân sách đầy dồi dào.

Về ngư nghiệp hội nghị đề nghị chánh-quyền nên đặt ưu tiên số 1 trong việc khuếch trương ngành này, như huấn luyện ngư phủ về kỹ-thuật đánh cá, viễn duyên, khuyến-khích và giúp đỡ tư nhân đóng tàu đánh cá, tân tạo thêm ngư thuyền có gắn động cơ… đồng thời kỹ nghệ hóa hải sản chế biến như nước mắm đóng chai, mắm ruốc vô hộp, mực khô vào bịt v.v… để tiêu thụ trong nước và xuất cảng ra ngoại quốc số thặng dư. Với hai nguồn lợi trên, nếu được canh tân và triệt để khai thác với sự giúp vốn, đầu tư và khuyến-khích của chánh-phủ chắc chắn trong thời hậu chiến Vũng-Tàu vẫn giữ được nếp sinh hoạt độc đáo của một địa phương phồn đạt, chẳng những đem về cho quốc gia nhiều ngoại tệ mà còn là nơi nuôi sống biết bao gia đình nhằm giải quyết nạn thất nghiệp như người ta vẫn thấy xảy ra ở nhiều nước trong thời hậu chiến.

SẢN-PHẨM ĐỊA-PHƯƠNG

Nghề làm mắm ruốc ở Vũng-Tàu chế biến ra sao ?

Quí du khách thường nghe mỗi tỉnh trong miền Nam nước Việt chúng ta. Tỉnh nào cũng có sản-xuất những món ngon vật lạ, được nổi tiếng và đem ra tiêu thụ trên khắp các tỉnh trong toàn quốc, và còn xuất cảng ra ngoại quốc để giới thiệu sản-phẩm nước nhà.

Ở Châu-Đốc thì có mắm ruột, Sa-Đéc có bánh phồng tôm, Nha-Mân có nem chua, Rạch-Giá có khô cá đường, Bến-Tre có kẹo chuối, Ba-Tri, Gò-Công có mắm tôm, mắm Chà, mắm Còng…

Vũng-Tàu cũng có sản-phẩm nổi tiếng từ lâu là mắm ruốc. Chúng tôi đi sâu vào vấn-đề này, tìm hiểu qua việc làm mắm ruốc ở đây ra sao, để hiến quí độc-giả món ăn thông dụng từ hồi nào tới giờ, chỉ nghe danh biết

https://thuviensach.vn

tiếng, chớ chưa biết qua sự chế biến ra sao. Vậy, chúng tôi xin trình bày cho bạn đọc được biết.

Đặc điểm của mắm ruốc

Mắm ruốc là loại hải sản chế biến được nhiều người ưa thích, dễ ăn và để được lâu ngày có thể thay thế các thức ăn tốn nhiều tiền trong những dịp cuối tháng cạn túi.

Ngoài việc xào với thịt heo và sả ớt dành ăn lâu ngày hoặc chấm với rau dùng thường bữa, người ta còn ăn mắm ruốc với me sống, xoài sống, chùm ruột sống… nhâm nhi với rượu đế thật là « bắt mồi » đến nỗi đôi khi đã say mà vẫn còn chén chú chén anh.

Mắm ruốc cũng rất thích khẩu đối với các bà thỉnh thoảng « ụa khơi khơi » báo hiệu « điềm hên ».

Mắm ruốc còn là hải vị được giới giàu sang biến chế thành loại nước mắm đặc biệt ăn với thịt quay, gà vịt luộc. Muốn ăn cách này, trước tiên người ta phải lấy riềng và tỏi xắt nhỏ trộn vào mắm ruốc thêm một ít ớt, lấy nước cơm sôi chế vào nêm cho vừa ăn rồi ăn với bánh hỏi thịt quay hay gà vịt luộc, rau sống, bánh bò, dưa leo… gói chung.

Đặc biệt là món « bà lai chanh » tuy tốn nhiều công phu nhưng nếu các bà nội trợ chưa làm cũng nên thực hiện một lần để cho Đức Lang quân phục tài nấu bếp của mình.

Muốn làm món « bà lai chanh » người ta phải mua sắm cho đủ món : thịt heo (thịt nuộc lưng) dừa khô sả, ớt, tỏi, hành, bún, rau sống, hẹ, giá, khế, và dưa leo.

Thịt heo mua về xắt miếng cho mỏng (xắt lớn miếng) rồi ướp với tỏi, củ hành và một ít sả ớt. Dừa khô nạo ra vắt lấy nước cốt (đừng pha nước lã) trộn vào thịt đã ướp hành tỏi, ghim các miếng thịt vào đũa tre đầu vạt nhọn nướng cho chín (lúc ăn nên nướng thịt bằng lửa than để riu riu cho thịt vừa nóng vừa thơm).

https://thuviensach.vn

Khế và dưa leo xắt cho mỏng (bỏ ruột) hai thứ này để chung trong một cái thố lớn. Mắm ruốc pha nước là bắt lên bếp cho sôi rồi lược bỏ xác, chỉ lấy nước, đoạn lấy nước dảo dừa khô đổ vô nước mắm ruốc gia vị thêm ít tỏi bắt lên bếp nấu cho sôi lần thứ hai rồi đem xuống đổ vô thố có đựng sẵn khế và dưa leo nêm cho vừa ăn.

Xong đâu đấy, người ta đặt thố nước lèo « bà lai chanh » vào giữa bàn, chung quanh để thịt nướng, bún rau sống, rồi mời thực khách đơm bún rau sống vào chén chan nước lèo vào ăn như người ta ăn gỏi gà vậy.

Cách làm mắm ruốc

Có đến tận nơi, xem tận mắt, người ta mới thấy cách làm mắm ruốc tốn nhiều công phu và đòi hỏi nhiều thời gian.

Như trên đã nói, mắm ruốc là loại hải sản chế biến, làm ra bởi con ruốc.

Con ruốc giống như loài tép mà người ta thường thấy nhưng nhỏ hơn, nhỏ bằng cây tăm xỉa răng và chỉ có ở các miền biển vào mùa mưa tức vào khoảng tháng 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 âm lịch, còn mùa nắng thì hầu như không có.

Tùy theo con nước, đồng bào ngư phủ đi « đánh trủ » bắt ruốc đem về bán 70 đồng một kí lô tính theo giá sỉ cho các nhà sản xuất mắm ruốc và 100 đồng hay hơn nữa nếu tính theo giá lẻ.

Người ta cũng có thể ăn ruốc sống bằng cách xào với mỡ hành cuốn với rau sống bánh tráng chấm mắm nêm hoặc nước mắm, hay rang ăn nếu là ruốc đã được ướp muối phơi khô.

Ruốc có ba loại : ruốc « Đá » tức ruốc lớn gấp 10 lần ruốc thường, ruốc « Vang » tức ruốc màu đỏ như bông vang và ruốc « Giông » tức ruốc màu xám đen.

Riêng loại ruốc « Giông » sau khi làm thành mắm mùi thơm tợ Vani. Do đó, nhà sản xuất mắm ruốc thường làm riêng loại này để dành pha trộn

https://thuviensach.vn

với hai loại ruốc kia cho thơm, nhưng có điều đáng lưu ý là chỉ nên pha trộn một ít vừa đủ chất thơm, bằng pha trộn nhiều mắm sẽ đắng.

Trở lại cách làm mắm ruốc, như trên đã nói là một vấn-đề công-phu, đòi hỏi nhiều thời gian bởi từ lúc mua ruốc đem về phơi cho đến khi làm thành mắm phải mất ít nhất ba tháng.

Trước khi đem phơi khô, ruốc phải được rửa cho thật sạch, lựa chọn thật kỹ, bỏ rác rến và cá lẩn lộn rồi đem ướp với muối bọt, cứ 10 thùng ruốc thì ướp một thúng muối.

Ruốc ướp muối phải để một đêm cho thấm, sáng ra trải đệm, phơi lên giàn gỗ hoặc tre dựng trên mặt nước gần bờ cho rõ nước dễ mau khô.

Khi ruốc đã thật khô, người ta đem bỏ vào cối quết cho thật nhuyễn, mà muốn cho ruốc nhuyễn phải lấy nước ruốc phơi rỏ xuống thỉnh thoảng trộn vào, xong đựng vào lu, hàng ngày dở nắp ra phơi nắng đúng 45 ngày đem « chao » đường. cứ một ki lô mắm ruốc thì trộn 300 grammes đường cát trắng. Sau đó cho vô lu trở lại và để đúng 30 ngày cho chất đường đủ thấm rồi sớt ra thau phơi độ 10 ngày nữa cho thật ráo, đem cân, vào bịt nylon, gói lại bán.

Lý do khiến mắm ruốc có sạn

Theo các nhà sản xuất mắm ruốc, có ba trường-hợp làm cho mắm ruốc có sạn :

- Trường hợp thứ nhất, ruốc rửa không sạch, lựa không kỹ.

- Trường-hợp thứ hai, thay vì phơi ruốc trên giàn cao dựng trên mặt nước cách xa đất liền, người ta lại trải đệm phơi trên mặt đất.

- Trường hợp thứ ba, ruốc ướp muối cục.

Rút kinh nghiệm sau nhiều năm lăn lóc trong nghề, hiện nay hầu hết các nhà sản xuất mắm ruốc đều đã cải thiện bằng cách : rửa thật sạch, lựa thật kỹ, ướp muối bọt và phơi trên giàn cao.

https://thuviensach.vn

Làm thế nào phân biệt mắm ngon hay không ngon ?

Người rành nghề mỗi lần thấy mắm ruốc là có thể biết ngay mắm nào ngon, mắm nào không như người thường chỉ biết sau khi nếm thử.

Theo lời kể lại, muốn biết mắm ruốc ngon hay không chỉ cần xem màu mắm ruốc.

Nếu mắm màu đỏ tựa màu ruốc lúc phơi khô là mắm ngon, nếu mắm màu trắng trắng tức mắm mặn bởi ướp quá nhiều muối, còn mắm màu xanh xanh tức là mắm không ngon mà giới thạo nghề gọi là « mắm trở » do sự pha trộn không đúng cân lượng đường muối hoặc gặp phải ruốc ương.

Điểm đáng ghi nhớ là ruốc phải được « chao » đường cát trắng, nếu dùng đường hóa học mắm sẽ đắng.

Vũng-Tàu có 8 nhà sản xuất mắm ruốc

Sở dĩ phải nói là tại Vũng-Tàu có 8 nhà sản xuất mắm ruốc, vì có một ít nơi này làm mắm ruốc có bảng hiệu đàng hoàng, sản xuất thường xuyên kể cả mùa nắng không có con ruốc.

Cũng cần nói thêm, các nhà làm mắm ruốc luôn luôn mua nhiều ruốc trong mùa mưa để làm mắm dự trữ bán luôn trong mùa nắng.

Tám nhà sản xuất mắm ruốc nói trên là Bà Giáo Thảo, Bà Bộ Châu, Mười Của, ba số không (000) ba số ba (333), ba số bốn (444), ba số sáu (666), ba số bảy (777), không kể các nhà làm mắm một cách bất thường và không chánh thức.

Theo tài-liệu kiểm kê của cơ quan Kinh-tế địa phương, trung bình mỗi nhà sản xuất mắm ruốc bán mỗi ngày từ 50 đến 100 kí lô với giá 120 đồng và 150 đồng 1 kí lô tùy theo loại mắm. Và như vậy trung bình hàng tháng các nhà làm mắm ruốc tại Vũng-Tàu bán ra khoảng trên dưới 20 tấn mắm ruốc.

Theo Bà Giáo Thảo, mắm ruốc của Bà có từ năm 1952 và đã được cầu chứng tại Tòa Thương Mãi Saigon.

https://thuviensach.vn

Được hỏi tại sao cũng thời mắm ruốc làm ra lại bán hai giá khác nhau. Bà Giáo Thảo vui vẻ giải thích :

Mắm ngon nhất bán 150 đồng một kí lô và mắm loại thứ hai bán 120 đồng một ki-lô mắm ngon tức là ruốc tươi lúc mùa, còn ruốc để cách đêm mới mua làm mắm thì không ngon bằng.

Thật ra không phải chỉ có Vũng-Tàu mới có mắm ruốc mà bất cứ nơi nào ở miền biển có con ruốc đều có thể làm mắm ruốc, nhưng có điều là mắm ruốc Vũng-Tàu nổi tiếng dịu ngon một phần nhờ loại ruốc Vũng-Tàu ngon, phần khác nhờ kỹ-thuật biến chế khéo léo qua nhiều năm kinh-nghiệm trong nghề của các nhà sản xuất, cũng như mắm ruốc không phải chỉ có tỉnh Châu-Đốc mới có, nhưng nếu ai đã có ăn qua một lần đều phải công nhận mắm ruốc Châu Đốc ngon không đâu bằng.

Và cũng nhờ mắm ruốc Vũng-Tàu dịu ngon, tiếng tốt đồn xa nên được nhiều nơi ưa chuộng.

VŨNG TÀU NGÀY NAY QUA CÁC VIỆC KIẾN THIẾT ĐÃ XONG

- Xây cất Trường Trung Học Thị Xã Vũng Tàu tại Bãi Sau.
- Nới rộng Tòa Hành Chánh Thị Xã.
- Hoàn thành Làng Thương Phế Binh.
- Thiết lập Xa Cảng (Bến xe mới) ngã năm.
- Xây cất Ngư Cảng Bến đá
- Hội Trường Khu Phố Thắng-Nhì.

Những công tác nầy đã hoàn thành.

Về Điện Lực, hiện nay Vũng-Tàu có gắn trên 4.300 Điện lượng cho các công tư sở đồng bào tư nhân, tính đến năm 1970 ty nầy đã thiết lập xong 30 trạm biến Điện với đường giây 15 000 volts. Từ Thắng-nhì qua Ngư Cảng Bến Đá Khóm Sao Mai đến Bãi Tầm-Dương chạy ra Bãi Thùy vân. Hiện nay Điện lực Vũng-Tàu có tất cả 3 máy phát điện.

https://thuviensach.vn

Và đồng thời một ngôi Thánh Đường có lầu thuộc Khu phố Phước Thắng do giáo dân chung góp xây cất trên sáu triệu đã hoàn thành.

Và còn nhiều công tác khác nữa của chánh phủ đang thực hiện trong năm 1970.

VŨNG-TÀU TRONG TƯƠNG LAI

Một dự án để chỉnh trang thành phố

Tại Phòng Hội Tòa Thị Chánh, Trung Tá Thị Trưởng Vũng-Tàu Nguyễn Văn Tinh với tư cách Chủ Tịch Hội Đồng Bình Định và Xây Dựng Thị xã, cùng các Trưởng Ty chuyên môn liên hệ đã trình bày cùng Phái đoàn về tình hình chi tiêu và tiến triển công tác trong năm 1969 với tỷ lệ đạt được 100%.

Sau khi duyệt xét các dự án phát triển năm 1970 do địa phương đề nghị, Phái đoàn đã chuẩn cấp 1 ngân khoảng 20.000.000$00 để thực hiện hệ thống cống thoát nước trong Thị xã, vì nhận thấy công tác này rất quan trọng, không những giải quyết được vấn đề vệ sinh thành phố mà còn tránh được tình trạng ngập lụt trong mùa mưa.

Riêng về dự án Phát Triển Thị-Xã năm 1970, Vũng-Tàu đã dự trù 66.722.900$00 (SÁU MƯƠI SÁU TRIỆU BẢY TRĂM HAI MƯƠI HAI NGÀN CHÍN TRĂM ĐỒNG BẠC) để thực hiện các chương trình CÔNG-CHÁNH, NÔNG-THỦY, CANH NÔNG, GIÁO-DỤC, Y-TẾ trong số có 20 000 000$00 (HAI CHỤC TRIỆU) do Trung-Tâm Điều Hợp Bình Định Phát Triển Trung Ương cấp để thiết lập hệ thống cống thoát nước trong Thị-Xã.

Bãi Biển cũng được kiến thiết cho mỹ quan hơn.

Trước khi bế mạc khóa hội thảo, Trung-Tá Thị Trưởng đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của chương trình Bình Đình Phát-Triển năm 1970, cùng nhắc lại các mục tiêu thực hiện đồng thời khuyến khích mọi người, mọi

https://thuviensach.vn

ngành tích cực tham gia trong tinh-thần tổ hợp khả năng, phương tiện hầu phát triển cộng đồng trong 5 khu phố.

Theo một vài giới thân cận tiết lộ Vũng-Tàu trong tương-lai sẽ thiết lập hải cảng lớn lao, nhưng vấn đề nầy chỉ là tin miệng chớ không có ghi vào biên bản.

Vũng-Tàu thiết lập công viên kỳ đài thánh tượng Trần-Hưng-Đạo

Hội Thánh Trần-Hưng-Đạo Vũng-Tàu với sự giúp đỡ của Hội Thánh Trần-Hưng-Đạo Trung-Ương Saigon đang xúc tiến công tác thiết lập tại Đại-lộ Trần-Hưng-Đạo Vũng-Tàu một công viên kỳ đài Thánh-Tượng Đức Trần-Hưng-Đạo.

Theo Ông Hội Trưởng Trung-Ương LÂM KHẮC-NGHIÊM, công tác thiết lập công-viên và đựng tượng tổn phí khoảng 10.000.000$ (Mười triệu đồng bạc chẵn) do hội viên Hội Thánh Trần-Hưng-Đạp và đồng bào tự chung góp với sự giúp-đỡ của Trung-tá Thị-trưởng và thân hào nhơn sĩ địa-phương.

Đồ án kiến trúc do Họa Sĩ Thái-văn-Ngôn thực hiện với sự cộng tác của một nhóm điêu khắc gia.

Theo đồ án kiến trúc, công viên sẽ được trồng đủ loại kiểng hoa với hồ sen và băng ngồi cho đồng-bào để ngoạn cảnh.

Riêng Tượng Đức Thánh Trần sẽ được đắp y như Tượng tại Bến Bạch-Đằng Saigon cao 10 thước sơn màu đồng đen (như mẫu bên đây).

Lễ đặt đá đầu tiên xây cất công viên dựng tượng thánh Trần-Hưng-Đạo tổ chức vào tháng 2 d.l 1970

Buổi lễ rất long trọng, hiện diện có phó Đề-Đốc Trần-văn-Chơn Tư Lệnh Hải Quân Việt-Nam.

https://thuviensach.vn

Phó Thị-Trưởng đại diện Trung-Tá Nguyễn-văn-Tinh, Thị-Trưởng Vũng-Tàu, các cấp dân quân chính và thân hào nhân sĩ địa-phương đến dự đông đảo, buổi lễ thật là long trọng và trang nghiêm. Phó Đề-Đốc Trần-văn-Chơn chủ-tọa đọc diễn văn khai mạc trình bày về ý nghĩa, pho tượng sắp dựng trong tương lai, và một phần nói về công nghiệp của Đức Thánh-Tổ. Hiện nay trong quân đội V.N.C.H chỉ có Hải Quân xúc tiến việc xây dựng Tượng Đức Trần-Hưng-Đạo ở nhiều nơi, như Saigon Bến Bạch-Đằng, Cát-Lái, Phú-Quốc, An Thới, Mỹ-Tho, Cần-Thơ, Vũng-Tàu và đôi chỗ khác đang và đã thực hiện, có thể nói trong các binh chủng V.N. chỉ có Hải-Quân có Thánh Kỳ riêng biệt của Đức Trần để nói lên một vị Thánh Tổ của Việt-Nam. Đến nay vẫn được tôn sùng mãi mãi, công việc dựng đài tạc tượng là cả một công trình vĩ đại, lưu lại cho đời sau ghi nhớ công nghiệp của Ngài.

Vũng-Tàu ngày nay mà có một Kỳ Đài như thế là điều hãnh diện lớn lao cho đồng bào Thị-xã có tinh thần hoài bão đến người xưa, để làm sáng danh Vị Thánh Tổ có công với đất nước.

Hiện nay công tác đang xúc tiến với sự chăm sóc của chánh quyền địa-phương và quý-vị trong ban tổ-chức, trong đó có Hải-quân tham-dự và đóng góp việc làm hữu ích chung cho xứ sở.

DANH SÁCH CÁC VỊ TỈNH TRƯỞNG, THỊ TRƯỞNG, QUẬN TRƯỞNG VŨNG-TÀU KỂ TỪ NĂM 1946 TRỞ ĐI

- Ông ROPION, Tỉnh-Trưởng kiêm Thị-Trưởng từ 11-2-1946 đến 05-5-1948

- Ông LÂM-MINH-THỌ, Phó Tỉnh-Trưởng XLTV từ 05-5-1948 đến 20-7-1948

- Ông CAILLOL, Tỉnh-Trưởng kiêm Thị-Trưởng từ 20-7-1948 đến 19-4-1949

https://thuviensach.vn

- Ông VIALA MAXIME, Tỉnh-Trưởng kiêm Thị-Trưởng từ 19-4-1949 đến 05-4-1950

- Ông NGUYỄN-VĂN-QUI, Tỉnh-Trưởng kiêm Thị-Trưởng từ 05-4-1950 đến 09-10-1952

- Ông NGUYỄN-BÁ-THỌ, Xử Lý Thường Vụ từ 09-10-1952

- Ông KHƯU-VĂN-BA, Tỉnh-Trưởng năm 1952.

- Ông NGUYỄN-VĂN-PHỤNG, Thị-xã Trưởng từ 12-9-1954 đến 25-5-1955

- Ông NGUYỄN-VĂN-NGÂN, Tỉnh-Trưởng từ 25-5-1955 đến 02-8-1956

- Ông HỨA-VĂN-NGỌ, Phó Tỉnh-Trưởng XLTV từ 02-8-1956 đến 23-4-1957

- Ông HỨA-VĂN-NGỌ, Quận-Trưởng từ 23-4-1957 đến 13-12-1960

- Ông VĂNG-VĂN-THỐNG, Quận-Trưởng từ 13-12-1960 đến 16-01-1963

- Trung-Úy NGUYỄN-VĨNH-TRINH, Quận-Trưởng từ 16-01-1963 đến 21-05-1964

- Đại-Úy HUỲNH-VĂN-TÔN, Quận-Trưởng từ 21-5-1964 đến 06-10-1964

- Trung-Tá VÕ-VĂN-CẢNH, Thị-Trưởng từ 06-10-1964 đến 14-7-1975

- Trung-Tá HỒ-NHỰT-QUAN, Thị-Trưởng từ 14-7-1967 đến 10-5-1967

- Trung-Tá NGUYỄN-VĂN-TINH thuộc binh chủng Thủy Quân Lục Chiến được bổ nhậm giữ chức Thị Trưởng Vũng-Tàu thay Trung-Tá HỒ-NHỰT-QUAN vào ngày 10-5-1967 đến nay.

https://thuviensach.vn

KẾT LUẬN

Đã giới thiệu quí bạn đọc hiểu qua phần sử lược, địa lý, thắng cảnh, di tích lịch sử, huyền thoại của đất Vũng-Tàu (Ô-Cấp) ngày xưa, trải qua bao cuộc thăng trầm thay đổi, lúc Chúa Nguyễn Phúc-Ánh (Gia Long) trên đường bôn tẩu vào Nam, có lần đặt chơn trên đất Vũng-Tàu lẫn tránh Tây-Sơn, Ngài lưu lại một di tích kỷ niệm là ba cái giếng tọa lạc tại Bãi Dâu và Bến Đình kêu là Giếng Me, người địa-phương gọi là Giếng Ngự.

Ngược dòng lịch sử cho chúng ta biết sự thành lập ba làng : Thắng Nhứt, Thắng Nhì và Thắng Tam của ba Vị Quản Cơ, Đội Trưởng của thời đàng Cựu. Vũng-Tàu cách nay trên nửa thế kỷ Cựu Hoàng Thành-Thái bị người Pháp đem an trí tại đây một thời gian, rồi đày sang đảo Réunion.

Dưới thời Pháp thuộc Vũng-Tàu thuở trước là tỉnh sau đổi lại làm quận của tỉnh Bà-Rịa ; dưới chế độ Cộng-Hòa Vũng-Tàu ngày nay thành một Thị-Xã trù phú, dân cư các nơi đến sanh cơ lập nghiệp càng ngày càng đông đảo.

Đặc biệt Vũng-Tàu ngày nay còn có những Trung Tâm Huấn Luyện về quân-sự, cán bộ của toàn quốc.

Vũng Tàu lại có một quân cảng quan trọng, một trong những quân cảng lớn nhứt của miền Nam.

Đứng trên phương diện vô tư của nhà sưu tầm, nhận thấy Vũng-Tàu ngày nay trên đà tiến bộ và kiến thiết về mọi mặt, đường sá được mở rộng thêm, dinh thự, nhà cửa, khách sạn đua nhau xây cất năm bảy từng khang trang lộng lẫy với bộ mặt tân kỳ.

Sinh hoạt các ngành trên đà phát triển, nhứt là ngành ngư nghiệp càng tăng gia mạnh, mỗi ngày có hằng trăm thuyền ngư phủ chở cá về tập trung trung ngư cảng Bến-Đình để phân phối các nơi. Hải sản là một nguồn lợi đáng kể của Thị-Xã này.

https://thuviensach.vn

Các cơ sở văn hóa, giáo dục, xã hội, y tế, cơ quan từ thiện, tích cực hoạt động để phục vụ đồng bào.

Về mặt đạo giáo càng ngày càng bành trướng, nhiều ngôi chùa, am cốc, tịnh xá, giảng đường đua nhau xây cất, nguy nga đồ sộ.

Về mặt giao thông xe cộ đủ các loại, từ thủ đô Saigon ngược xuôi tới lui rộn rịp, nhứt là những ngày Chúa nhựt, ngày lễ, Tết Nguyên Đán, bãi tắm nào cũng đông du khách, như ngày hội.

Vũng-Tàu chẳng những là nơi nghỉ mát, ngoạn cảnh cho khách thừa lương và cũng là môi trường chánh trị của Miền Nam được ghi vào lịch sử, từ vụ Hiến Chương Vũng-Tàu ra đời trong 1964 của Nguyễn Khánh bị sinh viên toàn quốc đứng lên phẫn nộ xé tại Sài-Gòn, sau này Nguyễn Khánh phải ra đi đẻ lại cho Vũng-Tàu những câu nhắc nhở.

Vũng-Tàu ngày nay có thể nói một trong những Thị-Xã của miền Nam được khách bốn phương lưu ý nhứt.

Trong tương lai Vũng-Tàu sẽ còn được kiến thiết xinh đẹp hơn nữa, với những chương trình đại quy mô sắp thực hiện trong những năm gần đây, chừng đó Vũng-Tàu sẽ đóng một vai trò nhân chứng lịch sử sau nầy…

HUỲNH-MINH

https://thuviensach.vn

PHỤ LỤC : TỔNG KẾT VŨNG-TÀU TRẢI QUA BAO CUỘC THĂNG TRẦM LỊCH-SỬ

Vũng-Tàu…

Vũng-Tàu không những là nơi nghỉ mát, ngoạn cảnh cho khách thừa lương mà còn là một môi trường chính-trị của miền Nam từ xưa cho đến ngày nay.

Và rồi đây, trong tương lai có thể Vũng-Tàu sẽ là môi trường chính-trị rộng lớn trên cấp bực quốc-tế, sẽ làm cho Vũng-Tàu nổi bật là một địa điểm nổi tiếng bốn bể năm châu. Vũng-Tàu sẽ mang danh chói lọi của một thuở vàng son và danh tiếng lừng lẫy, sẽ đi sâu vào lịch-sử miền Nam còn hơn cả những vùng nghỉ mát nổi tiếng như Cane, Capri v.v…

Non nước miền Nam sẽ nhờ đó mà thơm lây với Vũng-Tàu. Tên tuổi ấy, rồi đây và có thể mãi mãi chôn sâu vào lòng dân tộc và đất nước. Cho nên nhân dân miền Nam đang kỳ vọng Vũng-Tàu sẽ đóng một vai trò lịch-sử nào đó vẻ vang sông núi của giống dòng Bách Việt.

Nhưng từ xưa tới nay Vũng-Tàu từng là nơi phúc địa, là môi trường chính-trị ở miền Nam, rồi sự kiện này đã diễn ra từ lúc Gia-Long tẩu quốc, cách nay mấy trăm năm để rồi đến ngày nay Vũng-Tàu vẫn kế tiếp làm môi trường chính-trị và có thể vai trò còn tiếp tục kéo dài trong tương lai.

Ngày xưa, bóng cờ Nguyễn Vương phất phới ở Vũng-Tàu

Ngày Gia-Long thất quốc bôn ba xuôi ngược Đông, Tây để lo giành lại non nước trong tay nhà Tây-Sơn. Gia Long đã từng đến trú ngụ tại Vũng-Tàu và Hồ Tràm Bà Rịa dưỡng quân, hầu có cơ hội định bá, đồ vương, mở mang nghiệp Nguyễn và dành lại thế cờ đã mất. Cuộc đời lưu vong của Gia-Long đã bao phen lận đận, truân chuyên, sống chết có thừa, lúc tẩu quốc bôn ba sang Xiêm la, Cao-miên trở về Phú-quốc, Côn-Sơn rồi

https://thuviensach.vn

Vũng-Tàu. Khắp vạn nẻo đường trên đất nước đều có dấu chân ngài bước tới.

Vũng-Tàu là nơi tạm trú của Nguyễn-Vương, để vận trù quyết sách định lại nghiệp, và trong cảnh trời nước bao la, sơn thủy hữu tình ấy, Nguyễn-Vương đã tạo nên thế đứng cho mình, họ Nguyễn đã hoạch định kế mưu diệu dụng, từ những chiến thuật, chiến lược đánh chiếm và bình định đến việc an dân để quật khởi thế cờ chống Tây-Sơn. Nhờ khí thiêng sông núi, Gia-Long đã nghĩ ra một kế bằng đường lối ngoại-viện, Nguyễn-Vương cho người sang Xiêm, sang Pháp để xin hỗ trợ, dựng binh thế hùng hậu cho mình quật khởi đánh Tây-Sơn.

Lúc dừng chân ở Vũng-Tàu, Gia-Long còn lưu lại ba cái giếng gọi là Giếng Ngự và đã chôn một cái hòm vàng, sau nầy người ta phát giác ra, thì đã bị Pháp tịch thâu về làm giàu cho mẫu quốc. Chỉ có vài người dân quê đã nhanh tay giữ lại một ít vàng, để nhờ phúc lộc của người xưa. Đoạn nầy chúng tôi đã có nói rõ trong phần huyền sử.

Vũng-Tàu ghi thêm một dấu tích lịch sử nữa

Năm 1859, Hải-Quân Trung-Tướng Rigault de Genouilly, đem binh thuyền vào đánh phá cửa Cần Giờ vào ngày 2 tháng 2 năm 1859 ngày 18-2-1859 chiếm thành Saigon. Lúc bây giờ ngọn cờ tam sắc đã phất phới trên phần đất Vũng-Tàu, cờ của Nam Triều phải hạ xuống, quan quân chạy tán loạn.

Thuở ấy, Pháp vì muốn tìm chỗ đứng ở miền Đông Nam Á Châu, cho nên đã lấy cớ nhà Nguyễn dưới thời Minh Mạng bắt giết các Giáo-Sĩ mà đổ bộ đem quân xâm chiếm Việt-Nam tròng ách đô hộ lên đầu dân Nam, đầu tiên tại Vũng-Tàu, chúng đã làm một căn cứ địa xuất phát và Hội-Nghị chính trị để tìm mưu kế đánh chiếm sáu tỉnh miền Nam. Từ đấy, Vũng-Tàu coi như một chỗ quan yếu về mặt quân sự cũng như chính trị, muốn mật đàm định đoạt những việc quan trọng nào, người Pháp phải đem cả Bộ

https://thuviensach.vn

Tham Mưu ra đây để thảo luận tại tòa nhà Bạch-Dinh làm nơi hội họp, môi trường chính trị từ đó.

Và chẳng những quan toàn quyền, Thống-Đốc Nam Kỳ cũng thường ra tòa nhà nầy nghỉ mát ngoạn cảnh.

Vũng-Tàu năm 1916 lại ghi thêm một chứng tích lịch sử nữa

Từ ngày Pháp chiếm xong 6 tỉnh Nam kỳ làm thuộc địa, còn ngoài kinh đô Huế chúng đặt quyền bảo hộ. Vua chúa ta hữu danh vô quyền, những vị vua nào có óc chống đối không thi hành mệnh lệnh của tân trào thì Pháp tìm cách hạ bệ đưa người khác lên.

Chính Vua Thành-Thái là một ông vua có tinh-thần cách-mạng, luôn luôn chống đối chánh sách cai trị của người Pháp, nên bị chúng truất ngôi, đưa Duy-Tân lên, đem vua Thành-Thái an trí tại Vũng-Tàu, chúng tôi đã nói rõ ở phần huyền sử. Vũng-Tàu trở thành môi trường chính trị để giam giữ một nhà vua cách mạng của nước ta cách nay trên nửa thế kỷ. Sở dĩ Pháp đưa Thành-Thái an trí ở đây, mục đích để dằn mặt các nhà cách mạng, văn thân, cần vương đang hoạt động ở miền Nam chống lại Pháp.

Nước cờ chính-trị của Pháp đi như vậy, chẳng những không nắm được lòng dân, mà trái lại gây thêm căm phẫn cho dân tộc Việt-Nam nuôi chí căm thù chờ cơ hội đứng lên quật khởi để dành lại chủ quyền đã mất trên 80 năm đô hộ.

Vũng-Tàu dưới thời Nhựt chiếm

Năm 1942 có mặt quân đội Nhựt đóng tại Đông Dương để hiệp lực với nhà cầm quyền Pháp, giành quyền bảo vệ xứ nầy chống lại quân đội Đồng Minh Anh, Mỹ, Hoa. Ngày 9-3-1945, Nhựt lật đổ chủ quyền người Pháp, và trên giang sơn VN, quân Nhựt thay thế Pháp trong những địa vị các cấp : Toàn quyền, Khâm sứ, Thống-đốc, Đô Trưởng v.v…

https://thuviensach.vn

Lúc bấy giờ bóng cờ Chữ Nhựt tròng đỏ nền trắng phất phới trên tòa Bạch Dinh và các công sở ở Vũng-Tàu và khắp mọi nơi, bắt đầu xây nhiều lô-cốt hầm địa đạo trên hai hòn Núi ở Vũng-Tàu, trí nhiều đại-bác khổng-lồ để canh chừng tàu địch. Thống đốc Minoda thay Hoeffel thường có mặt ở Vũng-Tàu để hội họp. Thời trời khiến cho Nhựt không ở đây lâu, hai trái bom nguyên tử của Mỹ ném xuống 2 thành phố Hiroshima (Quảng-Đảo) ngày 6-8-1945 và Nagasaki (Trường-Kỳ) ngày 9-8-1945) quyết định Nhựt-Bổn đầu hàng Đồng-Minh vô điều kiện. Lúc bấy giờ ở Vũng-Tàu bị máy bay Đồng-minh oanh-tạc dữ dội, các công sự phòng thủ ở Gành Rái, Bãi Dâu, Núi Nhỏ đều bị bom Đồng-Minh bỏ tan nát. Ngoài biển tàu chiến bị cháy dầu loang thành một biển lửa.

Nhơn đó Việt Nam thoát khỏi vòng cương tỏa của Nhựt. Ngày 14-4-1945, cựu Hoàng Bảo-Đại ban chiếu tuyên bố hủy bỏ hết các hiệp định với người Pháp ngày 5-6-1862 và ngày 15-3-1874 nhượng Nam-kỳ cho Pháp.

Thời cuộc biến chuyển mau lẹ

Ngày 19-8-1945, mặt trận « Việt Nam độc lập Đồng Minh » gọi tắt Việt-Minh biểu tình đòi chính quyền Hà Nội và các tỉnh trong nước.

Bảo-Đại thoái vị ngày 25-8-1945, cũng ngày ấy Việt-Minh đoạt chánh quyền ở Saigon, Nguyễn-văn-Sâm từ chức, Trần-văn-Giàu, kế Phạm-văn-Bạch làm chủ tịch. Khắp các tỉnh trong Nam, kể cả Vũng-Tàu đều phải tiếp luồng gió mới.

Vũng-Tàu dưới thời Nam-kỳ tự trị

Ngày 23-9-1945 quân đội Pháp theo chân quân đội Anh giải giới quân đội Nhựt tại Nam-Bộ toan chiếm lại xứ này, Đại Tá Céditle được làm ủy-viên Cộng-hòa Nam Bộ (Commissaire de la République) bộ máy hành chánh bắt đầu từ đó giao cho những công chức người Nam làm Tỉnh trưởng, có tỉnh do người Pháp.

https://thuviensach.vn

Kịp đến ngày 1-6-1946, chánh-phủ Nam-kỳ tự trị ra đời. Bác-sĩ Nguyễn-văn-Thinh là Thủ-Tướng đầu tiên ở miền Nam. Không hiểu lý do nào Thủ Tướng Nguyễn-văn-Thinh tự tử. Kế tiếp Thủ-Tướng Bác-sĩ Lê văn Hoạch, Nguyễn phan Long, Trần văn Hữu, Nguyễn văn Tâm, Bửu Lộc, kế Ngô Đình Diệm v.v…

Ngược dòng lịch sử ngày 1-10-1947 hội đồng nội các đồng thanh cử Thiếu Tướng Nguyễn văn Xuân lập chính phủ lâm thời Nam phần Việt-Nam với ghế chủ tịch, đến ngày 23-5-1948. Sau khi kêu gọi phe kháng chiến trở về bị thất bại, cựu hoàng Bảo-Đại về nước chấp chánh. Nam phần lúc bấy giờ ở trong chế độ Thủ Hiến. Từ 1948 đến 1954 Pháp còn quyền hành ở đây cố bám chặt miền Nam, mặc dầu đã giao cho Bảo-Đại, nhưng tình hình quốc-tế không cho phép Pháp đặt ách nô lệ trên đầu trên cổ ta một lần nữa. Khiến Hiệp định Genève ký kết phân chia lãnh thổ. Người Pháp tập trung quân đội lại một nơi để chờ ngày xuống tàu về nước.

Vũng-Tàu vào năm 1954-1955 là nơi tập trung quân đội Pháp xuống tàu về xứ

Miền Nam Việt Nam đã hoàn toàn thoát khỏi ách đô hộ của Pháp, lúc bấy giờ chúng mới tập trung tất cả quân đội ra Vũng-Tàu từ 1954 đến năm 1955 để kiểm tra quân số về nước. Lúc bấy giờ ở Vũng-Tàu rất tấp nập hơn bao giờ hết, các quán rượu đua nhau mở ra rất đông để bán cho Pháp từ ngày đó vẫn được duy trì đến nay.

Lúc ấy ở đây mở ra nhiều sòng đánh bạc, tài xỉu, hốt me, mỗi ngày con bạc ở Saigon ra vô tấp nập, chưa có năm nào bằng 2 năm nầy. Vũng-Tàu là một nhân chứng ngày ra đi của Pháp trong 1955 mà chúng tôi đã tóm lược như trên.

https://thuviensach.vn

Những sách sắp tái bản
được bổ túc thêm nhiều tài-liệu mới

ĐỊA LINH NHƠN KIỆT

KIẾN-HÒA Xưa và Nay
BẠC-LIÊU Xưa và Nay

Những tác phẩm đang sưu-khảo
GIA-ĐỊNH Xưa và Nay
TÂY-NINH Xưa và Nay

Mục-đích của chúng tôi là thực hiện một chương-trình sưu tầm khảo-cứu dài hạn các tỉnh miền Nam Việt-Nam, phát huy nền văn-hóa dân-tộc, gợi lại công nghiệp của Tiền-nhân có công với đất nước, tìm hiểu di tích lịch-sử của nước non nhà, làm sống lại mảnh đất quê-hương ngót trăm năm đô hộ của Pháp, và trải qua trên 20 năm chiến-tranh khói lửa đã tàn phá quê-hương những cái gì thiêng liêng cổ kính của tiền nhân. Đó là lý-tưởng duy nhất của chúng tôi đã và đang thực hiện.

Việc làm của chúng tôi từ trước đến nay với tánh cách đơn phương thiếu thốn tất cả mọi phương tiện, không được sự giúp-đỡ của cơ quan nào. Chúng tôi mong sự ủng hộ của quí độc giả thiết-tha đến giang san gấm vóc của miền Nam yêu quí, chỉ có nhân dân mới ý thức được công trình soạn khảo của nhân dân.

Chúng tôi rất hoan nghênh sự hợp tác của quí bạn đọc bốn phương có tinh-thần văn nghệ, hoài bão đến quê cha đất tổ để làm cho đất nước thêm phần tươi thắm. Có tài liệu, hình ảnh bài vở trung thực, xin gởi về chúng tôi, sẽ hậu tạ tùy theo những bài có giá-trị.

Thơ đề :
Nhà sưu-khảo HUỲNH-MINH
585/88, Phan-đình-Phùng – SAIGON

https://thuviensach.vn

NHÀ XUẤT-BẢN – TỔNG PHÁT-HÀNH

CÁNH BẰNG

CHỦ TRƯƠNG : DO NHÀ SƯU-KHẢO HUỲNH-MINH

585/88, Phan-đình-Phùng – Saigon

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

Những loại sáng-tác, sưu-tầm, khảo-cứu về tôn giáo,
khoa-học, và loại sách học làm người v.v…

ĐÃ XUẤT-BẢN :

- ĐỜI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT I, II, III *(in lần 4)*
- DANH NHÂN TƯ-TƯỞNG
- SỐNG TRANH ĐẤU
- LUYỆN CHÍ
- HUYỀN BÍ HỌC
- THẾ GIỚI VÔ HÌNH, NGƯỜI VÀ MA
- THẦN PHƯƠNG KHẢO LUẬN (*in lần 2)*
- SỐNG VUI HAY SỐNG KHỔ *(in lần 2)*
- ÁNH SÁNG CHƠN-LÝ *(in lần 3)*
- ĂN CHAY CÓ LỢI GÌ ? *(in lần 2)*
- LƯỢC SỬ TU-SĨ NGUYỄN-THÀNH-NAM
- ĐỜI KHỔ HẠNH ÔNG ĐẠO DỪA
- ĐỊA-LINH NHƠN-KIỆT (KIẾN-HÒA (*BẾN-TRE*) XƯA VÀ NAY
- BẠC-LIÊU XƯA VÀ NAY
- CẦN-THƠ XƯA VÀ NAY
- VĨNH-LONG XƯA VÀ NAY
- GÒ-CÔNG XƯA VÀ NAY
- ĐỊNH-TƯỜNG XƯA VÀ NAY
- VŨNG-TÀU XƯA VÀ NAY

https://thuviensach.vn

Giấy phép số 1225/BTT ngày 31-3-1970

https://thuviensach.vn

Thư từ tiền bạc xin đề gửi :

DAI NAM CO.

P.O.Box 4279

Glendale, California U.S.A.

Phone : (818) 244-0135/242 – 0603

https://thuviensach.vn

tve-4U
CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

https://thuviensach.vn

Notes

[← 1]

Lời Tác-giả : Giáo-sư Nguyễn-Lương-Hưng nguyên cố-vấn đặc-biệt Bộ Thông-Tin.

https://thuviensach.vn

[←2]

Ô-Cấp Le Cap.

https://thuviensach.vn

[←3]

« Au Vent », ổ quắn chim quắn thời đồng bào ở đây thường ra hốt trứng.

https://thuviensach.vn

[←4]

Trần-Kim-Thanh và Lê-Hồng-Hạnh.

https://thuviensach.vn

[←5]

Người Tàu nầy có tên là ông Hai Phạch, người Việt gốc Hoa, sự sanh sống hoàn toàn như người Việt, ông có tiếng là Mạnh Thường Quân cho các Hội Thể Thao.

https://thuviensach.vn

[←6]

Ngư phủ nầy tên là ông Ba Điểm ở xóm vườn nay gần 80 tuổi.

https://thuviensach.vn

[← 7]

Non Bồng nước Nhược là nơi tiên ở ngoài đảo nước mây.

https://thuviensach.vn

[←8]

Khói mây là yên hà, nơi vui thú của những ẩn giả.

https://thuviensach.vn

[←9]

Ngư là hàng chài, tiều là đốn củi, đây của ngư tiều mà hóa thị xã.

https://thuviensach.vn

[←10]

Bang vực là bờ cõi đất nước, quan-trọng cho sự mất còn ở đời nay.

https://thuviensach.vn

[← 11]

Yết hầu là cuống họng, ăn vào nhả ra, ví nơi đây xuất nhập cảng là quan trọng của đời nay.

https://thuviensach.vn

[←12]

Số quân đội ngoại quốc kể từ 1969-70 đã rút hết một phần lớn, nay chỉ còn một số ít tại Vũng-Tàu.

https://thuviensach.vn